

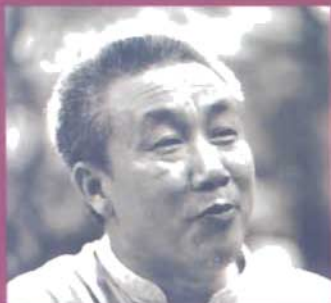


NGUYỄN QUANG LẬP

bạn văn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



"...Biết chị quên tên, mình nói em là Lập đây mà. Chị cười to, nói chời ời, Nguyễn Quang Lập sao chị không nhớ được.

Chị nhìn mình cười cười, vuốt má một cái, cái miệng lại nướn ời nướn lại hình số tám nói em một đzô đả em! Mình dạ rồi chào, bắt tay thằng cu. Chị nói bạn trai chị đó.

Mình nghĩ bụng chị 65 tuổi rồi, cỡ khi 67, thằng cu chưa đầy 25 tuổi, nó đồ cả chat xì dầu chắc cũng ngấm khô hết tron, tự nhiên phì cười, ngoảnh lại đã thấy chị khoác thằng cu đi vào quán, không hề mồm mình một câu lấy lệ."

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm tháng 6-2011

BIỂU GHI BIẾN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Nguyễn Quang Lập

Ban Văn : tập văn / Nguyễn Quang Lập. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011.

454tr. : 20cm.

1 Văn học Việt Nam 2 Tập văn

895.9228 -- dc 22

N573-L30

ISBN 978-604-1-00077-3

Ban văn



NGUYỄN QUANG LẬP

bạn
văn

NHÀ XUẤT BẢN TRÈ

MẤY LỜI THƯA TRƯỚC KHI ĐỌC SÁCH NÀY

Sách này gồm những entry mang tên Bạn Văn của Nguyễn Quang Lập viết trên blog của mình vài ba năm qua nay được in ra giấy. Đọc mạng có khác đọc sách vì tính tương tác của mạng nhanh và mạnh, tuy vậy các entry khi từ mạng vào sách thành bài viết vẫn mang lại cảm giác không đổi. Tôi cậy chỗ là một bạn đọc bạn văn bạn của tác giả, xin có mấy lời thưa trước cùng độc giả khi đọc sách Bạn Văn của Bộ^{*} Lập như sau.

Những ai vốn/thích nghiêm trang, nghiêm túc, nghiêm trong nên cân nhắc trước khi lật sách ra. Vì đọc nó là cười, không phải cười thầm, cười mỉm, mà là cười to, cười phá ra, có khi còn ré lên mà cười. Không cười sao được khi cái tay tác giả kể chuyện bạn văn nhưng lại rất tiêu, rất khôi hài, cả nghịch ngợm nữa. Bộ Lập gọi đó là “khẩu văn”, nghĩa là văn nói, nói thoải mái. cời mờ, nhưng không phải là nói lung tung, bởi vì “khẩu” nhưng “văn”. Cho nên có những từ tục, những chi tiết tục, hoặc tương tục, khi thì ở miệng người kể, khi thì ở miệng người được kể, khiến người dễ nghe thì

* cách gọi người đàn ông ở vùng Quảng Bình, có thể tu xưng.

khoái trá, người khó nghe thì ngại ngùng, nhưng tất cả đều thấy đó là một thứ mắm muối dư vị rất riêng, được Bộ Lập gia giảm có liều lượng vừa đủ cho câu chuyện mặn mòi, làm đậm đà cho nhân vật được nói đến. Bỏ đi cái thứ gia vị “tục ngôn” này thì các bạn vẫn đọc mất thú. Vậy, ai mà nghiêm quá thì đọc sách này dễ mất nghiêm, nên chẳng thận trọng.

Những ai vốn/quen thân tượng các nhà văn nhà thơ, các người sáng tạo nghệ thuật là lung linh, đẹp đẽ, là người coi tiên chu không thuộc cõi tục, nên e ngại khi đọc sách này. Vì hiện lên trong từng câu chữ của tác giả là những văn nghệ sĩ sống cuộc sống trần tục như bao con người bình thường khác với đủ mọi nét đẹp thói xấu, cái hay cái dở, có khi khiến người đọc hăm mộ “choáng” luôn khi biết nhà nhạc sĩ tài hoa kia lại ở bẩn, nhà văn tinh tế nọ lại hay rượu..., thật chẳng đúng “người thơ phong vận như thơ ấy”. Bạn Văn của Bộ Lập có thể đọc như một dạng “hồi ký” để thấy ra nhiều chuyện đời, nhiều mặt người. Những văn nhân thi sĩ Bộ Lập viết ra là đã có cái cho anh nhớ như những đường nét, dấu vết, đặc điểm trên bức chân dung, dù họ là những người Lập thân thiết gần gũi hiểu sâu hay là những người chỉ mới gặp gỡ, trò chuyện đôi ba lần, khi gần khi xa. Lập khắc họa tính cách họ cực hay, cực giỏi, chỉ vài ba nét chấm phá, vài ba câu cửa miệng, vài ba chi tiết, thế là đã kéo được đương sự vào cuộc chơi của mình và đóng đinh được bức tranh người viết vào tâm trí người đọc. Tác phẩm sáng tạo là sự chưng cất kinh nghiệm sống và cảm xúc tâm hồn, nó phản ánh chiều sâu trí tuệ tinh cảm của người sáng tạo, không phải là phản chiếu cảnh đời thực họ sống. Tuy vậy, đọc các

bạn văn được một bạn văn kể lại mà bị vỡ mộng, thất vọng khi so người thực với tác phẩm thì nghĩ cũng buồn, nhưng cũng lại là cần thiết. Nên ai sợ sự không trùng khít của hai bản thể đời và văn trong một chủ thể sáng tạo thì đọc sách này kể cũng đáng ngại.

Những ai vốn/thích tin vào mọi chi tiết trong văn như là hoàn toàn có thực trong đời nên dè chừng khi soi vào các trang viết ở đây. Cho rằng một vài câu nói, một vài cử chỉ, một vài hành động ở nhà văn này, nhà thơ kia là có thực trăm phần trăm, là của người đó thực, thì thế sẽ là thiếu chính xác khi đọc văn. Không hẳn mọi sự tác giả kể cho bạn này hay khác là có thực đến chính xác tuyệt đối, nhưng là thật, rất thật. Đọc *Bạn Văn* là đọc những chân dung văn học như một thể loại viết. Nguyễn Quang Lập viết xem qua như tiêu tảo, đùa nghịch, tưởng như gặp đầu nói đấy, nét ngang nét dọc tùy hứng, nhưng ngầm kỹ mỗi chi tiết, mỗi lời nói, hành động của nhân vật đã được được cài đặt, sắp xếp để sau khi đọc xong, người đọc có thể hình dung ra được bộ mặt tinh thần của một nhà văn, cái thần thái, tính cách của người đó. Các bạn văn của Lập là các nhân vật trong tác phẩm của Lập. Lâu nay, mặc nhiên mọi người cứ nghĩ về chân dung là phải đẹp, phải trịnh trọng, đàng hoàng, mà cốt yếu của chân dung là phải thật, phải chân thật thì lại ít được coi trọng. Vậy, ai chưa biết đi qua cái thực (hay không thực) bề ngoài để vào được cái thật bề trong của mỗi văn nhân thì dè chừng không thừa.

Những ai lâu nay vốn/thích mến mộ Nguyễn Quang Lập là một nhà văn có những truyện ngắn hay, là một nhà soạn

kịch có những kịch bản sân khấu nổi tiếng, là nhà biên kịch điện ảnh có những kịch bản phim xuất sắc, mở sách này nên đắn đo. Vì họ sẽ gặp ở đây một hình dung tác giả khác hẳn, có thể khác đến ngỡ ngàng thích thú với số người này hay khác đến bức bối khó chịu đối với số người khác. Nhưng vẫn là Bộ đẩy thôi. Góp các chân dung bạn văn Bộ Lập viết sẽ có một chân dung Nguyễn Quang Lập tinh nghịch, đáo để, sâu cay và nhún hậu. Lập có hết các đức tính hay dở xấu tốt của những bạn văn, và nói về họ cũng chính là nói về mình. “Cùng một kiếp bên trời lận đận”, Lập và các đồng nghiệp văn chương nghệ thuật có thể sống nhếch nhác, bụi bặm, có thể sống ngày thơ, cả tin, khờ khạo, có thể sống dễ bị dối lừa, nhưng họ đã sống thật lòng, thật mình, và trang trải, và trút hết, tất cả cái sống ấy lên trang giấy, vào con chữ hình nét âm thanh. Bộ phơi mình trần trụi như vậy lại càng đáng yêu. Tuy nhiên ai chưa quen dễ bị “sốc”, nên dè chừng cũng là một lựa chọn.

Tôi xin lỗi người đọc về những lời thưa trước này có thể là rào cản giữa tác giả và tác phẩm Bạn Văn với mọi người. Khi cầm sách lên rồi và mở đọc vào chính văn, bỏ qua lời thưa trước của tôi, tức là chẳng cần e ngại, đắn đo, thận trọng, dè chừng gì cả, thế tức là âm mưu của tôi đã thất bại. Và tôi tin khi đó độc giả sẽ cười tôi, có khi còn lăm bằm mắng tôi nữa. Với cuốn sách này, tôi lấy đó làm mừng...

Hà Nội 6. 2011

PHẠM XUÂN NGUYỄN

Chuyện nhỏ hai người bạn

Gần anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) mới biết anh quý trọng anh Sơn (Trịnh Công Sơn) như thế nào. Gặp nhau thì vẫn gọi ông tôi, nhưng khi vắng anh Sơn, anh Tường đều nói Trịnh Công Sơn thế này, Trịnh Công Sơn thế kia, tuyệt không gọi tên cộc lốc, chứ đừng nói anh gọi bằng thằng.

Hầu hết những người anh Tường quen thân anh đều kể cho mình chuyện thâm cung bí sử của họ. Riêng anh Sơn thì không, tuyệt nhiên không. Phàm bất kì chuyện

gì mà nếu kể ra người nghe có thể hiểu anh Sơn sang hướng khác thì có cạy răng anh Tường cũng chẳng nói ra.

Mình nhiều khi cũng lẩn la hỏi anh Tường chuyện gái gả của anh Sơn nhưng anh không nói, chỉ kể những chuyện anh Nguyễn Đắc Xuân đã kể, hoặc báo chí đã đăng.

Mình hỏi nhỏ anh Tường liệu anh Sơn có làm ăn gì được không, anh nói thì cũng rứa thôi. Chẳng hiểu thế nào trong cái câu thì cũng rứa thôi ấy.

Có lần anh Phùng Quán nói bài hát, hình như là bài *Hát cho người nằm xuống*, anh Sơn viết cho một tên phi công ông Thiệu.

Vốn bản tính ôn hòa, lại yêu quý anh Quán vô biên, anh Tường vẫn không kìm được, nổi khùng ngay, nói bạn người ta chết thì người ta thương, cần chi biết phi công cho ông nào.

Tối đó hai anh cãi nhau một trận toí bời, giận nhau mấy ngày mới chịu làm hòa.

Mình ngồi nghe chẳng biết mô tê gì, chỉ nghĩ thầm, nếu là cha anh Tường, chắc anh cũng bảo vệ đến thế thôi.

Anh Sơn rời Huế vào Sài Gòn cuối năm 1982 đầu 1983 chi đó, năm 1987 mới chính thức ra Huế.

Nói chính thức là nói anh Sơn chính thức trở lại công chúng Huế, chứ năm nào anh Sơn cũng ra, khi thì một hai ngày, khi thì cả tuần, lần nào anh cũng tấp vào nhà bạn bè chơi, không bao giờ đến với đám đông.

Buổi sáng trước khi anh Sơn ra, anh Tường có vẻ nôn nao lắm, đi vào đi ra, mặt mày rạng rỡ, cứ như bạn bè cả chục năm mới được gặp nhau.

Anh Tường biết lần ra Huế này là cực kì quan trọng đối với anh Sơn. Trước đó, dù người ta vẫn hát nhạc Trịnh, là nói nhạc Trịnh trước 1975, nhưng chỉ ở nhà, còn nơi công cộng thì hầu như không có. Nhạc Trịnh trước 1975 bị mặc nhiên liệt vào nhạc vàng, kể cả những bài phản chiến có lợi cho cách mạng.

Chẳng ai nói ra, cứ lặng lặng cấm vậy thôi. Nghe nói trong việc này có “công” của ông H., có lẽ cũng vì kị tài. Mỗi lần nhắc đến ông H., anh Sơn tỏ thái độ coi thường tức thì, hiếm thấy ai anh Sơn phản ứng mạnh như thế, kể cả những người anh không ưa.

Năm đó đất nước bắt đầu đổi mới, ông H. đã ra làm to ở Hà Nội, anh em văn nghệ là bạn anh Sơn quyết định mời anh Sơn trở lại với khán giả Huế.

Đêm đó tại Đại học Sư phạm Huế, gần ngàn sinh viên kín đặc hội trường lớn đón anh Sơn.

Hiếm thấy khi nào anh Tường xúc động, hồi hộp đến thế, cái nốt ruồi to dưới cằm anh giật giật liên hồi.

Khi anh Sơn từ dưới hội trường đi lên sân khấu, cả ngàn người vỗ tay rập rập, đập nhịp theo bước chân của anh, với một không khí ngây ngất lòng ngưỡng mộ.

Đời mình chưa thấy ai được công chúng ngưỡng mộ như anh Sơn trong cái đêm hôm ấy.

Anh Tường vỗ tay đập nhịp theo các em, ngây ngất theo các em. Niềm tự hào về người bạn mình rạng ngời trên gương mặt anh. Cái nốt ruồi luôn luôn giật giật.

Với nhiều người, tự hào về bạn bè bao giờ cũng chen một chút ghen tị, anh Tường thì không. Cái nốt ruồi giật liên hồi chứng minh điều đó.

Anh Sơn lên sân khấu, tưởng anh hát nhiều, nói nhiều hóa ra anh chỉ nói đôi câu, hát đúng một bài, lại bài hát thiếu nhi *Em là hoa hồng nhỏ*, rồi xuống.

Có lẽ anh Sơn vẫn còn nghi ngại, đất nước chỉ mới bắt đầu không khí đổi mới, bao nhiêu chuyện khó lường có thể xảy ra, nên chưa dám cởi hết lòng mình.

Biết vậy nhưng mình vẫn thấy sao a. Một không khí hệt hăng bao trùm khi anh Sơn vui vẻ rời sân khấu.

Mắt anh Tường thoáng buồn, cái nốt ruồi đứng im phẳng phắc.

Sau đó anh em kéo nhau về nhà Bửu Ý. Anh Tường vẫn đi bên anh Sơn, vẫn nói nói cười cười, nhưng để ý thấy anh có chút gì không thỏa mãn.

Có lẽ anh Tường nghĩ công chúng Huế xứng đáng được hưởng nhiều hơn những gì anh Sơn đã đưa đến cho họ, hoặc ngược lại, anh Sơn phải được công chúng Huế đón chào nồng nà hơn thế nữa.

Mình nghĩ vẫn vợ thế thôi, chứ mọi người lúc này chẳng còn ai để ý đến chuyện đó nữa, họ quây quần bên mâm rượu nói chuyện tào lao, mi mi tau tau, chọc quẻ nhau vui vẻ.

Rượu vào lời ra, khi say say anh Tường nói đi nói lại với anh Sơn đáng lẽ ông phải hát bài này bài kia. Anh Tường có cái tật, khi ngà ngà hể phát kiến ra điều gì là anh cứ đeo lấy nói miết, nói rất hay nhưng nhiều khi người nghe cũng nản.

Anh Sơn biết tính anh Tường, mặc kệ anh muốn nói gì thì nói, đùa vui tếu táo với mọi người. Anh Tường tức, tất nhiên rượu vào mới tức, nói to hơn, dai hơn.

Anh Sơn cầm đàn hát đi hát lại *vấn đề là xì tin, vấn đề là xì tin, vấn đề đó ông ơi*. Chẳng hiểu anh hát thế là có ý gì. Loanh quanh một hồi, thế nào anh Sơn anh Tường cãi nhau, lúc đầu còn nhỏ nhẹ, sau to dần, căng thẳng dần.

Anh Bửu Ý lúng túng không biết làm thế nào xoa dịu tình hình. Đến cao trào, anh Tường cầm cái chén dầm cực mạnh xuống chiếu, nói dữ dằn. Anh Bửu Ý vội nói Tường nói rứa cũng có ý đúng.

Anh Sơn cầm cái chén dầm cực mạnh xuống đáp lại. Anh Bửu Ý lại vội vàng nói Sơn nói rứa cũng có ý đúng.

Hết Sơn nói rứa cũng có ý đúng đến Tường nói rứa cũng có ý đúng, anh Bửu Ý vô tình làm cuộc rượu tan.

Rượu còn nhiều, đồ mỗi ề hể nhưng không ai muốn uống ăn chi nữa. Mọi người bỏ gối ngồi im.

Anh Tường bỏ mâm rượu đi ra, tường anh đi giải, hóa ra anh ra sân dựa gốc cây đứng khóc.

Mình chạy ra thấy mặt anh dầm dề nước mắt, anh nấc nấc, hệt chàng trai tuổi hai mươi vừa mất mối tình đầu.

Sáng mai tiễn anh Sơn đi, hai người vẫn mặt mà thăm thiết, nói nói cười cười, như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Nhưng mình để ý thấy cái nốt ruồi của anh Tường đã đúng im phăng phắc.

Bảo Sinh

Cách đây sáu bảy năm chi đó, một hôm Nguyễn Huy Thiệp mời mình đến nhà ăn cơm, nói ông đến đi, hôm nay có một nhân vật hay lắm. Mình đến, thấy một ông nho nhỏ thâm thấp đen đen ngồi nói chuyện tay bo với đám văn tài khét tiếng bà miến đây tự tin không một chút kiêng dè, biết ngay đó là người mà Thiệp nói hay lắm.

Thiệp giao du thật lắm quái nhân, mỗi ông một nết hay, tài thật không ai lẫn với ai, ông này chắc cũng thế. Thiệp chia tay giới thiệu với mình, nói ông này là Bảo Sinh bạn tôi, chỉ nói vậy thôi không nói gì thêm. Nhưng

chỉ hơn mười phút sau mình biết ngay Bảo Sinh là nhà thơ folklore trứ danh, Thiệp đã từng có bài khen, suốt buổi nhậu hôm đó chỉ ngồi nghe Bảo Sinh đọc thơ cười lăn cười lóc.

Văn nghệ có cái hay, phàm đã thích nhau thì chỉ cần gặp một lần đã coi như quen nhau từ vạn kiếp. Mấy hôm sau Bảo Sinh đến nhà mình chơi, tặng mình bốn năm tập thơ, đọc sướng rên. Một đời thơ người ta chỉ mong có vài câu thơ đóng đinh vào trí nhớ người đời là mừng lắm rồi, ông này có đến vài chục câu, thậm chí vài trăm câu, phực lẫn.

Té ra cái câu được truyền tụng lâu nay: *Ra đường sợ nhất công nông / Về nhà sợ nhất vợ không mặc gì là của Bào Sinh*, câu *Vợ là cơm nguội nhà ta / Lại là phở tái thẳng cha láng giếng* cũng của Bảo Sinh nót. Nhiều câu cười buồn, cười đau, cười đắng... vui và hay, tài. Có lẽ hay nhất câu này: *Cùng chung một chuyến dò ngang / Kẻ thì sang bên người đang trở về / Lái dò lái mãi thành mé / Sang về chẳng biết mình về hay sang*. Thơ như vậy mà báo chí ngại in, nghĩ cũng lạ.

Gặp nhau nhiều lần, lần nào Bảo Sinh cũng nói khi nào ông đến thăm khách sạn chó của tôi nhé. Mình bận lắm việc cù nhằng, cứ vàng vàng nhưng không đến được. Cũng tưởng là anh nói chơi thôi, làm gì có khách sạn chó nên cũng không mặn lăm chuyện thăm thú, may nhờ có Nguyễn Việt Hà kéo đến tận nhà Bảo Sinh mới ngã ngựa người, té ra có khách sạn chó thật, thất kinh luôn.

Nhà anh ở phố Trương Định, một mình cai quản cả khuôn viên rộng rinh rang, đầu ngõ treo cái biển to dùng: *Khách sạn chó*, thật táo gan. Mình nói chỉ riêng cái biển này cũng đủ cho người ta xách cổ anh lên phường năm lần bảy lượt, đúng không. Bảo Sinh cười hì hì, nói ời nhiều chuyện lắm nhiều chuyện lắm.

Vào đây mới biết người chỉ ở một góc, còn lại toàn chó mèo, đủ loại chó mèo, con bé tí bằng nắm tay, con to dùng như con nghé... Ở góc xa cuối vườn là nghĩa địa chó mèo được xây cất rất là... cung kính, hì hì. Hèn gì Bảo Sinh có biệt danh vua chó kể từ 1990, ai muốn có giống chó mèo tốt cứ hỏi anh, nhà ai có chó mèo ốm đau bệnh tật cứ hỏi anh là xong hết.

Khuôn viên được chia ra nhiều ngăn, trên các lối đi rải đá rậm, thỉnh thoảng có những phiến đá xanh được mài nhẵn bóng khắc thơ Bảo Sinh, thơ yêu lẫn thơ thể sự, thơ thiện lẫn thơ bố nhắng rải đều trên các phiến đá vườn nhà anh.

Cái hồ rộng chừng hai sào là thế giới hồ lớn vừa lạ vừa vui, chỗ thì ngô nghĩnh chỗ thì đẹp mắt. Dưới hồ là dãy tượng đoàn thầy trò Đường Tăng đi lấy kinh. Trên bờ có Tiên đồng Ngọc nữ, có *Cửu trùng đài* đắp tượng 18 vị La Hán xếp thành hàng bên tường rào, mỗi vị một bát hương, một phiến đá để thơ Bảo Sinh. Bên này hồ là tượng Phật uy nghi, bên kia bờ hồ là tượng Bảo Sinh cũng uy nghi không kém, cả hai đều tay bắt quyết miệng nam mô, he he.

Chó và mèo, người và ngợm, Phật và ma... cả một thế giới lạ hoặc giữa phố phường Hà Nội, ai đã tới thăm một lần suốt đời không thể quên. Trong cái thế giới ấy ông chủ uống rượu đọc thơ, bà chủ tụng kinh niệm Phật, chó sủa gâu gâu, mèo kêu meo meo... vui hơn Tết. Khu vườn chỗ cây cổ thụ tỏa bóng râm mát, chỗ cỏ cây bụi bờ chen chúc trong nắng vàng hoe. Mùi hoa lan, hoa nhài hoa huê lẫn trong mùi mèo mùi chó mùi người... vừa thơm vừa tục.

Bào Sinh nói tôi đi bộ đội thoát chết trận là nhờ tiên nhờ Phật, ra quân thoát chết đói là nhờ mèo nhờ chó, còn vui về đến giờ là nhờ người nhờ thơ, người ta ơn huệ đôi ba người còn tôi mang ơn cả thế giới.

Có một chuyện anh ít kể nhưng ai hỏi anh đều kể rất vui, đây là chuyện bố anh. Cụ là một trong những tay vẽ truyền thần đầu tiên của Hà Nội, khét tiếng một thời. Hôm Lê Thiết Cương tổ chức triển lãm tranh truyền thần, nhiều bức của cụ được bày ai cũng thích. Cụ vẽ truyền thần và làm thơ, dạy cho Bào Sinh vẽ truyền thần và làm thơ, có lẽ dòng thơ đặc sản Bào Sinh có ảnh hưởng nhiều từ thơ của cụ.

Đến khi nghề vẽ truyền thần hết thời cụ cũng đã già, con cháu cũng đã ăn ra làm nên, có của ăn của để thì cụ mới đi truyền bá thơ cụ. Sáng sáng cụ ra Hồ Hồ đi bộ đôi vòng rồi tập hợp các cụ ông cụ bà yêu thơ tới nghe cụ đọc thơ, cụ trả tiền nghe thơ dâng hoàng, gọi là nhuận tài.

Những người khen đúng chỗ bao giờ cũng được hưởng nhuận tai nhiều gấp đôi gấp ba người chỉ biết nghe không biết khen, hi hi. Bảo Sinh nói nhuận tai của cụ lên đến mấy trăm triệu không phải chuyện bỡn. Ngày cụ chuẩn bị về trời, cụ gọi con cháu vào, tưởng là để nghe nói lời di chúc, hóa ra không, cụ hỏi thơ bố có hay không. Con cháu chẳng ai đọc thơ cụ nên lúng túng không biết nói sao, trừ Bảo Sinh, anh nói thơ bố hay lắm, con xin theo nghiệp bố. Cụ cười hắt một tiếng, nói mày là thằng có hiểu, nói xong thì đi, tay nắm chặt tay Bảo Sinh.

Chuyện như phía nhưng mà đúng vậy, Bảo Sinh nói tòi bỏ nghiệp truyền thân theo “nghiệp chó”, chỉ có thơ là tòi quyết nối nghiệp bố tòi, bố tòi mừng lắm, nói làm nhà thơ dân gian thôi con nhé, đừng làm nhà thơ nhà nước rách việc lắm. Bố tòi yêu thơ đến chết, chắc rồi tòi cũng yêu thơ đến chết, chỉ có một cái khác thôi... Minh hỏi khác cái gì, anh trầm ngâm không nói.

Rất lâu sau Bảo Sinh mới nói. Anh uống đủ một chén rượu ngon, ngẩng lên nhìn trời, nói bố tòi suốt đời tôn thờ một cô gái, bức truyền thần đẹp nhất bố tòi vẽ là bức chân dung cô ấy. Cô ấy chết trẻ, kể từ đó ngày ngày bố tòi làm thơ, ra bưu điện gửi về đúng địa chỉ nơi cô ấy sống. Hơn nửa thế kỷ vật đổi sao dời, cái địa chỉ ấy chẳng còn, cụ biết nhưng cụ cứ kiên quyết không thay địa chỉ.

Minh nói thế anh tôn thờ ai, làm thơ cho ai, Bảo Sinh nói tòi tôn thờ cả thế giới, làm thơ cho cả thế giới. Rồi

Bảo Sinh nhấp một chút rượu, ngâm nga: *Cuối cùng tất cả chúng ta / Đều lên nóc tủ ngắm gà khỏa thân*. Mình nói đó là câu thơ dọa chết hay nhất, anh mỉm cười lắc đầu, nói không không, tôi đang dọa người sống đó chứ. Và anh nhăn răng cười, cái răng sắt lộ thiên, mắt nhắm tít, đầu giật giật y chang Đỗ Mục khi say, chẳng biết có đúng không nữa.

Nhớ Trần Dần

Hồi bé chẳng biết gì về anh, chỉ nghe anh Thắng, ông anh trai mình, nhắc đi nhắc lại câu thơ “phản động” của Trần Dần: *Chúng tôi đi không thấy phố thấy nhà / Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ*. Nghĩ mãi không hiểu vì sao lại phản động. Hỏi anh Thắng, anh nói ngu, mà không thấy câu mưa sa trên màu cờ đỏ là phản động à?

Vẫn không hiểu, không thấy. Ai bảo treo cờ giữa trời, có nắng chiếu thì có mưa sa chứ, không lẽ khi nào nắng chiếu thì cách mạng, còn mưa sa thì phản động à? Giả

sử mưa sa xuống cờ là phản động thì mưa phản động chứ bác Trần Dần phản động à?

Anh Thắng cú cho một cái nói mày ngu lắm em ơi, nói trong nhà thì được, ra ngoài đường nói người ta bắt đấy.

Không ngờ ba chục năm sau lại gặp anh, gặp nhiều lần, lần nào cũng anh Phùng Quán đưa đến. Thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thoi miên tường bên kia. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống găm bàn, lấy cái chén cáu bẩn, chai rượu trắng đã vơi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần sau đến lại thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thoi miên tường bên kia. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống găm bàn, lấy cái chén cáu bẩn, chai rượu trắng đã vơi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần thứ sáu, thứ bảy vẫn thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thoi miên tường bên kia. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống găm bàn, lấy cái chén cáu bẩn, chai rượu trắng đã vơi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Nếu đèn lần thứ một trăm chắc vẫn y si như vậy.

Anh Phùng Quán nói ba chục năm thế rồi, giật mình nhìn lên bức tường in bóng anh, bốn xung quanh tường ủa vàng, riêng có hình anh ngồi dựa tường trắng nhợt. Bây giờ đất nước đổi mới, không biết thằng Vũ (họa sĩ Trần Vũ) có nhớ giữ lại cái hình ấy không, hay mãi làm sắp đặt, quên, để thợ quét vôi đi rồi, uống lẩn.

Anh Quán vỗ vai mình, nói với anh: Thằng này viết văn giỏi lắm anh. Anh hơi gật, nhìn mình như dâm le rồi thùng thẳng nói: văn chương bây giờ thêm được một cái dấu phẩy cho thiên hạ là tốt rồi.

Chẳng biết mình có thêm được dấu phẩy không, nhưng nghe anh nói mà sợ.

Anh viết văn nắn nót còn hơn người ta viết chữ bằng khen, nét sổ thì đậm, nét đá thì mảnh, trăm chữ như một. Một ngày rỗng rã, cật lực mới viết được một trang giấy học trò. Đó là may không viết hồng chữ nào, chỉ cần hồng một chữ, anh chép lại cả trang, lại một ngày trời rỗng rã, cật lực. Thất kinh.

Mình nói anh viết thế này thì đến bao giờ mới xong một cái truyện? Anh thùng thẳng nói: viết văn chữ có phải đi ăn cướp đâu. Làm cho nhanh làm gì.

Một lần đến chơi, anh vui vẻ khoe: tối qua thức trắng đêm mới sửa xong bài thơ. Bài này viết lâu rồi, bây giờ mới sửa xong. Mình cầm bài thơ đọc, há hốc mồm. Cái đầu để bài thơ còn dài gấp đôi bài thơ:

VỢ CHỒNG

Xong.

Đó, thơ anh đó. Có mỗi chữ mà thức trắng đêm, làm đi làm lại mấy năm trời. Thất kinh.

Thời bao cấp Trần Dần hầu như không làm ra tiền. Anh Quán có viết văn chui, anh có dịch chui. Văn chương hồi đó rẻ hơn bèo, văn dịch lại càng béo. Ấy là

chưa kể làm chui thì thể nào cũng bị quít, chuyện anh Phùng Quán, Trần Dần bị người ta cướp không tiền nhuận bút trước mặt cười ướt nước mắt.

Bây giờ một chai rượu trắng dù đắt mấy thì ai cũng mua được ít nhất chục chai, hồi đó các anh nhiều khi kiếm được nửa chai mắt đã sáng trưng.

Có anh chàng hải quan đến tán con gái anh Phùng Quán, nó để lên bàn gói ba số năm vuông, hút một điếu rồi ra về, giả đồ quên để lại cho anh Quán. Anh Quán rút một điếu định bụng hút thử xem thuốc ba số ra làm sao. Vừa lúc Trần Dần đến, anh đập tay anh Quán phát, nói ây ây ngu ngu.

Anh Quán tưởng anh Trần Dần mắng cho là ham của nhà giàu, ai ngờ anh cầm gói thuốc nhét túi, nói đang thiếu rượu lại đi hút thuốc này, có phí không.

Hai anh em ra quán đổi gói ba số vuông được một lít rượu trắng, lại được bà chủ cho nợ thêm một xâu nem, ngồi chén chú chén anh say sưa suốt một buổi chiều, say lên còn tranh nhau ca ngợi đất nước.

Chuyện đó lần nào anh Quán kể mình cũng ứa nước mắt.

Không mấy khi thấy anh cười, cười to càng không. Chỉ duy nhất một lần nhắc đến *Người người lớp lớp*, anh Quán nói thẳng Lập phản động lắm anh. Anh nói sao, anh Quán nói: Nó bảo pháo chèn Tô Vinh Diện chứ không phải Tô Vinh Diện chèn pháo.

Anh ngồi yên hồi lâu rồi hơ hơ, ngừng vài giây sau lại hơ hơ, vài giây sau nữa mới hơ hơ hơ thành một tràng, vỗ tay đánh bốp kêu to: Hay! Giỏi! Thông minh!

Thơ Trần Dần mình đọc nhiều nhưng không thuộc, chỉ nhớ hoài tiếng cười hơ hơ hơ của anh, nhớ đến chết không quên.

Đỗ Trung Quân

Năm 1992 mình vào Sài Gòn dự liên hoan Sân khấu nhỏ toàn quốc, đang đi lơ ngơ trên vỉa hè bỗng nghe tiếng gọi bác Lập bác Lập, ngoảnh lại thấy một ông nhỏ thó, đầu tóc rối bù, mặt mày già xum, mỗi bước đi cái đầu bù lại gật gật, nhanh nhẩu đi tới bắt tay mình, nói em là Đỗ Trung Quân, rồi kéo ngay mình vào quán bù khú cho tới chiều như là bạn thân lâu ngày mới gặp. Từ đó trở nên thân thiết, cứ mỗi lần vào Sài Gòn dù bận đến giờ cũng tìm cho được Đỗ Trung Quân, Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Trọng Tín nhậu một trận đã đời rồi muốn làm gì thì làm.

Bình thường Quân giống con gà rù, ai nói gì cũng một dạ hai dạ. Minh nói bác hơn tôi một tuổi dạ dạ cái gì, nó nói dạ, em hơn bác một tuổi. Vào nhậu mới biết con gà rù Đỗ Trung Quân bỗng trở thành một hoạt náo viên kỳ tài, nói nói kể kể đủ các chuyện vui, nhiều khi còn nhảy nhót hát hò, cuộc nhậu có Quân bỗng có sinh khí hẳn lên. Quân nhập cuộc rất nhanh, lời mọi người vào cuộc cũng rất nhanh. Ai quen nhậu có Quân rồi, bữa nào vắng nó thấy nhạt hẳn, buồn hẳn, từu lượng cũng giảm hẳn đi.

Vốn là một MC có hạng, mặt mũi xấu xí nhưng mồm miệng có duyên, đối đáp cực thông minh. Ngồi đâu có nó thì ít nhất cũng một lần ôm bụng cười rữ. Vừa tối qua nghe nó kể một chuyện, tại trận đã cười lộn ruột, về nhà thỉnh thoảng nhớ đến lại cười phì, ai không biết cứ tưởng mình điên.

Nó kể có một niềm tin mãnh liệt là tất cả các em xinh đẹp đều yêu nó. Em nào không yêu là vì em đó không đẹp chứ chả phải nó xấu. Quân nói đúng đúng, em nào không yêu tôi tức là tôi vừa hất hủi em đấy nhè, tin tôi đi.

Nguyễn Trọng Tín kể Quân đang ân ái với một em xinh đẹp, em này kêu. nói anh ơi tháo cái nhẫn ra, đau em quá. Quân nói không phải cái nhẫn đâu cưng, đó là cái đồng hồ. Nguyễn Nhật Ánh cười hờ hơ hơ, nói vẫn không hay. Cu Quân cận thị nặng nhưng khi yêu em bao giờ cũng tháo kính ra cho ra vẻ quân tử Tàu, hôm yêu một em, cô này nói ối anh ơi anh đeo kính vào đi.

Quân nói sao, cô này nói này giờ anh toàn mút thăm không thôi. Ha ha ha.

Chọc Quân chơi vậy thôi, nếu được chị em yêu thật Quân cũng chẳng có thời giờ đánh đu với chị em, có bao nhiêu thời giờ nó đã dành hết cho bạn. Bạn bè văn nghệ tứ xứ về Sài Gòn không ai không một lần gặp Quân, đã gặp một lần là muốn gặp mãi. Gặp nó vừa được nhậu vui vẻ vừa được nó đưa đi đây đi đó, lúc nào cần ới một tiếng là nó có mặt ngay, bất kể nắng mưa sớm tối.

Xưa nó có chiếc xe Vespa nhỏ xíu, ai không biết cứ tưởng xe sản xuất cho thiếu nhi, Lê Hoàng nói lão Quân ngồi trên xe, xe một nơi, mông một nơi, lưng một nơi khác! Quân cười khì, nói thiên hạ đồn tôi nhiều khi mông về tới nhà mà đầu vẫn còn ở trên đường.

Nói cho vui vậy, Quân ôm xe bé tí ấy hơn chục năm, chờ không biết bao nhiêu danh nhân tứ xứ đi thăm thú Sài Gòn, khi tỉnh như khi say chưa một lần trục trặc, xe không bao giờ hỏng, tai nạn lại càng không. Cái Vespa đã được đấu giá ở lễ hội phố cổ Hội An năm 2008 được 179 triệu trong chương trình từ thiện cho trẻ em nghèo.

Bây giờ Quân có cái xe Honda motra thấp tẹt, hình thù kì quái rất tức cười, hình như cả nước chỉ có mỗi nó chơi xe này, đúng là tay sành chơi của độc. Nghe nói Mỹ sản xuất Honda motra từ năm 82-83 chi đó, dùng cho những người đi bán cá tươi chở cá từ biển về thành phố. Bây giờ vớt ra đường kẻ cắp chẳng thèm ngó, hễ đặt

gần cuộc nhậu nào ai nấy không thể không lượn quanh ngắm nghía, trầm trồ.

Trông xấu xí thô kệch thế thôi chứ mấy loại Honda khác cứ phải gọi bằng cụ, tiếng máy êm ro, đi đường êm như nhíp, lút lội bùn lầy lội qua được hết, chưa một lần chết máy. Đúng là chủ nào xe đó, xe này nếu gọi là Honda Quân thì rất chuẩn, hi hi.

Quân cũng như Honda Quân xấu xí bé nhỏ thế thôi, ngày ngày vẫn bên bì trên từng cây số, hết ra ga đón bạn lại đến khách sạn chờ bạn đi chơi, chia tay bạn này có ngay hai ba bạn khác, cứ thế tit mù. Lại thêm ngày ba buổi chạy số các cuộc nhậu, cuộc nào cũng hồ hởi phấn khởi. Minh nhậu một trận say phải nằm chí ít hai ngày, nó vừa say xỉn xong đang nằm bẹp như gián, có bạn gọi lại hồ hởi phấn khởi, nói tới liền nè tới liền nè.

Nhiều khi mình nghĩ không ra, không biết lấy đâu sức lực trong thể trạng 37 cân kia mà Quân có thể đánh đu với bạn quanh năm suốt tháng, từ đàn đúm đến giao du, cả việc hiếu việc hi nó đều hăng hái tham gia, hiếm khi nào thấy nó kêu ca mệt mỏi. Có khi không phải thế, người chứ có phải thánh thần đâu, nhiều khi nó cũng mệt lảm, vì sợ bạn buồn mà nó không dám kêu ca, cố gồng lên hồ hởi phấn khởi cho bất kì cuộc vui nào cũng được trọn vẹn. Xong rồi về nhà nằm bẹp đúm, còng queo như một con tôm héo.

Đỏ Trung Quân là vậy, nhiều người yêu lắm kẻ ghét, người yêu thì bảo tay sống nhiệt tình, kẻ ghét thì bảo

thành ham bổ nhắng. Kệ, ai nói gì mặc, mình biết suốt đời Quân chỉ nơm nớp một nỗi lo, ấy là lo bạn mất vui, chưa thấy khi nào nghe nó than việc nhà nhưng hể bạn có việc gì là nó nhắn tin tùm lum, lo lắng sốt sắng còn hơn cả việc bản thân.

Hôm Huy Đức có chuyện buồn, nó tìm quán cóc ngồi một mình uống rượu đến say, tám giờ tối mình nhận được tin nhắn, nói buồn quá bác Lập ơi, mười giờ đêm lại nhắn tin nói buồn quá bác Lập ơi, đến hai giờ sáng nó vẫn chưa rời quán cóc, rượu và nước mắt dầm dề, lại nhắn tin nói buồn quá bác Lập ơi.

Ông già nghien sách thiếu nhi

Từ khi đi làm việc đến giờ mình được làm việc với ba ông sếp, đó là Hoàng Phủ Ngọc Tường, Văn Lợi và Nguyễn Thắng Vu, cả ba mình đều coi như anh trọng như thầy, họ cũng coi mình như thằng em thân thiết, đó là một điểm phúc không phải ai cũng có được.

Minh về làm việc ở Nhà xuất bản Kim Đồng năm 1996, bỏ báo *Văn Nghệ* về đây vì 800 ngàn đồng của báo *Văn Nghệ* không đủ nuôi vợ con, Kim Đồng hứa trả cho mình ba triệu đồng/tháng, đơn giản chỉ có thể

thôi. Nhiều bạn bè ngạc nhiên lắm, nói sao mày lại về Kim Đồng, mày mà về Kim Đồng à. Bây giờ nghĩ lại quả là bàn tay số phận đã chia ra đúng lúc, từ ngày về Kim Đồng mình thật sự đổi đời.

Khi mình về đây thì Kim Đồng đã qua kì hoạn nạn, đang đến kì thịnh vượng, chứ trước đó thì gay go lắm. Mấy anh quen sống trong bao cấp đến khi cơ chế chuyển đổi, Nhà nước bắt phải tay làm hàm nhai. không anh nào không lúng túng, có anh chết yếu ngay từ đầu, Kim Đồng cũng suýt thế. Ai đời một Nhà xuất bản trung ương mà giám đốc phải vay tiền nhân viên để in sách, sách bán không được càng vay càng khốn. Hình ảnh tổng biên tập Bùi Hồng phải bày cả chiếu sách bên Bờ Hồ, ngồi chồm hổm bán lẻ từng cuốn một... đến chết cũng chẳng ai quên.

Anh Vu nhận chức giám đốc đúng thời kì đó, anh bày đù trò, xoay xở đủ kiểu, hết chuyện tranh ba chiều đến Tôn Ngộ Không cử động, vẫn không sao ngoi qua được cơn bã cực. Một ngày đẹp giờ anh được một người từ Thái Lan về giới thiệu cuốn Đôremon, nói cuốn này bán chạy lắm. Sách Nhật đọc từ sau ra trước, loại truyện tranh comic được làm như phim, lâu nay xứ Việt chỉ quen tranh trên lời dưới, chưa ai biết tí gì về ngôn ngữ loại truyện tranh này, thành ra nhìn vào như nhìn cái hũ nút, chẳng ai hiểu gì cả.

Nhiều người khuyên nên bỏ, ta không hiểu làm sao trẻ con hiểu được, làm chẳng biết có bán được không

khéo không ôm cục nợ vào thân, lại còn tiếng Nhật tiếng nhéo bản quyền bản kéo, mệt lắm. Nhưng anh Vu quyết làm, đó là quyết sách đúng đắn nhất của đời anh, đẩy Kim Đồng một bước lên tiên, đưa Nguyễn Thăng Vu trở thành nhà làm sách số 1 của ngành Xuất bản.

Sách bán chạy không ngờ, số lượng tăng vùn vụt hàng ngày, từ năm bảy ngàn lên đến năm bảy vạn, cuối cùng dừng lại con số 20 vạn. Anh Vu nhiều lần véo vào đùi thử xem đang mơ hay là thật, một bước lên tiên quả thật còn hơn cả một giấc mơ, bây giờ nhớ lại chuyện này anh hầy còn rất xúc động.

Mình về *Kim Đồng* buổi sáng, buổi trưa anh gọi vào phòng, đưa cho ba triệu, nói em cầm lấy mà mắc cái điện thoại, mình nói em mắc rồi mà. Anh cứ dúi vào tay nói thì cứ cầm đi, anh em trong cơ quan đều có suất ba triệu mắc điện thoại cả, nhưng em mới về thì chưa được tiêu chuẩn ấy. Kể ra anh bảo văn phòng cấp cho em cũng được, nhưng như thế không hay, anh em mình cùng làng phải giữ ý. Khi đó mình mới biết anh cùng làng với mình, nhà mình anh biết không sót người nào, lại còn chơi thân với ông anh cả, về sau lại biết anh còn có họ hàng xa với mình nữa.

Được vài ngày anh lại gọi vào đưa cho hai triệu, nói anh thấy đáng mày mặc áo da đẹp lắm, mua một cái mà dùng. Mình kiên quyết nói không, anh nhìn mình rưng rưng, nói thì cứ coi như anh mày cho mày, có gì đâu.

Mình áy này quá kể chuyện này với anh Nam (Trần Đình Nam), con rể cụ Nguyễn Huy Tường, anh Nam cười khi khi, nói ời anh cho tao nhiều lắm, cho mày thế đã ăn thua gì. Sau này thì biết trong cơ quan ai có chút khó khăn anh đều giúp đỡ cả, chẳng cứ gì mình. Anh thuộc tuýp trọng người tài, dám văn trẻ Trần Đức Tiến, Trần Kỳ Trung, Đỗ Quang Hạnh, Bùi Chí Vinh... lần nào gặp, anh đều dúi tiền vào túi.

Số anh hình như sinh ra để bao bọc người khác. Hồi chiến tranh anh phải nuôi một đàn cháu lắt nhắt lít nhít đứa mất mẹ đứa bố chết. Cái thời đói khổ vô biên, thêm một miếng ăn không hề đơn giản, một mình anh kéo một đoàn tàu há mồm cả con lẫn cháu mười mấy đứa, ai nhìn cũng phát sợ. Đến thời đổi mới, cháu con đứa nào cũng ăn ra làm nên, Nhà xuất bản Kim Đồng đến kì phát đạt thì anh lo bao bọc người ngoài.

Có lẽ không có cơ quan nào dám nuôi một trăm bà mẹ Việt Nam Anh hùng như *Kim Đồng*, cũng chẳng nhà xuất bản nào dám xây cả chục cái trường học như *Kim Đồng*, chưa kể hàng ngàn suất học bổng Dôremon, hàng chục thư viện lớn nhỏ các xã vùng sâu vùng xa. Thực ra *Kim Đồng* chả giàu, có chút của ăn của để chứ chả giàu, ối cơ quan giàu gấp năm gấp mười *Kim Đồng* mà chẳng ai làm như anh.

Mình ngồi với Nguyễn Nhật Ánh lần nào cũng vậy, nói chuyện loanh quanh một hồi thế nào cũng lại cũng nói chuyện anh Vu. Chưa thấy ai Ánh quý và phục như

anh Vu. Ánh viết văn, thành đạt văn chương trước khi gặp anh Vu nhưng có thể nói chắc rằng nó chỉ trở thành đại gia văn học thiếu nhi khi và chỉ khi gặp anh Vu. Ít ai chăm sóc khách hàng tỉ mỉ, cụ thể đến thái độ trân trọng và thân thiết tựa người nhà như anh Vu, Ánh vượt qua kì hoạn nạn cũng một phần có sự giúp đỡ của anh. Bộ *Kính vạn hoa* đã đưa Nguyễn Nhật Ánh lên nhà văn có số lượng bạn đọc lớn nhất trong lịch sử văn học nước nhà, trong đó có công của anh Vu không nhỏ, nếu không muốn nói là rất lớn.

Tuồng như trời sinh Nguyễn Thắng Vu ra để làm sách thiếu nhi, anh nghiện làm sách đến độ có lẽ chỉ trừ khi ngủ là anh không nghĩ về sách. Bất kì lúc nào anh cũng nghĩ về sách, nói về sách, anh nói say sưa không biết chán kể từ tuổi ba mươi cho đến gần tuổi tám mươi rồi vẫn cứ nói. Mỗi năm nhà Kim Đồng cho ra cả nghìn đầu sách, không cuốn nào anh không chăm chút từng ly từng tí, một cái lỗi kĩ thuật bé tí cũng làm anh mất ngủ.

Anh Nam nói anh Vu nghiện sách thiếu nhi hơn người ta nghiện thuốc phiện. Mình gạt đầu cái rụp, nói đúng đúng, bây giờ nếu ai đó cấm anh Vu nghĩ về sách thiếu nhi thì anh chết ngay tức khắc chẳng cần bệnh tật gì.

Mình bị anh phạt một triệu khi biên tập cuốn *Bí mật hồ cá thần* của Nguyễn Quang Thiều vì để sai lỗi chính tả quá nhiều. Bị phạt nhưng mà sướng chỉ vì nghe anh nói đúng một câu: “Nếu không biết tôn trọng trẻ em thì

đừng làm sách trẻ em". Bị phạt nặng, bị mắng cũng dữ nhưng cuối ngày anh lại gọi vào nhét vào túi cho một triệu, nói mày giỏi nhưng chớ có chủ quan nghe em. Cái nhìn thâm thiết của anh đến bây giờ mình hãy còn nhớ.

Gần Tết nghe tin anh Vu ốm, mình chạy đến viện Việt Xô thăm, nhìn mặt anh tái xanh hơi lo lo. Anh nói cười vui vẻ, nói chỉ bị xơ phổi thôi, bác sĩ nói chỉ cần uống loại thuốc gì đó một viên 5 triệu, ngày hai viên, một tháng là khỏi.

Mình trêu anh, nói bác nhiều tiền như quân Nguyên, miễn sao lành bệnh thôi chứ một viên 5 triệu thì xúc phạm bác quá. Anh cười khà khà, nói uống thuốc này phải tuyệt đối kiêng hút thuốc, thêm thuốc chết được, giá có thuốc nào chữa lành bệnh mà vẫn được hút thuốc thì viên 10 triệu cũng chơi. Mình cười tươi nhưng nói thật rất xúc động.

Anh năm nay đã 77 tuổi rồi, suốt đời chẳng ăn uống chơi bởi gì, chỉ ba chén nước chè, cà phê với thuốc lá. Cả ba thứ đó cấm nữa thì quá tội cho anh. Chợt nhớ đến anh Phùng Quán, cả đời không được chén rượu ngon, đến khi có rượu hảo hạng thì ốm nặng không được uống.

Anh ngồi với mình suốt buổi chiều, anh nói liên tục, nói nhiều đến nỗi mình phải về để anh nghỉ, nếu còn ngồi đây anh vẫn cứ nói. Cũng như cả trăm lần khác anh chỉ nói chuyện sách, tuyệt không nói chuyện gì khác, đôi

khi ngồi như con gà rù hể ai nhắc đến chuyện sách anh
lại bưng tỉnh nói say sưa, đôi mắt già nua vẫn lấp lánh
nhiều ước vọng.

Những ngày đầu vào Sài Gòn

20.3.2010

Tin đồn

Cứ đến tháng Bảy mình thường bị tiếng thị phi, lâu ngay thành quen, cứ đến tháng Bảy là hãi lắm. Phàm là người nổi tiếng phải chấp nhận giai thoại tin đồn, lắm khi tin đồn giai thoại vô cùng thất thiệt cũng phải nghiền răng mà chịu, cứ đánh đu với mấy cái tin đồn nhằm giai thoại rôm, rồi thanh minh thanh nga sẽ rất mất thời giờ, rách việc, lắm khi bày hơi thêm ra.

Bản thân mình cũng chịu ối tin đồn, lắm khi điếng người không biết làm sao. Nhưng bây giờ không dám kể chuyện mình nữa, kéo rồi có kẻ lại bảo ông Lập khéo PR thì bỏ mẹ. Thôi thì kể chuyện người khác vậy.

Tin đồn có hai loại, một là do người hám mộ đồn thổi, đa phần cũng do yêu mến, lo lắng cho thân tượng của mình, nghe phong thanh chuyện gì đó là lập tức phóng lên liền. Loại hai là do căn bệnh đố kỵ ghen ghét mà ra.

Hồi chiến tranh, thông tin đã lạc hậu lại bị cản trở rất nhiều, đa phần chỉ nhờ thông tin mồm, tốt cũng như xấu. Hồi này hay đồn đại về các nghệ sĩ bị chết bom, hết đồn Quang Hưng chết lại Châu Loan chết. Ái Vân vừa xuất hiện trong phim *Chị Nhung*, đẹp mê tơi, đám trai trẻ ngất ngư con cá cường, tháng sau khắp khu Tư đồn rầm ran Ái Vân chết rồi. Mình hồi đó 18 tuổi, mẹ Ái Vân như điên đổ, bỏ cả học hành, công việc nằm buồn suốt một tuần.

Bây giờ những tin đồn kiểu đó chỉ nửa phút sau người ta kiểm chứng được ngay chứ ngày xưa thì khó lắm, điện thoại không, thư từ có khi vài ba tháng mới tới nơi, thành thử những tin đồn chết chóc làm gia đình người nổi tiếng hoảng hốt lo sợ vô cùng.

Thị trấn quê mình có nhạc sĩ Quách Mộng Lân, làm nhạc cũng hay diễn kịch cũng giỏi, anh là niềm tự hào của dân thị trấn. Tối hôm trước anh đem đoàn văn công xung kích về diễn vở "Đất" cực hay, ngày sau cả thị trấn xôn xao tin đồn anh chết bom ở dốc U Bò.

Cà nhà anh tá hỏa tam tinh, chạy ngược ngược xuôi, chạy vô tận Đồng Hới, vừa vào đến ngõ thấy vắng hoe

đã khóc con ơi con ơi ăm ỉ, hóa ra anh vẫn sống nhân đang ngồi ăn cơm với vợ.

Một tin đồn có thể làm rối loạn cả đám đông, cả gia đình, dòng tộc, cơ quan đoàn thể nhưng chẳng ai ngăn được lời đồn, có những đồn đại rất vô lý mà người ta vẫn tin. Mình nhớ đầu khoảng năm 64, 65 chi đó, lúc mình chừng 9, 10 tuổi, một đoàn văn công quân đội về quê biểu diễn, có chú Lê Lữ ngâm thơ cực hay, chú làm thơ ra để ngâm, thơ chú hay, ngâm lại càng hay. Mỗi lần ngâm ai ai cũng cảm động, nước mắt rưng rưng.

Chú ở trong nhà mình, cả nhà ai cũng quý, thương chú lắm. Chú đi chừng hai ngày thì tin đồn máy bay bắn chết cả đoàn văn công, nhà mình rụng rời, khóc thương chú Lê Lữ như ri. Nếu bình tĩnh suy xét thì nếu cả đoàn văn công bị chết nhất định đài báo sẽ đưa tin, nhưng mặc kệ, thời chiến nghe nói có người chết vì bom là tin liền.

Tháng sau mình đi về xã Quảng Phúc mua gạo, đầu bụng chạy vào hố xí thì thấy chú Lê Lữ ngồi chồm hồm ở đó. Hóa ra đoàn chú đang diễn mấy xã loanh quanh quê mình, chẳng đi đâu xa. Mình mừng húm. một lúc kiếm được hai niềm vui, một là chú Lê Lữ còn sống, hai là thấy được con cu của người nổi tiếng hi hi.

Hết chiến tranh sang kì hậu chiến, đói kém kinh hỗn, lời đồn đại dành cho người nổi tiếng cũng theo đó mà thay đổi luôn. Người bị đồn vượt biên, kẻ bị đồn xu thời, lang chạ.

Thời cả nước đói kém, hễ ai ăn trắng mặc trơn tất không tránh được ghen ghét đố kỵ. Văn nghệ sĩ có khi còn đói rách lắm hơn người thường, nhưng trước công chúng bao giờ cũng tỏ ra sang trọng, nhìn ngoài tưởng là giàu lắm. Vậy nên tiếng đồn tùm lum, đồn ông bị đồn lang chạ, đi rải con khắp nước, cộng thêm tội cơ hội nịnh nọt cấp trên, đồn bà thì bị đồn cặp bồ với mấy ông to, kẻ giàu có.

Chị Q. là ca sĩ, xinh gái hát hay, cứ về nơi nào diễn xong thế nào cũng có xì xào, nói con đó ngủ với thằng nọ, ông kia. Một hôm mình gặp chị ở bến phà, thấy dấu chị cạo trọc lóc, quá ngạc nhiên. Hỏi chị sao thế, chị khóc nói người ta đồn chị ngủ cả thường vụ tỉnh ủy, chống chị chịu không thấu, nói anh thì tin em không bao giờ làm thế, nhưng sáng nào đến cơ quan cũng bị người ta trêu bị tỉnh ủy cấm sừng, chịu không thấu, thôi bỏ nhau đi.

Chị Q. chấp nhận bỏ chồng, kí xong đơn thì ra sông tự tử, may người ta cứu được, chị quyết định cạo trọc đầu đi tu. Chống chị van nài trở về mấy chị cũng không chịu, thế là xong một đời tài hoa vì những đồn đại ác ý. Ngao ngán hết nổi.

Kịp đến thời đổi mới, đời sống kinh tế khấm khá lên một chút thì đồn đi cao cấp, HIV, đồng tính, rõ là thời nào kiểu đồn đại của thời đó. Lắm người bị đồn sốc đến nỗi hóa rồ, nhiều khi tru lên như sói.

Lạ là thời này người nổi tiếng đàn ông ít bị tai tiếng hơn người nổi tiếng đàn bà. Đàn ông cùng lắm chỉ bị đồn là gay, là buồn lậu trốn thuế, quịt nợ ăn gian. Đàn bà bị những cú đồn có thể ảnh hưởng cả đời người, đặc biệt là những cô gái trẻ.

Cô Y. ca sĩ nổi tiếng như cồn, nghe nói cát-xê một đêm hơn một triệu, chỉ đi lưu diễn Ấn Độ một tuần về là có tiếng đồn HIV, báo chí chính thống thì không đăng, nhưng bờ lóc bờ leo thì lắm chuyện lắm. Chỉ một cái comment nói vu vơ nửa kín nửa hở hôm trước là y như rằng hôm sau xôn xao cả cư dân mạng, lan ra rất nhanh ngoài đời, khiến ông bố đẹp trai chẳng biết hư thực ra sao bèn bỏ của chạy lấy người cho chắc ăn, gây ra cú sốc lớn cho cô ca sĩ trẻ này.

Mình có quen một anh bạn, anh đang yêu một nữ diễn viên điện ảnh đẹp mê hồn, đem về nhà bố mẹ anh em ai cũng thích. Bà mẹ nghe có người rỉ tai nói con bé *lesbian* đấy. Lúc đầu tưởng cô được giải thưởng ca nhạc quốc tế, bà cười tit mắt, tự hào lắm, sau biết đó là đồng tính nữ thì bà sợ xanh mắt, một hai ép con trai bỏ cho bằng được.

Dạo này sao mà lắm tin đồn bắt bớ quá, ngồi đâu cũng nghe nói thằng này sắp bắt thằng kia sắp bắt. Có người còn đọc cho mình nghe một danh sách những người sẽ bị bắt, không chóng thì chầy. Nghe mà sợ quá. Người có tin đồn bị bắt đã sợ, đi đâu cũng nơm nớp sợ tai nạn bất ngờ, ngồi nhà nghe tiếng gõ cửa cứ giật

mình đánh thót, gia đình vợ con họ hàng lại càng sợ hãi khôn xiết.

Ôi, một khi loạn tin đồn bắt bớ thì biết ngay xã tắc không thể yên ninh. Nghĩ mà buồn, buồn chảy nước mắt.

Nhớ anh Hải Bằng

anh Hải Bằng làm thơ từ thời kháng Pháp, nổi tiếng như cồn ba tỉnh Bình Trị Thiên. Anh hay ra Ba Đồn chơi, lần nào anh ra một vạn dân thị trấn ai cũng biết.

Mình nhớ như in hồi lớp một, một hôm anh đến nhà mình, ba mình lật đật chạy ra ngõ khom người đưa hai tay ra bắt, miệng lập cập nói mời anh mời anh, dù ba mình lớn hơn anh chục tuổi, quyền chức cũng gấp mười anh, hồi kháng Pháp còn là sếp trực tiếp của anh.

Mình đứng ôm cột nhà nhìn anh, hồi đó còn bé thấy nhà thơ cũng giống nhà hoạn heo, không xúc động gì, chỉ đứng ôm cột nhà trơ mắt nhìn.

Anh cúi xuống búng chim mình một cái, neho mắt cười chào, hỏi ba mình con anh có đứa mô biết mần thơ không. Ba mình nói dạ không, con tôi toàn giỏi tự nhiên, không đứa nào mê văn chương. Anh lại bóp chim mình cái nữa, nói tiếc hè, thằng ni trôốc (đầu) to ri mà không mần được thơ, tiếc hè.

Anh uống rượu đọc thơ. Mẹ và hai chị mình chạy vào chạy ra tiếp rượu, đồ mỗi, thăm thăm thì thì, nét mặt nghiêm trọng. Ba mình thì khúm núm nghe anh đọc thơ, nhìn anh ngưỡng mộ, thỉnh thoảng lại kêu lên: Hay! Sâu sắc!

Sau này thành nhà văn gọi là nổi tiếng, mình chưa đến nhà ai mà được người ta ngưỡng mộ đến như thế.

Từ đó mình bắt đầu để ý thơ Hải Bằng. Hễ có bài nào anh đăng là chụp đọc ngay, rồi chép thành một cuốn sổ. Bây giờ đọc lại, thấy tầm tàm, chẳng bài nào hay, nhưng hồi đó bài nào của anh mình cũng ngáy ngất như đọc thánh ca.

Chẳng ngờ mười năm sau mình cùng được giải ba (không có giải nhất) thơ Quảng Bình với anh, còn đứng trên cả anh. Hồi đó không xếp theo abc, cùng giải thơ, ai hay hơn thì xếp trên.

Một thằng cu con học lớp 10 lại cùng giải với một nhà thơ mình vô cùng ngưỡng mộ, thật còn hơn cả một giấc mơ, đừng nói còn xếp trên giải.

Khi trao giải thì mình đã đi học Bách Khoa, không vào Hội được. Tiếc quay quắt. Năm sau hợp nhất ba tỉnh,

mình vào Huế, đến Hội Văn nghệ, đình ninh cả Hội sẽ vây quanh vô vập Nguyễn Quang Lập đó à, trẻ quá hè, tài hè, hóa ra lạnh như kem.

May có chị Dạ tiếp đón không thì chết đói ở Huế không biết chừng.

Tội nghiệp chị Dạ dắt mình đi, gặp ai cũng nói Nguyễn Quang Lập đây nì, ai cũng à, bắt tay rồi bỏ đi.

Hội đông người, mình chẳng biết ai ra ai, chỉ nhớ nhất Hải Bằng. Khi đó ông đang đứng nói chuyện với Bữu Chi và Trịnh Công Sơn. Chị Dạ nói anh Hải Bằng, Nguyễn Quang Lập đây nì.

Anh ngoảnh lại, tưởng anh à, rồi bắt tay mình như anh Sơn, anh Bữu Chi. hóa ra anh không thèm nhìn mình, hỏi chị Dạ mi đã đọc chùm thơ tau đăng báo Văn Nghệ chưa?

Chị Dạ nói đọc rồi, lại kéo tay mình ẩn về phía anh nói Nguyễn Quang Lập đây nì. Anh vẫn không thèm nhìn mình, mắt vẫn hướng về chị Dạ nói hay không.

Mình vừa tức vừa ngượng vừa tủi.

Chị Dạ lôi mình đi, miệng lẩm bẩm cái ông Hải Bằng nì tức cười, khi em được giải, ông khoe đi khoe lại thân với nhà em lắm.

Về sau mình mới biết Hải Bằng chỉ quan tâm đúng hai thứ, đó là thơ anh và con Xiu, con gái đầu của anh.

Anh Sơn nói Lập vô đây nên biết, tất nhiên thơ Hải Bằng là số một rồi, còn ai là số hai, số ba, số bốn thì tại mình tha hồ bầu.

Đúng vậy, ai chê thơ anh lập tức bị ăn chửi liến, dù người đó có là ông trời. Bạn chí cốt, nể mặt nằm gai một thời với anh như Phùng Quán cũng chưa bao giờ dám mở mồm chê một nửa câu thơ của anh.

Ai từng ở Huế, biết tí chút văn thơ, đều nhớ câu ca: *Thứ nhất là sợ đau răng / Thứ nhì sợ bác Hải Bằng đọc thơ*. Một hôm anh Sơn phổ nhạc câu thơ này, theo điệu Lý năm canh, mình và Vinh Nguyễn cười lộn ruột.

Anh đọc thơ bất kì lúc nào, bất kì ai, không cần biết người đó có sẵn sàng nghe hay không. Đọc xong anh hỏi hay không, tất nhiên phải nói hay, anh hỏi hay rằng. Khi đó mà không nói được vài điều khen hay cho có lí, anh cũng chửi.

Anh có tài tạo hình bằng rễ cây, chủ yếu là tạo hình các con thú. Nhà anh đầy những rễ cây hình các con thú khác nhau. Đến chơi nhà, bao giờ anh cũng chỉ một hình rễ cây vừa làm xong hỏi đẹp không, tất nhiên là nói đẹp. Nói xong thì lo thất ruột sợ anh hỏi con chi, không nói được thì bỏ bà.

Các hình rễ cây đều gắn lên đế gỗ. Cái đế nào cũng kí hai chữ Hải Bằng. Một hôm mình ngồi chơi với anh, bạn trai con Xíu đến chơi, nó nịnh anh, khen hình rễ cây anh đẹp. Anh thích lắm, nói với mình: đó bạn con Xíu đó, bạn con Xíu đưa mô cũng giỏi. Thắng bé phờn, tưởng bở, cầm cái rễ cây ngắm nghía, không biết là hình con gì, nó hỏi Hải Bằng là con gì hà bác?

Anh hét lên: Con cái mà cha mi. Ngu rứa. Thằng bé

sợ tái mặt, đứng đực, vẫn không hiểu vì sao anh chửi nó.

Làng văn Huế, Hải Bằng là bậc trưởng lão, tuổi nghề cũng như tuổi đời anh đều hơn hết thầy. Vì vậy anh có nói gì cũng chẳng ai dám ho he. Với lại biết bụng dạ anh chẳng có gì. Chửi đó thân thiện đó. Như con nít đang khóc thét dữ dội, gặp cái ung ý là cười liền, anh cũng vậy.

Buổi chiều vừa chửi anh Văn Lợi không còn một lời nào, tối mình đến nhà nói anh chửi anh Văn Lợi chi tội, anh Văn Lợi đánh giá thơ anh cực kì luôn.

Anh nói đánh giá rằng. Mình nói phét Văn Lợi nói thơ Tố Hữu nhiều bài dở nhưng thơ Hải Bằng thì không có, tao đọc kĩ rồi, tìm mãi không thấy bài nào dở, tuyệt nhiên không.

Anh cười nói thẳng Văn Lợi hay chớ. Sáng mai gặp Văn Lợi, anh nói cười như không, như chưa hề có vụ chửi ngày hôm trước.

Một đêm anh Sơn uống rượu, bày thơ Hải Bằng ra diều, chỉ trêu vài câu thôi. Có ai đó nói lại với anh. Sáng sớm anh đã chặn cửa Hội chờ anh Sơn đến. Anh Sơn vừa đạp xe đến, anh cầm ghi đông xe chặn lại hỏi rằng mi ché thơ tao.

Anh Sơn vội vàng nói anh đừng nghe chúng nó tào lao, vào đây em hát cái bài em vừa phổ nhạc thơ anh. Anh Sơn vừa hát vừa bịa, nghe cũng du dương phết, Hải Bằng cười nói bài ni hay, hay hơn *Hạ Trắng* nhiều hi!

Lần đầu mình đến chơi nhà anh, túi găm cái bút bi đồ. Hồi đó bút bi thuộc loại quý hiếm, bút bi đồ càng

hiếm. Anh rút cái bút bi đỏ ngấm nghĩa, khen đẹp rồi nói tau hí. Anh thản nhiên nhét cái bút vào túi anh, coi như mình rất phấn khởi được tặng anh cái bút.

Về sau mới biết anh nổi tiếng tau hí, gặp ai thấy cái gì hay là anh tau hí rồi lấy như không. Lấy rồi về vứt đấy chẳng dùng, nhiều khi lại mang đi cho người khác, nhưng hễ thấy ai có cái gì hay hay là anh không chịu được, dứt khoát phải tau hí.

Một hôm, ở nhà anh Tường, mình và anh Quán chuẩn bị sang nhà Hải Bằng chơi. Anh Quán nói có cái chi hay thì bỏ ở nhà nghe, tụi mình sang nhà thằng tau hí đó.

Hải Bằng rụng răng sớm, 40 tuổi đã rụng răng, đến 50 đã phải đeo răng giả. Xưa rất thân Tôn Nữ Thu Thủy. Mọi người không biết họ có họ xa với nhau, vẫn trêu chọc họ là yêu, mới bịa ra chuyện Tôn Nữ Thu Thủy đi chơi với Hải Bằng về, thấy cân cần trong miệng, khạc ra, hóa ra là cái răng Hải Bằng.

Anh Tường bênh, nói sai rồi, tại Hải Bằng say đọc thơ văng cả răng, Tôn Nữ Thu Thủy nhặt được, nói tau hí. Hải Bằng tiếc lắm nhưng gái xin không lẽ không cho.

Nói vậy thôi chứ Hải Bằng rất hay tặng quà người khác, văn nghệ sĩ ở Huế ai chơi thân với anh ít nhất cũng một lần được anh tặng quà, nhưng cái tật tau hí của anh nổi tiếng đến nỗi người ta cứ đinh ninh hễ gặp anh là thế nào anh cũng tau hí.

Anh Quán kể, Hải Bằng ra Hà Nội, tặng Phùng Quán

cái bút Kim Tinh rất đẹp. Khi vào Huế, vào nhà thăm Hải Bằng, anh Phùng Quán cố tình găm cái bút Kim Tinh lên túi, mục đích để Hải Bằng cảm động khi thấy Phùng Quán đã gìn giữ nâng niu cái bút của mình.

Nhưng Hải Bằng quên mất đó là cây bút của anh, liền lấy cái bút ngay, nói với Phùng Quán tau hí.

Trọng Đài

Tối qua nhậu ở nhà Nguyễn Nhật Ánh về không say nhưng hơi mệt, định bụng ngủ một tiếng rồi dậy làm việc, chẳng dè đánh một giấc thẳng cánh đến 3 giờ sáng, chiêm bao không thấy ai lại thấy Trọng Đài. Khi đó hình như mình mở mắt thấy có người ngồi cuối giường, lúc đầu thấy cái đầu trọc, sau thấy ba chòm râu ngo ngoay, cái mũi nhúc nhích khịt khịt, lúc này mới nhận ra Trọng Đài.

Nghĩ cũng hay hay, bạn bè ở Hà Nội cả tấn, đến khi xa Hà Nội đưa mình đánh đu với nó suốt ngày thì không

thấy, Trọng Đài cả năm qua không hề gặp mặt thì lại thấy. Nó ngồi bó gối nhìn mình cười khi khi, nói vào đây làm cái gì, ba chòm râu của nó ngo ngoay ngo ngoay, thiếp đi một lúc mở mắt lại thấy ba chòm râu của nó ngo ngoay, rất lạ.

Mình quen Trọng Đài từ năm 1992, khi nó làm nhạc cho vở *Những linh hồn sống* của mình. Gần trưa mình đến Nhà hát kịch Hà Nội thấy nó đang lùi húi ghép nhạc, nhiều người chạy ra bắt tay bắt chân mình, nó cứ mặc kệ, xong việc thì tới vở vai mình rất thân thiện như là quen nhau từ lâu lắm, nói đi làm mấy be.

Trọng Đài ngồi uống thường nghe nhiều hơn nói, bảo nhạc nó hay chỗ này chỗ kia nó gật gật ừ ừ, không hề tỏ ra mừng rỡ, hi hứng. Chè nhạc nó dở chỗ này chỗ kia nó cũng gật gật ừ ừ, cũng chẳng tỏ ra buồn chán, tự ái. Nó thuộc tuýp người tri túc, biết chắc việc nó làm, cái nó biết, khả năng nó tới đâu, rõ là dân Hà Nội.

Dân Hà Nội, đặc biệt dân Hàng Đào, cái gì không biết thì thôi, phàm đã biết đều biết rất thấu đáo chu toàn. Ngồi đâu cũng vậy họ ít nói cái họ biết, ai hỏi thì nói, cũng chỉ nói vừa đủ cái người ta cần nghe, cần biết, ít khi nghe họ nói thừa, thứ ngôn ngữ khoe mẽ hầu như xa lạ đối với họ.

Món văn hóa giao tiếp già cây, lịch sự dãi bôi, sến và “cải lương” là của mấy anh “dân quê” tạo ra chứ dân Hà Nội gốc tuyệt không có món đó. Người Hà Nội lịch lãm thấm nhuần từ trong máu, lịch lãm truyền kiếp,

họ chẳng cần diễn món lịch lãm như mấy anh *khách ở quê ra* đâu. Mình cũng là dân quê một cục, hễ thấy ai diễn món lịch lãm đã cục kì ngứa mắt, đừng nói dân Hà Thành.

Trong Đài cũng vậy, là trai Bát Đàn Hà Nội nó nhanh chóng bỏ qua mấy thủ tục giao tiếp mà văn hóa giao tiếp giả cây qui ước để đến thẳng với người mình muốn chơi, không màu mè, khách khí. Tuồng như từ trong máu nó đã biết ai là người để chơi, ai là kẻ cần tránh.

Với bạn nó chơi say mê, không e dè kiêng kỵ giữ ý tứ. Nó chơi như kẻ không biết tiếc thời gian, lắm khi thấy nó đàn đúm, la cà hết chỗ nọ sang chỗ kia như thẳng không có việc làm, ít ai biết để có thời gian dành cho bạn nó đã chối khéo hết các cuộc giao tiếp khác. Chỉ cần mất năm bảy phút cho các cuộc gặp gỡ vô nghĩa vô duyên vô tích sự nó cũng tiếc quay quắt. Nó sẵn sàng lái xe phi về Thanh Hóa hú hí với bạn suốt đêm, trong khi ai đó ngồi quán cách nhà nó vài trăm mét gọi nó lần nào nó chối khéo lần đó.

Mình làm việc với Trọng Đài ba bốn vở kịch, hầu như vở nào của mình do Nhà hát kịch Hà Nội dựng là nó làm nhạc. Trọng Đài làm nhạc kịch cũng như phim, hay dở chưa bàn nhưng chưa ai lo nó lỡ hẹn. Bảo nó làm việc nọ việc kia, nó ừ một tiếng nhẹ không, chỉ cần nói một câu là xong, không cần nói câu thứ hai, không cần nhiều lời bàn đi tính lại, cũng chả cần vờ vịt kêu ca khó dễ để moi thêm tiền bạc. Đúng hẹn là nó xong

việc, không sớm không trễ, giao việc cũng nhẹ không, chưa bao giờ nghe nó nói ôi ông ơi tôi phải cố thể này phải gắng thể kia.

Còn như giúp ai đó một việc gì, xong việc là xong chuyện, tuyệt không bao giờ ngồi lê lét khoe khoang, kể công như một số người. Máy người này vui lắm, chưa giúp đã khoe, giúp rồi thì khoe suốt đời, thậm chí chẳng giúp gì cũng vơ vào để lấy ơn, vô duyên vô lối hết nỗi, cái tính ấy nó ghét cay ghét đắng, mình cũng thế.

Bạn bè mời đến nhà chơi, nó đã nhận lời thì đến sớm, khi đi một mình khi đeo thêm Mai Hoa vợ nó, nhậu nhẹt tán gẫu thông dong, chưa bao giờ nhìn đồng hồ. Hết nhậu nhẹt đến chơi tà là, chơi cho đến khi không còn gì để chơi nữa mới chịu về. Chơi đến đấy làm đến đình là cung cách của dân Hà Nội chính hiệu.

Mấy ông nhậu nhẹt chạy sô, ngồi vào mâm nhậu mặt mày cứ nhớn nhác sợ trễ hẹn cuộc sau, nửa chừng cuộc nhậu thì viện lý do bỏ cuộc, nhậu cũng như họp cứ loay hoay loay hoay đến khổ. Máy ông này nói đến việc gì thì xong ngay, ba mươi giây, chuyện nhỏ ấy mà... tóm lại chẳng làm gì cả. Cung cách chơi và làm đó đích thị là của mấy ông Hà Nội già cây.

Dài dòng loanh quanh vậy để nói có không ít người hiểu nhầm tính cách người Hà Thành. Mình cũng vậy, thời trẻ mình chán dân Hà Nội đến nỗi ra trường được phân làm việc ngay Hà Nội cứ khóc òng khóc òng đòi về quê làm việc cho bằng được. Khi lớn khôn, giao du

nhiều, được tiếp xúc với người Hà Nội gốc thấy mê đi, mê lắm nhưng mà học không được, theo không nổi. Và, đó là tính cách truyền kiếp, chẳng học mà thành, nhiều kẻ văn hóa chưa đủ lưng bát cú cổ đeo lấy mà học, thành ra nửa ông nửa thằng nửa dơi nửa chuột, rất tức cười.

Ngay việc ứng xử với đồng tiền dân Hà Nội gốc cũng khác hẳn với dân khác, họ không trọng cũng chẳng khinh tiền. Trọng vọng đồng tiền tất nhiên chẳng ra gì rồi nhưng cố gắng lên để khinh rẻ đồng tiền chẳng qua cũng chỉ là phía khác của sự trọng tiền, xuất phát từ mặc cảm đói nghèo.

Trọng Đài ngồi nhậu đâu cũng vậy, chẳng khi nào trốn tránh việc trả tiền, cũng chẳng khi nào cố giành lấy trả. Không ai trả thì nó trả, nhẹ nhàng như không, có người trả rồi thì thôi, cũng nhẹ nhàng như không. Đối với đồng tiền nó chẳng cú đìn rị mọ cũng không hoảng huyết tinh tưởng.

Giỗ đầu Trần Khắc Tám, Nhà xuất bản Kim Đồng tổ chức một đêm thơ nhạc *Nhớ Trần Khắc Tám*, giao cho mình phụ trách. Mình đưa bài thơ *Tím tím* của Tám cho nó, nói ông phổ nhạc giúp tôi, giúp nhau nhé, tôi không có tiền trả ông đâu. Nó gật gật, nói bạn ông là bạn tôi. Nó nhét bài thơ vào túi, coi như xong không phải nói gì thêm, tháng sau đưa cho mình cái đĩa bài hát nó phổ cẩn thận, phối cũng rất hay, Mai Hoa hát cũng rất có hồn, rồi kéo mình đi nhậu, chẳng nói thêm gì.

Phải như người khác thế nào cũng kêu khổ này khổ kia khó phở, tôi phải thế này tôi phải thế kia, rồi thuê dàn nhạc khó thế nào, thu âm khó làm sao. Nó đưa cái đĩa xong là tuyệt không nhắc gì bài hát, chỉ nói tôi kẹt, không vô Đà Nẵng với ông được. Mình đưa phong bì tiền cho nó, nói không phải tiền tôi đâu, tiền thù lao của cơ quan tôi đấy. Nó cầm ngay, nhét vào túi rất nhẹ nhàng, chẳng nói gì, chưa bao giờ tiền là cái khiến nó phải nghĩ ngợi.

Thời buổi văn hóa trọc phú lên ngôi, thiên hạ mua xe xin chạy ầm ầm, có người vay nợ ngân hàng mua cả cái xe chực tí bạc, nó vẫn chiếc Lada cà tàng ngược xuôi trên từng cây số, đỗ ngang nhiên với đám xe xin không hề mặc cảm. Một khi người ta biết mình là ai rồi thì chẳng cần đeo lấy một mớ của cải làm sang, kì thực đang què mùa hóa bản thân, tốn tiền hư người chẳng được cái gì.

Nhậu nhet nó cũng chẳng quan tâm uống cái gì, rượu xin cũng chơi, rượu trắng cũng uống. Dân chơi thường quan tâm cái view nó cũng chẳng thèm để ý, miễn sao vui là được. Có vợ ngồi cạnh vẫn tán chuyện cô này đẹp cô kia xinh chẳng hề e dè. Có ai trêu chọc nó trước mặt Mai Hoa nó cũng chỉ cười chẳng phân bua thanh minh gì, Mai Hoa cũng cười toc, tươi tỉnh thật lòng, còn vui vẻ tán thêm chuyện, mới thấy vợ chồng chúng nó tin yêu nhau thế nào.

Mình nhìn Mai Hoa cười cười, nói em thật khéo chọn chồng, dân Traicopxki xin, đàn ông xin, Hà Nội xin, vợ

được ông ba xịn sướng nhé. Mai Hoa cười tí, nói ui ui em làm sao chọn được, trời cho em đấy. Nó ngược nhìn vợ âu yếm, ba chòm râu ngo ngoay, biết ngay cu cậu đang rất hạnh phúc, hi hi.

Cái miệng hình số tám

Xem tivi thấy chị nói về cái tâm của người nghệ sĩ, nói hay quá, cảm động nữa.

Nhớ tháng Sáu vừa rồi vào Sài Gòn, đang đứng lơ ngơ ở 81 Trần Quốc Thảo, anh em văn nghệ sĩ vắng hoe, xưa muốn tìm ai tới đây có liến, giờ vắng hoe, bỗng thấy chị bước từ ô tô ra, đi theo một anh chàng bằng tuổi con chị, hình như là tình nhân, thấy khoác tay nhau tình tứ lắm.

Một bây giờ thế, mấy bà nghệ sĩ già, nhà cửa khang trang, tiền bạc đầy đủ, tiếng tăm thừa mứa, chỉ thiếu

một tí trai tơ, lỡ nghiệm rồi không bỏ được, mặc kệ ai dè biiu cứ cuốn lấy mấy chàng trai tơ bằng tuổi con cháu mình, kinh.

Bữa trước gặp thằng Đ. đang ngồi với một bà sáu mươi. Thằng Đ. gọi mình bằng chú xưng cháu, bà cũng gọi mình bằng chú xưng cháu, nghe ghê ghê sao a, bà mặc kệ, cứ cháu cháu chú chú ngon trót. Thằng Đ. nói gì đó, bà cười then thùng, ngậm ngón tay đung đưa em xợ lắm, y chang mấy em 9x.

Thằng Đ. ri tai nói bà khô rang rồi, khi nào hành sự thì phải nhớ nước miếng bôi trơn. Minh cười khi khi, bà đập thằng Đ. nũng nịu nói xấu em nha nói xấu em nha. Ôi chao là đau thương.

Thôi không nói linh tinh nữa, bây giờ lại quay lại chuyện bà chị.

Chị bây giờ phình to bằng thùng phuy nhưng mặt mũi hầy còn trơn tru lắm, không biết có đại tu lại nội thất không mà trông cũng không đến nỗi nào.

Chị khoác tay thằng cu con, cười cái liếc cái, núng na núng nính đi vào cổng, chợt thấy mình, chị cười rất tươi, nói ui em, mắt chị chớp chớp, hình như chị cố nhớ tên, rồi cười cái nữa, cái miệng nói hát sân khấu quen rồi, uốn đi uốn lại hình số tám nói em mới dzò đa em.

Biết chị quên tên, mình nói em là Lập đây mà. Chị cười to, nói chời ơi, Nguyễn Quang Lập sao chị không nhớ được.

Chị nhìn mình cười cười, vuốt má một cái, cái miệng lại uốn đi uốn lại hình số tám nói em mới dzô đa em! Mình dạ rồi chào, bắt tay thẳng cu. Chị nói bạn trai chị đó.

Mình nghĩ bụng chị 65 tuổi rồi, có khi 67, thẳng cu chưa đầy 25 tuổi, nó đổ cả chai xì dầu chắc cũng ngấm khô hết trơn, tự nhiên phì cười, ngoảnh lại đã thấy chị khoác thẳng cu đi vào quán, không hề mời mình một câu lấy lệ.

Gần hai chục năm trước chị ra miền Trung diễn, đoàn vào trước, chị ở lại thăm người bà con, gặp mình, chị nói em tổ chức cho chị ở đây vài sô. Mình nói mình chị diễn làm sao? Chị nói được hết, chị hát vo, không cần đàn đóm. Chị cần tiền mua cái xe jeep cho thẳng con, kiếm mãi vẫn chưa đủ.

Rạp mượn không, mình hằng hái cổ động, quảng cáo âm âm. Tên tuổi chị nổi như cồn, dân chúng nghe tiếng đến coi đông nghìn nghịt.

Công nhận chị diễn hay, một mình làm một chương trình hai tiếng đồng hồ rất sôi động, thỉnh thoảng chị lại dừng lại nói nỗi đau quê hương, mảnh đất thân thương, kiên cường vùn vùn,... dân chúng thích lắm vỗ tay rần rần.

Chị đứng trên sân khấu cười cười nói nói. Mọi người yêu cầu chị hát bài này bài nọ, chị hát hết. Hát xong, chị lại hỏi chừ hát bài chi? Lúc đó trông chị sao mà dễ thương thế.

Không biết chị thu được mấy tiền, chắc nhiều. Mình chỉ chăm chăm chờ chị thanh toán lại ít tiền để trả công mấy đứa làm quảng cáo, bán vé, bảo vệ nhưng không thấy chị nòi gì.

Sáng sau chị ghé qua nhà, cứ tưởng chị nòi bao nhiêu tiền phục vụ cho chị gửi. Nhưng không. Chị chỉ ôm mình hôn đánh chụt lên trán, miệng uốn hình số tám, nói cảm ơn em chai nhieu nhieu à ngenh, rồi chị đi.

May phục vụ đêm diễn là mấy đứa bạn, chúng nó không được xu nào cũng không thắc mắc gì, không thì phải mất nửa năm lương mới có thể trả xong món ngu phí kia.

Tưởng chị đi rồi hóa ra chị quay lại, hớt hơ hớt hải nói Lập ơi chị không có dzé, chị không có dzé. Hỏi ra mới biết chị muốn vé nằm, ở đây chỉ còn vé ngồi. Mình phải gọi điện vô Huế, nhờ người nọ người kia mua được cái vé nằm, rồi lại thuê xe chở chị vô Huế.

Chị lên tàu, mình thở phào nhẹ nhõm như trút một gánh nặng. Ra cửa ga, cô bé mình nhờ mua vé hỏi tiền vé. Mình nói em không hỏi tiền chị ấy à, ngộ nhỡ không gặp anh thì sao? Nó bảo nói chị rồi, chị nói có gì cứ hỏi anh Lập. Ngao ngán.

Mình nghĩ bụng tính chị vậy sao cua được thằng cu con đẹp trai thế nhỉ? Nhìn vào nhà hàng thấy chị cung ly với nó mím cười e lệ, rồi ngúng nguẩy đấm thẳng cu, vùng vằng, môi dầu mắt liếc.

Mình đi qua mâm chị, chị nhìn thấy nhưng không

quan tâm, vẫn ngúng nguẩy, môi dẫu mát liếc với thằng cu con.

Chiều đến đài truyền hình, gặp chị vừa thu cái gì đó đi ra, chị mỉm cười tươi tắn, miệng uốn hình số tám, nói em mới dzô đa em. Tối đến 5B Vô Văn Tấn xem kịch, lại gặp chị, bữa nay học trò chị có vai, chị lại mỉm cười tươi tắn, miệng uốn hình số tám, nói em mới dzô đa em.

Nguyễn Khắc Phê

Nguyễn Khắc Phê là nhà văn đầu tiên mình gặp trong đời. Thừa bé thì thấy các nhà thơ Hải Bằng, Nguyễn Văn Dinh, Xuân Hoàng khi các ông về Ba Đồn đọc thơ, chỉ dám đứng xa xa ngắm nghía, không dám tới gần. Anh Phê đã gặp mình một ngày mùa đông năm 1975, nói chuyện với mình, lại ôm vai hót cổ nữa, chỉ chừng mười phút thôi rồi đi thế mà mình sương râm ran cả tuần.

Hồi mình còn là sinh viên, trong lớp có thằng Minh con nhà thơ Viễn Phương, chỉ cần con nhà thơ là mình

đã nể trọng lắm rồi, đi đâu cũng khoe tao học với con nhà thơ Viễn Phương. Cái thằng nhà quê như mình được học với con nhà thơ nổi tiếng miền Nam, được đá bóng với con đại tướng, được chơi thân con gái ngài bộ trưởng, oách cực, về quê khoe với tụi bạn suốt ngày.

Chiều chủ nhật mình đi chơi về, thằng Hoan thằng Tuất kéo tay mình mặt mày nghiêm trọng, nói có nhà văn Nguyễn Khắc Phê tới tìm anh hai ba lần, mình đứng ngáy người vừa sung sướng vừa tự hào. Bảo đảm cả lớp chẳng có thằng nào được nhà văn đến tìm như mình trừ thằng Minh, bố nó tìm nó là đương nhiên, tự nhiên thấy giá mình lên cao hẳn, hi hi.

Đến chiều tối anh Phê đến, anh mặc cái áo đại cán đã sờn, đội cái mũ lá, đi đôi dép cao su y chang mấy ông cán bộ xã, bụng tấm tắc khen sao nhà văn giản dị thế. Té ra anh ăn mang “giản dị” như thế cho đến già, bất kể lúc nào, ở quê hay ra phố, trên đường hay vào hội nghị, thời bao cấp hay thời đổi mới... bắt di bắt dịch. Về sau thì biết đó là một của các ông đồ xứ Nghệ, ai cũng như ai, cứ áo đại cán, mũ lá, dép cao su vào vào ra ra lóm thóm suốt cả cuộc đời.

Anh vỗ vai mình, miệng thít thít mắt cười rất tươi, nói Lập trẻ hè trẻ hè, rồi giao cho mình cái cặp phần thưởng giải ba thơ Hội Văn nghệ Quảng Bình và 22 đồng, nói đây là tiền nhuận bút, tiền giải của ông được 80 đồng, ông X. nhận rồi, ông X. nói quen thân ông, ai cũng tin.

Khi đó mình 20 tuổi, lần đầu tiên trong đời nhận được những đồng tiền do chính mình làm ra, được nhà văn nổi tiếng tìm hai ba lần mới gặp, ôm vai hót cổ gọi bằng ông, được nhà thơ nổi tiếng khoe quen thân với mình, dù khoe là để cuôm tiền giải của mình thì mình cũng sướng cù tí. Tụi bạn học trong lớp nhìn mình ngưỡng mộ lắm.

Thù thật khi đó mình chưa đọc gì của anh Phê, chỉ cái bút kí viết về trại gà Đồng Hới mình đọc hồi lớp 10, rất thích, cái ông lù dù vậy mà viết dí dỏm ra phết. Sau mới biết anh là nhà văn sông chết với đường Trường Sơn, anh đã viết năm cuốn sách cả thầy, cuốn nào cũng ghi được dấu ấn một thời. Văn học Trường Sơn thời chống Mỹ thơ có Phạm Tiến Duật, văn có Nguyễn Khắc Phê, cả hai hình như đã vắt kiệt tài năng và sức lực cho Trường Sơn và thu được những thành công không nhỏ, nếu không muốn nói là to lớn.

Mình không ngờ anh Phê là bạn thân của ông bố vợ mình, cả hai đã từng ăn cùng mâm ngũ cùng hầm, sống chết có nhau trên những cung *đường chết, tọa độ lửa*. Ông bố vợ nhà mình hình như chẳng biết nhà văn Việt Nam nào trừ Nguyễn Khắc Phê, hể ông nói chuyện văn là y như ông nhắc đến những cuốn sách của Nguyễn Khắc Phê, những cuốn sách ông đã thuộc nằm lòng thời máu lửa. Cứ mờ mồm là Nguyễn Khắc Phê nói thế này, Nguyễn Khắc Phê viết thế kia.

Qua ông bố vợ mình mới biết cái ông đội mũ lá, mặc

áo đại cán, đeo dép cao su kia té ra thuộc dòng danh gia vọng tộc, con trai đại thần triều Nguyễn, hai lần Phủ Doãn Thừa Thiên, hàm Thượng thư cái cách hương ước khét tiếng một thời. Bốn anh em Nguyễn Khắc Viện, Nguyễn Khắc Dương, Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Khắc Phê đều có trí lự phi thường, hết thầy đều nổi tiếng trong trường văn.

Độc Ngô Minh mới biết cái câu mười sáu chữ: *Tôn tộc đại quy / Tôn lộc đại nguy / Tôn tài đại thịnh / Tôn nịnh đại suy* (Tôn trọng nòi giống ắt đại hòa hợp / Tôn trọng bổng lộc ắt đại nguy nan / Tôn trọng tài năng, ắt đại phồn thịnh / Tôn trọng xiểm nịnh, ắt đại suy vong) nổi tiếng hơn trăm năm nay là của Hoàng Giáp Nguyễn Khắc Niêm, cha đẻ của Nguyễn Khắc Phê. Kinh. Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) nói nên đúc vàng mười sáu chữ kia treo trước cửa Quốc hội để răn dạy muôn dân. Anh Phê cười hì hì, nói chết chết ai lại treo chữ của ông đại địa chủ, vì cha tôi là đại địa chủ nên tôi mới không lấy được cô Dạ nhà anh đấy.

Chuyện Nguyễn Khắc Phê đòi cưới Lâm Thị Mỹ Dạ dân văn nghệ Bình Trị Thiên ai cũng biết. Ngày đó chị Dạ 19 tuổi đẹp mê tơi, mấy ông Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khắc Phê tất nhiên là mê tít. Anh Phê thậm chí còn đòi cưới cho được chị Dạ, kệt vì mẹ chị Dạ không cho, nói con Dạ cũng con địa chủ, anh cũng con địa chủ ai cho lấy, mà lấy rồi sống mần răng nổi.

Mình có hỏi chị Dạ chuyện đó có không, chị Dạ cười

cười, nói thì cũng rứa đó, không nói có chẳng nói không. Minh rĩ tai hỏi anh Phê, nói anh tán đồ chị Dạ à, anh cười miệng thít thít, nói ông chê tôi xấu trai không tán đồ chị của ông à. Anh Phê có điệu cười thít thít rất vui, quen anh mấy chục năm rồi, chưa khi nào thấy anh nổi cáu, lúc nào cũng thấy anh cười tít mắt, cái miệng thít thít, bất kể gặp chuyện gì cũng mắt cười miệng thít vậy thôi.

Đạo này về hưu rồi mới thấy anh thông dong, để ý đến chơi bởi, mình về Huế lần nào cũng vậy, hủ cái là anh vọt tới liền, chứ ngày xưa đừng có hồng, rời cơ quan, hết họp hành hội nghị hội báo là anh lên xe đạp cắm cổ chạy về nhà ngay. Chưa khi nào thấy anh tụ bạ đàn đúm với anh em, tưởng như anh thấy việc ngồi quán xá là vô lý hết sức, anh chẳng rủ ai vào quán cũng chẳng để ai rủ mình, chèo kéo mãi thì anh ghé đít ngồi vào một chút rồi biến liền.

Đi đâu có khát nước cháy cổ anh cũng cố chạy về nhà uống nước chứ chẳng chịu mất cho quán nước một xu, còn bảo vào quán uống chén trà thì anh cười lắc đầu, nói trà ở nhà mình cũng có, vô đó miễn chi. Thằng Dương Thành Vũ nói ông Phê ket gớm, đến nhân vật ông cũng chẳng cho ăn một bữa ngon. Mọi người cười ầm, thằng nào lừa được ông Phê chi cho một bữa ngon trời sập cái đoàng.

Trêu anh cho vui vậy thôi, anh không thuộc dòng đòi họ nhà kiết, chính xác anh chỉ kiết cho chính anh thôi,

bạn bè ai hỏi mượn tiền anh đưa liền, chẳng khi nào hỏi mượn làm gì, khi nào trả. Cũng giống như mấy ông đồ Nghệ khác, anh nghiện chữ, sách đắt mấy cũng mua, mua cả tấn sách miệt mài đọc quanh năm, hết đọc thì viết, viết hết cuốn này sang cuốn khác. Phàm đã nghiện chơi chữ thì thấy chơi mấy thứ khác đều tầm phào, thậm chí vô nghĩa, anh kiên quyết không chịu tốn tiền cho mấy trò mà anh cho là vô nghĩa, vậy thôi.

Giống Văn Công Hùng, anh quanh năm làm phó, hết làm phó cho anh Xuân Hoàng đến làm phó cho Nguyễn Khoa Điểm, Tô Nhuận Vỹ. Lắm người làm phó chỉ vài năm đã thấy ngựa ngáy khó chịu, anh làm phó bền bỉ ba chục năm vẫn tươi tỉnh như không, ai hỏi thì miệng cười miệng thít, nói mình con đại địa chủ được thế này phúc đức lắm rồi.

Người ta tranh nhau đi nước ngoài dập dập diu diu anh vẫn an nhiên không chút sốt ruột, mình nói tại mấy cuốn sách của anh nó yếm ảnh đấy. Anh bảo sao, mình nói Phùng Quán có tập thơ *Từ thơ đến huyết*, in xong cái chết liền, Hữu Thịnh có tập thơ *Từ chiến hào đến thành phố*, in xong nhảy một phát về Thủ đô, lên ngựa xuống xe hai chục năm đã đời, anh cứ hết *Đường qua làng Hạ*, *Đường giáp mặt trận*, *Vì sự sống con đường* thì chỉ có suốt đời quần chân chị Rạng vợ anh, đừng có mơ Tây Tàu mà mệt.

Anh cười hì hì, nói ông nói phải phải. Mấy năm sau anh ra cuốn sách mới có tên là *Những cánh cửa đã mở*,

in xong cái là được đi 'tầy hai ba chuyến, được lên làm trưởng liên. Mình gọi điện cho anh, nói em nói đúng chưa. Anh cười hì hì, miệng thít thít, nói nhưng sắp hưu rồi, lại về làm phó cho cụ Rạng thôi he he.

Nhớ Nguyễn Khải

Đợt trước vào Sài Gòn còn gặp Nguyễn Khải, đợt này vào không còn được thấy anh nữa. Tự nhiên thấy tiếc. Không nhớ mà tiếc.

Đợt trước gặp anh được nửa giờ, tình cờ gặp ở vỉa hè, kéo vào ngồi quán cà phê nghèo ở hẻm, anh nói: Lập viết kịch hay, viết phim cũng hay, nhưng viết văn đi em. Mà bỏ văn lâu quá rồi. Đó là lần đầu tiên anh Khải gọi mình bằng em, bằng mày, trước nay toàn gọi ông xưng tôi dù anh hơn mình cả hai chục tuổi.

Đó cũng là lần đầu tiên mình tin anh Khải khuyên mình chân thành nhất. Trước nay anh nói câu gì mình

cũng khả nghi. Anh sống khéo nổi tiếng, chưa chê vắn ai nửa câu. Hoặc khen hoặc không chứ chưa bao giờ chê.

Gặp lần nào anh cũng khen, anh khen rất khéo, không lộ như Trần Đăng Khoa, nhưng mình vốn khả nghi anh từ lâu nên không bao giờ mình tin là anh khen thật. Khi nào cũng nghĩ: ông này có đọc mình đốch đâu, chỉ khen thế thôi. Bởi vì ông nổi tiếng câu: Thằng nào thích khen thì khen cho nó chết.

Vì thế dù anh khen có thật lòng cũng chẳng sung sướng gì. Ở Hà Nội anh thân nhất là Nguyễn Khắc Trường, còn dám con nít tụi mình, anh chơi như sự chiều cố mà thôi. Đây là mình nghĩ thế, hóa ra không phải.

Hồi đại hội Hội Nhà văn IV, mình còn hung hăng lắm. Mặc bộ đồ bò đầu gấu lên diễn đàn nói văng mạng, được vỗ tay càng nói hăng. Nói xong về chỗ thì run, không biết mình có nói hớ chỗ nào không. Nghỉ giải lao ra hành lang ngồi gán anh, hỏi: Em nói có được không anh? Anh nhìn mình chằm chằm nói: Ông có cái miệng tươi kinh. Tôi mà đàn bà tôi đã có chứa với ông lâu rồi.

Cả buổi sáng hôm đó mình cứ nghĩ vẩn vơ: Không biết ông này nói thế là có ý gì, tại sao mình nói thế ông lại nói thế. Bốn năm sau gặp lại, hỏi hồi đó anh nói thế là có ý gì? Anh cười nói tôi nói thật mà ai cũng cho tôi nói lỡm, khổ thế. Khi ông lên diễn đàn tôi có nghe đâu, tôi đang tán phét với Đỗ Chu ở ngoài sảnh. Rồi ông thờ dài, nói Đảng cho tôi nói lỡm đã đành, bạn bè cũng nghĩ vậy, chán mớ đời.

Mình nghĩ bụng cũng tại anh quá thông minh, biết sợ, luôn cảnh giác, không tin ai thì ai cũng không tin anh thôi. Bụng nghĩ thế thôi chứ bố bảo cũng không dám nói.

Đột đó anh khen mình, thằng Thiều, thằng Phong làm *Văn Nghệ Trẻ* giỏi, nói nhất định sẽ viết bài, mình cũng không tin. Bụng nghĩ ông này nói thế thôi, dư hơi mà đi khen đám con nít ranh tụi mình.

Hóa ra anh viết thật, khen nức nở, khen mình nhiều nhất, còn khen mình đẹp trai nữa, he he.

Cách đây gần hai tháng, mình viết đến tám giờ sáng thì vào buồng ngủ lại, chợt có điện của anh Trọng Huân báo anh Khải mất rồi. Mình gọi điện lung tung báo cho mọi người.

Đến một giờ chiều anh Huân lại gọi điện nói anh Khải chưa chết, người ta chưa cho anh Khải chết. Mình hỏi sao, anh Huân nói nhà tang lễ đòi có thể 40 năm tuổi Đảng mới cho vào chết trong đó, nhưng anh Khải đã để nó đâu rồi, tìm không ra.

Ngao ngán hết nấc, đến chết cũng khó thế thì sống làm sao. Anh Khải ôi anh Khải!

Trước khi vào Sài Gòn mình có đọc bài *Cái tôi* của anh, viết hay quá, hay đến nổi cả da gà. Đây là bài đầu tiên và cũng là bài cuối cùng Nguyễn Khải nói thật. Nhưng ai sắp chết mới chịu nói thật như anh cả thì bọn cán lao biết sống làm sao, sống thế nào!? Anh Khải ôi là anh Khải ôi!

Khi đàn ông ghen

Xưa nay đàn ông mới lắm bồ bịch chứ không phải đàn bà. Đàn bà cô nào máu lắm cũng chỉ yêu được một lúc năm bảy anh là cùng, đa số chỉ chăm chỉ về nhà ăn cơm, thi thoảng mới tạt ngang kiểm bát phở rồi lại ba chân bốn cẳng chạy về nhà ăn cơm hay cho cơm ăn. Thế thôi.

Đàn ông khác, một ngàn ông thì may ra kiếm được một ông như bác Đức Trung Nhà hát Tuổi Trẻ cả đời chỉ biết một, đa phần đều có năm bảy bồ trở lên cả, ông nào không bồ bịch được coi là đủ, là cú đĩnh.

Bây giờ mode sấm bô đang thịnh hành, đặc biệt trong khu vực công chức nhà nước. Cùng với công cuộc tham nhũng không có cơ chống đỡ, bây giờ ra đường thấy ông nào lắm bô biết ngay ông này quan trọng, không to quyền cũng lắm tiền.

Ở nước ta nhiều bô như ông Xu Qiuyao Cục trưởng Cục xây dựng Trung Quốc có tới một trăm bốn mươi sáu bô có lẽ không có, chứ năm bảy chục bô thì chắc phải đâm bảy anh. Trung Quốc bây giờ đã có dự luật cấm công chức sấm bô, nước ta rồi thì cũng thế.

Dự luật cấm sấm bô chỉ nhắm vào đàn ông thôi, đàn bà coi như cho qua, cho thấy nạn ngoại tình do đàn ông gây ra là chủ yếu, thế mà ghen tuông ghê gớm nhất lại chính là đàn ông, thế mới kì.

Đàn ông ghen vì yêu vợ cũng có, không nhiều nhưng không thể nói là không có. Yêu vợ như ông nhà văn T. cũng gọi là xưa nay hiếm. Lấy nhau đã gần ba chục năm mà mỗi lần nhìn vợ mắt ông cứ đắm đuối như thôi miên thì phục quá.

Vợ ông là bác sĩ, thường phải đi trực đêm hôm, tất nhiên trong bụng cũng nghi nghi nhưng không dám nói ra. Để chấm dứt cái việc ghen vợ ghen chồng, chiều tối nào vợ đi trực là ông nốc bia cho cực say, ngủ một giấc cho đến sáng, khỏi phải tưởng tượng tầm bậy.

Có lẽ ông bị tiểu đường, gan nhiễm mỡ cũng vì yêu vợ quá. Thế còn hơn là ông nhà văn X. chẳng biết ghen tuông là gì, vợ đi đồng đi tây cũng mặc kệ, ai bảo vợ ông

thế này vợ ông thế kia cũng chỉ cười nhạt cái, nói thế à, rồi đánh trống lảng sang chuyện khác.

Ông này không yêu vợ, cũng chẳng coi vợ là tài sản quý báu gì, vợ chỉ là cô ôsin giúp việc, thỉnh thoảng ngứa máu bò vào phất một phất rồi kéo quần đi ra, dửng dưng như không.

Một hôm cô vợ ông này mừng rỡ chạy đến nhà khoe vợ tôi, nói Hồng ơi Hồng ơi anh X. biết ghen nhé, vừa ghen chị nhé. Hai chị em thì thăm thì thăm cười rích rích, coi bộ sung sướng lắm. Thấy chồng ghen mà mừng cũng là sự xưa nay hiếm.

Tôi hỏi ông này, nói ông ghen vợ à, ông cười cái hặc, nói ghen tuông cái gì, thỉnh thoảng giả dờ ghen một phát cho vợ nó mừng, thế thôi. Nghĩ mà thương phận đàn bà, bị ghen tất nhiên là khổ rồi, không được chồng ghen tuông có khi còn tủi nhục hơn.

Nói vậy thôi, đàn ông mười ông thì có đến chín ông rưởi ghen vợ. Cái sự ghen thường nhân danh tình yêu, nhưng đa phần chỉ vì ích kỉ hẹp hòi mà thôi. Đã đành vợ là cơm nguội - *Vợ là cơm nguội nhà ta / Nhưng là phở tái thẳng cha láng giềng* - cơm nguội để dành mấy chục năm chán lắm, ăn thì chả ăn nhưng hễ ai động đến thì lồng lên như sói.

Tất nhiên vợ mình bỏ mình không ghen thì ghen ai, nhưng mà ghen tuông không phải lối dễ tan cửa nát nhà, đôi khi xảy ra án mạng không phải chuyện đơn giản.

Con gái nhà văn T.N.V. xinh đẹp tuyệt trần, giỏi giang

hết bậc, bị bỏ hất cả lọ axít vào mặt chỉ vì ghen vợ ghen vắn. Một phút không suy nghĩ đã làm tan nát cả đời một mỹ nhân, thật là tàn ác.

Rồi thì dao phay chọc bụng, đốt cửa đốt nhà. Rồi thì đánh đập triền miên, hành vợ không khác gì hành giống trâu chó. Chuyện này nhiều vô kể, thôi không nói nữa.

Trong giới trí thức ít ai ghen kiểu côn đồ. Trường hợp đánh vợ giết vợ cũng có nhưng hiếm, đa phần ghen theo lối mật ngọt chết ruồi, kiểu ghen của Hoạn Thư.

Một ông phó giáo sư hần hoi, thấy vợ ngoại tình không làm gì để ngăn chặn, cứ nói cười như không, rình chụp cho được mấy pô ảnh trong tình trạng cô vợ tay ấp miệng kể với ông hàng xóm. Cứ đến giờ đi ngủ lại treo lên, bật đèn sáng choang. Lâu ngày cô vợ phát điên.

Một ông họa sĩ ghi âm vợ nói chuyện với bố, cứ đến giờ cơm lại bắt con cái bật lên cả nhà nghe cho vui. Cô vợ ăn không được, ngủ không được, hộc máu mồm suýt chết.

Đừng nói đầu xa, một ông đạo diễn phim ghen vợ hóa rồ, chỉ trông thấy vợ ôm eo một ông, chẳng biết có phải bố bịch hay không nhưng từ đó cấm cửa vợ. Ông nhổ bãi nước, nói cô không được đi quá bán kính 12 mét kể từ bãi nước bọt này. Thất kinh.

Kinh nghiệm cho hay, ông nào lắm tiền nhiều của, có bao bì ngon lành, ra đường cua gái nhanh như chớp mắt thì về nhà càng ghen vợ dữ tợn. Suy bụng ta ra bụng vợ, mình tán gái dễ quá thì người ta tán vợ mình

cùng dễ, suốt ngày chẳng làm ăn gì, chỉ nghĩ mưu canh vợ cũng đủ mệt.

Có ông giám đốc sở ngoại vụ tỉnh Y. tiến nhiều như quân nguyên, gái theo như chuồn chuồn sắp mưa, thế mà canh vợ điên cuồng như canh chừng bọn khủng bố. Cô vợ xinh đẹp, diễn viên tài hoa không cách gì rời ông chống được nửa bước.

Chị diễn trên sân khấu ông ngồi dưới, chị thay phục trang ông đứng canh cửa, ăn sáng uống cà phê họp hành đi dạo... lúc nào cũng thấy ông rình rập sau lưng. Không chịu được chị đành bỏ. Bỏ rồi vẫn không yên với anh, ở đâu cũng thấy mắt anh sau gáy, chị đành mang tiếng vượt biên chuồn ra khỏi nước.

Khổ thế đấy. Đàn ông ai cũng cố tỏ ra ta đây là quân tử, nhưng trong việc ghen tuông nhiều ông hèn quá là hèn, hành xử với vợ con hoặc là như lang sói hoặc giống bọn thất phu, tệ hơn đám đàn bà đái không qua ngọn cỏ.

Tuyết Nga

Năm 1986 mình có việc về Vinh, ghé qua Hội Văn nghệ Nghệ Tĩnh tìm Đức Ban, Phạm Việt Thư rủ nhậu chơi. Vào Hội chẳng biết ai với ai, thấy mấy ông cu cũ, lọ mọ, đi vào đi ra lơ vờ... y chang Hội nông dân tập thể huyện.

Văn thơ khét tiếng khắp nước nhưng ông nào ông nấy áo đại cán quàng khăn len, mù nan lụp xụp, dép lê loẹt quẹt, đi đứng khóm róm... rất giống anh chủ nhiệm của Hoàng Trung Thông.

Thế nên khi thấy một cô bé mặc áo tím hoa cà ngồi

sau cái bàn cạnh cửa sổ, da trắng ngần, mắt bồ câu, môi hồng tươi đang lúi húi đọc đọc ghi ghi gì đấy thì mình mất trợn mồm há... không thể tin nổi.

Mình kéo Phạm Việt Thư, nói này, em nào vậy mày. Thư nheo mắt cười cười, nói Tuyết Nga đấy, ngon không, duyệt không. Mình nói ngon ngon duyệt duyệt, rồi hỏi nó làm gì. Thư cười khục khục, nói đẹp thế không làm thơ thì làm cái gì. Mình nói không kiếm đại gia làm chồng lại đi làm thơ, ngu thế không biết.

Thư lại ôm bụng cười, nói ngu ơi ngôi sao sáng của xứ Nghệ đấy. Khi đó mới biết Tuyết Nga năm thứ hai đại học đã có thơ in *Văn nghệ quân đội*; Xuân Hoài, Trần Hữu 'Thung khen đứt lưỡi, phục nó tốt nghiệp cái là đem về Hội ngay.

Mình nhảy đại vào tán, mồm miệng như tép nhảy, nói chào em, anh đọc thơ em đã lâu mà giờ mới thấy mặt, đúng là thơ sao người vậy, mê hồn. Tuyết Nga cười to, tiếng cười trong vắt, cái nhìn sáng lấp lánh cho biết ông anh bốc phét sao kém thế.

Mấy hôm liền mình cứ lượn lơ văn phòng Hội, thỉnh thoảng lại nói thế nào, anh xong bài một được chưa. Nó cười he he he, lườm cái nói em đâm chết giờ.

Nó tung tăng đi lấy nước, nói nói cười cười rất tự nhiên như đã quen thân nhau từ lâu, không chút khách khí. Mình nghĩ bụng tình hình xấu, thà nó cứ ra về ta đây, mặt hất lên trời, ngày đi thì lại dễ tán, đằng này nó cứ một anh hai anh vó cùng thân thiện lai chẳng biết

tán làm sao, đành lên mặt đạo đức, đóng vai ông anh, chơi với nhau thân thiết cho đến tận ngày nay.

Lâu lâu mình ghé qua Vinh, tấp vào nhà nó một hai buổi, uống rượu tán phét pha trò vui vẻ tự nhiên như ở nhà em gái. Mê nhất là tiếng cười của nó, lúc nào cũng vang lên trong vát, vô tư lự, cười và thế a thế a... đáng yêu vô cùng.

Mình nói xứ Nghệ có hai đặc sản quý hiếm gọi là kẹo Cu Đơ thơ Minh Huệ, nó cười hi hi hi, nói thế a thế a. Mình nói Minh Huệ đang làm *Đêm nay bác không ngủ 2*, *Đêm nay bác không ngủ 3*... có khả năng làm đến *Đêm nay Bác không ngủ 30*, nó lại cười he he he, nói thế a thế a, đâu có anh phìa.

Mình nói Minh Huệ làm đến *Đêm nay Bác không ngủ 3* thì dừng, may, nếu không bắt Bác thức trắng cả tháng thì chết cha. Nó cười ngật, dấm mình, nói điều điều, thế a thế a. Nghe nó cười cứ muốn ngồi tán phét mãi.

Hồi nó mới về Vinh, họa sĩ Trần Khánh nói mày về đây làm gì em, nó hỏi sao, Trần Khánh nói mày là giống công, ở đây toàn gà công nghiệp, mày sống làm sao? Thạch Qui nói nếu mày không muốn làm gà công nghiệp thì phải làm cú vọ mới tồn tại được em ơi. Nghe nói thế nó sợ toát mồ hôi.

Vào cái thời người ta lấy lập trường làm căn bản, tài năng là cái đỉnh, chuyện gì cũng có thể qui thành trọng tội, đại danh như Thạch Qui cũng lên bờ xuống ruộng không biết mấy lần, nó sống được cũng chỉ vì nó chẳng

bạn tâm đến mấy chuyện mà ai nấy đều cho là vô cùng quan trọng.

Mấy chuyện chính trường nó mù tịt, chẳng biết ông nào bộ trưởng ông nào thủ tướng, ông nào bí thư ông nào chủ tịch, ông nào có trong sổ đen, ông nào lý lịch xấu, nó cứ mắt tròn mắt dẹt thể a thể a ngơ ngơ như bò đội nón. Lúc đầu người ta tưởng nó giả dồ, sau biết chắc nó lơ ngơ thật, chẳng ai thèm chấp nữa. Cái tên Tuyết Ngơ có từ hồi đó - *Nghệ An có mười nhà thơ / Thạch Qui là một Tuyết Ngơ là mười.*

Trong Hội mỗi mình nó con gái, từ cái cúc đứt đến việc tổ chức một bữa nhậu, ai gọi Nga ơi anh nhờ cái, nó dạ dạ rồi vui vẻ đi ngay. Đi chợ nấu nướng mua rượu soạn mâm một tay nó cả. Các ông anh cứ thế xếp bằng ngối nhậu, nói đủ chuyện trên trời dưới biển có khi đến trắng đêm.

Lâu ngày nơi nó ở thành cái câu lạc bộ mini, những người tài danh nhất xứ Nghệ đều tụ về đấy cả. Các ông anh có chuyện bức bối không biết nói với ai lại tìm về nhà nó. Bất luận giờ nào, hễ gõ cửa là nó mở cửa, mặt mày tươi tắn, nói ui anh... Rồi ngối bó gối nghe các ông anh kẻ đọc thơ người cần nhân, kẻ thắc mắc người dèm pha, rồi thét lác chửi bới mắng mỏ đủ cả... Nó vẫn kiên gan tiếp chuyện các ông anh, cứ thể a thể a không hề tỏ ra mệt mỏi hay chán nản.

Điều lạ là nó con gái xinh đẹp lại ở độc thân, mấy ông văn nghệ sĩ là đám cáo già trong chuyện trai gái mà bao

nhiều năm nó không hề bị tai tiếng gì, dù rất nhỏ. Tuyết không một bà vợ nào ghen tuông, hết thầy đều yêu mến nó, hết thầy chứ không phải đa số. Bà nào cũng vậy, nửa đêm tỉnh giấc thấy chồng chưa về, gọi điện hỏi chồng đang ở đâu, nếu nghe chồng nói đang ở nhà Tuyết Nga là yên tâm trùm chân ngủ. Cũng là một sự hiếm hoi.

Mình nói em cứ đánh đu với mấy ông Khốt-ta-bit đến khi nào mới lấy được chồng. Lấy đi em à, chồng hay lắm, không lấy sớm rồi sau này lại tiếc. Nó cười hi hi hi, đấm lưng mình nói thế a thế a, hay gì hay gì.

Rồi nó lấy chồng, hôm cưới thầy nó khoác tay chồng đi cà nhấc vào hôn trường, nhiều người mừng cho nó mà trào nước mắt. Nó mất mẹ từ hồi nhỏ, chân lại có tật, lúc nào cũng thấy nó mặt mày tươi rói, kì thực nó vất vả vô cùng.

Nó lấy chồng, cả đám ông anh đạo đức buồn ngán ngơ cả tháng, uống rượu say, nói mạ, thằng Hùng cũng gà công nghiệp như tụi mình thôi lại vợ được con công, cha tổ cái thằng may thế. Mình cũng buồn, dẫu rằng buồn là vô lý nhưng cứ buồn, như mình vừa đánh mất cái gì, lạ thế.

Anh em chơi lâu ngày, gặp nhau toàn tán phét, ít khi nghe nói nó đang viết gì, in gì, mình cứ tưởng nó mang tiếng nhà thơ thôi, kì thực chỉ sắm vai người hâm mộ. Một ngày đẹp trời có thằng bạn Bách Khoa gọi điện cho mình, nói mày đọc tập *Thơ viết trước tuổi mình* của

Tuyết Nga chưa, mình nói chưa, nó nói đọc đi đọc đi, hay điếc tai.

Cái ông này hâm mộ thơ Tuyết Nga không kém kĩ sư Tuấn xứ Nghệ, hễ có bài nào của Tuyết Nga vừa in báo là cắt dán, đóng thành tập, suốt ngày ngâm nga như đọc kinh thánh.

Anh Tuấn là kĩ sư Tây học, người miền Nam lấy vợ Nghệ, mê thơ và bóng đá kinh hỗn, đặc biệt bóng đá Brazil và thơ Tuyết Nga, suốt ngày lung sục thơ nó. Vợ anh tình cờ quen em gái nó, bèn xin một tập thơ của nó cho chồng. Anh Tuấn quý hơn vàng, đọc đến thuộc lòng vẫn cứ đọc, hễ trước khi ngủ lại đọc dăm ba bài, ai đến chơi đều đem thơ nó ra khoe y chang ông anh trai khoe thơ em gái.

Không ngờ anh chết vì tai nạn, vợ anh đặt trong quan tài quả bóng và tập thơ Tuyết Nga. Nó nghe vợ anh Tuấn kể thì òa khóc, khóc xong thì sợ rúm ró, sợ anh Tuấn hâm mộ quá lại lời nó xuống âm phủ thì bỏ mẹ.

Cũng cứ tưởng nó làm thơ hay hay vậy thôi, ai làm thơ viết văn mà không có một ít người hâm mộ, chẳng ngờ ít lâu sau tập thơ *Áo giắc* nó được giải Hội Nhà văn, ít lâu nữa thì được nó tặng tập sách *Luận văn tiến sĩ* của nó, ít lâu nữa thì nghe nói mua được đất xây được cái nhà, ngạc nhiên quá chừng.

Uống bia mừng nó được giải ở quán Xanh, mình cười cười nói đấy, em thấy tác dụng của việc có chồng chưa. Nhờ có chồng mới có cô con gái xinh đẹp, đi đài

có người đứng canh ma, thợ in ẩm ẩm, được giải ẩm ẩm, lại còn xây nhà xây nhieć, tiến sĩ tiến siéc, đảng viên đảng viéc... sướng chưa!

Nó cười rất tươi, tiếng cười vãn vang lên trong vất, nói thể a thể a... Rồi nó cúi xuống mắt ngân ngấn nước, lát sau ngẩng lên, nói chồng em mất đã bốn năm rồi anh ạ. Minh sững sờ.

Nhìn nó cà nhắc đi ra cổng, một tay khoác vai con gái, một tay xách làn rau, mình ngẩn ra không hiểu sao nó lại có tiếng cười trong vất bền bỉ suốt cả cuộc đời.

Trần Vàng Sao

hôm nay vào blog anh Nguyễn Trọng Tạo thấy nhắc đến *Bài thơ của người yêu nước mình* của Trần Vàng Sao rất trân trọng. Đúng, nếu chọn mười bài thơ xuất sắc nhất dòng thơ chống Mĩ, thế nào cũng có bài đó và bài *Thưa mẹ, trái tim...* của Trần Quang Long. Không biết ông Thống làm ăn thế nào lại không đưa vào sách giáo khoa cho trẻ con nó học.

Nhưng đó là chuyện của cái ông đầu bù Đỗ Ngọc Thống, bữa nay nhớ anh Đính thì kể chuyện anh Đính thôi.

Mình về Huế mấy năm mới gặp anh Đính. Đọc thơ anh thấy tầm vóc quá, nghĩ người có cái đầu như vậy,

theo cách mạng từ thừa chưa biết thất lung quán, thì chắc chắn đang làm to ở Hà Nội. Các kì hội họp, hội thảo, các đêm thơ phú tuyệt nhiên không thấy anh, cũng chẳng hỏi ai, cứ đình ninh anh giống anh Trần Hoàn, đương nhiên ra Hà Nội lâu rồi.

Cái đêm hội thảo cuốn *Học phí trả bằng máu* của Nguyễn Khắc Phục, mấy ông mẹ gộc và mấy ông đang cố gắng chứng minh mình là mẹ gộc mặt mày đặng đặng sát khí, làm ầm ầm.

Anh Bửu Chỉ cầm cái bìa do chính anh vẽ, xé hai chữ *học phí* đi, giơ lên cho mọi người xem ba chữ *trả bằng máu*. Anh cứ giơ ba chữ *trả bằng máu* đi đi lại lại. Kính.

Mình chỉ dám đứng ở cửa nhìn vào thôi, nghĩ bụng anh Phục có mặt ở đây chắc chắn bị voi giày.

Một người gầy gầy, đen đen, thâm thấp, ăn mặc như ông xe ôm đi từ trong hội trường ra, mặt mày xờn xác, miệng lẩm bẩm ua châu châu... mần chì dữ rửa hè. Hóa ra đó là Trần Vàng Sao.

Mình chạy ra gọi, nói em là Nguyễn Quang Lập. Anh lòi chiếc xe đạp ra, lật đặt lên xe nói rồi rồi, mai mốt đến chơi nghe, tui về đây, sợ lắm. Anh vội đạp xe phóng ra khỏi cửa Hội, miệng vẫn không thôi lẩm bẩm ua châu châu chì dữ rửa hè.

Sau mới biết vừa hòa bình anh đã bị bắt, chẳng rõ vì chuyện gì. Hôm đến nhà, có anh Thái Ngọc San, mình hỏi sao người ta bắt anh, anh ngó trước ngó sau, nói thôi thôi chuyện qua rồi, nhắc làm chi ông.

Anh San nói thời đó luật pháp bằng mồm thì bắt bớ cũng chỉ vì cái lỗ mồm thôi. Anh giật nảy nói với anh San mi nói nha, mi nói nha, chớ tao không nói nha.

Mình phì cười nói chi mà anh sợ rứa. Anh nói ua chầu chầu, ông không biết mô ông.

Từ đó anh không có cơ quan đoàn thể, chỉ ru rú ở nhà, đơm tôm bắt cá sống qua ngày, thủ phận một ông nông dân chính hăng. Ai đến chơi nhà anh thì đến, anh chẳng dám đến nhà ai. Mình hỏi anh răng rứa. Anh nói nhà người ta sang như trời mình đến mần răng.

Nhà anh Nguyễn Khoa Điểm cách nhà anh có một đoạn, bạn học từ thửa con nít, lên rừng hoạt động cùng nhau, gặp nhau vẫn tau mi, nhưng nếu anh Điểm không dặn sang, không cho con sang gọi năm lần bảy lượt thì anh không bao giờ sang. Có bạn bè thì ngồi cùng mâm với anh Điểm, hể có quan chức là anh tốt xuống nhà dưới ngồi với đàn bà con nít liến.

Anh Điểm vẫn sang nhà anh luôn luôn, cho anh cái này cái nọ, làm to mấy khi về nhà, giờ trước giờ sau là sang nhà anh liến, vẫn tau mi như thời con nít.

Hôm mình về Huế, lâu ngày quên nhà anh, nhờ anh Điểm đưa sang. Vừa gặp anh Điểm, anh nói ngay rằng mi cho ông Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) năm trăm mà cho tau có ba trăm thôi. Anh Điểm nói rồi để tau cho thêm nấy trăm. Anh nói tiền trong bóp mi đó. Anh Điểm rút bóp đưa cho anh, nói đây mi coi, thằng ni không tin mình bay. Anh kiểm tra bóp rồi cười, cái

miệng móm chành bạnh, nói không có thiệt, hay hề...
Bộ chính trị hay hề.

Nhưng đừng chuyện gì lại kéo anh em hỏi nhỏ ông Điểm nói rằng không ông Điểm nói rằng không. Có lần hỏi mình, mình nói anh thân anh Điểm sao không hỏi anh ấy đi. Anh nói mấy hôm thấy mặt ông Điểm lắm lắm, tui không dám kêu thẳng, kêu anh thì treo lưôi, cực rứa chớ.

Những năm 1989, 1990 không khí đời mới sôi sùng sục. Hội thảo liên tục, ai cũng nói năng hùng hổ. Mình tới rù anh đi, anh nói ôông cứ đi đi, tui nhất trí hết nhất trí hết. Anh ở nhà, đi vào đi ra nơm nớp. Tối đến mới đạp xe tới nhà mình, đứng ngoài ngõ vẫy vẫy mình ra, hỏi nhỏ rằng rồi rặng rồi.

Tưởng anh vì tù tội đã mất hết nhuệ khí, dùng cái anh cho in bài thơ *Người đàn ông 43 tuổi nói về mình*. Hay lạnh người. Phải có một tấm vóc nào, một khí tiết nào mới có thể viết được một bài thơ như thế. Suốt ba tháng trời đi đâu cũng nghe trí thức Huế bàn tán bài thơ của anh.

Khi đó mình mới hiểu ra Trần Vàng Sao là người biết sợ chứ không phải người sợ.

Năm ngoài tình cờ lướt mạng, đọc cuốn hồi kí của anh. Khi đó mới ngã người ra, anh bị bắt vì lí do rất củ chuối, vì chính những người mà lâu nay mình vẫn tưởng là tù tể.

Cái chính là thông qua cuốn sách người ta hiểu ra thế nào là trí thức và phẩm chất người trí thức.

Mình gọi điện cho anh, anh nói ua châu châu chi lạ rứa hè... ai in ai in? Cuốn nì viết xong tui ném trên tra, đứa mò lấy mất. Mình nói người ta đưa lên mạng chứ không phải in. Anh nói mạng là cái chi, mạng là cái chi. Nói mãi anh mới hiểu.

Anh hỏi Lập ơi can chi không, can chi không. Mình nói anh đừng lo, thời buổi đổi mới rồi, không phải như xưa. Hơn nữa anh chỉ kể người thật việc thật, có nói xấu chế độ đâu mà lo. Anh nói rứa à... may chi nò.

Vừa đặt máy anh đã gọi điện lại hỏi Lập ơi can chi không, can chi không. Mình nói anh hay chưa, em nói mà anh không tin à? Anh nói rứa à... may chi nò.

Vừa đặt máy anh đã gọi lại, nói Lập ơi can chi không, can chi không?

Thùy Linh

mình quen biết Thùy Linh năm 1987, khi nó được cái giải nhất truyện ngắn *Mặt trời bé con của tôi* của báo Văn Nghệ. Đợt thi truyện ngắn năm đó mình chỉ được cái giải khuyến khích. Thi cù mà thua đàn bà con gái kể cũng nhục nhưng khi thấy nó xuất hiện rực rỡ như tiên giáng trần thì bụng bảo dạ, nói mẹ khi, mình ở dưới gót chân nó cũng đáng, hi hi.

Năm sau dự trại viết văn Suối Hoa (Hà Bắc), đáng đứng với Đức Ban, Nguyễn Trọng Tín trên gác hai, một anh chàng đẹp trai đi cái Simson chở Thùy Linh phi thẳng vào. Cả bọn mắt trợn mồm há, nói má... em nào

ngon quá ta. Minh nhớ cái miệng cá ngao của Đức Ban cứ há to đến nỗi cơ hồ không đóng hàm lại được. Sau biết cái anh đẹp trai đó là chồng mới cưới của nó, cả bọn thất vọng vô cùng.

Kể từ đó tự nhiên mình thích cái tên Thùy Linh, nhiều tác phẩm của mình nhân vật chính có tên này, từ truyện ngắn *Một giờ trước lúc rạng sáng* đến vở kịch *Mùa hạ cay đắng*, đến cuốn tiểu thuyết *Những mảnh đời đen trắng* đều có cặp nhân vật Hoàng và Thùy Linh, ngay cả cuốn *Tình cát* mình đang viết vẫn có cặp nhân vật này, tạo thành một cặp nhân vật xuyên suốt trục sáng tác hai mươi năm của mình.

Cô em vợ của mình sinh hai đứa con, một trai một gái, đã đặt tên con là Hoàng và Thùy Linh. Nhiều người nghi là mình và Thùy Linh yêu nhau, kì thực không phải, mình với nó khi nào cũng coi nhau như bạn bè như anh em. Gặp nhau cái là quý nhau, thân nhau liến, và cũng chỉ dừng lại đó thôi, chưa bao giờ mình tán tỉnh nó, nó cũng chưa khi nào thêm để ý đến mình.

Mình nghiệm ra đối với đàn bà con gái yêu được họ chả khó nhưng giữ được họ thật khó vô cùng, ngược lại để làm bạn bè chí thiết với họ khác nào đơm đó ngọn tre, nhưng nếu được thì tình bạn thật bền vững, còn hay hơn cả bạn trai.

Mình đã có cô bạn gái như thế, cho đến bây giờ vẫn mày mẩy tao tao, chuyện gì cũng nói với nhau kể cả những kín đáo khác giới. Rất ít khi gặp nhau, có khi cả

năm mới gặp một lần, cũng chẳng điện thoại tin nhắn. Nhưng hề đụng chuyện là có mặt đầu tiên, lo lắng quán xuyến còn hơn cả người nhà, xong rồi bỏ đi, không thêm chờ đợi một lời cảm ơn.

Năm 1983 mình đi Lạng Sơn cùng với cô bạn, hồi đó đói khổ chỉ đủ tiền thuê một phòng khách sạn một giường, nó cũng mặc kệ, thản nhiên leo lên ngủ chung giường với mình, nói nằm yên nhá, tí tởn là tao cho bay ra khỏi giường đấy. Đầu hôm còn nghiêm chỉnh lắm, hai đứa hai góc nói chuyện say sưa, toàn nói chuyện tâm bậy cười rích rích với nhau, rất vui. Đến nửa đêm mình sấn đến, nó trợn mắt gằn giọng, nói nằm yên, tao đập cái chết giờ. Mình cụt hứng tên tò nằm yên cho đến sáng, hi hi.

Thùy Linh cũng vậy, mình với nó có khi cả nửa năm không được một tin nhắn, nó ghét cay ghét đắng việc du đưa chất chít trên mạng, thăm hỏi xã giao. Nó giúp ai cứ lảng lảng làm, làm xong rồi nói, nói xong thì bỏ đi, chẳng cần nghe ơn huệ, chưa bao giờ nghe nó kể nó đã giúp ai, giúp thế nào. Tiện đây nói luôn, nhiều đạo diễn, biên kịch thành danh nhiều năm nó đều có công của nó. Hãng phim truyền hình Việt Nam trở thành hãng phim anh cả đỏ, có cả rổ giải vàng bạc, cũng nhờ công sức của nó đổ vào đấy không ít.

Năm 1996 mình ra đem cả nhà ra Hà Nội, mua nhà sửa nhà nợ nần tùm lum. Mình chưa có việc làm, sợ vợ con lo lắng sáng nào cũng giả đồ xách xe đi làm, sống

lay lắt bằng ba bài báo vật. Rất nhiều người thấy thế thì thương lắm, nói những lời thương cảm. Nó đến chơi nhà mình hai ba lần, đến rồi đi chẳng nói năng gì.

Một ngày đẹp giờ nó gọi đi làm phim tivi cho một dự án của Tây, sau ba tháng mình kiếm được một mớ tiền, nợ nần xong xuôi lại còn mua được cho vợ cái xe máy. Kì thực nó đã giúp mình trút được một gánh nặng tưởng chừng không cất lên nổi. Nhưng hễ mình mở mồm kể công nó là lập tức nó lườm, nói anh như thằng dở hơi, kể kể cái gì. Mua chút quà tặng nó thì nó trừng mắt lên, nói anh làm cái trò gì thế.

Thùy Linh tính nữ nhưng khí đàn ông, thông minh cực đoan đàn ông cũng phải sợ. Đàn bà thông minh cực đoan lại xinh đẹp nữa hiếm ai giữ được chữ phúc. Hình như cái chữ phúc trong nó cũng khác người thường, nó chẳng mê đẹp trai, chẳng mê tài năng, chẳng ham giàu có. Người hiền lành chưa chắc nó đã thích, bọn đầu gấu chưa chắc nó đã sợ.

Nhìn nó sống và yêu thấy na ná Lê Văn, ghét thì ba vạ cũng bỏ, thích thì dao kể cổ cũng theo, có thằng đeo đẳng năm bảy năm không ăn thua, có anh từ quen đến yêu không đẩy một tiếng đồng hồ, thật dễ sợ. Đám đàn ông ba lẳng nhăng như mình chỉ nể sợ chẳng dám yêu, được nó quý mến là mừng rồi, chẳng dám dở bài tán tỉnh.

Chưa mở mồm nó đã biết mình định nói gì, nguyệt một phát đấm một cái, nói thôi đi ông anh ơi, bài đó

cũ lắm rồi. Trò chuyện văng tục thoải mái nó cũng thấy kệ, gác cả hai chân lên bàn nó cũng không thèm chấp, nhưng hễ ngả ngớn cái là nó sầm mặt trợn mắt, nói tránh ra, đập một cái chết giờ.

Nó lầy chống chẳng ai biết, chẳng cười hỏi gì, ông chống trẻ đòi cưới xin mấy lần, lần nào nó cũng lắc đầu thờ ra, nói cưới xin làm gì, để đến khi nào ông chán tới, muốn bỏ đi cũng tiện, khỏi phải vào tòa ra tòa, mất thời giờ.

Ai không biết tưởng nó khó gần, thiếu sự mềm mại nữ tính, mình thoát đầu cũng vậy, hóa ra sai bét hết. Một lần mình hỏi ông người yêu cũ của nó, nói bác thì thiếu gì gái đẹp mà chết mê chết mệt Thùy Linh. Ông này nói đấy là cô gái đặc biệt nhất mà tôi đã từng gặp, vô cùng nhạy cảm và tinh tế, cô biết khi nào mình cần thì sà đến khi nào mình muốn một mình thì lánh xa, chỉ đơn giản vậy thôi nhưng đa số đàn bà chẳng ai làm được, thậm chí có người mù tịt chẳng biết gì.

Chiều qua đi ăn cưới con trai một ông bố cũ của Thùy Linh, mình ngồi gần nó, nói em lên làm sếp được một năm mà trẻ ra bao nhiêu. Nó trẻ mới bíp một phát, nói chán doanh nghiệp nhà nước lắm rồi, đang tính nghỉ không lương chờ hưu như anh đây. Nói xong rồi cười toe.

Dạo này nó vẫn nói cười toe toét, tưởng như đời nó toàn phơi phới chẳng có vấn đề gì xảy ra, kì thực trong nó có một nỗi buồn thăm thẳm, nỗi buồn mọi thời đại của các bà mẹ, nó đã không thể có con. Ba lần có thai

đều không giữ được, bây giờ muốn có cũng chả được. Đứa con nuôi đã đi lấy chồng mất rồi. Ai gặp nó cũng tránh nói chuyện này, nó cũng tránh đàn đúm gặp gỡ đám đông, sợ nhỡ có ai hỏi chuyện con cái.

Mình nhớ khi nghe nó sẩy đứa thứ ba, cả lũ bạn hoảng lên vội vàng chạy đến bệnh viện. Khi đến gần phòng nó nằm thì lại ngại vào, sợ thấy nó khóc mà mình không biết nói năng sao để động viên. Nhưng nó không khóc, nó ngồi dựa tường mở to mắt mệt mỏi nhìn trời, tuyệt không nhìn ai, nói em chẳng hiểu em sống thế nào mà trời chẳng thương em. Nó nấc lên một tiếng khô khốc, đôi mắt đỏ ngầu ráo hoảnh.

Nguyễn Trọng Tạo

mình quen anh Tạo từ năm 1980, khi anh học Viết văn Nguyễn Du khóa I, vẫn thường vô chơi với nhóm thơ *Vòm Cửa Xanh* của trường Bách Khoa. Anh Tạo với anh Huy (nhà thơ Quang Huy) đã gần gũi giúp đỡ nhóm thơ rất nhiều, anh em gần bó từ đó.

Thời đó anh Tạo nổi như cồn, bài thơ *Tàn mạn thời tôi sống* được cả nước bàn tán xôn xao, đó là bài thơ có cái nhìn mới mẻ và xót xa về đất nước. Nhắc đến văn chương thời kì đổi mới không thể không nhắc đến bài thơ này.

Năm 1987 văn chương nước nhà mới bảo nhau rục rịch đổi mới, thế mà từ năm 1981 anh Tào đã dám viết những câu thơ bóng rắt, nhúc buốt như vậy, quả là gan trời.

Hồi đó đám sinh viên bọn mình cứ thi thì thầm thăm ông Tào sắp bị đuổi rồi, sắp bị bắt rồi, tóm lại không việc gì hết, dù anh bị làm khó dễ cả lối sống cả thơ ca.

Anh Tào đa tài, kẹt đường này thì phát đường khác. Thơ đang kẹt thì phát nhạc, bài *Làng quan họ quê tôi* thời đó cả nước hát râm ran, nổi tiếng đến nỗi hể nhắc đến Nguyễn Trọng Tào thì lập tức có người hát được đôi câu bài hát ấy ngay.

Mình nhớ hình như cuối năm 1981, khu tập thể Văn Hồ đồng của kín mít kiểm điểm anh Tào, phía ngoài thì loa phóng thanh véo von mấy bài hát liến của anh. Anh Thái Bá Lợi đánh hắng mấy tiếng, nói đề nghị các đồng chí đừng nghiêm nghe nhạc đồng chí Tào, việc này có ý nghĩa và thiết thực hơn là cố tình cạo trọc đầu đồng chí ấy. Anh Thanh Thảo nói hồn thẳng Tào đang treo lơ lửng ngọn tre đó kìa, kiểm điểm cái giấy!

Anh Trung Trung Đĩnh nói cạo trọc thơ lão Tào, có cạo trọc văn xuôi, cạo trọc phê bình, cạo trọc báo, cạo trọc nhạc, cạo trọc họa của lão được không được không.

Anh Nguyễn Hoa nói thơ đồng chí Tào làm nhúc đầu cấp trên, cơ mà nhạc đồng chí Tào cấp trên nghe sướng lắm, kiểm điểm sao đây. Tóm lại anh Tào bị đưa vào Quân khu Bốn vài năm rồi đầu lại vào đây.

Thơ nhạc hay đã đành, vẽ bìa cũng hay, phê bình cũng hay nốt. Văn xuôi anh Tạo ít người nhắc đến nhưng tập *Mảnh hồn làng* của anh chẳng kém gì tập *Miến thơ ấu* của Duy Khán cả.

Chẳng hiểu anh viết lách khi nào, ở đâu có cuộc chơi vui vui đều có mặt anh cả. Anh uống tới số, chơi tới bến, nay ở Hà Nội, mai đã thấy ở Cà Mau. Vừa chat với anh, nói tao đang ở Canada, sáng sau đã có người gọi điện từ Mỹ về nói đang uống rượu với Nguyễn Trọng Tạo đấy.

Anh Nguyễn Thụy Kha nói thẳng Tạo khốn khổ đường vợ con, bế tắc đường quan quyền vì nó say lắm quá, say văn, say nhạc, say đời, say họa. Người ta một say cũng đủ chết, nó đến bốn năm say, say nào cũng tới bến.

Anh Tạo cười khì, nói chúng mày đảng viên bốn tốt, tao nghệ sĩ bốn say, được quá rồi còn mơ gì quan quyền, say lắm thứ quá vợ con nó ghét là phải.

Anh Kha nói sót mất một say, ấy là say rượu, phải gọi anh Tạo là ông năm say mới đúng. Chuyện say rượu của anh Tạo kể ngàn trang không hết, mình đã từng kể, không nhắc lại nữa. Chỉ nhắc lại cái chuyện lười tắm của anh ấy mà thôi.

Bây giờ anh sạch sẽ thơm tấ, chứ ngày xưa anh lười tắm nổi tiếng, mọi người vẫn đùa là Tạo Bẩn.

Thực ra anh Tạo lười tắm không bằng cái móng tay anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) và anh Sơn (Trịnh Công Sơn), nói chung mấy ông hay rượu đều lười tắm cả. Chỉ thấy anh Quán (Phùng Quán) là siêng, sáng nào

cũng tấm tấp cẩn thận rồi mới đi đâu thì đi. Anh Quán vẫn hay trêu anh Tào, anh Sơn, anh Tường, nói ai cũng như mấy ông này thì khỏi lo sông Hương hết nước. Anh có câu trêu anh Tường: *Nếu không tát cạn biển đông / Thì cha Hoàng Phủ đừng hòng tắm cho*. Lại có câu trêu anh Sơn: *Bao giờ sông cạn đá mòn / Công Sơn mới rửa hai hòn cho em*.

Anh Quán thấy cái áo anh Tào đã sẫm màu thời gian nói tấm đi cái mi. Anh nằm dài ra sàn nói để em nghỉ xem tấm có phải thuộc phạm trù văn hóa không đã.

Một hôm vừa sáng bảnh mắt anh Tào đã đến nhà mình, nằm dài ra sàn kêu chán. Minh hỏi sao. Anh nói mình đi nhậu suốt ngày, nghỉ thương vợ, tối qua ở nhà, quyết định rửa bộ đồ nghề hầu vợ phát thì nó lại hành kinh. Rửa ráy thế có phí không.

Minh kể cho chị Kim Quý (vợ đạo diễn Xuân Đàm) nghe. Chị dài môi nói ông Tào mà rửa bộ đồ nghề thì trời sập. Tao mà yêu ông Tào thì tao phải lấy dưa góp chim ông chú chẳng dám cầm.

Minh có viết chuyện này ở Say 4, cô X. cười ngất. Hôm anh Tào vào Vũng Tàu, nhắn tin cho cô X.: *"Anh đang một mình ở bờ biển, buồn lắm, ra với anh đi."* Cô X. reply ngay lập tức: *"Dạ dạ... Em ra liền nè. Em có phải mang theo dưa không anh?"*

He he.

Chơi thơ

Tám năm nay đã thành lệ, cứ đến rằm tháng Giêng khắp cả nước đồng loạt tổ chức các lễ hội thơ rất xô bồ. Nói lễ hội thơ để tôn vinh thơ tất nhiên là đúng rồi nhưng chả cần quan trọng đến thế, chỉ cần bày ra được trò chơi thú vị cho thơ được tiếp xúc với công chúng cũng đã quý hóa lắm. Cho dù năm nào Hội thơ cũng xảy ra lắm chuyện để thiên hạ bàn ra tán vào ồm tỏi thì trò chơi thơ này cũng thật đáng nể.

Chả biết thời *Tiến chiến* dân tình mến mộ thơ ca đến mức nào nhưng một loạt nhà thơ sinh ra từ thời ấy

cùng với thơ ca họ để lại cho đời đủ cho thấy thơ ca vô cùng được trọng vọng. Thời đó ít thấy ai coi thơ như một nghề, cũng chẳng ai giao nhiệm vụ gì cho thơ, từ Hàn Mặc Tử đến Lưu Trọng Lư viết thơ đọc thơ in thơ cũng chỉ để chơi thơ. Thơ không kiếm ra tiền nhưng mua được niềm vui, thế là quá đủ để các nhà thơ ném cả cuộc đời cho cuộc chơi thơ viễn vông nhưng sang trọng này.

Làm được bài thơ, rung đùi đọc một mình đã sướng, sà vào cuộc rượu vuốt râu đọc cho năm bảy người, nhận được vài cái gật đầu, chép miệng xuýt xoa càng sướng. Còn như cầm micro đứng trước đám đông vài ba trăm người, vừa đọc vừa ngắm nghía những cái nhìn ngưỡng mộ, nhận được vài tràng pháo tay thì sướng đến cú tì, nhà thơ khi đó mãn nguyện lắm rồi, không còn mơ gì thêm nữa.

Thời đó chơi thơ loanh quanh chỉ có thế, in được bài thơ, một tập thơ thật quá khó, nhiều người cả đời không in nổi tập thơ, chơi ngông lắm cũng chỉ khắc thơ lên đá, viết thơ lên tường, thả thơ xuống sông, treo thơ lên đọt tre, lên cánh diều... thế thôi nhưng sao thấy thơ sang trọng kinh hồn, thơ đến với người vừa gần gũi vừa cao vời, vừa âu yếm như lời hát ru vừa thiêng liêng như thánh ca.

Cái thời thật sướng, nhà thơ như con trời ở xa tít mù, mỗi lần xuất hiện như thiên sứ từ trời sa xuống, cho dù đi đứng nghênh ngang, nói năng ngông ngạo cũng không ai lấy đó làm vì, lại còn được tán tụng như

là cuộc chơi ngạo nghễ của con trời. Nhà thơ bỗng trở thành niềm tự hào vô biên của vợ con, bạn bè, họ hàng chòm xóm.

Vợ nhà thơ chạy ăn từng bữa, tần tảo nuôi con cực khổ vô cùng cũng không để chồng nhúng tay vào mấy việc trần tục. Chỉ cần chồng chơi thơ thật hay, con có thể đổi cơm chồng không thể thiếu rượu, ngoài nhà chồng nhấp hớp rượu đọc một câu thơ, trong nhà vợ tay bịt miệng con khóc đòi ăn, tai vẫn nắc nỏm nghe thơ chồng, lâng lâng niềm tự hào thầm kín.

Đến thời chống Mỹ thơ ca được giao đủ loại nhiệm vụ, nhà thơ phải gồng gánh đủ loại vai trò, các nhà thơ lớp trước chỉ quen chơi thơ bỗng lúng túng không biết xoay xở ra sao, thơ họ kém hẳn đi, bao nhiêu tán tụng cũng không sao giữ thơ họ đến với người đời. Công chúng vẫn yêu thơ vẫn nể trọng nhà thơ phần vì dư vọng thời trước đó, phần vì thơ “cùng đổ mồ hôi sùi giọt máu” với người yêu thơ, buồn vui sướng khổ cùng thể sự.

Tuy vậy đã dần dần hình thành một loại công chúng chỉ biết thẩm thơ theo nghĩa đúng sai, đánh đồng đúng sai với hay dở, nhà thơ cũng hoang mang không dám chơi thơ nữa, chơi ngông lại càng không dám. Loay hoay với đúng sai đã vượt mồ hôi rồi, sao còn đủ hứng để còn chơi thơ hay dở.

Nhà thơ đi đến đâu vẫn được đón tiếp trọng thị, công chúng vẫn háo hức chào đón nhưng ít ai dám phò giữa công chúng những gì mình làm cho mình, những gì

mình tâm đắc. Có hai loại thơ, thơ làm cho tất cả và thơ làm cho mình. Bồ bảo cũng chẳng ai dám phô thơ riêng tư ra trước đám đông, đôi khi ngựa mồm đọc đôi ba câu liền bị nhắc nhở, sợ mất ăn mất ngủ.

Thơ làm cho tất cả vẫn hay đấy, nhiều là đằng khác nhưng cái hay của anh cán bộ làm thơ, không còn là thơ của thiên sứ con nhà trời nữa. Vả, thơ tâm tình nỉ non ngâm vịnh vu vơ bị coi là thứ vớ vẩn của mấy ông không dờ hơi cũng chấp mạch, thơ tuyên giáo ngày càng nhiều trở thành dòng chính đạo. Bây giờ nhà thơ là ông cán bộ công tác làm thơ, ít ai còn dám chơi thơ. Có lẽ vì thế mà thơ vì thế xa cách dân, lạc điệu dân với công chúng yêu thơ chẳng.

Đất nước đổi mới, nhà thơ được hưởng mọi sự phóng khoáng ở đời, chẳng ai ép nhà thơ làm thơ tuyên giáo, nhà thơ là nhà thơ, chẳng phải ông cán bộ làm thơ nữa nhưng cái thời thơ được nồng nhiệt chào đón hình như đã mất. Khi các nhà thơ được thoải mái chơi thơ, người sang kẻ hèn người giàu kẻ nghèo đều in được thơ thì thơ chẳng còn là sản phẩm được công chúng đón đợi. Trong các hiệu sách thơ là mặt hàng ế ẩm nhất. Xưa có tập thơ in vài vạn cuốn vẫn bán hết vèo nay ai khoe bán được một ngàn bản thơ đều bị coi là bốc phét.

Từ trước tới nay chỉ thấy mỗi nhà thơ Hữu Loan bán được bài thơ hơn trăm triệu, nhà thơ Kiều Anh Hương bán bốn câu thơ được hơn chục triệu, thế thôi, không còn thấy ai bán thơ được giá cao. Nhà thơ Nguyễn Duy

tiếp thị thơ hơi bị giỏi, thu được khá nhiều thành công. Ông làm lịch thơ bán chạy như điên nhưng cũng chỉ được hai mùa, sang đến mùa thứ ba thì tịt ngòm. Ông triển lãm thơ, vẽ thơ trên chum vại rổ rá, chơi thơ với ảnh, chơi thơ với họa, chơi cả thơ tiếng Anh dịch từ thơ cổ, xóm trò lắm nhưng chỉ đôi lần rồi cũng dần mất khách.

Nhà thơ làm đủ trò tiếp thị, kẻ tổ chức đêm thơ để bán rao thơ, người ôm thơ đến thư viện bán mớ. Nhiều người đến công sở, mỗi nơi bán dăm mười cuốn, lắm kẻ vờ tặng thơ để nhận tiền lại quả, cũng chẳng thu được bao nhiêu đôi khi còn mang tiếng, lắm chuyện thật bẽ bàng.

Nhà thơ mang cả chồng thơ đến doanh nghiệp, được đón tiếp trọng thị kiểu đãi bôi, doanh nghiệp xuýt xoa khen bìa đẹp khen thơ hay, rồi rút ra một xấp tiền trần trọng nhét vào túi nhà thơ. Đến khi nhà thơ ra về thì chồng thơ lập tức được nhét xó. Ngay cả thơ tặng cũng vậy, bạn bè quý nhau lắm mới tặng nhau tập thơ, nhận được thơ lập tức reply cảm ơn rồi rít, hỏi có mấy ai động chịu khó mở ra xem đôi bài, đừng nói là cả tập.

Ngay cả nhà thơ đến công sở đọc thơ, nói chuyện thơ cũng thế. Xe con kính cần đưa đón, công chúng có cả ngàn, mỗi bước đi nhà thơ đều có kẻ lóm thóm chạy theo sau, cơm bưng rượu rót, tiếng vỗ tay ngắt trời, lời cảm ơn nhà thơ nồng nàn say đắm. Đến khi nhà thơ good bye thì dư vang cũng good bye, cuộc chơi thơ lấy

lệ, đây tính thủ tục nhân ngày abc nào đó thường diễn ra như vậy.

Cho nên cứ mỗi mùa hội thơ của nhà thơ tôi thường ngồi nhà ngóng ra chứ không dám đến. Tôi sợ phải gặp những nụ cười giả tạo, phải nghe tiếng vỗ tay lấy lòng, lời tán tụng bốc đồng, thói nịnh bợ truyền kiếp. Nói thật mất lòng, những trò chơi rầm rối, thoát nhìn có vẻ sang nhưng kì thực rất quê mùa, từ lá cờ thơ đến việc thả thơ lên trời... nhìn rõ sự cố tình sắp đặt khiến cưỡng, hơi bị tội nghiệp cho thơ, hu hu.

Một khi thơ phú văn chương chưa được lòng người thì mọi trò xiển dương, tôn vinh thơ, vuốt ve thơ, truyền bá thơ dù được tổ chức khá công phu, tốn kém cũng chỉ để cho các nhà thơ tự sướng mà thôi, than ôi.

Ông tất nhiên rồi

Tuần trước đến Cục sản khấu nói chuyện cho lớp Nghiệp vụ sản khấu, vừa ra khỏi Cục được chục mét chợt có tiếng gọi ề nhà văn, quay lại té ra là anh đang ngồi quán nước vỉa hè. Anh vẫn trẻ khỏe như cách đây hai mươi năm, tóc đen mượt, da dẻ hồng hào, thoáng nhìn dễ nhầm anh chỉ hơn bốn mươi, sáu lăm tuổi mà được như thế thật quá phục.

Anh làm văn viết báo hơn hai chục năm trước, trường phái nét mới, điểm sáng bài nào bài nấy nhạt hoét. Ai chê, anh cười ha ha ha rất hồn nhiên, nói tôi văn dốt báo

dát, viết lách để kiếm cơm thôi. Dứt lời anh lại cười ha ha, cặp mắt sáng tươi, nụ cười mãn nguyện trơ tuột.

Hơn hai mươi năm mới gặp không lẽ không ngồi với nhau, mình đến kéo ghế ngồi, nói ông anh vẫn trẻ khỏe qua nhì. Anh cười khì khì, nói tất nhiên rồi, nhìn cái mặt già các của mày anh thương quá. Rồi anh rót bia cho uống, nói chủ mày viết khỏe nhì, anh đọc chủ mày suốt, phục thằng em quá. Biết anh nịnh thói, mình chỉ mỉm cười không nói gì.

Anh có cái mặt hiền khô, ai giỏi quan sát mới thấy mắt anh thỉnh thoảng hắt lên mấy tia sáng ngược rất đáng sợ, còn thì hời trắm người cả trắm người đều nói thằng đó hiền lành, có gì đâu. Tướng ấy gọi là mặt Phật tâm xà, ai không biết dễ mắc lờm vào trông với anh lắm.

Gần gũi như vợ anh - chị giáo viên cấp ba hần hoi, thông minh phết - cũng đinh ninh chống mình đã hiền lành còn giỏi giang, ai ai cũng yêu mến. Chị xinh đẹp, ngưỡng mộ anh lắm, coi anh như trời, lâu lâu anh kéo vài người nổi tiếng, ít kẻ quan to đến chơi nhà, nói chuyện gì cũng giành thế bề trên, nói ông phải thế này nghe chưa, ông phải thế kia nghe chưa, đôi mắt vợ anh nhìn anh lóng la lóng lánh vô cùng kiêu hãnh.

Anh chạm cốc, nói uống đi em, được dài bia mấy thằng thông minh như mày không tiếc tiền, suốt ngày hầu bọn ngu dốt chán lắm. Rồi anh kéo mình tới gần, nói này, anh nói thật nhé, viết như chú mày chỉ gãi ngứa thôi gãi ngứa thôi, bây giờ chúng nó thói nát lắm, để anh

cung cấp tư liệu cho mày, viết cả năm không hết. Nghe anh nói lại nhớ chuyện xưa.

Hồi ở Huế mình làm báo siêng hơn viết văn, trúng vào kì đất nước đổi mới, dân báo được dịp chống tiêu cực khắp nơi. Trong tỉnh Bình Trị Thiên hồi đó nhóm Quý Doãn, Thanh Ba, Thế Thịnh khởi đầu bằng vụ *Vịt anh đào*, phóng sự mấy số báo liền, xôn xao khắp tỉnh, nổi tiếng đến nỗi hễ gặp Quý Doãn, Thanh Ba, Thế Thịnh ở đâu là lập tức có người gọi vào quán, nói ề ề vào anh đ. vào anh đ. (Nói lái của Vịt anh đào)

Mình cũng hăng máu vịt lắm, suốt ngày chạy rong chống tiêu cực. Một hôm gặp anh, anh kéo vào quán, ngó ngược ngược xuôi, mặt mày nghiêm trọng, nói có vụ này hay lắm, chỉ có mày khai mới chắc thắng. Anh kể chuyện tiêu cực bệnh viện huyện nọ, mình đi liền.

Trước khi đi anh còn gặp dặn đi dặn lại, nói thằng này mày phải thế này, thằng kia mày phải thế kia. Mình nói bệnh viện huyện nhà anh, anh thuộc như lòng bàn tay, sao anh không đi? Anh cười buồn vỗ vai mình, nói anh phải cậy nhờ chú mày, thấy quê hương như thế anh đau lắm chứ, có điều anh bất tài... làm được gì tốt. Cái mặt anh ngược lên chân thành vô biên, mình cảm động lắm.

Vụ ấy cũng nổi tiếng, ông giám đốc bệnh viện mất chức, đang hí hửng tự thấy mình công to thì biết thực chất ông phó giám đốc nhờ anh đánh cho đổ ông giám đốc, mình ngớ ra, ân hận, xấu hổ vô cùng. May ông giám đốc mấy năm sau lại phục chức, cuối đời còn lên

làm giám đốc sở, nếu không mình áy náy suốt đời. Từ đó lảng lạng chấm dứt luôn cái sự chống tiêu cực.

Hơn một năm sau gặp anh, mình chửi anh té tát, nói anh biến em thành thằng đánh thuê à. Anh tỏ ra ân hận, nói anh xin lỗi, chẳng qua thằng bạn anh nó nhờ anh, chứ vụ đó anh có kiếm được bao nhiêu đâu. Mình trở mặt nhìn anh, nói ủa, té ra anh chống tiêu cực để kiếm ăn à, nước này ai cũng như anh có mà loạn. Anh cười khi khi, nói tất nhiên rồi, mình lo cái thân mình thôi, nước non là cái đéo gì đâu em.

Từ đó mình tránh gặp anh, rồi chia tình chia tèo, mình về Quảng Trị ra Hà Nội, lâu ngày cũng quên mất anh, hơn hai chục năm mới gặp lại, không ngờ anh ra Hà Nội cũng đã lâu.

Tuồng như anh đã quên chuyện cũ, lại kéo tay mình thì thăm, nói vụ Biển đảo ông này như thế này ông kia như thế kia, vụ Bauxite ông này như thế này ông kia như thế kia, mày chơi không, anh cấp tài liệu lời chúng nó ra ánh sáng đi, nhớ nhuốc lắm.

Mình cười nhạt, nói thêm vào, em là thằng nhà văn thấy việc chương tai gai mắt thì nói, em đâu có điên đi nói xấu chế độ, dả kích cá nhân. Anh cười khi khi xoa đầu mình, nói anh tưởng mình anh hèn, hóa ra mày cũng hèn.

Tưởng sẽ không gặp anh nữa. ai dè lại gặp, thế mới chán.

Hôm qua mình đi xin chữ kí một ông sếp, người ta

nói ông đang họp, mình mò tới tận nơi. Chẳng biết họp gì, thấy ai nấy mặt mày nghiêm trọng. Mình tìm mãi mới thấy ông sếp, đưa giấy tờ cho ông ký, vừa lúc thấy anh lên phát biểu.

Anh nói dài mình cũng không để ý, chỉ đến cái đoạn anh nhắc đến mình thì mình mới ngơ ngác ngược lên. Rõ ràng anh nhìn thấy mình hần hoi nhưng anh cứ tỉnh bơ, nói tôi thấy chúng ta hơi hữu khuynh, cần phải làm mạnh, xiết chặt vào, để mấy ông nhà văn nói năng văng mạng, vô chính trị là không có được. Có ông nhà văn, tài cũng có một chút nhưng huênh lên, lại bị bọn xấu xúi giục, làm bờ lóc bờ leo nói xấu chế độ không ra làm sao, rất đáng xấu hổ.

Mình quyết định ngồi lại chờ hết cuộc họp gặp anh. Vừa thấy anh đi ra, chưa kịp chửi anh đã vui vẻ kéo mình ra một góc, nói anh mượn mày lấy điểm lãnh đạo chút, đừng giận anh nha. Mình tức, nói anh nói thế mà không biết xấu hổ à. Anh cười khi khi xoa đầu mình, nói tất nhiên rồi, mày hay xấu hổ tào lao mới chóng già đấy em ạ.

Nhớ Xuân Diệu

Hồi bé ở quê đọc thơ Xuân Tửu: *Ai đã đến Hà Nội / đi trên đường Điện Biên / hẳn nhìn thấy vút lên / cột cờ cao vọi vọi*, đến khi ra Hà Nội đi qua đường đó mặt cứ vác lên trời cố nhìn cho được cái cột cờ. Nhìn mãi chẳng thấy, hóa ra nó đứng thấp tè sát bên đường, ui xời thế mà bảo vọi vọi.

Bù lại thất vọng vọi vọi của Xuân Tửu lại tìm thấy vọi vọi khác cũng ở trên đường này, đó là hai nhà thơ Xuân Diệu và Huy Cận, họ ở 24 Điện Biên Phủ.

Hồi trẻ thích mê man thơ hai ông này, mặc kệ thấy

giáo chế ông chê eo vạ nghệ thuật với tiểu tư sản, mình mò trong tủ sách của ông già và mấy ông anh, tìm đọc cho bằng hết thơ hai ông. Lớn lên thì chỉ thích thơ Huy Cận thôi và cũng chỉ thích thơ thôi, còn cái tính Huy Cận chán ngấy, chán đến nỗi chẳng buồn kể nữa. Không thích thơ Xuân Diệu nữa nhưng lòng ngưỡng mộ không hề giảm sút, càng gần ông càng yêu thích và ngưỡng mộ.

Những năm 74-75, rất nhiều buổi chiều mình đạp xe đi qua đi lại trước nhà ông, mong cho thấy một lần nhưng chịu, đứng phục cả buổi chiều quyết thấy cho bằng được, vẫn chỉ thấy u Khang - bà giúp việc của Xuân Diệu đi vô đi ra, tuyệt không thấy ông.

Đã ngồi nghe Xuân Diệu bình thơ ở trường Bách Khoa rồi, ông đọc thơ chả hay, bình thơ người khác thì hay, đến đoạn bình thơ ông thì chán ồm. Tuy vậy vẫn náo nức gặp ông, trong túi luôn thủ sẵn chùm thơ, định bụng gặp ông phát là chia thơ ra nhờ ông đọc giùm. Chỉ cần ông cầm cho, đọc lướt qua, nói đôi ba câu chiếu lệ là đủ để về khoe với cả làng, cái mồm giỏi chế tác của mình sẽ làm cho lũ bạn lác mắt, he he.

Nhưng vẫn không gặp được, bọn thằng Phong (Nguyễn Thành Phong), thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) thỉnh thoảng lại khoe Xuân Diệu nói với tao như này, Xuân Diệu nói với tao như kia... còn mình vẫn không sao gặp được, tức muốn chết.

Thế mà gặp Xuân Diệu, lại gặp trong một trường hợp trớ trêu. Hôm đó, hình như năm 76, mình đến chợ

Hàng Da để tìm mua cái gì đó, quên rồi. Vừa đúng lúc bà hàng rau đang đòi co với chị mậu dịch thu về chợ, cãi nhau ầm ĩ.

Chả phải cãi nhau, chị mậu dịch thu về vào chợ to đùng, chửi bà hàng rau xơi xới, mông vú rung bần bật, nói văng cả bọt mép, cầm cả gánh đòi lôi bà hàng rau ra khỏi chợ. Bà hàng rau nhỏ thó, gầy đét, mặt mày nhăn nheo cô nín lấy gánh, mếu máo nói đi nói lại, tôi xin chị... ời tôi xin chị...

Thời bao cấp, cán bộ mậu dịch hách dịch lão toét mình thấy đã nhiều, nhưng chưa thấy ai như chị này, chỉ cái vé vào chợ mấy đồng bạc mà chị ta xéo bà già đáng tuổi mẹ mình như xéo con giun đất. Khi đó mình còn nhỏ tuổi, chỉ biết trốn mắt nhìn không dám làm gì.

Bỗng có ai hích cái sau lưng mình, nói này chị kia... mình ngược lên thì thấy rõ ràng Xuân Diệu, ông mặc quần soóc tay xách bạch thịt chó luộc, đang len đám đông đi vào. Mặt ông đỏ gay, hai thái dương giật giật, có lẽ ông đang điên lắm. Ông trừng mắt quát chị mậu dịch, nói chị làm gì quá đáng vậy, người ta bằng tuổi mẹ chị, chị không biết sao. Ông nói lắp kinh hồn, có một câu ấy thôi mà kéo rề ra mãi mới xong. Sau này mới biết khi tức giận Xuân Diệu mới nói lắp, chứ khi đó thì ngạc nhiên lắm, ông cả lăm giọng hệt ông nhà quê.

Có lẽ cũng vì nghe cái giọng cả lăm quê quê vậy mà chị mậu dịch xem thường, chị vểch mày lên cười nhạt, nói này ông kia không việc gì đến ông đâu nhé, biến mẹ

đi. Xuân Diệu lại đỏ mặt tía tai, lại cà lăm, nói tôi là Xu... ân Di... i... i... iệu đây. Có lẽ chị mậu dịch nghe không ra, tưởng ông nói rượu chè gì đó, chị nhìn bạch thối chó trong tay ông, liền cười cái xoẹt, nói riệu riệu cái sư bố ông, biến mẹ đi cho người ta làm việc.

Xuân Diệu vút cái bạch thối chó xông vào, chỉ mặt chị mậu dịch, nói tôi là nhà thơ Xuân Diệu, chị nghe rõ chưa. Chị là cán bộ nhà nước mà giày xéo dân lành... tôi sẽ lôi cổ chị lên Thành ủy. Chị này chẳng hề sợ hãi, lại vếch mày lên cười hơ hơ hơ, nói ông dọa tôi à, nhà báo tôi chẳng sợ chứ cái thứ nhà thơ như ông là cái thà gì. Biến mẹ đi.

Xuân Diệu găm lên một tiếng cha mày, chực lao vào đánh chị. Mọi người lao vào cản ông, mình cũng ôm ông ngăn lại. Xuân Diệu rời đám đông hăm hăm bỏ đi, quên cả bạch thối chó. Mình cầm bạch thối chó đuổi theo, đưa cho ông, nói thưa anh... em là Nguyễn Quang Lập... Anh nói làm thơ à, mình dạ, ông nhìn mình chằm chằm hồi lâu, nói điếc đi em, cảm đi em, mù đi em, thơ phú làm gì, văn chương làm gì... nhục lắm. Rồi ông xách bạch thối chó lên xe đạp đi. Mình nhìn theo ông mãi, thấy cái lưng to bè của ông đang len lỏi trong đám đông nhếch nhác tất bật, tự nhiên thương ông quá chừng.

Một lần gặp ấy thôi đã đủ cho mình xóa hết những gì cô thấy về với về ông. Tâm hồn ông đâu có treo ngược cành cây, cũng chẳng phải suốt ngày ông mơ theo trăng và vợ vẩn cùng mây. Sai bét.

Sau này nghe anh Hoàng Cát kể hồi đó anh bị mất việc, làm cái quán chè chén ngồi bán vỉa hè. Huy Cận biết được, ông phê bình Hoàng Cát, nói Cát không được làm thế, mình là cán bộ không được làm mấy cái tư bản tự phát đó. Xuân Diệu nổi điên, nói thẳng Cát nó không tư bản tự phát thì người khác cũng tư bản tự phát, mà không tư bản tự phát thì sống bằng cái gì, khẩu hiệu có nuôi sống được ai không hờ Cận ơi.

Thì ra cái dáng đi chậm rãi, thong dong, mắt ngược mơ màng của ông, lối nói nhẹ nhàng, Diệu thế này Diệu thế kia của ông, cả cái vẻ nhũn nhặn nhún nhường, nhiều khi thái quá, trước cấp trên của ông... không giấu được ngọn lửa sống sôi sục trong ông. Tiếc thay ông chỉ làm thơ tình, tiếc quá đi mất.

Năm 1983 Xuân Diệu vào Đà Nẵng dự Đại hội văn nghệ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ), mình có nhắc đến chuyện chợ Hàng Da, ông nhìn mình thương mến, nói anh cứ tưởng em giận anh lắm. Mấy ngày đại hội mình cứ đeo lấy ông, ông cũng có vẻ mến mình, gọi mình khi thì ông Bọ, khi thì cu Bọ. Mấy năm sau gặp lại vẫn cứ nghe ông gọi cu Bọ ông Bọ, chẳng biết ông có nhớ tên mình không nữa.

Xuân Diệu rất dễ gần, ông quý bọn trẻ thật sự, nói chuyện đùa cợt cãi nhau tay bo không sợ ông giận. Bọn trẻ khéo bày trò nhậu nhẹt, nịnh nọt cũng khéo, Xuân Diệu thích lắm.

Bế mạc đại hội được bữa tiệc ra trò, nhưng bia cũng

chỉ một mâm bốn chai, Xuân Diệu tất nhiên chẳng thấy bở bèn gì, nên hú khê cái là ông nhảy sang mâm bọn trẻ liễn. Mình và thằng Sĩ (hình như Nguyễn Tấn Sĩ ở Tam Kỳ) thay nhau đi ăn cấp bia ở các mâm chưa có người ăn về đài ông. Ông uống uống nói nói vui hơn tết. Hiếm thấy ai uống bia hồ hởi hăng say như Xuân Diệu.

Mình đoán thế nào ông cũng đi giải, quyết phục xem của ông cái. Lâu nay toàn đồn đại của ông chỉ bằng đầu đưa thôi, có người còn nói ông đái ngồi, bụng nghì lần này chết cũng xem của ông cho bằng được.

Xưa nơi tiểu tiện thường đặt ngoài trời, chỉ quay lại bốn bức tường, không có mái che. Mình chọn một góc đẹp rình và ngạc nhiên vô cùng thấy của ông cực kì hoành tráng, mình còn gọi ông bằng cố nội, hi hi.

Xuân Diệu sống tăn tiện nhưng không ki bo, mình thấy nhiều giai thoại về ông hơi quá đáng. Nấu chè hạt sen ông cẩn thận đếm từng hạt nhưng lại sẵn sàng tặng chị Anh Thơ cả một chiếc xe đạp. Ông cẩn thận dặn u Khang là phải chè đôi chè tư mấy cái tấm to mà xia, không phí. Thế nhưng có lần ông đã bỏ tiền mua hẳn một căn hộ cho một nhà thơ đàn em, người này cũng chẳng phải thân thiết gì, chỉ tại ông thấy hoàn cảnh tội nghiệp quá. (Và nói thật ông này khéo nịnh ông, Xuân Diệu tiếng vậy chứ hồn nhiên quá lắm).

Năm 1984 mình ra Hà Nội tìm tài liệu viết sử Trung đoàn, đơn vị cấp tiến ba tháng, tính mình tiêu hoang chỉ hai tháng là hết sạch. Đơn vị tức tốc cho người đem

tiền ra, chùi một ngày chờ tiền thôi mà mình đã đói hoa mắt. Mình đứng ở Ngã Tư Sở, vắn về nằm hào cuối cùng, nghĩ mãi có nên ăn một bát cơm canh rau muống hay là uống chén nước chè hút điều thuốc lá cuộn thì Xuân Diệu từ đâu trở tới, nói đừng đây làm chi cu Bọ. Hình như ông đi nói chuyện thơ ở khu Cao-Xà-Lá về.

Ông lôi vào quán cơm, gọi cơm cho mình ăn. Ông chỉ ngồi uống bia thôi chứ không ăn. Mình nói sao anh không ăn, ông nói tui nó cho ăn no rồi, anh thấy cái mặt đói của cu Bọ thì mời cu Bọ bữa cơm thôi. Ăn xong ông còn cho mười đồng nữa, mình cảm động quá. Có thể ông chẳng nhớ tên mình là gì thế mà vẫn đãi đằng, vắn cho tiền như anh em trong nhà vậy.

Mình củ ao ước có được một mớ tiền để mời Xuân Diệu một bữa thật hoành tráng, uống theo năng lực, ăn theo nhu cầu... nhưng mãi cho đến tháng Mười hai năm 1985 mình vẫn không có được một nhúm tiền chứ đừng nói là mớ thì Xuân Diệu đã đi rồi.

Ông đi đúng cái đêm Hội nghị văn trẻ toàn quốc lần thứ ba bế mạc, Hội Nhà văn cho uống một bữa bia hơi thả cửa, thằng nào thằng nấy ngất ngư. Mình đang tán láo với mấy em xinh đẹp thì có ai đó nói Xuân Diệu mất rồi. Ngô Minh nghe nói thế tự nhiên trào bia ra cả.

Đám tang Xuân Diệu đông nghịt người, hàng trăm vòng hoa đặt lên mộ ông, nhìn xa như một đồi hoa rực rỡ. Đời mình chưa thấy ai có cả một đồi hoa như thế. Ba ngày sau đến thăm mộ ông thì không còn một cọng

hoa nào, nhiều dấu chân dẫm bừa bãi lên mộ. Tấm bia có tên Xuân Diệu to đùng thế kia mà bọn trộm hoa vẫn không chừa anh ra, thấy uất không chịu được. Bỗng nhớ câu nói của anh mười năm trước: Điếc đi em, câm đi em, mù đi em, thơ phú làm gì, văn chương làm gì... nhục lắm.

Các nhà thơ say

Các nhà thơ thường hay rượu, mười người thì có chín anh yêu rượu như con quý mỗi như vợ. Chuyện say sưa của họ nhiều lắm, kể mãi không hết được, chỉ xin kể ra một số chuyện vui vui.

1. Trần Vũ Mai say

Trong số các nhà thơ chết vì rượu, Trần Vũ Mai được nhiều người thương nhất. Thơ anh hay đã đành, anh còn nổi tiếng là một biên tập viên dõ dẫu cho nhiều cuốn sách nổi tiếng ra đời.

Trường ca *Ở làng Phước Hậu* của anh đến nay lớp trẻ mười đứa thì chín đứa không biết, nhưng nó là trường

ca bề thế nhất, đúng chất trường ca nhất, trước đó chỉ là những bài thơ dài, nhờ vậy đã mở ra tạm gọi một trào lưu trường ca ra đời sau 1975.

Nói thật, mình đọc các trường ca nổi tiếng sau này, hầu hết đều ảnh hưởng trường ca *Ở làng Phước Hậu*, ít nhất về cấu trúc.

Trần Vũ Mai chết khi anh ngắt ngưỡng về nhà, đi qua đầm sen, tường đất bằng, cứ thế bước xuống và chết chìm đến hai ngày sau người ta mới biết.

Hôm trăm ngày của anh, mình có lên viếng mộ. Một nắm mả nằm trong ruộng trũng, nước hầy còn lòng bông, thật thương. Anh em mỗi người một chai rượu rưới lên nắm mả của anh, đứng yên mấy phút rồi về, lòng ai nấy buồn tanh.

Anh nát rượu sớm quá, chỉ hơn 40 tuổi đã nát. Hôm mình ở quê ra, anh vợ được mình lập tức kéo vào quán. Chén đầu anh còn nói Nguyên Quang Lập giỏi, mày tài đó em. Chén sau đã hỏi mày tên đeo gì em nhì. Chừng bốn chén anh đã đứng không vững, lè nhè nói mày viết cái cút gì em, văn hay thơ?

Người ta say đâu thì say, hợp chi bộ cũng phải đành hoảng tí chút, anh không. Sáng sớm ra cửa nhà nghi bụng dứt khoát mình không say để hợp chi bộ, nhưng khốn nạn đến cửa Nhà xuất bản Tác phẩm mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà văn) còn sớm, thế là ghé vào quán nước chè, mua chén rượu trắng, chỉ một chén thôi là ngà ngà, lại làm thêm chén nữa, chén nữa... đến khi

vào hộp anh vật vèo như thằng chết rồi, cứ tranh phần phát biểu, không cho ai nói.

Diễn tiết người ta đòi khai trừ anh ra khỏi Đảng. Chị Xuân Quỳnh giãy nảy nói này nọ, quần chúng không phải là cái hố rác để các anh ném mấy thằng đảng viên hư hỏng xuống đâu nhè. Chị Lê Minh Khuê nói đúng đúng, mấy ông đảng viên hư hỏng muốn đi đâu thì đi, không cho xuống quần chúng.

2. Trúc Cương say

Trúc Cương còn nát rượu sớm hơn Trần Vũ Mai, chén đầu còn nhớ mình làm thơ, chén sau thì chẳng nhớ nữa, nói tao làm đeo gì quên rồi, nhưng tao thừa nhận tao tài.

Còn nhớ Đại hội Nhà văn lần thứ IV, anh uống đầu vể, vào hội trường. Trên diễn đàn anh L. đang phát biểu cái gì đó chung quanh đề tài xây dựng nền văn học nước nhà tiên tiến, hiện đại đậm đà bản sắc dân tộc.

Anh L. nói rất hăng, nhìn phong thái, lời ăn tiếng nói y hệt ông bộ trưởng, không phải thằng đầu nậu sách. Anh Cương giật micro, nói tôi có ý kiến, thằng nào làm tổng thư kí cũng được hết, trừ ông L. kia, đ. mẹ tôi nói xong.

Uống rượu say, nằm đâu không nằm cứ nhè cầu thang bộ nằm vắt ngang. Chị em lên xuống cầu thang hét ầm anh vẫn không dậy, nói tụi mày mặc váy bước qua anh đi, để anh nhìn cái, tội.

Nhà xuất bản Văn hóa anh em hiền lành, vừa thương vừa nể anh nhưng đến lúc không chịu được nữa. Họp kiểm điểm anh hoài.

Họp nhiều đến nỗi vừa bước vào cuộc họp, chưa biết ngô khoai gì anh đã nói tôi có ý kiến các đồng chí đúng, đồng chí nào cũng đúng, chỉ mình tôi sai thôi, say thì sai, đúng quá còn gì nữa.

3. Đỗ Hoàng say

Bây giờ Đỗ Hoàng hay say, sắp nát rồi. Ngồi uống với anh bây giờ ngại lắm. Xưa anh đáng yêu hơn nhiều, say lên thì ba hoa tao đọc ngược tiếng Nga, đọc ngược tiếng Hán, thế thôi. Được cái bạn bè mắng thì biết nể sợ, ngồi im.

Một hôm ngồi uống rượu nhà anh Tường (Hoàng Phù Ngọc Tường). Anh Tường nhìn cái bản đồ Việt Nam, con Bê Lim (con gái anh Tường) treo trên tường, nói các ông coi hình đất nước mình giống cô gái đang múa quạt không.

Mọi người ồ lên giống giống. Người nói cái đầu tóc kia, người nói cái tai đó, rồi tranh nhau chỉ chỗ cái cổ đó, cái ngực đó, cái eo đó... Đỗ Hoàng nhảy lên tùm hum trước cái bản đồ, che mắt mọi người, soi đi soi lại cái bản đồ.

Ngô Minh nói Đỗ Hoàng tránh ra cho người ta coi. Đỗ Hoàng nói khoan, để tôi coi cái lỗ rốn đất nước mình nó nằm ở đâu.

4. Mai Văn Hoan say

Mai Văn Hoan ngồi nhậu từ đầu buổi đến cuối buổi không nói câu nào, ai nói gì cũng gật gật, uống nhiều mà ăn cũng dữ.

Thời xưa nghèo khổ, thấy Mai Văn Hoan phá mỗi thì xót lắm, có hóm rủ nhau nhậu còn dặn nhau: Đừng kêu thằng phá mỗi, nhớ nghe chưa.

Nhưng ngồi đâu Mai Văn Hoan cũng mò tới được. Tài.

Anh say chỉ có hai việc, một là đọc thơ, đọc triển miên bài này sang bài khác không cho ai đọc; hai là khóc, nói đi nói lại cả cái đất nước nì tao không thương ai cả, tao chỉ thương mạ tao với mạ Hải Kì thôi. Bác Giáp tao không thương, bác Tôn tao cũng không thương, tao chỉ thương mạ tao với mạ Hải Kì thôi.

Ngày xưa nói vậy còn kiêu kị lắm, anh thì cứ nói đi nói lại, nói rất to bác Giáp cả nước thương rồi, mạ tao ai thương, chỉ tao thương mạ tao. Ngô Minh nói thôi biết rồi, nói nhỏ thôi mi, công an bắt chết chừ. Anh điên lên nói càng to hơn rằng bắt tao, tao nói tao thương mạ tao, rằng bắt tao?

Thằng nào thằng nấy sợ xanh mặt.

Sáng sau tỉnh, kể cho anh nghe, anh sợ lắm. Thịnh thoàng lại gọi điện hỏi: Này, nghe tình hình gì không, có ai nói gì không.

Nhưng khi say anh lại khóc nói cả cái đất nước này tao không thương ai hết, tao chỉ thương mạ tao với mạ Hải Kì thôi.

Hết say rồi lại sợ, rất buồn cười.

Trần Đăng Khoa

Mấy hôm nhờ thằng Khoa một việc, chẳng biết nó giúp được không mà không thấy điện thoại nhắn tin gì, đầu óc cứ lờn vờn thằng Khoa, chẳng làm ăn gì được cả. Thằng Đ. đang ở Đà Nẵng nhắn tin nói khéo không nó lại cuội đấy.

Chả phải, nó giống mình, chỉ tếu táo mấy chuyện ba lăng nhăng, dựng chuyện nghiêm túc thì không bao giờ.

Lại kể *Chuyện không có trong sự thật* in ở Văn nghệ Quân đội tháng 7-1996 (hình như thế), anh Huân anh Đình đang đầu đầu, họp hành kiểm điểm lia xia, nó gặp

minh, nói ông viết sai có một từ mà làm khổ ông, khổ cả chúng tôi. Minh hỏi từ nào, nó nói cái ông nhân vật trong truyện đếch phải chính khách.

Minh giật mình thấy nó nói đúng, nhưng truyện đã in ra rồi, biết làm sao. Hợp hành ở đâu, nó cũng chẻ mỗi hai chữ chính khách ấy thôi, tuyệt không nói thêm gì cả.

Khác với cái ông Z. gặp mình ở cổng *Văn nghệ Quân đội* thì võ vai nói không có gì đâu, Lập yên tâm, tội mình biết cách làm cho mọi chuyện ổn thỏa mà. Nhưng vào gặp anh Huân thì nói tôi vừa đuổi thằng Lập đi rồi. Từ nay cấm cửa mấy thằng khốn nạn ấy.

Ngày đầu mới gặp thằng Khoa, nó võ vai nói ông tài, đang sướng thì thấy nó võ vai cái ông bên cạnh nói ông tài. Sáng sau đến cổng Hội Nhà văn, gặp nó đứng với cái ông văn chương nhạt hoét, võ vai nói ông tài. Từ đó nó khen gì, mình cũng cười nhạt nhạt, gật gật đầu qua chuyện, kì thực bỏ ngoài tai hết.

Một hôm đi ăn cơm bụi với nó, nó lòi truyện ngắn mình ra bình, chuyện này hay chuyện kia dở cứ vanh vách, mình ngạc nhiên quá trời. Hóa ra nó có hai cách võ vai, một của anh Khải, một của nó.

Hiếm ai nổi tiếng như cồn bền bi bốn, năm chục năm như nó. Minh gặp mười người thì có sáu người không biết mình là thằng nào, hai người nghe cái tên, xem cái mặt trên tivi thì nhớ vậy thôi chứ chẳng biết viết cái gì, hai người còn lại thì may ra có một người biết mình viết văn, còn lại cứ *Đời cát... Đời cát* nhắc hoài nhắc huy, mệt

bã người. Nó thì mười người nhớ cả mười, ít nhất cũng nhớ được một đôi câu thơ nó. Kinh.

Mình về quê khoe với tụi bạn là chơi thân với nó. Tụi bạn bêu môi xì, bốc phét! Mà mà quen được Trần Đăng Khoa, lại còn chơi nữa, cứ làm như tụi tao ngu lắm.

Tưởng nó lơ lơ, nói trước quên sau, hóa ra không phải. Hôm vợ thằng Phong dạy trường Trưng Vương gọi điện cho mình, nói 20/11 này anh làm sao mời được Trần Đăng Khoa về nói chuyện cho em với. Mình có hai thằng con học ở đó, cô giáo nhờ bố bảo cũng không dám chối.

Mình gọi điện cho nó, nó nói như không: Ai chứ bố đã bảo thì tôi phải đi chứ. Mình nghi nghi, nó khét tiếng nói chuyện thơ, những ngày lễ lạ cả trăm nơi mời, nếu có nhận lời cũng phải khó khăn lắm, chứ nhận phát nhẹ tênh kiểu này dễ ăn cút với nó lắm.

Sáng sau mình đến, thấy sân trường cả ngàn em đang ngồi, các cô thầy giáo ngồi đầy hai dãy ghế, mặt ai nấy vô cùng háo hức, nhưng không thấy nó đâu, gọi điện nó không nhắc máy, lo thất ruột.

Nghĩ bụng mình phải liều chết chữa cháy rồi ném một mớ tực tiêu vào mặt nó, cách đến già không chơi với nó nữa. Hóa ra nó đến, cười cái xoẹt nói tắc đường, rồi dùng đĩnh đi vào, tương một phát hai giờ không nghĩ, chỉ uống đúng ngụm nước, cả ngàn em nhỏ sung sướng ngây ngất.

Mình thở phào nhẹ nhõm nói cảm ơn ông quá, nói

thật tôi tưởng ông không đến, nó cười nhẹ tênh, nói ông không biết tôi quý ông à.

Thằng Khoa nói chuyện thơ phải tôn nó lên bậc thiên tài. Xuân Diệu cũng nổi tiếng nói chuyện thơ nhưng mình nghĩ Xuân Diệu viết lách thôi, nói chuyện thì chán ốm, buổi nào cũng giống buổi nào, quanh đi quẩn lại chỉ một bài, tóm lại ông đi khoe ông chứ chẳng phải đi nói chuyện.

Thằng Khoa khác, nó biết trộn nhuần nhuyễn chuyện ba lơ với chuyện nghiêm túc, chuyện thơ với chuyện đời, thỉnh thoảng nhả ra mấy nhận xét rất quái.

Một hôm thằng Bùi Chí Vinh nói chiều nay tao với thằng Khoa nói chuyện ở trường Công Đoàn, mày đến xem tao đấu với nó. Mình không đi, chiều gặp thằng Vinh hỏi nó đấu thế nào, nó cười khi nói thua... đủ má.

Nói chuyện với giáo viên, học sinh đã sẵn lòng ngưỡng mộ rồi, không tính làm gì. Nói chuyện với mấy ông công chức nửa mùa, chuyện gì cũng ta đây biết cả, đến nghe mày nói thế nào thôi. Thế mà chỉ sau mười phút thằng Khoa làm mấy vị này nghiêng ngả cà, tài!

Một hôm nghe nó hẹn đi nghe nói chuyện với hội người mù, bụng nghĩ thằng này chắc điên nhưng cũng dò theo nó xem thế nào. Vào hội trường thấy lặng ngắt, có thấy gì đâu mà chào với vỗ tay. Thế mà sau hai tiếng nó dừng, các vị người mù vây lấy nó, kẻ cầm tay, người sờ lưng vô cùng cảm động. Mình phục lẫn nó luôn.

Vào Thanh Hóa, buổi sáng nói chuyện với tỉnh ủy,

lúc đầu mấy ông ngồi cho phải phép, vừa nghe vừa nói chuyện riêng, sau mười phút bỗng im phăng phắc, có ông còn lấy sổ ra ghi chép. Minh ngồi sau mấy ông, họ rì tai nhau nói ông Khoa này tâm cỡ ủy viên trung ương, he he.

Buổi chiều nói chuyện với với trại thương binh, cả mấy trăm người, công thần có, bất mãn có, lớp một có, đại học có, có cả một phần ba thương binh tâm thần, không cần thận, nói hớ một câu là vỡ mặt liền. Thế mà không, nó cứ nói từng từng nhưng ai nấy càng nghe càng say. Một nữ thương binh bỗng đứng vụt lên kêu to cảm ơn đồng chí nhà thơ Trần Đăng Khoa! Rồi bưng mặt khóc hu hu. Tài đến thế là cùng.

Chị L. xưa văn công tình rất xinh đẹp, nghe Khoa nói chuyện, rì tai hỏi mình ông Khoa có vợ chưa. Minh nói chưa, chị bảo tôi cũng vừa bỏ chồng, ông làm mối tôi đi. Minh nói hồi sáng bà còn kêu ông Khoa bắn nổi tiếng mà, khéo không phải lấy dưa gắp chim ông ấy đấy. Chị nói kẹ, gấp thì gấp, tôi cũng phải kiếm miếng thiên tài đã.

Chuyện ghi trên tàu

Tàu ngày không vào blog Ngô Minh, vào mới biết anh kể chuyện anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) đổ bệnh, nôn ra cả máu đen, hãi quá. Đang loay hoay không biết đi Huế cách nào đây thì Thanh Vân gọi điện, nói em đi Huế chọn cảnh phim *Lưu chông* đây, anh đi không. Mừng hùm, đi liền.

Lên tàu mới biết có thêm Nguyễn Việt Hà, nó làm cố vấn văn hóa cho Thanh Vân. Càng hay, có thêm thằng này nó nói cho đỡ buồn. Việt Hà hay lắm, hể mở mắt là mở mồm, nói rền rĩ từ sáng đến tối không biết mệt.

Mình thuộc loại lắm mồm mà hễ gặp nó là tự nhiên mất điện liên.

Nó là thằng thiên kinh vạn quyển, lại nghiện đọc báo như nghiện thuốc phiện, thành ra chuyện trên trời dưới biển thứ gì cũng biết một ít, hễ động đến là nói, lắm khi thật nhức đầu nhưng không có nó cũng buồn. Bạn bè ngồi nhậu cứ hỏi nhau thằng Việt Hà đâu rồi, sao không gọi nó đến. Không có nó, ai nói cho mà nhậu đây.

Ba thằng một khoang, có hai thằng thanh niên nằm tầng trên, bịt tai đắp chăn ngủ suốt ngày, mặc kệ ba thằng già muốn nói gì thì nói, làm gì thì làm. Thanh Vân, Việt Hà vừa vào khoang đã tranh nhau nói về *Lưu chông*. Chúng nó muốn làm cho ra mấy cảnh thi hương thi hội thi đình. Cũng phải thôi, phim này nếu không có mấy màn thi cử ngày xưa thì chẳng có gì để xem.

Mình thuộc diện ăn theo, chẳng liên quan gì đến vụ phim này, nằm lẩn lóc nghe chúng nó tán chuyện thi cử xưa, bụng nghĩ thằng Vân mà làm theo thằng Việt Hà xui thì đến bốn triệu đô cũng chẳng xong phim, đừng nói bốn tỉ Việt Nam đồng.

Xưa nay đều vậy, phim trường nước ta thằng có tài thì xón tiền như đất dất, thằng bất tài, giỏi múa mép thì ôm tiền cả mớ, quyết làm giàu trước khi làm phim. Thành ra hầu hết mọi người đều nghe lời Trần Đăng Khoa: *Ngồi buồn vạch cục xem chim / Còn hơn vào rạp xem phim nước mình.*

Nước mình phần lớn đã mất thói quen vào rạp xem phim rồi, lại quá ít người phân biệt được điện ảnh với tivi, phim tivi với phim nhựa thì cũng rửa, đến rạp làm gì tốn tiền mất thời gian.

Có cái phim *Đời cát* người ta chiếu từ tám hoành, rạp Ba Đồn cũng có chiếu mấy buổi nhưng hể mình về quê thì thế nào cũng có người túm tay hỏi rằng không thấy tivi phát phim *Đời cát*? Phim *Trái tim bé bỏng* vừa mới ra lò, người ta đem vào rạp chiếu, mình bảo mọi người đi xem, bảo mười người thì chín người nói thôi, đợi khi nào tivi phát thì xem cho nó tiện. Ngao ngán hết nổi.

Trên tàu cái gì cũng đắt, một lon bia *ken* chúng nó chém hai chục nghìn, một bát mì tôm chục nghìn, giống y chang nhà hàng Nhật Bản. Thăng Văn nói tình hình xấu, ba thằng uống kiểu này có khi tốn tiền triệu như chơi. Nó lôi ra chai Chivas, uống thì biết ngay Chivas Tàu, nhưng kệ, trên tàu có còn hơn không, tiết kiệm là quốc sách, ba thằng vừa nhâm nhi chai Chivas vừa tranh nhau ca ngợi trình độ làm đồ giả đạt đến độ thiên tài của mấy ông Tàu khựa.

Một cái bật lửa ga, giá vào cửa khẩu 700 đồng một cái. Với 700 đồng không hiểu người ta làm cách nào ra được cái bật lửa y xi bật lửa ga Thái, cho dù dùng được ba ngày thì hỏng. Tài thật tài thật, tài đến thế là cùng, tiền sư ông Tào Tháo, chửi phát cho đỡ nhạt mồm.

Nhưng mồm vẫn nhạt. Khoang máy lạnh người ta không cho hút thuốc lá, ba thằng đều ghiền nặng cả,

rượu bia mà không có điều thuốc chẳng khác nào đau ốm phải uống thuốc Bắc.

Lúc đầu còn lịch sự lắm, cứ nhấp một hai ngậm rượu, ba thằng lại phải chạy ra chỗ khớp nối hai toa hút điều thuốc, lại chạy vào nhấp một hai ngậm rượu, lại chạy ra hút điều thuốc.... Chúng nó chân tay lạnh lạnh còn mệt, hướng hồ là mình, lết lết quệt quệt vào vào ra ra, cực quá trời.

Sau đó liều, mình cứ ngồi trong khoang hút bừa, cái thân nghiện ngập phải chấp nhận cho người ta mắng chửi chứ sao. Kì lạ, mấy ông nhân viên phục vụ tàu đi qua cửa liếc cái, rụt cổ cái rồi đi qua, không ai nói năng gì.

Thấy thế thằng Vân, thằng Việt Hà cũng rút thuốc hút. Ba thằng thi nhau nhà khói, vẫn mấy ông nhân viên phục vụ tàu qua cửa liếc cái, rụt cổ cái rồi đi qua, không ai nói năng gì. Mình cười hì hì, nói rồi, trúng tù rồi, chúng nó nhắm thằng Vân với Trần Bình Minh. Trần Bình Minh hút thuốc lá bố bảo cũng chẳng ai dám mắng. Cả hội cười ha ha ha, nói đúng đúng.

Thanh Vân thoáng nhìn rất giống Trần Bình Minh, rất nhiều người nhầm. Mấy năm trước ở khu chung cư mình, mấy ông quản lý làm khó dễ cái cửa hàng tạp phẩm của vợ mình, nay hạch cái này mai hạch cái kia. Vẫn biết mình là nhà văn nhưng người ta chẳng nể, xưa nay người ta chỉ ớn mấy ông nhà báo, chứ nhà văn nhà veo co mấy ai sợ. Một hôm thằng Vân đến ngồi chơi trước cửa hàng, uống vài lon bia, một ông kéo tay mình

ra chỗ vắng, mắt lấm lét, nói này, Trần Bình Minh đó phải không, mình gặt đầu cái rụp. Từ đó cửa hàng vợ mình không ai đến mè nheo gì nữa. He he.

Một người hỏi Thanh Vân anh Bình Minh vô Huế làm phim gì phải không, Thanh Vân nói phim *Lều chông*, anh này cười cái xoẹt, nói hay nhỉ, lều chông có gì đâu mà phải làm cả bộ phim. Việt Hà nhay miệng nói *Lều chông* là tiểu thuyết của Ngô Tất Tố chứ không phải cái lều với cái chông đâu. Anh này kêu lên a, Ngô Tất Tố viết nhà ngói cũng như nhà tranh, thế thì em biết rồi.

Anh này rí tai Việt Hà, chỉ về phía mình, nói cụ Ngô Tất Tố đó phải không, thằng Việt Hà nói đúng rồi. Anh này kinh cần chấp tay gập đầu khom lưng chào mình cái, rồi đi lui, điệu bộ vô cùng thành kính. Ba thằng sượng rêm, trong khoang có Trần Bình Minh uống rượu với Ngô Tất Tố, tha hồ phì phèo thuốc lá, khói tuôn mịt mù cũng không ai dám ho he.

Mình vừa từ toilet ra, ba bốn người chờ trước cửa, khúm núm bắt tay, người nói chào cụ, cụ hơn trăm tuổi rồi mà còn khỏe trẻ quá nhỉ, người nói em tưởng cụ mất lâu rồi hóa ra cụ còn sống, báo chí sách vở lão toét thật.

Biết trước sau gì cũng lộ vợ, mình nói không, tôi là con trai út Ngô Tất Tố, mọi người ồ lên a thế ạ thế ạ, thế cụ tên gì ạ? Mình nói tôi là Ngô Tất Tố. Mọi người lại ồ lên thế ạ thế ạ, giống quá giống quá.

He he.

Hoàng Phủ Ngọc Tường

anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) đã đỡ, đã ra viện, đang nằm một mình, miệng lẩm bẩm gì đó. Thấy mình, anh mắt trợn tay khu, nói ua châu Lập Lập. Cơ mặt anh bị liệt không còn biểu hiện được cảm xúc, nhưng mình biết anh mừng lắm, xúc động nữa.

Tính anh hiếu khách, ai đến nhà đều tiếp đón nhiệt tình, bất kể đó là ông xích lò hay là ông bộ trưởng. Năm 1976, mình chỉ là thằng cu con 20 tuổi, vốn liếng chỉ dăm bài thơ in báo, lần đầu vào nhà anh, khi đó anh đã nổi như cồn cả văn trường lẫn chính trường, nghĩ

bụng được anh cho bắt tay cũng phúc phận lắm rồi, ai ngờ anh tiếp đón y chang tiếp đón kẻ sì ngang cơ, nói năng nhất mực mình mình Lập Lập, tuyệt không một gram khinh thị.

Mấy ông văn say Phương Xích Lô, Dương Thành Vũ hễ rượu vào là nói năng văng mạng, đi đứng nghênh ngang, quí thì vẫn quí nhưng hễ thấy chúng nó đến nhà trong trạng thái say thì ai cũng sợ. Anh Tường thì không, thậm chí anh còn thấy vui. Mẹ chị Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) thấy hai ông này thì sợ lắm, nói ua châu châu văn thơ chi mà sồn sác rứa hè. Anh nói mạ nói chi rứa mạ, bạn con đó, họ tóók lắm tóók lắm. Mẹ chị Dạ thờ hắt ra, nói ua trời, ai đến nhà, ông Tường cũng kêu tóók lắm tóók lắm.

Hồi ở Huế, nhà anh Tường là nhà duy nhất mình có thể đến bất kì giờ nào, kể cả ba bốn giờ sáng, cũng được niềm nở đón tiếp. Người hiếu khách như thế mà phải nằm một mình trên căn phòng gác hai, một mình đối diện với bốn bức tường trắng lạnh, hết nghe tivi nói lại nghe chính mình nói thì thật đáng sợ.

Con cái đi làm ăn xa, chị Dạ cũng phải tần tảo kiếm sống, mẹ chị Dạ đã già, suốt ngày lúi húi việc vặt ở gác một, giả có muốn nói chuyện với anh cũng chẳng biết nói chuyện gì, nhiều hôm anh cứ nằm lẩm bẩm nói chuyện một mình. Anh Ngô Minh kể có hôm anh Tường gọi điện, nói Ngô Minh ơi, mình thèm tiếng người, nghe ứa nước mắt.

Mình cũng quê, không sao kéo anh ngồi dậy được, hai anh em kẻ nằm người ngồi, nhìn nhau rưng rưng. Mệnh trời đã định chẳng biết làm thế nào. Anh Tường đối với mình vừa là người thầy vừa là người anh. Có thể nói quá nửa phần văn hóa mình có được là nhờ anh dạy dỗ.

Mình học Bách Khoa, tốt nghiệp đại học rồi trình độ lịch sử cũng chỉ biết ba lần đánh thắng quân Nguyên, cổ lắm cũng biết đến chiến thắng Điện Biên Phủ, chấm hết. Trình độ triết học cũng chỉ đủ để phân biệt Mác - Lênin là hai ông, ngoài ra chẳng biết ông nào ra ông nào.

Anh Tường học rất giỏi, thừa nhỏ đã khét tiếng cả miền Nam, mình vẫn trêu anh là cháu ngoan bác Diệm. Anh lại có trí nhớ phi phàm, đầu anh là cả một thư viện khổng lồ cả triết học, văn học, lịch sử và văn hóa.

Có đến hàng mấy trăm buổi, đêm cũng như ngày, hai anh em với chai rượu trắng nắm nem Huế, anh uống và nói, mình uống và nghe, cứ thế cứ thế mưa dầm thấm đất, dần dần đầu óc mình sáng sủa dần lên, bốn năm ở Huế mình xơi tái cả tủ sách quý của anh, thế là thành người tài, he he.

Anh Tường viết quá chậm vì quá kĩ, một cái bút kí vài ngàn từ có khi anh viết cả tháng. Đụng phải một từ nào anh cảm thấy không chắc, không bao giờ anh cứ viết ào đi như mình, anh dừng lại tra hết cuốn này sang cuốn khác. Mỗi lần anh viết là y như anh ngồi giữa một đồng đủ loại từ điển Việt, Anh, Pháp, Hán... hoa cả mắt.

Có hôm mình đến thấy anh ngồi tra từ điển tiếng Việt

một cái từ rất bình thường. Mình nói cái từ đó anh biết rồi mà nhớ rồi mà, anh nói một nguyên tắc để nhớ lâu là không được phép tin vào trí nhớ của mình. Mình kêu trời, nói anh viết rửa có mà bốc cảm mà ăn, anh cười, nói mình ăn cảm rồi, ngoong ngoong...

Rồi anh nói Lập nên nhớ khi viết phải cảnh giác hai loại người đọc, loại thứ nhất ngưỡng mộ mình, nghĩ mình như thánh chữ, nhờ mình viết sai, họ cứ vậy mà định ninh... rửa có chết không. Loại thứ hai giỏi hơn mình, đứng sau lưng mình rình chữ mình viết sai để mà biêu riếu... rửa có chết không.

Anh Phùng Quán ngồi cạnh cười khi khi, nói tôi với thằng Lập viết lách được là nhờ lấy liễu mạng làm căn bản, chứ cứ ngồi sợ như ông thì ăn cút từ lâu rồi, đừng nói có cảm mà bốc. Anh cười, nói mình chỉ liễu mạng đánh Mỹ thôi, hồi ở rừng đã có khi mơ giá ông Bụt hiện lên nói mi ăn hết rồi cút ni rồi tao cho đất nước hòa bình thì mình ăn liền. Nhưng làm văn hóa thì không thể lấy liễu mạng làm căn bản, rửa là hồng hồng.

Gần gũi anh Tường tròn ba chục năm mình chưa nghe ai trong nước nói xấu về anh, chỉ một vài ông hải ngoại, chẳng rõ vì sao cứ đeo lấy anh nói dai như đĩa, kẻ bảo anh cơ hội, người nói anh ác nhân, thật chẳng ra làm sao.

Tiền đây nói luôn, tết Mậu Thân (1968) anh Tường ở lại căn cứ trên rừng, không về Huế. Người ta thu băng lời kêu gọi của anh cho phát loa trên xe chạy khắp thành

phổ, nên nhiều người tưởng anh về Huế thôi. Chuyện này còn cả tấn người đang sống làm chứng, ít nhất có Trần Vàng Sao, Nguyễn Khoa Điềm, Tô Nhuận Vĩ, ai không tin về Huế mà hỏi.

Ba mươi năm gần anh, quả thật mình không thấy anh Tường có nhược điểm nào đáng kể, ngoài cái tật hay nói. Hôm nào anh Tường không nói thì cảm chắc là anh ốm. Một hôm mình đến nhà, hỏi mẹ chị Dạ anh Tường đâu rồi bà, bà nhăn răng cười, nói ông Tường lại đi nói rồi.

Nhưng anh nói rất hay, bất kì chuyện gì anh cũng có những phát kiến văn hóa cực hay. Anh Phùng Quán nói ông Tường tài, người ta nói rượu vào thì lời ra, ông Tường nước lọc vào lời cũng ra, lại toàn lời vàng ngọc.

Từ khi anh bị nạn, nói rất khó nghe, cố gắng lắm mới nghe được đôi câu, anh Tạo (Nguyễn Trọng Tạo) chép miệng tiếc rẻ, nói giá ngày xưa ông Tường nói gì mình ghi âm lại, có phải bây giờ có vài vạn trang sách quý cho tụi trẻ chúng nó đọc không.

Anh Quán vẫn trêu anh Tường nói hay cày dờ, là nói chuyện gái gấm, chuyện này thì anh Tường cực quê. Cũng như anh Sơn (Trịnh Công Sơn), anh Tường không biết cơ man các em xinh đẹp mê đắm, rốt cuộc cũng chỉ trắng gió vu vơ thôi, chẳng đầu vào đâu.

Có hôm hai anh em nằm với nhau, mình nói anh làm việc ấy thế nào, anh cười nói thì cũng rửa thôi, mình hỏi anh có thể này không... có thể này không, anh trợn mắt há mồm, nói phải làm rửa a... phải làm rửa a. Mình nói

chứ sao, anh phải thế này... phải thế này, anh nói rửa a rửa a... tòm tòm.

Mình nói anh ơi cái lưỡi không phải là thứ chỉ để lùa ngôn ngữ ra đầu, nhiều công dụng cực kì. Riêng việc này anh phải học tập anh Hoàng Ngọc Hiến, anh Hiến giỏi câu giờ lắm, đã yếu kém thì phải biết câu giờ. Anh nằm trằm ngòm, tay mân mê cái nốt ruồi to đùng dưới cằm, nói làm chi rửa hề... tòm tòm. Phải giữ thể diện văn hóa chứ... ai lại rửa. Mình nói anh ơi giường chiếu có văn hóa của giường chiếu, anh lắc đầu, nói không, tòm tòm. Mình cười rử.

Bây giờ anh ngồi đấy, tay mân mê cái nốt ruồi to, nhìn ra trời Huế mưa giăng đầy, mắt chớp chớp rưng rưng, nói Lập có biết mình đang nghĩ gì không? Mình nói anh đang nghĩ gì, anh nói mình đang nhớ lại những bài học giường chiếu Lập đã nói mà mình không chịu nghe theo.... đúng là giường chiếu có văn hóa của giường chiếu.

Mình định trêu anh một câu nhưng không dám. Chợt nhớ có lần buồn chị Dạ chuyện gì đó, anh ngồi lặng lẽ đi điếu thuốc đang cháy vào gan bàn tay, mặc kệ chị Dạ la hét, anh vẫn cứ để điếu thuốc lún sâu vào gan bàn tay... sáng sau cả bàn tay phồng rộp như cái bát úp, nghĩ mà sợ quá.

Anh Tường nói Lập lấy rượu uống đi, rót cho mình một chén. Mình nói chị Dạ bảo không được để anh uống rượu. Anh nói ngồi với Lập không uống còn ra cái chi.

Mình rót rượu, hai anh em ngồi uống, anh uống một hơi cạn chén, dần nhẹ cái chén, nói Lập có biết mình ước gì không... Mình ước được yêu vợ cho tới bến, ước được một trận say, được nói một câu tròn vành rõ chữ... thậm chí ước được đi ia một mình không người săn sóc... chỉ ước có rứa thôi mà trời kiên quyết không cho...

Mình nhìn anh, cười như mếu, chẳng biết nói gì.

Bạn bè ở Huế

Ở chơi mấy ngày, Huế toàn mưa, mình ngắm món mưa Huế rồi nhưng Thanh Vân thì thích lắm, nói đến Huế không thấy mưa thì coi như chưa thấy Huế, cũng như đến Đà Nẵng không thấy nắng cứ tưởng mình đang ở Thanh Hóa. Tự nhiên nghĩ về hai cái vùng đất nóng lạnh này.

Nguyễn Việt Hà nói Huế thuộc tính nữ, cái gì cũng mềm mềm ươn ướt, cái gì cũng tía tót cũng màu mè. Mình nói thế thì nói Quảng Nam - Đà Nẵng thuộc tính nam, cái gì thô thô cứng cứng, cái gì cũng âm ào cũng nóng rực.

Việt Hà cười hà hà, nói em nghĩ ra rồi, thế thì đèo Hải Vân là cái cửa trời đâm một phát ra biển, dè ra hai vùng đất âm dương này. Ba thằng cười rû, nói hay hay, có khi Biển Đông là cái cửa bà Nữ Oa.

Hôm đến Huế, không có bạn văn nào ở Huế ra đón, chỉ có hai ông ở Đà Nẵng là Nguyễn Thế Thịnh và Trương Duy Nhất đứng chờ cả tiếng ở ga, gặp cái là kéo nhau vào quán, nhậu đến ngất ngư mới thôi.

Rồi cầm mobile gọi đến cháy máy mấy ông bạn vàng ở Huế. Đầu tiên là Ngô Minh, đến cái tuổi đã ớn rượu rồi nhưng nghe bạn gọi là chạy liền. Một tuần anh có vài chục cuộc bạn gọi kiểu này, tùy theo bạn nhậu nào mà nói mình đang ở nhà hay đang ở Sài Gòn, không thì chết mất ngủ. Vì rượu anh đã có lần ngã vỡ hộp sọ rồi chứ chẳng chơi.

Hồi mình ở Huế ngày nào cũng phải tiếp khách trung ương, bất luận là ai, hể ở Hà Nội về là khách trung ương, có khi người ta chỉ ghé qua Hội kiểm toilet đái nhờ cái rồi đi, mình cũng phải tay bắt mặt mừng cơm bưng nước rót, rồi lại phải đưa tin ông này anh kia đến thăm và làm việc tỉnh nhà, hu hu.

Hội hội hè hè chán mớ đời, mình cũng từng làm sếp Hội mình biết, tiền thì chẳng có, tiếp khách tíu mù, chỉ cần một đoàn Trung ương về là anh em văn phòng Hội mất tiền lương thường cả tháng. Hể nghe có khách, lãnh đạo Hội mặt xanh như ớt nhái.

Còn nhớ có lần nghe tin hai ông bợm nhậu Nguyễn

Quang Lập và Bảo Ninh về tỉnh, Hội B. đông cửa suốt tuần, vừa tức vừa buồn vừa buồn cười. Minh đến Hội S. chơi, anh em văn nghệ đến chơi đông, ông Hội trưởng kéo tay mình ra chỗ vắng, nói có chai rượu dài ông mà chúng nó đến lắm quá, ông chịu khó chờ để chúng nó về bớt đi đã...

Ồi chào Hội ơi là Hội.

Từ đó đi chơi đâu mình tuyệt không ghé vào Hội, có đồng nào thì gọi anh em đến chơi, không có thì biến, tuyệt không dám làm phiền anh em văn nghệ địa phương.

Ngô Minh làm được vài li, bắt đầu cười sật sật thì Trần Vàng Sao đến, chưa thấy mặt đã nghe tiếng, nói ua châu châu tui nghe ông viết tui trên báo *Thanh Niên*, lo thất ruột, không biết cha nì viết cái chi, té ra đọc xong sướng quá trời luôn. Nhìn cái miệng cười mom mém của anh lại nhớ anh Hải Bằng...

Trần Vàng Sao nói lia xía, không hiểu anh sướng mình vào Huế chơi hay sướng cái bài mình viết ở báo *Thanh Niên* mà nói say sưa, không cho ai nói. Minh nói anh vừa là bạn vừa là học trò anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường), hồi chiến khu từng sát cánh anh Tường, chuyện anh Tường bị oan gia tiếng xấu sao không lên tiếng. Anh lắc đầu xua tay, kêu nói rồi, nói gãy lưỡi rồi nhưng tui nó đâu có thêm nghe, đã thông với mấy ông cục đoan hải ngoại cục quá trời luôn.

Ngô Minh cười sật sật, nói ề he nói chuyện với mấy

ông cục đoan hài ngoại như nước đổ đầu vịt, tức anh ách. Ngay cái chuyện anh Sơn (Trịnh Công Sơn) vô Sài Gòn, để lại cái căn hộ Nguyễn Trường Tộ cho anh Tường, tự anh Sơn đi làm giấy tờ chuyển nhượng mà người ta cứ khống lên là anh Tường trấn lột cái nhà anh Sơn nữa là.

Nghĩ cũng buồn cười, nhiều người hay lắm, qua sông đấm bò mà làm như oai lắm, tự cho mình cái quyền phán xét kẻ khác, mồm loa mép giải như đàn bà hàng cá, tự đắc văn hóa, hết chê người này ngu lại chửi kẻ khác hèn, oách lắm. Oách thế sao người ta vừa ho cái đã lặn không sùi tăm, rồi ngoi sang bờ bên kia vung chân múa tay chửi bới hung hăng lắm. Ủi giời, là anh hùng.

Chỉ bực chút chút rồi lại vui, Mai Văn Hoan đến, Phạm Phú Phong đến, một ông vợ sợ một ông sợ vợ. Mai Văn Hoan lòng mày đã bạc trắng mà ngồi đầu cũng chỉ nói chuyện gái, nàng nói thế này, nàng nhún thế kia, mobile lưu hàng chục tin nhắn sến chảy nước của các nàng, toàn mấy nàng chíp hôi cột quần chưa chặt. Nước Nam này đàn ông đến tuổi sáu mươi rồi, con gái trên hai mươi ba tuổi kiên quyết không duyệt có lẽ chỉ có hai ông, đó là Đoàn Tử Huyền và Mai Văn Hoan.

Ngô Minh cười sật sật, nói Mai Văn Hoan ra ga, người ta thông báo tàu trễ một giờ, lập tức vọt về nhà tranh thủ làm phát đã rồi mới chịu lên tàu. Cười rử.

Đàn ông vợ sợ như Mai Văn Hoan là của hiếm, sợ vợ như Phạm Phú Phong là số nhiều, hầu như tất cả. Sợ

vợ mình đã đành, còn sợ cả vợ bạn nữa. Nguyễn Trọng Tạo có câu thơ: *Bạn bè ở Huế thương nhau thiệt / Một đứa vợ la chực đứa kinh*. Thật đúng y chang.

Lại thêm Trần Thùy Mai, Bạch Diệp, một hoa hậu thời hậu chiến một hoa hậu thời đổi mới, cả hội rượu bông ồn ào hân lên, mồm mình bông như tép nhảy, hết vuốt tóc em này lại sờ vai em khác. Cái điệu thẳng què đi không vững lết lết quệt quệt xun xoe bên hai nàng, mấy đứa phục vụ bịt miệng cười rích rích.

Vui nhất là anh Tô Nhuận Vĩ đến, cứ tưởng sau entry *Bạn Vần* 3 anh cách mặt mình cho tới khi xuống lò hóa ra anh đến. Mình định nói dăm ba câu phân bua, anh xua tay, nói thôi, Lập đừng nói nữa, Lập biết mình thương Lập mà. Nghe thế thì sướng, uống đến say.

Mâm rượu có người Huế, người Quảng Bình, người Đà Nẵng, toàn dân mấy tỉnh kị rơ nhau, vui hơn Tết. Mình nói nói hát hát, trêu người này chọc người kia... tỉnh dậy thấy mình nằm trong phòng khách sạn, sờ túi tiền vẫn còn nguyên, chẳng biết ai thanh toán, nghĩ bụng mình mời người ta đến lại để người ta trả tiền thật chẳng ra làm sao.

May anh Ngô Minh nói thẳng Thịnh thanh toán hết rồi, hơn bốn triệu chứ không ít. Cái thẳng thế mà hay, nói năng nhiều khi như thẳng ba hoa nhưng sống với anh em lúc nào cũng chí tình hết mực.

Mình định mò ra Quảng Trị thăm lại ngôi nhà xưa, tòa soạn Cửa Việt xưa, tranh thủ mò tới mấy em nà

dòng thương nhớ mười ba. Đặc biệt đến nhà anh Xuân Đức ngồi nghe anh ấy chửi mình, rồi nhăn nhẽ cười, nói đồ anh ghét được em đây. Thế nào rồi anh Đức cũng nói một câu như anh Vĩ. Nhưng đau dạ dày quá không đi nổi.

Văn nghệ văn gừng nhiều khi chán lắm, chỉ được cái thương nhau, đôi khi chửi nhau như chó mèo tóm lại vẫn yếu thương nhau bền bỉ nhất. Mặc kệ quan hay dân, mặc kệ cái thời cục bộ địa phương huynh đệ tương tàn, mặc kệ người trời Tây kẻ nước Nam, anh em văn nghệ lúc nào cũng có thể ngồi cùng mâm, nằm cùng chiếu. Chiếu hải ngoại, chiếu nội địa cũng là chiếu Việt cả mà thôi.

Nhớ Trần Khắc Tâm

mình quen Trần Khắc Tâm từ năm 1982 khi mình vừa chuyển quân từ Quảng Ninh về Đà Nẵng. Một buổi sáng mình đến Hội văn nghệ chơi, thấy một anh chàng ốm nhom đi đứng nhẹ tênh như là không dính đất nhưng mặt mũi sáng trưng, đẹp trai nữa, đôi mắt tươi sáng lạ thường. Mình hỏi nhỏ Thanh Quế ai đó, anh Quế kéo mình đến chỗ nó, nói Tám Tám, Nguyễn Quang Lập đây này.

Nó bắt tay mình, cái nhìn vô cùng ấm áp thân thiện, nói Lập vừa ở Quảng Ninh vào à. Té ra nó đọc rất nhiều,

mình mới in có hơn chục bài thơ mà nó đọc hết, nói vanh vách bài này bài nọ, còn biết mình là bộ đội tên lửa, vừa được giải thơ Trung ương Đoàn, học Bách Khoa, người Quảng Bình. Mình sướng rém, không ngờ thế mà mình cũng nổi tiếng, ít nhất cũng có một người thích thơ mình, đó là Trần Khắc Tám, hi hi.

Hồi đó Hội Văn nghệ Quảng Nam - Đà Nẵng rất mạnh, lực lượng hùng hậu, qui tụ nhiều văn tài khét tiếng, tụi mình chỉ là đám văn trẻ loáng quăng, mấy thằng hay chơi với nhau là mình, Trương Điện Thắng, Thuận Hữu, Nguyễn Tấn Sĩ, Trần Khắc Tám... suốt ngày đàn đúm, đôi rách thế mà hễ gặp nhau là kéo nhau vào quán bù khú, tranh nhau đọc thơ văng cả bọt mép, say sưa ngất ngưỡng con cà cuống, thằng nào thằng nấy hung hăng lắm, như sắp giết giải Nobel đến nơi, hi hi.

Tám lẳng lẳng theo hội này, không hăng máu vệt như tụi mình, chỉ lẳng lẳng ngồi nghe, ừ ừ à à, thỉnh thoảng nói một câu tiếng nào tiếng nấy rời rời như cơm nguội, nếu không nhìn vào mắt nó, chỉ nghe nó nói thật chán ngắt. Tưởng như nó sống để nhìn và ứng xử chứ không phải để nói. Mắt nó biết nói, chỉ nhìn vào mắt nó thì biết nó yêu ghét thế nào, vui buồn ra sao.

Ngồi đầu cũng vậy, ai bảo đọc thơ thì bèn lên ngưỡng ngừng như gái bị gọi tình, nói thơ tui có chi mà. Ép mãi rồi cũng đọc một bài, được khen mắt lóng la lóng lánh hết gái nhận được nụ hôn đầu, nói hay thiệt không hay thiệt không. Rồi ngồi im nghe người khác nói mắt ngược

nhìn háo hức, ai nói chuyện với nó, chỉ cần nhìn mắt nó thôi cứ muốn nói mãi.

Bạn bè ai có thành công gì nó hân hoan mừng rỡ giống người nhà có được thành công, ngồi đâu cũng chép miệng nói ông đó giỏi hè, bà kia giỏi hè vô cùng chân thành, ánh mắt sáng trưng đầy ngưỡng mộ không một gram ghen tị, y chang người hâm mộ nói chứ không phải đồng nghiệp nói về đồng nghiệp.

Lâu lâu gặp mình ít khi thấy nó vỗ vập, vô vô ra ra lơ vờ, nói đợi tui chút nghe, ai không biết tưởng nó lạnh lẽo, chỉ cần nhìn vào mắt nó là biết nó mừng rỡ thật lòng thế nào. Ồi người vừa gặp tay bắt mặt mừng, có khi ôm choàng thăm thiết, kì thực ánh mắt lạnh tanh, kéo vào quán uống đôi ba chén nói dăm ba câu rồi kiểm cỡ chuẩn thẳng. Đau nhất là trước khi chuẩn còn ôm choàng thăm thiết, nói gặp lại cậu mừng lắm mừng lắm, bữa nay mình kệt quá, nhất định anh em mình phải có một bữa nhậu ra trò, sau đó thì mất hút con mẹ hàng lơner, hi hi.

Sau 1984 mình ra quân về Huế làm việc, nhận luôn việc xuất bản. May Trần Khắc Tám làm ở công ty phát hành sách, có bàn thảo nào mình liền hỏi nó mày mua bao nhiêu, nó bảo mua bao nhiêu mình in bấy nhiêu, in xong vác sách vào nộp nó, lấy cái sec ra, khòe re. Cũng có khi phải ăn chục năm chờ cả tuần mới lấy được tiền, những lần như vậy mình đều ở nhà nó.

Mỗi lần vào cơ quan tìm nó, chưa bao giờ thấy nó tay bắt mặt mừng, ôm choàng thăm thiết, gặp cái là nó lệ làng giải quyết hết việc cơ quan rồi dắt xe ra, nói đi hè, coi như đương nhiên mình phải về nhà nó, không cần phải bàn.

Chẳng riêng gì mình, anh em văn nghệ từ Bắc vào từ Nam ra đều về ở nhà nó, có người ở đến hai ba tháng nó vẫn vui vẻ như không. Vợ nó hiền lành nhu mì, phàm là bạn chồng lập tức vợ nó coi như người nhà, đối đãi vô cùng tử tế. Nói thật mình chưa thấy vợ ai hiếu khách được như vợ Trần Khắc Tám. Ở nhà nó thoải mái như ở nhà mình, lúc nào cũng thấy gương mặt sáng trưng của hai vợ chồng nó, như là việc mình đến là đem đến niềm vui cho chúng nó vậy.

Thời này đói kém, nhà cửa chật chội, bữa cơm không phải chuyện đùa, ăn nhà ai một bữa, bữa thứ hai đã phải tính xem có nên không. Mình nhớ có lần cùng đường, tiến hết gạo hết, suýt chết đói ở Ngã Tư Sở vẫn chẳng dám đến nhà ai. Bạn bè đã ăn cơm hết lượt, nhà ông anh ruột cách đó chừng mấy trăm mét thì đã ăn mòn bát rồi. Nếu không gặp anh Xuân Diệu có khi chết đói thật, may.

Chuyện này mình đã kể, nhắc lại để mọi người hiểu cho cái thời này cay cực như thế nào, có được một nhà như nhà Trần Khắc Tám thật hiếm lắm thay. Nhiều người đã ăn ở lại còn phá quấy, rượu say lên còn chửi bới đập phá lung tung, vợ chồng nó vẫn niềm nở không một lời ta thán, quá phúc.

Gần gũi nó mấy chục năm chưa khi nào thấy béo lên được chút nào, nó bị hen lại đại tràng kinh niên, uống thuốc còn nhiều hơn cơm cháo. Nhiều đêm khuya khoắt thấy vợ nó loay hoay với cơn hen bất chợt của nó cho đến ba bốn giờ sáng mới yên, vừa thương vừa áy náy quá. Đôi lần muốn bỏ đi, vợ chồng nó đều vội vàng can ngăn, nói không không, ề he có chi mô mà. Ông đi vợ chồng tui còn buồn hơn. Những lúc như vậy đôi mắt nó ánh lên tươi sáng lạ thường.

Mình bị tai nạn nằm liệt giường hai năm, thỉnh thoảng nó gọi điện ra hỏi ông khỏe không, chỉ hỏi thế thôi rồi không biết nói gì thêm nữa, hình như nó nghĩ nói gì lúc này cũng sáo. Ra Hà Nội lần nào nó cũng đến thăm mình, ngồi nắm tay mình mắt rưng rưng không nói gì. Đến năm mình gượng dậy được, đi lại vững vàng nó mừng lắm, cả vợ lẫn chồng bay ra thăm. Nó cười cười nói nói vui hơn tết, nói hay rồi hay rồi, ri là có cơ hội vô Đà Nẵng chơi với tui được rồi.

Nó nói tui ráng làm cái nhà rộng rãi để đón rước bạn bè thì bạn bè cũng khá lên cả, chẳng ai vô ở nhà mình nữa, toàn ở khách sạn không thôi. Hè ni tui đón cả nhà ông vô ở nhà tui một tháng. Khai trương cái nhà không có bạn bè vô ở buồn lắm, tui nữa. Nó cười, nụ cười rưng rưng.

Chẳng ngờ một tháng sau thì nó chết, cái chết vô lý hết sức. Nó đi tập thể dục về đi qua đường, một bà đi xe máy chờ hai cái sọt củ cải đi qua, cụng sắt cái sọt ngoắc

vào áo nó, lôi nó đi hơn chục mét, đưa vào bệnh viện một ngày thì nó đi.

Nó đi vào đúng tuổi 49, khi hai thằng con đã khôn lớn giỏi giang, khi nhà cửa đàng hoàng, công việc vợ con không còn phải lo nghĩ, bạn bè cũng đã khá lên nó khỏi phải lo đón rước, chi nhánh Nhà xuất bản Kim Đồng nó đã tổ chức thành công đang kì phát triển, tưởng như mọi việc trời giao nó đã hoàn thành, thì nó đi, thế thôi.

Ông đề cương

Có đến ba chục năm không gặp, sáng mồng 5 ra ngô bông gặp anh. Anh vẫn vậy, mặt bóng mờ luôn sẵn một nụ cười tươi, nụ cười cũng bóng mờ trên mép môi dày. Lúc nào anh cũng nhìn hất lên, đang bắt tay rất chặt với mình, nói khỏe chứ khỏe chứ, mắt cú hất ngược lên trời, lấp lánh một điều gì vô cùng mãn nguyện. Áo quần cũng vậy, lúc nào cũng nghiêm ngặt, từ thời đói rách lắm than cho đến bây giờ chưa khi nào thấy anh ăn mặc nhếch nhác. Cái áo trắng tinh, bọc ngoài cái áo khoác kiểu comple màu xám nhạt, quần

thằng li, giày Italy bóng lộn. Người như thế không ai bảo đấy là người hèn.

Năm 1984-1985 chi đó không nhớ nữa, xăng xe khan hiếm, Nhà nước cấm đi ô tô xe máy trong thành phố, trừ xe có công vụ lệnh. Anh mặc kệ, cứ phóng xe nghênh ngang chẳng biết e sợ gì. Công an thối còi cái roẹt, chặn anh lại, hỏi giấy tờ anh đâu? Anh ngồi trên xe, hai tay đút túi quần, hất hàm nói này chú mày, đang khi cả thành phố không ai dám đi xe máy, thấy người ta cuời xe máy thông dong thì phải biết người đó là ai chứ. Anh công an trề cười tên tò, nói dạ dạ xin lỗi chú, mời chú đi. Được trời cho lại giống người sang thật sướng. Đi cả đoàn đến chỗ nào anh cũng được chủ nhà chạy ra khúm núm bắt tay đầu tiên. Vào cổng cơ quan xứ mình khó lắm, thế mà anh ra vào như không, bất kì cổng cấp bộ hay cổng cấp sở. Thời bao cấp, có lẽ thời này thì cũng thế, vào các công sở chẳng sợ ai chỉ sợ mỗi ông gác cổng. Đưa giấy giới thiệu, ông đọc một câu hỏi một câu, rề rề rà rà, vắn vắn vẹo vẹo có khi mất cả tiếng mới miễn cưỡng cho vào. Thoát qua cổng bảo vệ thật nhẹ cả người. Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) biết phận mình không thuộc giống người sang, người ta hết nhắm ông bán bánh bao sang nhắm ông tắm quất, thành thử đến cơ quan nào anh cũng thủ sẵn giấy giới thiệu. Thế mà cũng không thoát. Một hôm đến tỉnh ủy, trình tờ giấy giới thiệu ghi rành rành Hoàng Phủ - Ngọc Tường, bảo vệ nhượng mắt hỏi anh là Ngọc Tường à, anh Tường dạ dạ. Bảo vệ

lại hỏi rửa anh Hoàng Phủ mờ. Anh Tường giải thích thế nào bảo vệ cũng không chịu, nói anh chịu khó chờ ông Hoàng Phủ cho đủ hai người rồi vô luôn. Anh Xuân Đức có mẹo vào cổng rất hay, mẹo này đến nay đã cũ nhưng thực hiện vẫn còn rất hiệu quả: Cứ đứng nép sát trạm gác, chờ khi khách đông đông thì chen vào, muốn đi vào thì gài đầu bút tai, nói báo cáo đồng chí cho tôi đi ra, lập tức ông bảo vệ trợn mắt, nói ra làm cái gì, vào ngay. Đi ra thì dễ hơn, cứ cười nói nhơn nhơn nói anh gì ơi cho tôi đi vào, bảo vệ hỏi giấy tờ đầu thì nói không có, một giây sau thế nào cũng bị lôi ra khỏi cổng. Mình đã làm thử mấy lần rồi, lần nào cũng trót lọt, he he. Lại kể chuyện anh. Anh đi với anh Tường vào tỉnh đội, đến trạm gác vỗ nhẹ vai cảnh vệ, nói chú vào chỗ thẳng Khánh chút nha. Lính cảnh vệ thấy cái ông đáng ông to cấp trung ương, lại gọi tỉnh đội trưởng bằng thẳng, bèn vội vàng ưỡn ngực rạp chân, nói dạ dạ mời chú vô. Anh dùng dینگ đi vào. Anh Tường dắt xe đạp lóc cóc chạy theo anh, lập tức bị cảnh vệ giữ lại, nói chú có giấy giới thiệu không? Anh Tường hôm đó quên mang giấy giới thiệu, lúng ta lúng túng, nói tui đi theo ông tề, tui cũng gặp anh Khánh, tui là Hoàng Phủ Ngọc Tường. Cảnh vệ nói chú ơi, Ngọc Hoàng không có giấy giới thiệu cũng không vào được, đừng nói Ngọc Tường. Nói trắng ra anh chỉ là nhà văn quên. Nói nhà văn cũng hơi oan cho anh, từ khi học trường viết văn Nguyễn Du khóa một cho đến nay gần ba chục năm anh chỉ viết đúng một

truyện ngắn dài gần hai gang, chấm hết. Mọi người gọi anh là Ông đề cương. Đi đâu, với ai anh cũng chỉ kể đề cương, toàn những đề cương hoành tráng. Cái thì anh bảo cái này chỉ cần viết bốn trăm trang thôi là Aitmatov phải xách dép cho tôi nhé, cái thì anh bảo cái này in ra một phát thì Marquez phải gọi tôi bằng sư phụ, đừng có đùa... Ai không biết, nghe anh nói đều lác mắt. Vợ anh là chị X. đẹp mê hồn, vì ngưỡng mộ anh mà lấy anh, nghe nói chỉ tốn chục cái đề cương là anh đánh đổ chị. Cái sở thân cư thê của anh thật đã đời. Chị làm ăn giỏi giang, tiền của vào như nước, anh chỉ suốt ngày lêu têu đàn đúm với văn nghệ sĩ, không phải làm gì. Lâu lâu anh lại mang một ông cục nổi tiếng về nhà lấy nê với vợ, nói thằng này thằng kia là bạn anh. Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Tuân, Nguyễn Đình Thi... ai cũng ít ra đến nhà anh một lần. Vào nhà anh được uống rượu ngon, mỗi đồ quý hiếm. Chỉ cần chịu khó nghe anh kể đề cương rồi gật gù khen hay hay, giỏi giỏi, siêu siêu... để cho vợ anh mắt sáng long lanh tự hào về chồng là coi như hoàn thành nhiệm vụ với anh rồi, cứ thế tha hồ ăn nhậu. Vợ anh người Huế, đảm lược nét na, thuộc tip mẹ luôn đội chữ sĩ lên đầu, ai hỏi chồng làm gì thì mắt sáng long lanh, nói anh ấy là nhà văn. Nói xong thì lo thất ruột sợ người ta hỏi anh ấy có sách gì. Nhiều khi chị cần nhần, nói bao nhiêu năm rồi anh không viết được cái gì, anh nói nhà cửa chật chội, viết cái gì. Chị bán cả lô đất ba mẹ đi Mỹ để lại cho, xây một cái biệt thự ba tầng rộng

rinh rang, nội thất toàn đồ sang trọng, đắt tiền. Anh đem bạn bè đến nhà khoe, nói nhà cửa, vườn tược, đồ đạc là của vợ tôi cả đấy, tôi chỉ đóng góp mỗi con cu thôi. Chị để cả tầng ba cho anh làm khu sáng tác, trồng một khóm trúc, gắn cái đèn giống mặt trăng thấp thoáng sau khóm trúc, gắn dàn âm thanh đêm ngày phát ra tiếng sóng biển, treo hoa phong lan, treo lồng chim... đẹp mê tơi, giàu như Marquez cũng phải thèm. Anh vẫn không viết được, vẫn chỉ sản xuất được đề cương, chị hỏi sao không viết, giống y chang văn ông Azit Nexin anh kêu nhiều muỗi quá không cách sao viết được, cứ mỗi con cắn đập một phát là chết mất cả chương văn. Chị thuê làm một cái màn tuyn trùm kín cả tầng ba rồi đẩy anh vào, nói anh viết đi cho em nhờ. Anh ngồi trong màn, ngó ngược ngược xuôi, nghĩ bụng đ. mạ cái màn rộng 120 mét vuông, có thể vào “ghì nét” thể giới. Rồi anh đi dọc màn đếm xem bao nhiêu bước, đi ngang màn đếm xem bao nhiêu bước. Rồi anh nghĩ bụng đ. mạ phải đem vợ lên làm phát khai trương cái màn vĩ đại này, phải làm giống Thu Bốn, xốc vợ ngang hông vừa đi vừa nhún vừa đọc thơ. Cả chục năm sau cái màn đã úa vàng anh vẫn không viết được chữ nào. Vợ anh nói anh còn thiếu gì nữa sao không chịu viết? Anh nói mình sai lầm, văn chương là nơi thanh cao, vợ chồng mình lại đưa nhau lên đây làm bậy... Vợ anh khóc nói anh nguy hiểm. Anh ôm vợ vào lòng, nói thôi em ạ, văn chương là cái đeo gì đâu, anh có con cu xuất sắc cống hiến cho em trọn đời

là tốt lắm rồi. Mồng 5 tết kéo nhau vào quán, uống với nhau chén rượu, anh nói chú mày đại, bờ lóc bờ leo làm gì, lo làm văn chương dịch thực đi, sắp xuống lỗ rồi đấy. Minh hỏi bác sản xuất được tổng cộng mấy trăm cái để cương rồi. Anh cười khi khi, nói tao đi sai đường, đáng lẽ phải bỏ văn làm quan từ lâu mới phải. Bạn tao làm quan, chúng nó chuyên sản xuất để cương thôi nhé, thế mà thằng nào thằng nấy phát kinh hồn, đ. mạ tiếc quá!

Mai Hoa

Ở phim *Đời cát*, Nhuệ Giang có công phát hiện ra Mai Hoa. Giang có năng khiếu thiên bẩm về casting^(*), nó chỉ đâu trúng đó, nhiều phim của Đặng Nhật Minh và Thanh Vân thành công có một phần đóng góp quan trọng của Nhuệ Giang trong việc chọn đúng diễn viên cho đạo diễn.

Một lần tình cờ Nhuệ Giang vào xem kịch ở 5B Võ Văn Tần, thấy Mai Hoa diễn vai bà mẹ, một vai phụ chạy vó chạy ra được vài lần, nói dăm ba câu, chỉ cần thế thôi

* Tuyển diễn viên cho đoàn làm phim.

Nhuệ Giang bám lấy Mai Hoa ngay lập tức. Giang đem ảnh ra cho mình và Thanh Vân xem, nhìn ảnh đã thích đến khi gặp được người thì sướng rên.

Thanh Vân vui vẻ khoác vai Mai Hoa nhìn mình cười, nói đã trúng mạ cát trắng chưa anh Lập, mình nói trúng rồi trúng rồi. Khi đó Mai Hoa mắt sáng long lanh, nói đã chắc chọn em chưa để em cười phát cho đã. Thanh Vân cười cười không nói gì, mình biết ý Thanh Vân, nói chắc rồi đó, không chọn em thì chọn ai. Mai Hoa tay múa lăm vông, nói ke ke ke năm ni sao mà em may quá trời luôn.

Trước đó Mai Hoa chẳng ai chú ý, kịch cũng như phim đóng toàn vai phụ, lại toàn vai bà già không mấy ấn tượng, nhận được một vai chính phim nhựa, lại một vai như vai bà Thoa đối với Mai Hoa còn hơn cả một giấc mơ.

Vào phim nó lăn xả không kể chết, mấy tháng quay phim ở Quảng Bình dưới cái nắng đổ lửa nó vất kiệt sức đến nỗi người khô quắt da đen thui. Đơn Dương nói em đóng phim để chết à, sao mà dữ vậy ta. Nó nhăn răng cười, nói thành công được phim này em chết cũng đã.

Mai Hoa thành công thật, khi xem bản nháp đầu tiên mình đã rất thích, phục nhất là cái dáng chạy lón thón của nó trên cát y chang đàn bà quê cát. Đến khi phim hoàn thành, chính nó lồng tiếng vai nó thì xem mê đi, rất khó bắt được một lỗi nào đáng kể.

Mình trả lời phỏng vấn tivi khẳng định vai nó đóng, tuyệt không ché một chỗ nào. Nó gọi điện ra hốt hoảng rối rít, nói anh ơi anh ơi, anh nói vậy chết em, trong này người ta nói ông Lập phong thánh cho Mai Hoa sớm quá, mình cười hì hì, nói ai nói kệ họ, có sao anh nói vậy.

Nói thật Liên hoan phim Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 15 mình không tin lắm *Đời cát* nhưng lại tin vô cùng Mai Hoa sẽ được giải vàng, nó cũng khắp khởi mừng thầm. Đến khi Trương Mạn Ngọc bay sang thì nó ngồi thừ, nói thôi rồi, đến cái giải rút em cũng hông có đâu.

Nhưng giải vàng vẫn vào tay nó, khi tên nó được xướng lên, cả hội *Đời cát* ôm nhau nhảy cả tầng hò hét vang trời, nó đứng chết giắc chừng nửa phút rồi bùng tỉnh, luống cuống lập cập lên sân khấu. Nó nhận cái cúp từ tay Lương Triều Vĩ, lại đứng chết giắc. Có lẽ suốt đời nó không có hạnh phúc nào to lớn hơn hạnh phúc đêm hôm ấy.

Mai Hoa số khổ, đàn bà thân trắng mặt đen không lặn đạn cũng truân chuyên. Trông nó khi nào cũng tất bật, kể cả khi ăn chơi nhảy múa cũng hốt hải như sợ mất một cái gì. Mình nói em số khổ, cố kiếm lấy thằng nào giỏi làm ăn mà nhờ cậy, nó cười nhún nhó, nói em biết rồi, nhưng thằng nào vậy ta.

Hôm mình vô Sài Gòn, nó nói để em kêu ba thằng đến đây cho anh xem mặt. Mình trợn mắt nói nhiều vậy

a, nó cười hi hi, nói một thằng mê em, một thằng em mê, một thằng bố mẹ nó mê em.

Mình nói chuyện vợ chồng là duyên phận, xem mặt bất hình dong nhiều khi sai bét đấy. Nó ngồi thừ, thờ vò thờ ra, nói đàn bà cục thấy mố, động đến chuyện chồng con là hồi hộp kinh hồn. Mình nói hay lấy quách thằng H. đi cho rồi, nó thờ hắt ra không nói gì.

Thằng H. thương Mai Hoa thật lòng, thằng này làm chồng ai thì nó hầu người đó tới số, tính tình cũng mềm mòng, đông bè bạn, lắm người thương. Hôm đám cưới Thanh Sơn - Hồng Ánh mình và thằng H. ngồi nhậu suốt đêm, nhắc đến Mai Hoa thằng H. ngồi ngẩn ngơ, mắt rưng rưng. Nó nói Mai Hoa không thương em cũng phải thôi, hồi đó em trên răng dưới ca-tút, lại rượu chè be bét, ai người ta thương nổi.

Suốt đêm uống rượu, cứ lâu lâu thằng H. lại gọi điện sang Úc nói em sao rồi, khi nào về. Sau mới biết cứ hể say là nó lại gọi điện cho Mai Hoa, cũng chỉ hỏi em sao rồi khi nào về. Mình nói mày gọi gì lắm, tiền điện đâu cho thấu. Thằng H. cười như mếu, nói Mai Hoa mót chồng không bằng mót phim, em không bỏ Mai Hoa, Mai Hoa không bỏ phim, sao rồi Mai Hoa cũng về nước.

Từ ngày Mai Hoa phải tấp sang trời Úc, lấy một ông Việt kiều, chuyện Mai Hoa liệu có về nước để đóng phim không thành đề tài của những người quan tâm đến nó.

Nhuệ Giang hỏi Thanh Vân, Thanh Vân hỏi mình, mình hỏi Hồng Ánh, Hồng Ánh hỏi Huệ Giang, cứ

chạy đèn cù vậy, chẳng ai biết chẳng ai dám chắc. Mình gọi điện hỏi Mai Hoa, nói chồng em ra sao, nó cười hì hì, nói dzậy thôi dzậy thôi. Thoảng trong tiếng cười có vị đắng.

Nhớ Nguyễn Minh Châu

Mình quen anh Châu (Nguyễn Minh Châu) đã lâu lắm rồi, hình như từ thửa mới ti toe viết văn đã biết anh. Nói thật đọc văn anh cứ hình dung anh hoành tráng lắm, nếu không oách thì cũng linh lợi hoạt bát, sắc sảo có thừa, té ra không.

Khoảng năm 1980 gì đó mình đến Hội Nhà văn chơi với mấy ông nhà văn quen. Hồi này Hội Nhà văn còn ở 65 Nguyễn Du. Mình ra nhà tiểu đúng lúc mọi người tan họp, chen nhau đi vào. Mình thấy một ông nhà văn đội mũ bê rê đen, mặc áo đại cán màu cháo lòng, dáng

lọ mọ khóm róm, biết ngay là ông nhà văn xứ Nghệ, đoán mãi không ra nhà văn nào.

Anh đứng thập thò ở cửa nhà vệ sinh, rụt rè như đứng trước cửa quan, có người vừa ra, anh định vào, người khác nhanh chân hơn tót vào, anh lại đứng vậy, cái mặt vừa lo sắp vãi ra quần vừa ngượng khi tính phải chen ngang người khác. Có người trẻ trẻ nhác thấy anh, nói Châu vào đi, gồm, đi dài mà cũng rụt rè. Anh nhoen miệng cười, cái mặt đỏ kè xấu hổ, y chang ông con rể chuẩn bị ôm vợ bỗng gặp ông bố vợ.

Phải nói mình quá ngạc nhiên, không ngờ người viết *Dấu chân người lính*, *Cửa sông*, *Miền cháy* lại là anh. Mình chào, bắt tay anh, anh nhìn mình cái nhìn dè chừng, nói xin lỗi ông viết gì nhỉ. Nói xong anh cười ngượng ngập như nói năng thất thố với cấp trên. Khi đó mình chỉ là thằng con nít, dăm ba bài thơ làm vốn, có gì mà anh làm như mình nhà văn lớn, gọi mình bằng ông bằng vai phải lứa, lại ngượng ngập khi chưa đọc cái gì của mình.

Mình nghĩ anh diễn vai khiêm tốn vậy thôi, người viết văn cao sâu đâu phải tay vừa, trong làng văn ai ai cũng kiểng nể, nếu chọn năm nhà văn viết truyện ngắn hay nhất chắc chắn có tên anh, riêng mình thì mình xếp anh số hai sau Nam Cao, sau mới biết tính anh vậy, ngồi đâu cũng rụt rè cả thẹn như gái mới về nhà chồng.

Ngồi đâu anh cũng chỉ lắng nghe, ít khi tranh luận đôi co, có ai nói gì thì mặt trở miệng há, nói a thế a, rồi gật

gù, rồi im lặng lắng nghe bất luận người ta nói hay dở thế nào. Có người nói gì đó hay, hơi độc chiêu một chút, kìm không nổi anh cười phá lên rồi ngay lập tức ngậm ngay tiếng cười. Thật tình ý mới thấy thái độ của anh qua ánh mắt khi vụt sáng khi tối sầm khi lơ đãng như kẻ mất ngủ, nếu thoáng qua dễ thấy anh nhạt, khó chơi nữa.

Xưa mình ở quê, lâu lâu ra Hà Nội, gặp anh lần nào cũng vậy, cái bắt nhẹ không, nói ông mới ra à, rồi im, tưởng như anh chẳng có gì mà nói nữa. Mình có mời anh vô quán thì anh vô, anh chẳng bao giờ mời. Quen tính anh rồi, mình nói anh hay nhỉ, khi nào cũng sợ mình nói chẳng ai nghe, mình có mời vào quán cũng chẳng ai vào. Anh cười khi khi, nói cái tính mình nó khi thế, sợ từ con giun con dế sợ đi, đã thế lại còn đi viết văn, bố khi.

Mấy anh văn trẻ đi cơ sở nói chuyện văn thơ rất thích kéo Nguyễn Minh Châu đi, có tên anh trong đoàn mới oách. Chèo kéo năm lần bảy lượt anh mới đi cho một lần. Trước khi đi bao giờ cũng ra giá trước, nói các ông nói nhé, tôi không nói đâu nhé. Xe dừng, mọi người chạy ra đón, mặt mày nhớn nhác nhìn quanh, nói Nguyễn Minh Châu đâu Nguyễn Minh Châu đâu, mắt cứ tìm kiếm nơi mấy ông hoành tráng, có khi đứng trước mặt anh rồi vẫn cứ nhớn nhác nói Nguyễn Minh Châu đâu Nguyễn Minh Châu đâu.

Vào cuộc người ta nói đông nói tây, anh cứ ngồi khóm róm, nơm nớp sợ người ta gọi đến tên mình, y chang cậu học trò không thuộc bài.

Anh nói ông ạ, trên đời này tôi hãi nhất là người ta bắt tôi đi nói chuyện. Có lần tôi về Nghệ An, người ta nói mãi mình cứ chối thì người ta cho mình kiêu, nhận lời rồi thì lo mất ăn mất ngủ, không biết nói cái gì, cái đầu khi đó như cục vôi sống, không nghĩ ra được cái gì, khi thế.

Nghe nói Nguyễn Minh Châu nói chuyện người ta kéo đến đông lắm, mình hãi quá, nhìn đâu cũng thấy mắt là mắt, giống như người ta sắp ăn thịt mình, hãi chết. Mình nói năng ngậm rờ, người ta chán, nói chuyện riêng ồn ào như vỡ chợ. Mình ngồi nhàn rãng cười. Mấy ông tổ chức lo hoảng, sợ mình buồn, buồn cái gì, người ta không nghe mình là phúc chứ buồn cái gì. Anh cười khi khi, nói bố khi.

Mình kể cho anh nghe có ông ở Đà Nẵng đóng vai Nguyễn Minh Châu đi nói chuyện nhiều nơi, bất kì tác phẩm nào của Nguyễn Minh Châu ông này đều thuộc nằm lòng, ông nói rất hay, ra giá với nơi nói chuyện cũng rất tài, mỗi lần nói chuyện chỉ ít một tạ gạo dăm bảy cân đường. Nói chuyện cả năm trời người ta mới phát hiện ra Nguyễn Minh Châu giả. Anh Châu cười khi khi, xuýt xoa nói chà chà, cái thằng tài, mình không bằng cái móng tay của nó.

Thành ra khi anh viết bài *Ai điếu*, đọc sướng rêm, gặp anh mình ôm chăm lấy liến, nói trời ơi không ngờ Nguyễn Minh Châu nói năng dũng mãnh thế này. Anh mặt mày nghiêm trọng, kéo mình vào một góc, nói trong

kia có ai nói gì mình không. Mình nói không ai làm gì anh đâu, thời buổi đổi mới rồi anh ơi.

Anh cười, thở hắt ra, nói không viết thì không nhận được, mà viết rồi lại cảm thấy mình có lỗi, dù sao mình ăn nằm với người ta quá nửa đời. Hiếm nhà văn nào được như anh, phẩm tiết trước sau như một nhưng cái lòng thương người thương chế độ thật mênh mông.

Xưa nay ai anh cũng thương, kể cả những người ghét anh, chỉ chực anh hờ ra câu gì là nhảy lên *cục* lên *ban* tâu liến, anh cũng chả thù hằn, ghét bỏ gì. Tính anh vốn cả nể, sợ mất lòng. Con kiến cắn anh cũng chỉ phui đi chứ không giết, nghĩ mà thương.

Nguyễn Minh Châu nhút nhát nhưng nghịch ngám, năm 1984 anh vào Huế, một hôm gặp mình anh nói tôi vừa phát hiện ra quán cháo gân bò hay lắm. Mình nói ngon hả anh, anh cười khi khi, nói không ngon lắm nhưng mà hay.

Mình đi theo anh, chị bán cháo gánh béo trắng mượt mà, ngực lớn trắng hồng phồng căng, quần lụa mỏng đứt một đường thẳng khít đũng quần. Chị làm như không hay biết gì, cứ múc múc chan chan, khi cúi xuống khi ngược lên, ngực rất vừa tầm mắt người ngồi ăn, cặp đùi khi khép lại khi xòe ra, đường chỉ đứt đũng quần nứt ra một đường trắng bóng. Anh ghé tai mình cười khi khi, nói hay không hay không, tụi mình viết văn đeo câu khách giỏi bằng bà này.

Đến khi anh đi xa rồi, mỗi lần nhớ anh, không nhớ

gì chỉ nhớ mỗi chuyện ấy. Anh ra đi năm 1989, đúng năm đất nước đổi mới thế giới đổi thay, suốt đời viết văn khóm róm chỉ mong có một ngày nhìn thấy cái sướng nó méo hay tròn, đúng lúc sướng rồi thì anh lại ra đi, nghĩ mà ứa nước mắt.

Cứ tưởng anh sống như thế thì bạn bè anh, những người sống cùng anh dọc cả đời lính lẫn đời văn nghe anh mất thì đau lòng lắm, hóa ra cũng có kẻ không như thế. Buổi tối anh ra đi tivi đang phát phim *Đơn giản tôi là Maria*, phim này một thời hút hồn cả nước, đám nhà văn cũng bị hút hồn theo.

Anh Đình (Trung Trung Đình) nghe tin anh mất chạy ào xuống báo, nói anh Châu mất rồi. Không một cái đầu nào ngẩng lên. Anh Đình tưởng người ta không nghe, lại nói anh Châu mất rồi. Vẫn không ai ngẩng đầu lên, phim đang đến đoạn hay. Anh Đình nói to hơn, gay gắt hơn, nói ơ kìa anh Châu mất rồi mọi người không nghe à. Có người nhăn mặt cau kinh, nói biết rồi, và lại dán mắt vào tivi.

Nghiện thơ

bây giờ hình như anh em nhà thơ trẻ không nghiện đọc thơ như thời của mình và lớp đàn anh của mình nữa. Có thể thời này đời sống chày xiết hơn, anh em ít có điều kiện đàn đúm. Thêm nữa việc in thơ dễ dàng, không có tiền in sách thì đăng lên blog một phát cả vạn người đọc, nhu cầu truyền khẩu thơ cũng vì thế mà giảm sút chăng?

Ngày xưa in được bài thơ khó lắm, anh nào một tháng có bài thơ in là mừng lắm rồi. Gửi thơ đi rồi, ngồi phấp phỏng chờ cả tháng, thấy tên mình xuất hiện ở hộp thư càng phấp phỏng tợn, nếu quen ai ở tòa soạn

gọi điện nói số tới đi bài ông đấy, tâm hồn lúc đó treo ngược cành cây. Mỗi tháng tòa soạn nhận ngót nghét ngàn bài thơ, chỉ in chục bài, lọt vào cái top ten ấy không mừng sao được.

Người chăm gửi thơ nhất nước là Trần Hữu Nghiễm ở Cà Mau, cho đến nay chưa thấy ai hơn. Những năm tám mươi chín mươi tìm đọc hộp thư của bất kì tờ báo nào đều có tên Trần Hữu Nghiễm, anh thật tài, báo nào mới ra anh cũng biết. Một hôm mình nhận được tờ *Đặc san Ngân hàng Quảng Trị*, mình ở Quảng Trị mà không biết nó ra khi nào, thế mà anh ở tận Cà Mau đã kịp có tên trong hộp thư rồi. Đến cả tờ *Vật lý Việt Nam* cũng có tên anh trong hộp thư, thất kinh.

In được bài thơ là vui chứ xưa nay chưa ai sống được bằng nhuận bút thơ cả. Cứ theo cách gửi thơ của Trần Hữu Nghiễm thì nhuận bút một bài thơ không đủ tiền tem thư anh gửi thơ đi hàng tháng tháng.

Làm ra bài thơ không ai đọc cho nghe cho thì khó chịu lắm, cứ bút rứt không yên. Gửi thơ đi, chờ người ta in cho thì lâu lắm, thế là nhất định kiếm có đàn đúm để đọc thơ. Xưa cuộc rượu nào có mấy anh nhà thơ nếu không có đọc thơ thì chưa ra cuộc rượu.

Ngồi uống cứ nhấp nhồm chờ ai đó nhắc đến tên mình, nói ông có bài nào mới đọc cho anh em nghe đi, có người nghe vậy liền háo hức đọc ngay, có người thì già đồ khiêm tốn, nói cũng có nhưng sợ không hay, đợi người ta nèo thêm chút nữa, tóm lại rồi đọc cả.

Vừa đọc vừa ngó liếc mặt người nghe, thấy người ta chăm chú thỉnh thoảng gật gật đã sướng, nếu ai đó chặc lưỡi, đập đùi khen câu này câu kia hay thì sướng muốn chết, lại tương bài khác ngay. Có người vì thế mà tương cả chục bài. Chiều rượu thơ cũng giống blog, không khen được thì thôi chứ ít ai chê, gì chứ được khen thì nghe không biết chán, ít ai thấy khen sai, toàn thấy khen đúng không thôi, hi hi.

Được khen, được hưởng ứng thì dễ nghiện ngập lắm, xưa mười anh làm thơ thì có tám, chín anh nghiện đọc thơ. Nam Bộ có tục uống rượu vòng, một bát rượu chuyển tay uống một vòng, rồi lại sang vòng khác, tục ấy được các áp dụng cho chiều rượu thơ, rượu chuyển tay thơ truyền miệng, rượu càng say thơ càng bốc, nhiều khi thâu đêm suốt sáng.

Năm 1988 Phùng Quán vô Huế chơi, anh đi đâu có chiều rượu thơ ở đó, lại uống rượu vòng đọc thơ vòng. Rất nhiều lần tại nhà anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) có chiều rượu thơ, hầu hết là các nhà thơ khét tiếng ở Huế, rượu và thơ cứ thế tuôn ào ào.

Anh Quán cầm con dao phay đi vòng vòng quanh chiều rượu, chỉ định người đọc thơ, nói đọc thơ dở là xử trảm. Người nào đọc thơ xong anh đều dơ dao lên phổng mang trợn mắt, nói trảm được không. Mọi người kêu lên, nói không không, thơ hay thơ hay. Tóm lại ai cũng được tha chém, lại còn được khen thơ hay, sướng củ ti.

Năm 1989 Bình Trị Thiên chia tỉnh, chia gì thì chia

chữ văn nghệ chẳng bao giờ chia, một hôm các nhà thơ ba tỉnh tụ cả về thị xã Đồng Hới, được tỉnh ủy đón tiếp rất trọng thị, anh Quán cũng có mặt hôm ấy. Bí thư tỉnh ủy nói chuyện dài quá, anh em ngồi nghe hơi oải, anh Quán dơ tay vụt đứng lên, nói báo cáo đồng chí Bí thư, rồi anh nhoèn miệng cười gãi tai hạ giọng, nói anh em sèm đọc thơ quá rồi. Bí thư tỉnh ủy cười to, nói vâng vâng, mời các đồng chí. Cuộc thơ hôm ấy anh Quán làm MC rất xôm trò, anh em được một bữa thơ đã đời.

Tuy nhiên nhiều người nghiện ngập đọc thơ quá, hễ có thơ mới là xách xe chạy rong, quyết tìm người bày rượu đọc thơ cho kì được. Có anh vào cuộc rượu chẳng biết người ta đang nói chuyện gì, cứ ngựa cổ đọc thơ nói cười khơ khớ, vô duyên cực. Có anh chẳng cần chiếu rượu, gặp nhau hỏi thăm chiếu lệ, rồi bắt kẻ đứng ngồi ở đâu, người ta có thích nghe hay không, khoa chân múa tay đọc liền mấy bài, chán ốm.

Dần dà người ta đâm sợ chiếu rượu thơ, nhiều khi thấy vừa vô duyên vừa vô nghĩa. Ai gọi đi nhậu mà nghe nói có ông A ông B nghiện đọc thơ lắm thì thế nào cũng viện cớ từ chối. Thế cùng không chối được thì đến ngồi ké vào, đến giờ đọc thơ thì mắt trước mắt sau kiểm có chuồn liền thẳng.

Còn nhớ năm 1988 ở Huế, mình với anh Nguyễn Trọng Tạo, Ngô Minh, và vài người nữa quên mất rồi, ngồi quán rượu chị Phước thì Lý Hoài Xuân ghé vào. Vừa ngồi xuống anh đã nói có mấy bài thơ mới làm,

đọc cho anh em nghe nhé. Anh Tạo nói mày muốn đọc thơ thì bỏ tiền ra trả nhuận nghe cho tui tao, một bài ba ngàn.

Tưởng Lý Hoài Xuân tự ái, ai dè anh lẳng lẳng bỏ ra ba ngàn, thân nhiên đọc một bài thơ. Anh em vừa cười vừa khen hay hay, Lý Hoài Xuân lại bỏ ra sáu ngàn đọc thêm hai bài nữa. Anh em lại khen hay hay - tất nhiên hí hí - anh Xuân sướng định đọc thêm nữa, anh Tạo nói thôi thôi, chừng đó tiền tui tao uống nhè rồi, mày không phải đọc thêm nữa. Thế mới biết ngay các nhà thơ cùng ngại nghe thơ nhau, đừng nói người ngoài.

Cái gì cũng vậy, cứ quá đi là mất hay. Tình trạng nghiện thơ, nghiện đọc thơ, nghiện in thơ đang gia tăng đến mức báo động. Cứ nhìn vào danh sách đơn xin vào Hội Nhà văn thì biết, có đến 90% là của các nhà thơ, hàng năm có đến mấy trăm nhà thơ xin vào hội. Kinh.

Không biết có ai dò nói về tình trạng lạm phát thi ca, hình như là Nguyễn Huy Thiệp, nói đại ý ở đâu cờ bạc và thi ca phát triển ở đó nghèo đói là cái chắc. Anh Đình (Trung Trung Đình) thì cười hí hí, nói kiểu này Hội Nhà văn phải lập trại cai nghiện thơ, không thi chết, nguy lắm nguy lắm.

Bảo Ninh

bảo Ninh hơn mình hai ba tuổi gì đấy nhưng mình vẫn mày tao với nó từ thời mới gặp nhau đến giờ, mấy chục năm rồi. Mình vốn cục bộ địa phương, hồi mới gặp nhau ở Huế nó hầu như vô danh trong khi mình đang rất nổi, vô danh hữu danh chẳng quan trọng, miễn dân Quảng Bình là kéo nhau vào quán bù khú được rồi.

Sau này biết nó thuộc dòng danh gia vọng tộc, bố nó là nhà ngôn ngữ mình vô cùng kính trọng và ngưỡng mộ, ông cố nội nó là Thượng thư Bộ lại ba đời vua triều Nguyễn, có tên đường ở Đống Hới thì nể lắm, đôi khi

thấy mình cũng vinh lây. Chẳng cần nó làm gì, văn veo viết lách ra sao, chỉ cần nhìn cung cách ngồi uống rượu của nó cũng biết nó thuộc giống người sang, lịch lãm có từ trong máu.

Trong giới văn nghệ mình đã ngồi uống với hầu hết anh tài trong nước, chỉ thấy có hai người uống rượu cực quý phái đó là Văn Cao và Bảo Ninh, chưa thấy người thứ ba. Có người bảo cụ Nguyễn Tuân nữa nhưng mình không thấy, cụ Nguyễn giống anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thạo văn hóa chơi nhưng chơi thì không thạo. Đã uống rượu dùng trà với cả hai người rồi, mình biết. Cụ Nguyễn thiên về diễn cái sự chơi chứ chơi thì cũng thường.

Nhìn Bảo Ninh cầm chai rót rượu, nâng cái ly ngang mày, khoan thai nhấp một ngụm, mắt hơi ngước lên mơ màng như đang tận hưởng mùi thơm tỏa ra, vị cay thấm xuống, tự nhiên thấy rượu quý hẳn, sang hẳn. Về môn văn hóa chơi này rất khó rèn tập, nó thuộc gen di truyền quý phái, cái thằng nhà quê ba đời ăn củ chuối như mình có cố làm như nó thì chỉ thấy lỗ không thấy hay.

Dạo này mình ít gặp Bảo Ninh, có khi vài tháng mới gặp nhau một lần, phần vì mình ngại ra khỏi nhà, phần vì nó cũng đã hạn chế đàn đúm rượu chè, nghe nói nó đang viết cuốn tiểu thuyết mới, nếu là cuốn *Thảo nguyên* thì mình đã đọc mấy chục trang đầu từ năm 1996.

Cuốn ấy đến giờ vẫn chưa thấy ra, cũng không nghe nó nói năng gì, hay là viết được nửa chừng rồi bỏ cũng

chẳng biết. Bảo Ninh kín tiếng, có hai thứ nó không bao giờ nói ra đó là nó đang viết gì và tiền túi nó còn bao nhiêu. Ai hỏi thì gằn gằn gừ gừ rồi đánh trống lảng.

Ngồi đầu cũng chỉ tán vãn người khác, tán rất hăng nhưng chỉ vãn người khác thôi, chưa bao giờ nó nhắc đến vãn nó dù nửa câu. Ai nhắc đến vãn nó bắt luận khen hay chê nó đều gằn gằn gừ gừ, ngứa ngáy khó chịu, ý chừng muốn nhồm đít bỏ đi.

Tiền nong cũng thế, ngồi nhậu đầu nó cũng móc túi ra trả trước, nếu có người gạt đi thôi, không, nó trả hết. Tiền túi chẳng biết bao nhiêu cứ móc ra đưa chủ quán, ai hỏi ông có không, hay để tôi trả, nó cứ gằn gằn gừ gừ không nói có chẳng nói không. Nhiều lần mình nói ông lịch sự rờm kiêu đó có ngày chết đói, nó chỉ cười khi khi.

Có những cuộc nhậu trời ơi, đi dọc đường có kẻ kéo vào, tàn cuộc nó cũng móc tiền trả. Nhiều khi mình thấy nó trả nhiều sốt ruột, nói thôi đừng sĩ diện hào nữa ông ơi. Nó cười khi khi, nói mẹ, biết là hào nhưng không móc túi ra cứ thấy mình quê quê thế nào.

Ngày trước hầu như ngày nào cũng gặp nhau, không gặp chịu không nổi, cứ thấy thiếu thiếu một cái gì. Gặp nhau không bao giờ chịu ngồi nói chuyện suông, nhất định kiểm quán rượu nhâm nhi. Ngồi với nhau từ sáng đến tối, sáng mai lại í ới gọi nhau, lại ngồi với nhau từ sáng đến tối. Có một nhúm chuyện mà nói mãi không biết chán. Hôm qua nói rồi, hôm nay cũng chỉ mấy chuyện đó vẫn cứ say sưa.

Quanh đi quẩn lại cũng chỉ có mấy thằng, nó, mình, thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên), thằng Cường (Nguyễn Việt Hà), thằng Đạo (Trần Quang Đạo), anh Đình (Trung Trung Đình). Sau này có thêm hai thằng là thằng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) và thằng Vân (Nguyễn Thanh Vân). Xưa có thêm mấy em mặn mà xinh đẹp còn đánh đu theo hội này, lập thành một hội gọi là Hội ốc bươu, lâu lâu kéo nhau lên Hồ Tây ăn ốc chộc ghẹo nhau chán thì về. Bây giờ các nàng bạn rón chồng con, cũng có lẽ họ đã ngấy “mấy thằng cha già” người đã cũ mà chuyện trò còn cũ hơn, nay đã biến sạch, hi hi.

Những năm 1990-2000, trong khi thiên hạ đang đọc *Nỗi buồn chiến tranh*, bàn tán xôn xao, nó đang là ngôi sao sáng rất nhiều người muốn gặp, nhiều nơi mời mọc, nó cứ mặc kệ, chạy rong với đám bạn suốt ngày. Có cảm tưởng nó chỉ nằm chờ đến sáng là vọt ra khỏi nhà, đi lòng vòng tới ngày mới tha xác về, đang uống thì nói thôi tôi phải về đây, về đến cổng cứ lẩn tránh không muốn vào, ai ới cái là quay đầu xe vọt liển. Cũng chẳng cần ai ới, tự nhiên nảy ra một cái cớ nào đấy vô cùng quan trọng, không đi không được, lại vọt đi.

Chưa khi nào thấy Bảo Ninh đổ gục vì rượu, uống đến say mềm vẫn làm chủ được hành vi, nhớ đường về nhà, ít khi thấy nó chân nam đá chân chiêu ngất ngưỡng trước mặt mọi người. Khi say nó đi xe hay cực, cứ đến ngã tư đèn đỏ đang lẽ dừng xe chờ thì nó vọt sang lối khác, chạy vòng vòng cả khu phố cho đến khi gặp lại

đường cù. Nếu đến đó lại gặp đèn đỏ nó lại rẽ lối khác, lại chạy vòng vòng cả khu phố, rất buồn cười. Hình như trong vô thức nó rất ghét cái qui củ nhưng không dám nói cũng không dám chống, chỉ muốn tránh đi thôi.

Nói chung Bảo Ninh là cả một khối mâu thuẫn, ở nhà cũng như giữa đám đông nó vừa muốn tách ra vừa muốn hòa hợp, vừa muốn chia sẻ vừa muốn giấu mình, vừa muốn vùng lên vừa muốn yên phận. Ngồi đâu cũng vậy, khi rượu ngấm rồi gật gù chọc người này nửa câu rồi gằn gằn gừ gừ, chọc người kia nửa câu lại gằn gằn gừ gừ.

Bảo Ninh ham chuyện nhưng không hoạt khẩu, nói gì cũng chỉ nửa câu thôi rồi để lửng bằng gằn gằn gừ gừ. Mình nói ông toàn phun ra dấu chấm lửng làm sao ai hiểu, nó cười khi khi, nói mẹ... Đến vắng tục nó cũng chấm lửng nốt. Nhờ có ai cãi lại nó chỉ cười cái xoẹt, chấp hai tay ngang trán, nói à vâng vâng, kính anh.

Hình như trong nó có một khối ảm ức, ngày một phình to ra, nó cứ loay hoay không biết xử lý thế nào, không biết ngò cùng ai. Những gì nó đã chứng kiến trong cuộc chiến cũng như giữa đường đời, với sự nhạy cảm kì lạ, đã làm cho cái khối ảm ức của nó không có cơ thoát ra được. Rượu chưa đủ đô không ngủ được, ngủ được rồi thì giấc ngủ như một cuộc chiến tranh, tay đập chân đập miệng găm gừ, ai không quen sợ lắm. Bạn bè nhiều khi nhận được những tin nhắn điên điên của nó, nó chửi loạn cả lên.

Có lần ba giờ sáng mình nhận được tin nhắn của nó, nói đ. mẹ chúng mày, tao giết hết, tao bắn hết. Sáng ra gặp nó hỏi chuyện gì mà nhắn tin như thế, tất nhiên nó chẳng nhớ, những gì nó nói hoặc làm trong khi say thì tuyệt không bao giờ nó nhớ. Mình nói ông vừa cãi nhau với ai à, nó bảo đâu có, tối qua tôi uống một mình, có ai đâu mà cãi. Thì ra nó đòi đánh nhau, chửi nhau, thậm chí bắn nhau với khối ấm ức của nó thôi.

Bạn bè chơi với nhau mấy chục năm, chưa thấy khi nào nó động đến vấn đề của ai, hề ngồi với nhau là chửi nhau trêu vui, hết mẹ mày thằng đều đến mẹ mày thằng bố lão. Đến nhà thằng nào nó cũng khen vợ thằng đó rồi rít, rồi xoa đầu nói cẩn thận đấy em ơi, vợ mày mê tao đó.

Chỉ khi ngồi riêng với nhau, khi không có giọt rượu nào, nó cứ ngồi mở to mắt đỏ ngầu không nói một lời. Có một nỗi buồn thăm thăm nào đó trùm lên gương mặt nhàu nhĩ vì rượu của nó.

Hôm mình bị tai nạn, cứ hề mở mắt là thấy nó ngồi cạnh mình, tay nắm chặt tay mình, mở to mắt nhìn mình, không nói một lời nào, cái nhìn buồn thăm thăm. Cách đây mấy ngày cũng vậy, nó đi đâu về ghé vào nhà mình, ngồi bệt bó gối giữa sàn nhà, bảo uống rượu không uống, uống trà không uống.

Rất lâu sau nó mở to mắt nhìn mình, thờ hất ra, nói viết đi ông ạ, không viết không ra cái đéo gì đâu. Nói

xong thì đứng dậy phúi dít quần, nói tôi về đây. Rồi đi, không nói thêm một lời nào. Mình biết nó đang nói với nó thôi, chẳng phải nói mình.

Nhớ Phan Tứ

mình đọc văn Phan Tứ thời bé, đọc vì tò mò muốn biết chuyện chiến đấu miền Nam, chuyện chiến đấu ở Lào, anh ra cuốn gì đều đọc ngẫu nhiên cuốn đó. Sướng nhất vẫn là cuốn *Trước giờ nổ súng*. Văn chương thời đó mà tả yêu đương lãng mạn, lại còn nói chuyện phản bội là ghê lắm, có lẽ trong vòng chục năm, kể từ năm 1960, đó là cuốn tiểu thuyết hay nhất.

Thời đó Phan Tứ lấy tên thật là Lê Khâm, kể từ cuốn *Về làng* anh mới lấy bút danh là Phan Tứ, dù thế nào mình cũng tiếc cái tên Lê Khâm, nó hay hơn tên Phan

Tứ, nhất là sau cuốn trước *Trước giờ nổ súng* cái tên Lê Khâm đã đóng đinh vào trí nhớ nhiều thế hệ bạn đọc miền Bắc rồi.

Vì thế mới có chuyện thầy giáo của mình khoe là bạn học với Lê Khâm, mình biết ông nói phét chứ Lê Khâm học Đại học Tổng hợp từ năm 1958 còn thầy thì học Sư phạm Việt Bắc năm 1968. Mình nói thầy có quen Phan Tứ không, thầy nói Phan Tứ học trước tớ hai năm, nhưng quen thân nhau lắm.

Bốc lên thầy còn khoe một hôm thấy ngồi uống rượu nói chuyện với Lê Khâm và Phan Tứ, thầy phê bình Lê Khâm về tình tiết tư sản trong tiểu thuyết *Trước giờ nổ súng*. Thầy nói Lê Khâm không chịu nhưng Phan Tứ thì gật gù khen tớ nói đúng.

Hi hi thấy bà nước mình vui lắm, nhiều người chỉ chờ lên lớp là tán phét tôi ngày xưa thế này, tôi ngày xưa thế kia, kì thực dạy Kiều không đọc hết *Truyện Kiều*, dạy *Chinh phụ ngâm* không biết cuốn *Chinh phụ ngâm* ngang hay dọc. Thôi không nói chuyện này nữa, kể chuyện Phan Tứ cho vui.

Năm 1982 mình đóng quân ở Phước Tường (Đà Nẵng) vẫn hay qua lại Hội Văn nghệ tỉnh chơi, quen anh Quốc (Bùi Minh Quốc), anh Quế (Thanh Quế) chị Cúc (Ngô Thị Kim Cúc) đã lâu nhưng Phan Tứ thì chưa gặp. Một hôm đang ngồi quán cà phê cạnh Hội, thấy một ông già già nho nhỏ gầy gầy, áo bỏ vào quần gọn ghẽ, đi dép cao su đeo đủ bốn quai, cái ca táp khoác chéo quai

ngang ngực lùi húi đi vào, anh Quế nói Phan Tứ đó kia, mình quá ngạc nhiên.

Đọc *Mẫn và tôi* mình cứ hình dung anh như nhân vật Thiêm, đẹp trai sang trọng, nhã nhặn ôn hòa, linh lợi hoạt bát, chẳng ngờ anh y chang ông trưởng thôn lên tinh hợp. Anh bắt tay mình, nói Lập còn trẻ quá nhi rồi quay sang bàn việc Hội với anh Quốc, anh Quế, bàn xong thì đi, không hề nói chuyện văn chương. Nói chung bốn năm gần anh chưa bao giờ mình nghe anh tán gẫu được dăm câu, lúc nào anh cũng có vẻ vội, không hề thích đàn dúm.

Anh Quế nói ông Phan Tứ làm cái gì cũng lên kế hoạch, thời gian biểu kê bảng, hôm nay đi đâu mấy giờ, làm việc đến mấy giờ, tạt qua thăm ai, nói chuyện cái gì, mấy giờ thì về nhà... cứ thế rầm rập.

Anh Quốc nói ở nhà ông còn rầm rập hơn, thức dậy giờ nào, thể dục giờ nào, ăn sáng giờ nào, uống thuốc bắc giờ nào, nghe đài ta giờ nào đài địch giờ nào, vào bàn viết giờ nào... tuyệt không sai một khắc.

Mình cười hì hì, nói ngủ với vợ chắc cũng đúng giờ luôn nhì. Anh Quế nói chờ sao, đến vệ sinh giờ nào đi xia giờ nào đi tiểu ông còn rèn cho đúng giờ được nữa là. Mình thề lưỡi rụt cổ, nói sợ quá sợ quá.

Anh Quốc đập tay cười kha kha kha, nói được rồi, khi nào tôi chuốc ông Phan Tứ món rượu kích dục xem thử ông có đúng giờ được không. Anh Quế nhăn răng cười, nói hay hay, nhưng mà thua ổng thôi, ổng lập trường

vững vàng lắm, chưa đúng giờ thì có dí bướm vào mũi ông vẫn không xao xuyến.

Có lẽ nửa đời trong quân ngũ, sống trong môi trường gian khổ khắc nghiệt đã rèn cho Phan Tứ một nếp sống rất lính, chặt chẽ ngăn nắp đến từng li. Anh đặt chỉ tiêu một tháng một cái truyện ngắn, hai mươi trang tiểu thuyết cú thể mà rậm rạp. Nhờ thế anh có gần chục ngàn trang in, chưa kể năm mươi cuốn nhật kí dày cộp, nếu in ra cũng chục ngàn trang in là ít.

Anh viết nhật kí đều đặn đúng giờ như người ta phải ăn cơm đúng bữa, viết bằng ba thứ tiếng Lào, Nga và Pháp, thêm tiếng Việt nữa là bốn. Mình đến nhà chơi, thấy chồng nhật kí cao ngất của anh mà hoa mắt, lại còn viết bằng ngoại ngữ mới thất kinh. Anh nói viết ngoại ngữ để rèn kĩ năng ngoại ngữ, với lại nhớ có rơi vào tay địch hay tay ai cũng đỡ phiền. Phục anh quá chừng.

Nghe nói trước khi viết cái gì anh đều làm đề cương chi tiết đưa bạn bè đọc, cấp trên xem xét, cho góp ý xong thì mới bắt tay vào viết, rất nghiêm túc. Có lẽ vì thế văn anh càng về sau càng thấy hợp lý, mọi thứ đều đầu vào đấy nhưng mà đọc mất sướng.

Đối với lớp trẻ anh rất ân cần thương mến nhưng ít khi anh nói chuyện văn chương, chưa khi nào anh hỏi mình câu thấy truyện này truyện kia của tớ thế nào. Tuồng như anh biết văn anh là thế nào, đang ở đâu, có hỏi cũng chỉ nghe nói dối mà thôi.

Một hôm mình nói anh Tú chẳng khi nào nói chuyện kinh nghiệm viết lách cho tụi trẻ các em nghe cà. Anh mỉm cười, nói các cậu bây giờ thành sư cả rồi, cái mà mình cho quan trọng thì các cậu cho vợ vắn, cái mà các cậu cho là ghê gớm thì mình coi chẳng ra gì. Cho nên mạnh thằng nào thằng đó cứ viết, thằng hót thằng hét thằng hát văn đàn Việt mới hay lên được.

Thích nhất vẫn cái tính kĩ lưỡng chi tiết của anh. Trong cái tạp dề của anh có hộp kim với năm bảy loại kim dài ngắn to nhỏ. Chỉ cũng năm bảy loại và một hộp cúc có đến mấy chục cái cúc khác nhau. Mình nói biết là anh có tính phòng xa nhưng anh mang theo nhiều loại kim chỉ làm cái gì, lại còn cúc mấy chục loại nữa, không lẽ áo quần anh nhiều loại cúc thế à. Anh nói mang phòng nhỡ có ai tuột chỉ đứt cúc thì có dùng chứ áo quần mình có mấy đâu.

Đi đâu mà có Phan Tú đi cùng khỏi lo gì hết, kể cả chuyện vật ít ai nghĩ tới anh cũng đã tính rất kĩ. Mình nhớ mãi chuyến đi chơi dọc sông Thu Bồn có anh đi cùng. Hôm ấy có đông người lắm, mấy chục người cả thầy văn thơ nhạc họa đủ hết, danh sĩ Bắc Trung Nam ngồi đầy một chiếc thuyền lớn.

Đến khúc sông cạn, nước trong vắt, mọi người cầm thuyền giữa dòng, ai thích tắm thì tắm. Nhiều người nháy xuống tắm, tắm xong leo lên bờ, lúng túng không biết thay áo quần ở đâu. Phan Tú chìa ra một cuộn vải với ba cái cọc móc sẵn cho mọi người làm cái quây

che tạm thay đổ. Thì ra anh đã tính trước cuộc chơi có những mục gì, tại đó cần cái gì, anh lằng lằng lo cho anh em trước cả.

Đêm neo thuyền ven bờ ngủ lại men sông, mình ngồi trên tảng đá to phẳng lì với Bùi Minh Quốc, Thanh Quế, Cao Việt Bách, Thuận Yến, Nguyễn Trọng Oánh uống rượu tán phét rất vui. Giữa chừng hết rượu trong khi hây còn thòm thềm. Rượu mang theo khá nhiều nhưng đoàn đồng người, đi chơi hai ba ngày, anh Thâm (Nguyễn Bá Thâm) sợ hết rượu nên quản rất chặt.

Biết xin thêm anh Thâm chà cho, anh Quốc nói các vị trên thuyền ngủ rồi đây, thằng Lập khỏe trẻ đẹp trai, mày xông vào ăn trộm một bình tông nhanh lên. Minh lĩnh ấn tiên phong mò vào thuyền sờ soạng tìm rượu, chẳng may đụng phải chân Ngô Thị Kim Cúc, bà Cúc tưởng ai định sàm sờ kêu ầm lên, thế là lộ chuyện.

Anh Thâm chẳng những không cho rượu lại còn mắng cho nữa. Minh vừa ngượng vừa tức nhảy ra khỏi thuyền thì Phan Tứ gọi giật, nói Lập Lập đây đây, anh dúm vào tay mình một bình tông rượu đây, nói rượu mình mang theo dự phòng đây. Minh cảm động quá, anh còn tính trước cho cả mấy ông sậu rượu, hiểm có ai chu đáo đến như thế.

Phan Tứ là vậy, đi đâu nhớ đối có anh mang sẵn tiền, nhớ khát có anh mang sẵn nước, giấy lau miệng, tăm xỉa răng, dao cạo râu... đủ cả, đến cả giấy vệ sinh nhớ khi đau bụng anh cũng chà quên. Hôm nghe tin anh mất,

hình như là một ngày mùa thu năm 1995, mình đang ở Hà Nội, lẳng lặng ra quán rượu ngồi một mình nhớ anh. Chỉ nhớ mấy chuyện lật vạt ấy thôi mà ứa nước mắt.

Tôi bắt đầu viết truyện ngắn như thế nào

hồi còn bé tôi đã mơ trở thành nhà văn, thấy mấy đứa cùng lứa như Trần Đăng Khoa, Hoàng Hiến Nhân hỉ chưa sạch mũi đã nổi tiếng như cồn, lại càng háo hức tợn.

Thời đó người ta còn náo nức với văn chương, thơ phú lắm. Trẻ con đứa nào biết làm thơ, viết văn đều được mọi người yêu quý ngưỡng mộ. Chẳng như bây giờ, bố mẹ thấy con cái nghiện ngập thơ ca thì lo sốt vó như lo con nghiện hút vậy.

Tôi chọn thi vào Đại học Bách Khoa Hà Nội vì nghĩ rằng phải đi vào công nông trường, xí nghiệp, nhà máy mới hiểu biết cuộc sống một cách sâu sắc để phục vụ công việc viết văn. Bây giờ nghĩ lại thấy ngây ngô, chứ khi đó ba mẹ anh em ai cũng khen còn nhỏ mà đã biết suy nghĩ chín chắn.

Năm thứ hai Bách Khoa, tôi viết truyện ngắn *Tình hoàng hôn*. Viết xong sướng mê mẩn. Đưa cho bạn bè đọc, ai cũng khen, lại càng ngây ngất. Tôi tung tăng đưa cho anh Thái Bá Lợi (hồi đó ở trại viết văn Văn Hồ). Một tuần sau thập thò ngoài cửa phòng, chỉ mong anh nhìn thấy và a, mình đọc rồi, hay lắm, hay lắm.

Ai dè, tôi ngồi chờ khá lâu mà anh vẫn không đoái hoài gì. Anh nói đông nói tây không hề nhắc đến cái truyện ngắn của tôi dù chỉ một câu. Đến lúc sắp về, tôi rụt rè hỏi, anh mới thờ dài, háng giọng ba bốn cái, khịt khịt mũi ba bốn cái nữa mới chịu nói ờ hà ờ hè... thú thật, nó là cái gì chứ không phải truyện ngắn. Nhìn mặt tôi tím tái vì buồn thì ít xấu hổ thì nhiều, anh lại ờ hà ờ hè, nói Lập còn trẻ, lo gì, cứ cố đi, thế nào cũng thành.

Tôi lại đưa truyện đó cho anh Xuân Đức. Để tránh phải đọc tác phẩm dở hơi của tôi, anh làm bộ quan trọng, thò tay vào quần gãi ghè quẹt quẹt, nói Thái Bá Lợi đã nói thì chắc đúng. Tay ấy viết truyện bợm lắm. Tôi nhân nhó, nói thế anh bảo truyện ngắn là cái gì? Xuân Đức lắc đầu cười khi, nói mày hỏi thế bố tao trả lời cũng chẳng được.

Tôi ngao ngán hết chỗ nói. Đến như nhà văn Xuân Đức, viết tiểu thuyết *Cửa gió*, bàn thảo dày đến một gang, nhà cháy không thềm cứu thứ gì, chỉ xả thân lao vào lửa ôm cho được bàn thảo, lại không biết cắt nghĩa truyện ngắn, nữa là tôi.

Lúc đó, tôi định ninh rằng Xuân Đức muốn giấu nghề. Như đoán được ý nghĩ của tôi, anh phủ nhận ngay, nói tao không biết thật, nếu biết tao đã viết mẹ nó rồi, đợi đến lượt mày à.

Rồi anh vừa gãi ghè quẹt quẹt vừa thì thầm với giọng điệu rất bí mật, nói truyện ngắn như là một con gi đó. Thật đấy. Một con gi đó rất kỳ khôi ở trong rừng văn học, mày cứ liều mạng chịu vào rừng tìm kiếm, thế nào có ngày cũng thấy. Chỉ mày thôi nhé, không thằng nào thấy đâu. Hoặc giả chúng có thấy cũng thấy khác mày.

Mười năm sau, khi có vài chục truyện ngắn trong tay, tôi mới hiểu cái kiểu cắt nghĩa tức cười của anh Xuân Đức thế mà hay. Nhưng lúc đó tôi hoang mang ghê gớm.

Mãi đến năm 1984, giải ngũ về công tác tại sở Văn hóa - Thông tin Bình Trị Thiên tôi cũng chưa dám thò bút viết truyện nào, ngày hai buổi nấu cơm hầu hạ thằng em ruột Nguyễn Quang Vinh viết tiểu thuyết.

Không thuộc diện lười biếng, nhưng có ba việc tôi cực kỳ căm thù, ấy là nấu cơm, giặt quần áo, rửa bát. Vậy mà phải cần rảnh làm đủ ba việc đó cho thằng em chi vì nó viết tiểu thuyết! Tôi rất cú.

Nhìn nó vừa viết vừa rung đùi, thỉnh thoảng chậm

điều thuốc, ngựa mặt lên trời nhả khói ra chiều tư lự lắm! Nó là cái gì? - tôi nghĩ - học hành chẳng đến đâu đến đâu, đọc điếc chẳng bao lâu mà cứ rung đùi “chơi” hết gang bản thảo này đến gang bản thảo khác. Khốn thay, viết ra là được in ngay. Đài Tiếng nói Việt Nam trích đọc hết đêm này sang đêm khác.

Củ quá, tôi hỏi tại sao mày không viết truyện ngắn? Nó không thèm ngược lên, cứ rung đùi cầm cổ viết, trả lời nhát gừng, nói em không biết viết truyện ngắn thì viết tiểu thuyết chứ sao. Tôi ngạc nhiên quá trời, trở mắt nhìn nó, nói thế mày biết tiểu thuyết là gì? Nó ngược lên ném cái nhìn khó chịu “hỏi gì ngu thế?”, nói chẳng cần biết là gì, cứ viết, thế thôi.

À ha, nó không biết là cái gì mà cứ viết liều lại thành, in được ba bốn cuốn dày cộp còn tôi vì không có cái máu liều lại phải thúc thủ hấu hụ nó viết văn. Không được, không chơi kiểu đó được. Cứ viết ra cái gì cũng được, còn hơn là nấu cơm rửa bát giặt quần áo!

Vậy là viết. Tôi vẽ một cái đầu để mất sáu trang giấy, viết đi viết lại cái mở đầu mất vài chục trang, hí hoáy cả tuần, cuối cùng truyện ngắn *Người lính hay nói trạng* cũng hoàn thành. Tôi đưa cho Quang Vinh xem. Nó đọc xong, vươn vai ngáp dài, uể oải nói cũng được đấy. Anh thử gửi sang *Sông Hương* xem họ có đăng không.

Đối với tôi, lúc đó “cũng được” là tuyệt vời lắm rồi. Tôi gửi đi, cũng chỉ gửi bưu điện không dám đến tòa soạn. Ba ngày sau, bỗng nhiên có điện thoại anh Nguyễn

Khoa Điểm mời sang tòa soạn. Tôi vù sang ngay. Anh Điểm thấy tôi nhếch mép cười lạnh lùng. Tim tôi quận thắt, không biết tin lành hay dữ.

Anh Điểm gọi hai cốc cà phê sữa, nói ông viết truyện ngắn được đấy, khá là đẳng khác. Tôi nghĩ ông viết văn xuôi khá hơn làm thơ rất nhiều. Khi đó tôi sướng muốn ngất. Được Nguyễn Khoa Điểm nhà thơ khét tiếng khắp ba miền gọi bằng ông, được anh khen “khá là đẳng khác”. Sương rêm, ngáy ngất suốt ngày. Từ đó hạ quyết tâm bỏ thơ ca, nghe theo anh Điểm chỉ giáo, viết một lèo hơn chục truyện ngắn liền, truyện nào cũng được khen he he.

Nào vào văn học của tôi là vậy. Có thể nói thế này: Tôi quyết tâm viết văn chỉ vì biết cầm thù nấu cơm, rửa bát, giặt áo quần. Đến nay, tôi cũng không biết truyện ngắn là gì, nhưng vẫn tiếp tục viết. Có lẽ truyện ngắn cũng giống như tình yêu. Chẳng ai biết tình yêu là gì, nhưng cứ yêu rồi khắc biết. Yêu người này thì biết nó thế này, yêu người nọ thì biết nó thế nọ... chẳng biết có đúng không.

Ông quan trọng

Ngày lễ mồng 2 tháng Chín mình ra phố lo mấy việc lật vật, vừa về chưa kịp cởi áo đã nghe anh gọi điện thoại, nói mày ra khách sạn Mường Thanh uống với anh ly bia, chưa kịp chối anh đã cúp máy, coi như mình phải ra ngồi với anh là chuyện đương nhiên. Đang tính xem nếu anh gọi lại thì bịa chuyện chối khéo như thế nào thì anh lại gọi, nói mau lên em, lại cúp máy tấp lự.

Thực ra mình với anh chỉ là đồng hương, chỉ quen nhau sơ sơ, rất ít khi gặp nhau. Gọi là bạn văn cũng chả

phải, anh viết văn trước mình khá lâu, chỉ viết chừng dăm truyện ngắn rồi bỏ đi làm báo, toàn ghi chép với bút ký dài ngoằng, ca ngợi hết lượt bộ này ngành kia từ Nam ra Bắc. Anh giàu có lên bắt đầu từ đó.

Bút ký của anh ghê lắm, thời cả nước còn đi xe đạp anh đã viết tới ngói trên máy bay Boeing nhìn xuống thế này, tôi ngồi xe Volga cùng bộ trưởng thế kia, rồi tôi đàm đạo chuyện làm ăn kinh tế hết ông ủy viên này sang ông ủy viên khác, thất kinh. Cái kết bao giờ anh cũng để nhân vật chính đứng với anh, rồi “anh nhìn xa xăm và đôi mắt ánh lên một khát vọng cháy bỏng”, lại thất kinh nữa he he.

Mọi người cứ nói bút kí ghi chép của anh nghe rất hay nhưng không có nội dung gì cả nếu không có ai quan trọng thì anh cười khì khì, nháy mắt cái chặc lưỡi cái, nói báo béo thì thế thôi, tao viết cho mấy thằng ngu sướng chứ viết cho chúng mày sướng à.

Gặp người quan trọng, nghe nói thế thì anh nhăn mặt về coi thường, hăng giọng cái lắc đầu cái rồi chỉ tay vào đầu, nói các ông không hiểu gì hết, nội dung nó ở trong cái này này. Chẳng ai biết trong cái này này của anh có cái gì nhưng nghe anh nói thế thì cũng nể, nghĩ bụng chắc anh đang hàm cái ý tại ngôn ngoại, ghê.

Hồi xưa làm báo cực khổ lắm, đạp xe đạp lộc cộc xuống cơ sở, hễ được mời gói thuốc lá Sông Cầu mắt đã sáng trưng. Nếu được mời bữa cơm có chai rượu trắng, đĩa lòng lợn thì gọi là phúc lớn. Đứa nào được cơ sở dúi

cho cái phong bì nhỏ, sượng cù ti, chỉ mong mau ra chỗ vắng mở xem được bao nhiêu. Thường chỉ được năm bảy chục một trăm thôi, thế cũng đã mừng hết lớn rồi.

Thấy anh đi làm báo mà thèm, ở tòa soạn chỉ là phóng viên hạng bét, vào vào ra ra vật vờ không ai hỏi, những hể về cơ sở anh bỗng nhiên thoát xác, rũ bùn đứng đây sáng lòa hi hi. Xe cơ sở đón tận nhà, nếu ở xa thì máy bay tàu hỏa hạng sang. Có lần anh yêu cầu được ngồi máy bay trực thăng lượn một vòng quanh thành phố, lập tức được đáp ứng, thật phục quá đi mất.

Anh có cái mã ngoài cực đẹp, cao to đẹp trai, cái nhìn ấm áp thân thiện, thái độ ung dung tự tại, nói năng khoan thai, ngắt nghỉ đúng chỗ, người như thế ít ai nghĩ là nhà báo quên.

Anh đi xe nào đến đâu người ta cũng chạy ra bắt tay đầu tiên, anh cứ tỉnh bơ không hề dính chính, vờ vờ vai chủ giới thiệu khách, nói ông này là, ông này là... còn tôi chỉ điều đóm cho mấy ông này thôi. Anh nói thực như đùa, khách chủ vui vẻ còn anh được thêm phần trọng vọng. Chẳng ai dám hỏi ông điều đóm thật hay đùa, thấy cái dáng quan trên của anh trăm người kính trọng cả trăm.

Anh vào nhà ông to dễ dàng như vào chỗ không người, rất đáng nể. Anh mượn xe ông to này đến nhà ông to khác. Đến cổng xuống xe bật mobile vờ gọi tên chủ nhà oang oang, nói tôi đến đây rồi, thôi thôi tôi không vào nhà đâu, anh em mình ra ngoài ngồi cho

mát, à thế à, thôi được thôi vào vậy. Xong, cúp máy, hắt hàm với cảnh vệ phát y chang ông chủ ra lệnh gia nhân.

Cảnh vệ thấy anh đi xe ông to, lại nói năng suông sã với sếp, anh chưa cần hỏi tới đã vội vã kéo barie lên rồi. Vợ chủ nhà thấy anh vào thì ngạc nhiên lắm, chẳng biết anh là ai cứ lừng lững đi vào cũng đã nể, chưa kịp lên tiếng anh đã bắt tay bắt chân vồn vã, nói chị à, dạo này chị trẻ ra bao nhiêu. Nhưng nước da hơi xanh, anh có nói dạo này chị ăn ngủ không được tốt. Chết chết chết thế là không được. Thôi được, để em gọi mấy thằng sứ Pháp, sứ Mỹ bắt chúng nó phải tìm thuốc cho chị, không để chị thế này được, chết chết chết. Bà chủ thì lắm khách, chẳng nhớ hết mặt, ai cũng ngỡ ngỡ như đã gặp, nghe anh nói năng thân mật liền vui vẻ kéo anh vô nhà. Tài.

Dạo này anh bỏ viết báo, chỉ lấy cái tên tòa soạn cho nó có cái tước bạ để mà giao du, ai cũng biết anh không chức tước gì, ở tòa soạn một cái chức trưởng phòng cũng không ai dám giao, nhưng ra ngoài người ta vẫn nể trọng anh như thường.

Với mấy sếp ngoài, anh đóng vai kẻ sĩ bất cần hư danh, nói ông này ông kia mời tôi về làm việc này việc nọ nhưng tôi đại gì, ách giữa đảng lại mang vào cổ, ngu à. Nếu thấy người ta có vẻ không tin, anh liền bật mobile gọi, nói anh à, em đang ngồi với thằng nọ thằng kia đây, anh nói chuyện với nó chút nhé. Ôi, anh đang họp à, tí em gọi lại. Thấy thế ai cũng tin sái cổ.

Cứ tưởng anh làm mấy trò đó để chơi vui, uốn ba

tắc lười để đùa cợt thôi chứ chẳng để làm gì, không ngờ anh giàu có là nhờ thế. Anh có ba vợ gần chục đứa con, nhà nào cũng đầy đủ sung sướng, thật tài quá. Lần khi muốn hỏi anh làm cách nào mà giàu thế nhưng không dám hỏi.

Mình đi ra khách sạn Mường Thanh thấy một bàn lớn toàn ông to, hãi quá tính chuồn, anh kéo lại, vỗ vỗ vai xoa xoa đầu vô cùng âu yếm, nói thẳng em tôi đây, rồi anh kể tôi bảo nó viết cái này, tôi bày nó viết cái kia, cứ như không, mình ngượng chứ anh chẳng ngượng.

Tan cuộc mình nhìn anh cười cười, nói anh cứ lông bông lêu bêu thế mà giàu có cự vạn nhỉ. Anh cười khi khi, nói từ ngày phát hiện ra giá trị nước bọt, tao bỏ chữ buồn nước bọt, trúng cực kì, chưa thời nào buồn nước bọt trúng như thời này, đại gì không buồn, khe khe khe.

Nhớ Xuân Sách

anh Bách (Trần Hoàng Bách) nói về đám tang Xuân Sách, mình cũng ân hận quá. Mấy hôm nghe anh ốm, đinh ninh anh nằm ở Vũng Tàu, biết là không thể thăm nom được nên thôi, cũng không cấm máy hỏi thằng Trần Đức Tiến một câu, quá bậy. Bây giờ mới hay anh nằm ở Hà Nội cả tháng mà không biết.

Biết là anh Sách quá rõ hoàn cảnh của mình, đến hay không đến anh chẳng trách nhưng vẫn ân hận vô cùng.

Anh Sách sống đôn hậu, thủy chung, người ta chỉ làm phiền anh thôi chứ anh có làm phiền ai bao giờ, thế mà

cũng lắm kẻ không ưa. Nghe nói đám tang anh thiếu vắng rất nhiều người. Hay là tại anh viết hồi kí, viết thơ chân dung đúng quá, hay quá, đau quá mà người ta ghét?

Mình quen anh gần hai chục năm, lần nào gặp nhau cũng chỉ một mực đòi anh đọc thơ chân dung. Buồn cười chết đi được vì đúng quá, hay quá. Anh lôi tên tác phẩm của người ta ra để vẽ chân dung, vẽ quá trúng, lại buồn cười. Tài quá là tài. Sách ấy mà in ra, bảo đảm số lượng không dưới trăm vạn.

Mình cứ hồi hộp không biết đến lượt mình anh sẽ vẽ chân dung kiểu nào, nhưng anh không làm. Chắc đám con nít tụi mình anh không chấp.

Mình nghĩ phàm là nhà văn, được Xuân Sách "bôi xấu" là vinh dự, sao lại ghét anh. Suy cho cùng đám nhà văn được anh "bôi xấu", trừ một vài người, còn lại văn tài cũng có ra gì đâu mà tự ái.

Năm 1987, đại hội nhà văn IV, mình đeo lấy anh cả ngày, vì anh luôn có những nhận xét thông minh, tinh tế về người và sự việc. Với lại anh đối với đám con nít ranh tụi mình ấm áp, không kẻ cả. Anh nói: chúng mày mới viết văn, tụi tao chỉ viết chuyện thôi, nhà văn nhà veo gì đâu mà nặng cả lên.

Năm 1998 mình biên tập cuốn *Đội thiếu niên du kích Đình Bảng* để in lại, hỏi xem cuốn này đã tái bản bao lần, chẳng ai nhớ, chỉ nhớ không dưới bốn mươi lần, sau cuốn *Đế mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài. Mình nói với anh: Trẻ con nước này quên ai thì quên, có ba người

không thể quên, đó là Bác Hồ, Tô Hoài và Xuân Sách.

Anh cười khà khà, nói ôi làm sao vinh dự đến thế. Tao chỉ cần làng Đình Bảng không quên tao là được rồi.

Làng Đình Bảng thì coi anh là công dân số một của làng mọi thời đại, hỏi nhà văn nước Nam này có ai được cả làng tôn thờ đời đời kiếp kiếp như anh không?

Bảo Ninh nói khi sách tao được khen, làng ghi tao vào bảng vàng của làng, đến khi sách bị đánh, làng xóa đi rồi.

Anh Đ. chủ tịch thị trấn Ba Đồn, một hôm cao hứng dất mình ra, chỉ vào một con đường rộng chừng hai mét, nói khi nào mày chết thị trấn sẽ đặt tên mày đường này.

Biết đó là con đường dẫn ra bãi cát sau thị trấn, là con đường đi ỉa đêm hay hủ hóa của dân thị trấn, thế mà cũng mừng tha đép luôn. Mấy năm gần đây về nhà, gặp anh Đ., anh lờ đi, không nghe nói năng gì cả.

Anh Sách thấy không, em đây này, đến con đường đi ỉa nằm mơ cũng không có. Anh được cả làng Đình Bảng ngưỡng vọng, còn gì bằng?

Thế là quá đủ rồi, còn lại ai ghét mặc cha họ.

Đi đi anh, đi quách cho xong, ẻo gi.

Bái biệt anh.

Quốc Trọng

C hẳng nhớ quen Quốc Trọng hồi nào nữa, cũng đến vài chục năm. Hồi anh vào vai Xuân Tóc Đỏ oách lắm. Gặp ở rạp Tháng Tám, anh đi sát qua người mình mà không dám chào. Hết phim, các em xinh đẹp xúm đến xúm đỏ xin chữ kí, bụng nghĩ nhà văn nước Nam mấy ai như mấy nghệ sĩ điện ảnh không, may lắm có Trần Đăng Khoa với Nguyễn Nhật Ánh.

Hôm đi dự Liên hoan phim ở Nam Định, có mấy em chạy theo mình nói chú chú cho cháu xin chữ kí, sướng, kí xoẹt xoẹt mấy phát. Chúng xem chữ kí rồi tấn gần hỏi chú ơi chú tên gì? Mình nói tên, chúng tròn xoe

mắt nhìn mình như nhìn thẳng vô lại. Hóa ra chúng nó tưởng mình đóng cái ông què trong cái phim gì đó chúng vừa mới xem, ngơay đít kéo nhau đi, không thèm chào.

Quốc Trọng vỗ vai mình, nói tôi đang làm phim *Ngô lồ thủng* của lão Đình (Trung Trung Đình), có một vai què hay lắm, ông vào vai đó nổi tiếng liền à. Minh tức, nếu không bạn bè, biết là chỉ đùa vui thôi, không cho đâm chết liền.

Trong số các đạo diễn, có hai người thích giao du với các nhà văn là Thanh Vân và Quốc Trọng, mấy người khác hoặc là kính nhi viễn chi hoặc là coi nhà văn bằng nửa con mắt.

Quốc Trọng là tay chăm đọc sách và ham chơi với đám nhà văn. Nói trắng ra ở nước ta các đạo diễn chăm đọc sách như Quốc Trọng đếm không hết mười đầu ngón tay.

Một số đạo diễn nói năng có vẻ hoành tráng lắm, kì thực văn hóa không được một nhúm, ngoài mặt tỏ ra khiêm cung với các nhà văn nhưng trong bụng bao giờ cũng nghĩ bọn này biết đêch gì phim. Quốc Trọng khác, anh kính trọng thật sự, dù không phải anh không biết viết.

Rượu say, cãi nhau vung tí mẹt, ai nói cũng không thèm nghe, hể ông nhà văn lên tiếng là im liền, cũng cãi nhưng cái sự cãi không còn vung tý mẹt nữa. Anh nói tôi càng đọc các ông càng thấy mình ngu, tiền sư bố các ông giỏi thật.

Mình gặp rất nhiều người hề nhắc đến văn Việt là ra cái vẻ ta đây nhăn mũi phẩy tay y như vừa nghe ai đánh rắm, hỏi đã đọc chưa thì bảo tôi đểch đọc đấy làm gì tôi nào, nhưng hỏi văn Tây có cuốn gì hay thì mặt cũng đực như ngỗng ỉa. Hèn gì làm phim suốt đời cũng không sao ngóc đầu lên được.

Mới gặp mình cũng nghĩ Quốc Trọng chắc cũng giống đám này thôi, hóa ra không, anh sành văn Việt còn hơn nhiều nhà văn suốt ngày nhận định văn Việt thế này văn Việt thế kia.

Quốc Trọng nói tôi sợ văn như sợ vợ, yêu phim như yêu con, khề khề sao mà tôi ưu điểm thế.

Anh đóng nhiều vai nhưng thiên hạ nhớ nhất vai Xuân Tóc Đỏ. Hề cùng anh vào quán, thế nào cũng thấy vài cái nhìn ngưỡng mộ, thế nào cũng nghe mấy tiếng xì xào Xuân Tóc Đỏ đó kia, thế nào cũng có người cầm ly bia đến, hai tay cầm cốc khom người nói cho em cùng anh cái, em ngưỡng mộ anh từ lâu rồi.

Quốc Trọng vỗ vai mình nói đây là nhà văn Nguyễn Quang Lập, thế nào người kia cũng nhún vai lịch sự chào mình chiếu lệ, rồi lại quay sang anh nói em không ngờ đời em lại được cùng ly bia với Xuân Tóc Đỏ, may cực.

Có hôm uống bia ở Hải Xóm, anh đi giải, được vài bước thì gặp mấy em nà dòng đứng chặn, cười he he he nói cho tụi em bắt tay Xuân Tóc Đỏ cái. Mót đá lắm nhưng anh cũng dừng lại nói vài ba câu du đưa mấy bà

phó Đoàn này, nhờ khi có cơ hội có thể làm bàn - *Cực lòng mót đái vì bia / Cực anh anh chịu ngu chi lia mấy em.*

Xong rồi đi, được vài bước lại gặp mấy bà phó Đoàn khác kéo tay anh nói ui, có phải Xuân Tóc Đỏ không. Tính nói không, vọt mau vào toilet nhưng lại tiếc của giờ, lại đứng lại nói cười nhạt nhạt, đu đưa mấy câu rồi xin lỗi nhá mình đang vội.

Mấy bà không chịu cứ nín lại xin cái chữ kí, xin số điện thoại, rồi hôn đánh chụt cái, vừa chạy vừa cười he he he, mông đít đánh tanh tách... Cứ thế đến khi anh lao vào toilet, chưa kịp móc chim ra đã ướt sũng hai ống quần.

Quốc Trọng đi ra xòe hai ống quần, nói đây, tấn bi hài của anh chàng đội lốt Xuân Tóc Đỏ, he he he.

Quốc Trọng đạo diễn nhiều phim tivi, giải vàng giải bạc có cả nhưng tưởng như chẳng ai biết anh là đạo diễn, thậm chí cái tên Quốc Trọng cũng không nhớ, hể gặp anh là Xuân Tóc Đỏ, Xuân Tóc Đỏ, lắm khi anh phát điên.

Một hôm vừa lên bục nhận cái giải vàng, hình như là phim *Mùa lá rụng trong vườn*, ra khỏi cửa có mấy em xúm đến xin chữ kí. Thấy cái tên Quốc Trọng mấy em nhăn mũi vừa đi vừa nói ui xời, tưởng là Xuân Tóc Đỏ.

Anh uống rượu say, ngã dập mặt, người ta đưa vào bệnh viện, ném vào một xó không ai săn sóc. Vợ anh chạy đến kêu trời ơi, sao những lúc này không ai nhớ chồng tôi là Xuân Tóc Đỏ!

Gặp mình khi nào anh cũng ngồi bàn làm phim nhựa say sưa. Tôi sẽ làm thế này, tôi sẽ làm như thế kia. Ông viết tôi cái kịch bản đi, chết tôi cũng làm. Thằng Tiến (Phạm Ngọc Tiến) xoa đầu anh, nói tuổi nhỏ làm việc nhỏ con ơi. Anh tức, cãi, uống say, tối về trúng gió bị méo mồm. Thằng Tiến nói đấy thấy chưa, cứ cãi nhau với tôi là mặt ông giống cái mẹt rách ngay.

Mồm đang méo thì nói thôi từ nay tởn không uống nữa, hết méo lại nhảy đi uống ngay, gặp mình lại nói làm phim nhựa, tôi sẽ làm thế này tôi sẽ làm thế kia.

Thằng Tiến lại xoa đầu nói con ơi con, tuổi nhỏ làm việc nhỏ, con có nhớ lời Bác khuyên không đấy. Anh lại tức, lại cãi, lại say, nói mẹ, tôi không làm phim nhựa tôi bằng con chó nhà ông. Tối về trúng gió anh lại méo mồm.

Mình đến thăm, nói không phải trúng gió đâu, tai biến nhẹ đấy, thôi từ nay ông đừng uống nữa. Anh nói đêch phải, hề tôi nhắc đến phim nhựa là trời lại và tôi méo mồm, tức thế không biết.

Huy Đức

mình từ Sài Gòn về, vào mạng thấy bác Hữu Thọ nói, hơi buồn. Đến bấy giờ bác vẫn còn lo dân phân tâm về những phản biện. Nếu những phản biện chính đáng ích nước lợi dân thì có lý gì sợ dân phân tâm, còn những phản biện kiểu không ăn thì đập cho đổ thì chính dân sẽ bóp miệng lũ này, khỏi lo đi.

Tất nhiên làm việc gì cũng bị dân lý hội đến, bàn vô bàn ra thì cũng nhức đầu mệt người thật. Nhưng như cụ Khổng nói *Thiên hạ hữu đạo, tắc thứ nhân bất nghị*. - Thiên hạ có đạo chính đáng thì dân bất tất phải nghị luận lung tung. Viết đến đây chợt nhớ đến Huy Đức, lập

tức bỏ ngay entry nói lại với bác Hữu Thọ, viết *Bạn Văn* 29 cái chơi, dù bây giờ Huy Đức hiển nhiên là nhà báo.

Chẳng nhớ quen Huy Đức từ lúc nào, hình như hơn hai chục năm rồi, thời nó viết truyện ngắn *Dòng sông cạn* thì phải. Truyện đó nó ký tên Trương Huy San, in ở *Văn Nghệ Quân đội*, ai đọc cũng thích. Nó viết về cái thời duy ý chí làm thủy nông ở Nghệ Tĩnh, “nghe lời Trương Kiện đào bới lung tung”, giọng văn tưng tưng không hề xóc xìa nhưng mà đau, đau lắm.

Đám văn trẻ tụi mình sướng lắm, văn chương già cây vô thiên lủng, chỉ cần xòe tay khua nhẹ cái được cả nắm, kiếm được ông văn miệng có gang có thép thời nào cũng khó, thời này càng khó hơn.

Khi đó nó vừa rời quân ngũ, mình cũng thế. Nghe tin nó ra Hà Nội, thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyên) dắt mình đi gặp nó. Mới gặp hơi thất vọng, nó bắt tay mình, nói chào anh, cái bắt tay nhẹ không, lời chào cũng nhẹ không, chỉ có cái miệng cười tươi. Mà cũng chẳng biết nó có cười hay không nữa, có khi nó chỉ xòe bộ răng vẩu ra thôi, hi hi.

Khác với mấy ông văn trẻ, hễ gặp nhau là ôm vai hót cổ, kéo nhau vào quán liễn, Huy Đức ít khi vỗ vập ai. Bạn bè lâu ngày gặp nhau cũng chỉ cái bắt tay nhẹ y chang Võ thủ tướng bắt tay, nói mới vô à, rồi lặng lẽ kéo ghế ngồi, lâu lâu nói đôi ba câu không mặn cũng chả nhạt, chỉ đôi mắt lộ sáng với cái nhìn ấm áp chí thiết khiến người ta yên tâm nó vẫn quý mình.

Huy Đức ngoài bộ giàn rất nam tính, chẳng có nét gì khả dĩ là đẹp trai, mắt mũi cũng chả đẹp nhưng ánh mắt nhìn ai như hút hồn người ta, ấm áp và tin cậy, tin yêu và say đắm, gái chết như rạ cũng vì ánh mắt này đây, hi hi.

Nó giống thằng Nguyên, từ ngày vợ bỏ đất sô kinh khùng, ngồi đâu cũng thấy nó lúi húi reply tin nhắn đám chân dài, nhưng cũng chỉ thấy các em vè vè lượn quanh, không thấy em nào dám cắn câu, hoặc cắn hờ phát rồi bỏ chạy cả.

Mình có giới thiệu Huy Đức cho một cô, cô này nghe mình tán dương Huy Đức thì háo hức lắm, bố trí năm lần bảy lượt mới gặp được, gặp xong cô này nhắn tin, nói ui ui chú ơi, xấu xấu. Ít lâu sau mình nhắn tin, nói Huy Đức thế nào, hay không. Cô ta reply tức thì, nói hay hay, chú ơi hay cực ke ke ke.

Chẳng hiểu thế nào mỗi tình sét đánh hay thế cuối cùng cũng hỏng, tiếc thế. ầu cũng là số trời. Cũng như nó đang làm văn hay ho thế trời lại bắt nhảy sang làm báo, chuyên chuyện pháp đình, bài nào bài nấy hay điếc tai, người khen kẻ chê cũng điếc tai luôn.

Trông cái dáng lơ vờ, ngồi đâu cũng nhường phần sắc sảo cho người khác, ít ai mới gặp đã ấn tượng, chỉ khi nói chuyện cà chớn, trêu chọc nhau mới lộ chút thông minh, còn thì như gà rù, nói chuyện như người đời sợ nói, ấy thế mà bất kì bài báo nào cũng đạt đến cái tầm khái quát cao, sức nghĩ sâu rộng, nếu không đủ độ để tán phục thì cũng không thể coi thường.

Hôm ngồi uống bia với thằng Tín (Nguyễn Trọng Tín), Tín cũng làm *Sài Gòn tiếp thị* với Huy Đức, nhân nói chuyện Huy Đức thôi việc, nó uống cạn cả cốc to bia đen, khả một tiếng rõ to, vuốt mặt hai ba cái, nói tui nghỉ chán ra rồi, nước Nam mình có mấy thằng làm báo được như Huy Đức, hồng có, hồng có ai... dú má.

Có thể vì bức xúc mà thằng Tín nói quá đi, mình nghĩ thế. Mình chạm cốc với thằng Tín, nói có trí lực để viết những bài báo như Huy Đức cũng không ít người, cũng không ít người có thể viết hay hơn, nhưng nói thẳng, nói to những điều tâm huyết như nó thì quả là hiếm. Người ta hay tán cái dũng của nó nhưng tôi nghĩ không phải, nó có chống đối ai đâu mà nói đến cái dũng.

Nghe nói đến cái dũng, thằng Tín cười sặc, phun cả bia ra bàn, nói đúng đúng, ông nói làm tôi nhớ đến câu thơ của Yevtushenko - *Sống cái đời gì kì cục quá thôi/ Dám lương thiện với mình cũng đủ thành dũng cảm*.

Mấy hôm ở Sài Gòn, ngồi đâu cũng nghe chuyện Huy Đức thôi việc, nhiều người bức xúc đôi khi nói quá lên. Mình nghĩ chuyện đó cũng bình thường, đối với người coi báo không chỉ là nghề kiếm cơm mà là cái nghiệp như Huy Đức, một khi buộc phải chọn *Sài Gòn tiếp thị* hay blog Osin thì hiển nhiên nó phải chọn blog Osin.

Huy Đức sống với bạn chân tình, chí thiết, chẳng có khi nào nó để bạn thất vọng vì mình, nên khi buộc phải chọn Tâm Chánh và *Sài Gòn tiếp thị*, tất nhiên nó phải chọn Tâm Chánh. Đêm trước khi ra Hà Nội, mình

có ngồi với Tâm Chánh và Huy Đức, chúng nó vẫn nói chuyện bình thản như chưa có gì xảy ra, vẫn ấm áp và thân thiện, có phần còn thân thiết và quý trọng nhau hơn, mới hay đại đại khôn khôn, mất mất được được thật khó lường, máy ai đo đếm phân minh.

Mình hỏi Tâm Chánh, nói ông thử nói một câu vì sao Huy Đức thôi việc. Tâm Chánh ngồi ngẩn rồi cười, nói anh hỏi khó, một câu thì khó nói lắm. Mình nói thế thì ba câu vậy, Tâm Chánh nói ba câu càng khó nói hơn. Tâm Chánh nhăn răng cười, Huy Đức cũng nhăn răng cười.

Thế là xong, mình có thể kê cao gối mà ngủ. Ở đời sợ nhất là mất cái tình chứ vì cái lý gì đó mà mất thì cái mất ấy cũng nhẹ tựa lông hồng, cần gì phải lo nghĩ. Nói thế để bà con thôi bàn tán chuyện này đi, và, được được mất mất, đại đại khôn khôn mỗi người tự biết lấy, người ngoài bàn tán đôi khi đâm rách việc.

Cũng vì mạng méo ẩm ỉ, BBC phỏng vấn phỏng veo, bà con nó ở quê lật đật kéo nhau chạy vào Sài Gòn, góp lại cho nó 2 triệu, ôm lấy nó cuống quýt, nói ôi con ơi, răng rứa con ơi. Nó nói con thôi việc này kiếm việc khác, có gì đâu. Bà con lờm nó, nói có gì đâu, mà đừng có chủ quan. Nó cũng chỉ biết nhăn răng cười.

Buổi sáng quán cà phê phố Hàn Thuyên, mình với nó đang tán chuyện ba lã nhăng giải sầu, một em chân dài chạy đến vừa nguyệt vừa cười, nói chết chưa chết chưa, đáng kiếp đáng kiếp, còn chủ quan nữa không. Nó tùm

tìm nhìn cô nàng, nói em cũng bảo anh chủ quan à. Còn bé dẫu mỗi nguyệt nó, nói chủ quan.

Nó cười, vui vẻ khoác vai cô bé, nói điều tôi sợ mất nhất là tình yêu mọi người dành cho tôi, như cô bé này chẳng hạn. Cô bé véo Huy Đức cái rỗ đầu, nói yêu anh bao giờ hả hả.

Nó lại nhăn nhẽ cười.

Đi Tây

Đi Tây bây giờ không còn đồng nghĩa với đi buôn, một vốn bốn lời. Người đi chẳng còn tất tả ngược xuôi, áo phông quần bò, nhin ăn nhin nói, gói gói ghém ghém, gói luôn cả phần ăn máy bay về làm quà cho con cho cháu. Xưa đi Tây đồng nghĩa với lộc trời ban cho, một vinh dự hiếm hoi ít người có được. Nhà nào có người đi Tây cả làng cả tổng biết. Ai chưa được đi Tây chưa được gọi là người sang. Trong các cuộc hội nghị hội thảo, người đi Tây về nói chuyện rất khiêm tốn, nói tôi sang nước này nước kia người ta làm thế này thế kia, mọi người ngồi nghe vô cùng ngưỡng mộ.

Xưa nhà văn Lê Lưu đi Mỹ về viết hẳn một cuốn sách, đi nói chuyện khắp nơi. Có người còn ghi âm cuộc nói chuyện của ông phát tán khắp nơi thì thắm thì thảo. Ông đi thêm chuyến nữa, lại viết báo nói chuyện âm ỉ một thời. Thế nên bác Xuân Sách viết chân dung Lê Lưu mới có câu: "Người được đi Mỹ hai lần/ biết rồi khổ quá nói mãi", hi hi.

Đi Tây bây giờ đồng nghĩa với đi chơi. Hội nghị hội thảo là cái cớ, tiếng Tây trọ trọ, người Tây thì nói veo veo, biết gì mà nghị với chả thảo. Đi chơi để biết Tây là cái gì, tròn hay méo, để về nhà nửa kín nửa hở rằng đây đã một lần đi Tây nhé, xin đừng ấy chứ có lòi.

Hi hi đừng ấy cũng như đây, taxi chẳng dám, tàu điện cũng không, cứ cuốc bộ rã chân, nếu không vì thể diện quốc gia thì nhờ nó giầy đi chân không cho nhẹ nợ. Ai biết đôi ba tiếng Tây thì còn phúc chứ đừng ấy cũng như đây tiếng Tây chỉ mỗi *how are you* thôi mặt lúc nào cũng như ngổng ỉa. May người Tây vừa lịch sự vừa nhiệt tình nếu không thì lạc giữa mê cung, chết đói giữa trời Tây cũng không biết chừng.

Có ông được mời đi hội thảo nước Tây, người ta yêu cầu phải thông thạo tiếng Tây, ông cứ lờ đi, lấp liếm để đi cho bằng được. Sang đó mới ngao ngán, cả trăm người vào vào ra ra chào hỏi ông cứ mặt đực như ngổng ỉa. Họp đã không nói được gì, ra hành lang, về khách sạn, đi phố đi chợ ai nói gì cũng chỉ biết nhả răng cười. Về đến nhà thấy nhẹ cả người, ý chang mình vừa bị người ngoài hành tinh bắt cóc vừa thả cho về.

Nhiều người cũng trong tình trạng ấy nhưng im đi, về nhà oách lăm, comple, cravat, giày đen sáng bóng, hoa tươi tặng tân sân bay. Nói cười thông dong vừa kể vừa bịa nước Tây trọng vọng mình như thế nào. Ai biết ông đang ở tâm trạng như vừa thoát khỏi âm ti, mừng hơn cha chết sống lại. Hết phở lại phèo, “tăng dít” với “tăng dót”, sợ lạc máy bay mất ăn mất ngủ, thềm thuốc đến phát cuồng, mồm khâu cả chục ngày nay mới được há.

Bảy giờ mới được dịp bốc phét. Nhà văn A. trả lời phỏng vấn rằng nước Tây nhất loạt kính trọng ông, văn ông được dịch âm âm, người Tây đọc khen nức khen nở. Ông còn đối thoại liên miên với các chính khách, các giáo sư nước Tây. Giáo sư Tây hỏi ngu như bò còn ông văn hóa tám trên mười thì trả lời hay như Thánh phán. Ai biết ông ở nước Tây sợ lạc sợ tốn tiền cứ ru rú ở nhà, sáng mì tôm trưa mì tôm tối vẫn mì tôm, giao lưu chủ yếu bằng cười nhạt.

Nhà văn B. còn sáng kiến tranh thủ chủ nhà đi vắng liền khui tủ lạnh nhà người ta làm một bữa no, thừa thắng xông lên làm liền năm bảy bữa no, bữa cuối cùng thì bị bắt quả tang đang khi mồm đầy thịt hun khói. Về nhà, bà lập tức viết nước Tây ở khía cạnh dè hèn, thứ phồn vinh giả tạo bà thời khinh tạt.

Nghệ sĩ Z. đi shopping thấy hàng hóa phoir đầy chẳng có ma nào trông, tường bờ liền nhét cái áo lông thú rồi chuồn, ai ngờ thế mà thoát. Hóa ra nước Tây giàu mà ngu, thừa thắng xông lên chồm thêm cái nữa thì bị bắt.

Bèn chũa then rằng bà chỉ đùa nước Tây tí cho vui, bà biết Tây tất nhiên là ngu rồi, bà muốn thử chúng ngu đến mức nào cho rõ chứ bà đây vàng đeo nặng tay, ngọc treo trĩu cổ thêm vào thứ lông thú ni lông!

Đạo diễn X. đem phim đi dự liên hoan, chẳng được cái giải gì, người ta lịch sự trao cho cái bằng lưu niệm về cái biểu tượng liên hoan, liền giả ngây giả ngô về nước réo lên mình được giải. Tivi một phen bị hố, thiên hạ được một bữa cười vỡ bụng, hóa ra lắm kẻ khát danh đến tâm thần!

Đạo diễn H. đem phim đi chợ phim, phim chẳng ma nào xem, chỉ được chiếu vòng ngoài, về nước làm ầm lên rằng phim mình đông như vỡ chợ, báo chí nước Tây đua nhau khen, đua nhau khẳng định phim không được giải liên hoan A cũng được giải liên hoan B, khéo không lại được giải ô xờ ca!

Gớm chưa, thời đại internet mà bịp nhau như thời mông muội. Ai chẳng biết ông đem phim đi nước Tây, đứng ru rú ở góc nhà không ai bắt chuyện. Dăm ba người lịch sự ra bắt tay, nói nịnh đôi câu, ông cố tình tưởng thật về hoảng huyết dọa đồng nghiệp nước nhà một phen sợ xanh mặt.

Nhớ cách đây mười năm, ông đạo diễn P. nhờ biết tiếng Tây, nhờ quen dăm ba người Tây, được mời đem phim đi dự hết liên hoan này đến liên hoan khác. Tây hỏi: Việt Nam còn những đạo diễn nào? Ông thờ dài, nói loanh quanh, tóm lại phi ông ra chẳng có ma nào tất. Thế

mà Tây cũng tưởng thật, ông kiểm lời được dăm năm, đến khi Tây về nước ta mới biết hóa ra ông nói phét.

Rồi nhà thơ biết tiếng Tây, nghệ sĩ biết tiếng Tây, nhà nghiên cứu biết tiếng Tây sang Tây đều nhất loạt xì xỏ với Tây: thưa, ở Việt Nam ngoài tôi ra hình như cũng không còn ai. Thưa, hình như không còn ai, ngoài tôi. Ngoài tôi ra, hình như không còn ai... là điệp khúc muôn năm của những bác đi Tây lấu cá. Bây giờ ít ai người ta tin nữa. Không ai tin cũng cứ nói, nói đi nói lại rồi cũng có người tin. Chỉ nước ông mới biết thực ra ông là ai, Tây biết quái gì mà không bịp?

Nước Tây rộng mênh mông, nhiều điều kỳ thú. Đi Tây hay lắm, đi để biết để học khôn. Đi một ngày đàng học một sàng khôn, đi một ngày Tây học một bồ khôn chứ không ít. Lợi lắm, dại gì không đi. Ối người đi Tây về đã làm được ổi việc ích nước lợi nhà. Nhưng đây là những người tử tế, còn những ông lấu cá, những ông khôn vật thì đi Tây chỉ là một mảnh khoe để trục lợi cho chính bản thân ông ta thôi. Nói thật, lợi của kẻ tiểu nhân thì lợi bất cập hại.

Các bác đi Tây à? Hoan hô các bác! Nhưng xin các bác nhớ cho: các bác đi Tây trong thời internet, cẩn thận không thì bị hố đấy!

Nguyễn Thành Phong

Năm 1977 mình đang học Bách Khoa, một hôm đang ngồi nhai mì khô nghe nhạc Trịnh bỗng nghe tiếng ai hỏi ngoài cửa, nói anh gì ơi cho tôi hỏi Nguyễn Quang Lập... Mình giật mình ngó ra sương rêm, xưa nay chưa ai gọi cả họ cả tên mình cả, mới có mấy bài thơ in đã nổi tiếng không sương sao được.

Mình đi ra, thấy hai ông tóc xoăn ông thấp ông cao, ông trắng ông đen, nhác trông đã biết ngay sinh viên Bách Khoa. Thăng Phong bắt tay về rất tự tin, dáng người lớn dù khi đó nó mới mười chín tuổi, nói chúng tôi dân văn nghệ của trường, nghe danh anh đã lâu... Ua châu,

nó nói câu sương cù tì, mới vài bài thơ in ở Văn nghệ Quảng Bình mà đã “nghe danh anh đã lâu”, sương cực.

Sau mới biết Nguyễn Thành Phong mới có một bài thơ in ở *Hà Nội mới*, còn Hà Đức Hạnh cũng chỉ có tên trong hộp thư báo *Vinh Phú*, tự chúng nó phóng lên cái danh để sung sướng với nhau chứ đã có ma nào biết, hi hi.

Từ đó thân nhau, cùng nhau lập nên nhóm thơ *Vòm cửa xanh* hoạt động rất xôm trò, đến nay hầu như tất cả đều viết văn làm thơ, anh nào cũng đã có một vài ba đầu sách, đã có sáu anh là Hội viên Hội Nhà văn. Hơn ba chục năm rồi, mỗi khi về trường vẫn còn nhiều người nhắc đến. Bây giờ mỗi khi đi qua cổng vòm Bách Khoa đều chợt nhớ thời ấy, lòng cứ rưng rưng.

Mình với thằng Phong thằng Hạnh gắn bó với nhau hơn ba mươi năm, vui buồn sướng khổ có nhau, nhiều khi cãi nhau như mổ bò nhưng chưa khi nào bỏ nhau, ngay cả trong ý nghĩ.

Thằng Phong bạch diện thư sinh, nói năng khéo léo, ai mới gặp cũng khả nghi, nhiều người không ưa. Nhiều người biết mình chơi thân với nó thì ngạc nhiên lắm, trợn mắt há mồm, nói ủa, ông mà cũng chơi với cái thằng nhạt hoét vậy ta.

Chả phải, thằng Phong biết nhạt với ai, mặn với ai, không như mình ai cũng mặn đều, lắm khi rất mệt. Và, chơi với nhau thì tìm cái ưu của người ta để mà chơi chứ cứ sẫm soi vào mấy cái tật của người ta thì suốt đời không có bạn.

Minh vẫn hay trêu nó, nói tao chẳng thấy mày có cái tài gì, mỗi cái tài đánh tiết canh, nó nhăn răng cười không thèm chấp. Thừa nhận nó đánh tiết canh ngon cực, tiết vịt tiết ngan tiết lợn tiết dê... tiết con gì vào tay nó cũng ngon lành, đến tiết khi nó đánh vẫn ngon như thường.

Anh em ai kiếm được con gì đều ơ ới gọi nó, vẫn gọi nó là nhà tiết canh học. Minh cười cười, nói mày ba bốn nhà, chỉ có nhà tiết canh là đặc đạo, nó chẳng tự ái, hai lỗ mũi phập phồng sung sướng lắm.

Nói thế thôi nó cũng lắm tài. Nghĩ lại thấy mình làm được món gì nó xơi được món đó. Viết báo làm báo thì một chín một mười, chẳng mèo nào chịu mếu nào, ngoại ngữ ú ớ như nhau, thơ thì nó ăn đứt mình. Minh vẫn ché thơ nó nhặt nhưng kì thực thơ mình còn nhặt hơn nó nhiều. Văn xuôi nó có cả mớ, cuốn tiểu thuyết *Mùa hạ cuối cùng* viết về công an Hà Nội những năm 46-49 không thể gọi là dở, hấp dẫn và có văn ra phết, cũng giải thưởng giải thiếc thế mà lặn mất tăm không dấu vết, tiếc thế.

Xưa mình tập hợp mấy anh em viết văn bày cách viết kịch bản phim, thực hành luôn 40 tập đầu phim *Cảnh sát hình sự*, có Phạm Ngọc Tiến, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Thành Phong tham gia. Cứ chiều chiều khi hết giờ làm việc lại tụ họp ở báo *Văn Nghệ* thảo luận đề cương phân tập, phân cảnh vui như tết.

Xong phim đó rồi ai cũng viết được kịch bản phim

cả, đến nay đều thành sư trong làng biên kịch. Riêng Nguyễn Thành Phong lúc đầu mình hơi lo, sợ thằng này viết không ổn, hóa ra nó là thằng viết tốt nhất, một phát ăn ngay, riêng nó nó đã có ba, bốn bộ phim tivi hay phết.

Tiền đây nói thêm, cái phim *Canh bạc* đạo diễn Lưu Trọng Ninh, biên kịch Nguyễn Thị Hồng Ngát âm ỉ một thời là dựa vào cái truyện ngắn *Canh bạc gá vợ* của nó. Gienéric không có tên nó, cũng chẳng thèm ghi dựa theo truyện ngắn nào, nó cũng mặc kệ, vui vẻ kéo vợ con đi xem phim. Mãi sau mới thấy Lưu Trọng Ninh và chị Ngát xin lỗi nó, chỉ xin lỗi suông thôi, tiền nong không có một cắc, nó cũng chẳng nói gì.

Làm phim viết sách cũng vậy, ai đưa bao nhiêu biết bấy nhiêu, tuyệt nhiên không thắc mắc mè nheo. Nó không phải thằng đại, nhiều khi khôn tổ bố, nhưng động đến chuyện gì có thể xảy ra tranh chấp nó đều nhà nhận nhường người ta, thế mà vẫn lắm kẻ không ưa, nghi cũng lạ.

Nó cũng giống mình lắm tiếng thị phi, kẻ nói nó chuyên gia lật đổ, người bảo nó cơ hội, nịnh hót thành thần, lại còn buôn thuốc phiện, âm mưu giết người... đủ cả. Thế gian độc miệng kinh người, nhiều khi rùng mình trước miệng lưỡi mấy kẻ tâm địa tối mò. Kể ra thì dài dòng quá, nó cũng không muốn đôi co, chỉ nói một câu cho nhanh: thằng Phong mà như thế thì bạn bè đá đít nó từ lâu, chẳng ai chơi mặn với nó cho đến tận bây giờ.

Với bạn bè nó là thằng chung thủy, chơi với ai thì

chỉ người ta bỏ nó chứ nó chẳng bỏ ai, từ trước tới giờ mình toàn hoạnh hộc nó chưa khi nào nó hoạnh hộc mình. Về ngoài giống ông cò già nhưng lo cho bạn đủ thứ, cứ lằng lằng lo toan chẳng bao giờ nói ra. Sợ nhất là mấy ông giúp bạn được một chút rồi đi khoe suốt đời, mình được chút tiếng tăm ông lại càng khoe, mấy ông này mình đã lỡ nhờ rồi thì ân hận mãi.

Hôm qua đi khám bệnh, nhận được tin nhắn của nó: “Ông viết mấy chuyện ba lằng nhằng, cười cười tục tục cho vui thôi, đừng dính vô mấy chuyện tư tưởng tư teo... mệt lắm. Đang đấu tranh chống diễn biến hòa bình đấy”. Thằng này đã bảo thì phải nghe nó, nó như cái phong thủ biểu rất nhạy cảm chuyện nắng mưa, chưa thấy khi nào nó phán sai.

Xưa mình với Nguyễn Quang Thiều và nó khởi sự làm *Văn Nghệ Trẻ*, ba anh em làm việc rất ăn ý, tờ *Văn Nghệ Trẻ* hồi đó rất xôm trò, Nguyễn Quang Thiều nhạy về văn hóa, mình nhạy về ăn khách, nó nhạy về chính trị, thành thử báo vẫn cung cục lẽ phải thôi nhưng bày được lắm trò vui, bán rất chạy.

Thấy bài nào ngờ ngợ, bán tính bán nghi không biết in có việc gì không, cứ ném cho nó là chắc ăn nhất. Nó còn nhạy hơn anh Thịnh (Hữu Thịnh). Anh Thịnh thì nhạy quá, thành ra tẩu hỏa nhập ma sợ bóng sợ gió, làm báo với anh lắm khi rất mệt. Nó khác, chỉ khẽ người phát đã biết ngay vấn đề nó đang ở chỗ nào, nguy hay không nguy.

Xưa mình viết truyện ngắn *Chuyện không có trong sự thật*, nó đọc xong nói truyện cực hay nhưng chẳng ai dám in đâu. Anh Đình (Trung Trung Đình) nói tao in đấy, truyện này có cái gì mà không dám in. Nó cười, nói được rồi, cá cái chơi, nếu truyện này in ra mà không vấn đề gì thì em nộp anh 2 triệu, ngược lại anh phải chống đủ 2 triệu không thiếu một xu, OK?

Anh Đình vênh mặt, nói OK thì OK. Truyện được anh Huân (Nguyễn Trí Huân) khen, in ngay, anh Đình càng đắc chí, xoa đầu nó cười cười, nói đó, thấy chưa cu, cu tưởng mỗi mình cu là lập trường vững vàng thôi à. Nó tùm tùm cười nói cứ bình tĩnh, để rồi xem.

Truyện chưa kịp ra lò thì đã có chuyện, xôn xao trong thành ngoại cỗi. Nghe nói ông nhà văn T. ôm cuốn *Văn nghệ Quân đội* số 7-1996 chạy đến nhà riêng bác Lê Khả Phiêu mếu mếu máo máo, nói anh ơi anh ơi *Văn nghệ Quân đội* nó đổi màu rồi.

Anh Huân anh Đình lo bạc mặt, thằng Phong nhăn răng cười, nói đó, thấy chưa nhân bảo như thần bảo. Anh Đình tức, trợn mắt phồng mang, nói anh em người ta bị đau thế, mày còn đứng đó mà cười à. Nó vẫn nhăn răng cười, nói nghe em nói đây, cứ yên tâm, sẽ không việc gì đâu. Nó phân tích a, b, c, d và khẳng định kết cục sẽ không ai việc gì, lúc đó chẳng ai tin, hể nó mở mồm là gạt phăng đi, té ra kết cục giống y chang như nó nói. Tài!

Tài thế mà vẫn không thoát được hoạn nạn, đôi lần

hụt chết chứ chẳng chơi, tình trí như nó mà bị mấy đòn đau hơn hoạn. Gần nhất là truyện ngắn *Đi* của Nguyễn Bình Phương.

Hồi nó làm trưởng ban *Văn Nghệ Trẻ*, nó đọc truyện ngắn này đã cảm thấy không ổn, nhưng anh em trong ban ai cũng khen đứt lưỡi, có người còn nói mày thù thằng Nguyễn Bình Phương hay sao mà không in cho nó. Phân vì nể mấy ông nhân viên toàn là nhà văn lớn, phân vì Nguyễn Bình Phương sắp cưới vợ, chưa có món quà nào cho đáng giá, nó tắc lưỡi cho in.

Lập tức bị ngay, đi toi cái chức trưởng ban lại còn bị thu hồi thẻ nhà báo, cấm chỉ một năm hành nghề. Từ đó long đong lặn lội chạy hết báo này sang báo khác, lắm khi thấy mặt nó bạc trắng mà thương.

Nó uống chén rượu trắng thờ hất ra, nói mình biết chơi với chữ thế nào cũng có ngày bị chữ nó cắn, nhưng không ngờ nó cắn sớm thế, đau thế. Mình nói hay là bỏ nó nghề báo đi, làm nghề khác. Nó mở to mắt nhìn mình cười cười, nói làm gì, đánh tiết canh cho các ông xơi nhé. Cái mặt cười của nó méo xệch.

Phạm Ngọc Tiến

Hôm nay nhận được cái tin nhắn yêu cầu *accept* của thằng Phạm Ngọc Tiến, nó bảo mày xếp cho tao ngồi trên đầu thằng Nguyên nhé! Mình cười phì, nó cứ tưởng mình có thể sắp xếp được friends list, nhắn lại: Ngu ơi, Yahoo 360 không sắp được thứ tự friends list đâu. Nó nhắn: OK chấp nhận ngu lâu. Bỗng nhiên muốn viết về nó.

Thằng này có cái mạng không nổi tiếng, văn chương phim ảnh giải nọ giải kia thế mà ít ai nhắc đến nó. Văn có Họ đã trở thành đàn ông, Tàn đen đóm đỏ, Đợi mặt

trời... Phim có *Chuyện làng Nhô, Đường đời, Ma làng...* thế mà lớp trẻ ít ai chịu nhớ tên nó.

Mình giới thiệu nó với tụi học trò, toàn cử nhân, thạc sĩ văn khoa cả, thế mà nghe tên Phạm Ngọc Tiến cứ ngỡ ngỡ như bỏ đội nón. Một đứa đập tay kêu a cái chú đầu trọc phải không? Chán mớ đời.

Chẳng bù cho mình, cái mạng nổi tiếng, động cái gì là thiên hạ bàn tán âm ỉm. Ra Hà Nội mua cái Chaly cho vợ cũng nổi tiếng, bị một thằng mất dạy đập cho sưng mặt cũng nổi tiếng. Nhiều khi đến nhục.

Thằng Tiến nói tao còn nhục hơn mày. Mình bảo sao, nó bảo viết văn làm phim không ai biết, đến khi bị tiểu đường phát là cả nước ai ai cũng nhắc, đàn bà con gái biến sạch, nhục thế không biết.

Triển lãm tranh Lê Thiết Cương, nó ôm vai Phú Quang giới thiệu với mấy em chân dài, nói ông này là chủ tịch Hội Đái đường Việt Nam, tôi là phó chủ tịch. Phú Quang ngượng, nói ông này nói gì thế. Nó nói tôi nhờ đái ra đường mà nổi tiếng, ông phải cho tôi PR chứ.

Hồi còn trẻ nó say sưa tối ngày, sà vào mâm rượu nào không say không bỏ cuộc. Nhiều khi nghĩ mãi không ra, không biết thằng này viết lách khi nào mà sách vở, phim trú ra âm ỉm.

Có hôm tám giờ tôi mình gọi về nhà nó, gặp vợ nó, nói cho anh gặp Tiến cái. Vợ nó dối, nói nhà em sao về sớm thế anh. Mình kể cho nó nghe, nó cười hể hể, nói

đổi hôn là trách nhiệm và nghĩa vụ của đàn bà, mày lo cái gì.

Nói thế chứ nó yêu vợ con đến chết. Minh nhớ hôm đầu tiên đến nhà nó, tới cổng nó bảo mày đừng đợi tao ở đây, tao ra chợ kiếm đồ mỗi, cấm không được vào nhà nghe chưa. Minh hỏi sao, nói nói mày vào chẳng may vợ tao yêu mày phát, có phải chết tao không. Minh cười, nói này, tao kể cho vợ mày nghe nhé. Nó chấp tay vái, nói Lão Phật gia tao đó, mày nói tối nay nó vật tao chết.

Buổi tối ra phố mua sữa cho con Ngọc, mua xong thì gặp bạn, uống đến say tí, vùng đứng dậy nói chết chết tao phải về cho con Ngọc uống sữa. Loạng choạng phi xe ra, ngã, tài liệu, tiền bạc rơi tứ tung không nhặt, nó cứ loạng quạng mò mẫm, nói hộp sữa con tao đâu, hộp sữa con tao đâu.

Được giải A giải thưởng Hội Nhà văn cuốn *Họ đã trở thành đàn ông*, hồi đó được ba triệu, mừng lắm, ôm tiền khư khư, cười khè khè, nói bố mày phải đem về cho vợ đổi cái xe, chúng mày đừng có gạ bố mày uống nghe chưa.

Nói thế nhưng vẫn kéo nhau vào quán, uống say, cái tính hể say đem tiền ra phát chẩn, chạy hết nhà này sang nhà khác, gặp con nít cứ dúi tiền ào ào, nói bác được giải thưởng bác cho, giải Hội Nhà văn to lắm, lo gì, lấy đi lấy đi. Sáng mai tỉnh dậy sờ túi chẳng còn đồng nào, mặt đục như ngỗng ỉa, nói thôi bỏ mẹ rồi, vợ mình hết đường đổi xe.

Nó đóng cửa cày một tháng, quyết làm cho được cái phim *Chuyện làng Nhô*, lấy tiền đổi xe cho vợ. Ai gọi nhậu thì mắng bố mày đang ân hận đây, đừng có rù rê, yên cho bố mày tạ tội Lão Phật gia.

Từ ngày bị tiểu đường nó hết uống, nhà nó thằng em chết vì tiểu đường, nó sợ là phải. Nó ngồi với bạn cứ ngơ ngơ, nói cười nhạt nhạt, tội tội làm sao a.

Trước đây ngày nào cũng gặp nó, bây giờ cả quí không thấy mặt, phần thì tiểu đường kiêng khem không nhậu nhẹt gì, phần thì mua cái xe ô tô, bận rộn đưa đón vợ con suốt ngày. Ngồi chưa nóng chỗ đã đứng dậy, nói chết chết tao đi đón vợ đây, chết chết tao đi đón con bé đây.

Thằng Việt Hà nói ngu, đã làm văn nô bây giờ còn làm gia nô, có khổ không? Nó cười, nói đúng đúng từ ngày cưới vợ, viết văn, đời tao từ ngu trở lên. Ngu nhất là lỗi yêu chúng mày.

Anh Đình nói thằng Tiến nói thế thôi, không có bạn nó chết bất đắc kì tử. Nghe nói thế nó lại quảng cập ngồi thờ.

Đôi khi điên lên, cầm ly bia hùng hùng hổ hổ, nói uống phát chết thì thôi, gặp bạn bè không uống còn ra cái gì. Bảo Ninh lườm, nói thôi đi ông ơi, ông chết không ai nuôi vợ con ông đâu. Nó lại đặt cái li xuống, nói ừ nhỉ. Rồi mặt đục ra, cười cái xoẹt, mắt ươn ướt nước.

Mọi người uống bia, nó uống nước sôi, nói cười như không, nhưng nhìn kĩ thì biết cái vẻ đấng cay của người lâm nạn. Mọi người an ủi, nó xua tay cười hể hể, nói

nhờ tiểu đường mà tao được vợ con phong cho người cha ưu tú, người chống nhân dân. Nghe cái giọng nó như sắp khóc.

Mọi người nhìn nó bùi ngùi, nó trợn mắt quát nhìn cái gì, tao đang ngồi nhớ thời huy hoàng say của tao.

Thời huy hoàng say của nó thì nhiều chuyện lắm. Nhớ nhất hôm buổi sáng nhận giải A Hội Nhà văn Hà Nội cuốn *Tàn đen đốm đỏ*, buổi chiều nhận giải A Nhà xuất bản Kim Đồng cuốn *Đợi mặt trời*, uống say như từ, loạng quạng đi về, dúm tiền cho vợ rồi vào nhà tắm. Tắm xong, quên mặc áo quần, cứ thế đi ra. Gặp lúc hai cô bạn vợ đến chơi đang ngồi phòng khách, vợ nó đang làm gì dưới bếp. Hai cô nhìn thấy nó thế thì mặt đỏ tía tai nhưng không dám nói. Nó cứ như không rót nước pha trà mời, hai cô nói thôi thôi anh vào nhà đi, mặc tui em. Nó nói không được, vợ vắng thì chồng phải tiếp chứ, cứ thế nói nói cười cười đi đi lại lại.

Vợ nó ra, hét lên trời ơi quần áo anh đâu. Nó nhìn xuống sững người, nói sao thế này nhỉ? Xưa nay ngoài em ra, có đứa nào dám cời quần anh...

Trung Trung Đình

Cũng chẳng nhớ quen thân anh Đình từ lúc nào, hình như từ năm 1987, khi mình lên trại viết Suối Hoa. Một hôm thấy anh xách con Thảo lên trại, nói chúng mày cho tao ở với. Anh chẳng nói thêm gì nhưng thằng Tín (Nguyễn Trọng Tín) nói anh Đình có chuyện buồn. Mình hỏi sao, nó nói đủ má... cạy được răng ông này khó lắm.

Anh Kim Lân nói chúng mày động viên thằng Đình chút, tội. Mình hỏi sao, Kim Lân nói nó sắp bỏ vợ rồi.

Anh Kim Lân thì thân anh Đình lắm, còn quá anh em ruột, khi nào anh Kim Lân buồn, gọi điện nói Đình

ơ tao buồn là anh Đình lại lóc cóc chạy đến liễn. Cái vụ ly hôn của anh Đình, anh Kim Lân tất tả ngược xuôi ra sức cứu vãn nhưng không thành, nói tao nói trung ương nghe mà vợ chồng thằng Đình không nghe.

Về sau thì biết anh Đình thân quen có đến cả mấy tiểu đoàn, thượng vàng hạ cám đủ hết. Hồng cái xe có mấy thằng đàn em lo, làm cái nhà có chục đàn em xung phong giúp không công, vào quán rượu nào cũng thấy mấy ông mặt mày hăm hồ gọi đại ca đại ca. Anh nói thằng này sửa đồng hồ, thằng này bán bia ôm, thằng này võ sư, thằng này Sơn Đông mãi võ giang hồ khách... nghe ù tai.

Anh Công Khế mỗi lần ra Hà Nội, nhậu đâu thì nhậu, sao rồi cũng có một lần ngồi nhậu với anh Đình trước khi lật đật bay vô Sài Gòn. Anh Vũ Trọng Kim vừa ra Hà Nội nhậm chức Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn ngày trước, ngày sau đã nói ông Đình đâu rồi, kiếm ông nhậu chơi đi. Một hôm còn thấy anh Đình ngồi với một ông to lắm, ôm vai hót cổ, nói ông ông tôi tôi, say lên còn vọc chim ông ấy, cười khe khẽ, mình thấy mà thất kinh.

Ấy là người khác giới, còn văn nghệ sĩ thì vô thiên lủng, mình gặp ai cũng thấy anh Đình đã thân quen người này lâu lắm rồi, kể cả những người xa lắc xa lơ, bên Tàu bên Mĩ, mình chưa kịp nghe danh anh đã quen thân rồi. Hay!

Anh Đình quen thân ai cũng rất tự nhiên, tưởng như không cần một cố gắng nào. Chỉ gặp nhau vài lần rồi

người kia tự khắc có nhu cầu kết thân, cứ chơi bởi thân thiết vui vẻ thôi chẳng để làm gì. Anh chẳng lợi dụng ai mà ai cũng chẳng lợi dụng anh.

Người nhỏ nhỏ xấu xấu, quyền hành không có, tiền bạc không, tài cán cũng không sáng chói để người ta nể phục, thế mà hễ anh gặp ai là người đó muốn quen thân. Lại!

Không kể anh quen thân cả chục buôn dân Gia Rai, mỗi lần anh về thăm, dân coi anh như già làng trưởng bản, quý trọng vô cùng. Anh đã từng uống máu ăn thề với dân, uống hết bát to máu trâu, lấy cây củi than đỏ rục đặt ngang ngực, thịt cháy xèo xèo, mắt nẩy đom đóm, miệng vẫn cười tươi. Bây giờ vẫn còn nguyên một cái sẹo to đùng ở ức ngực. Chơi tận tình đến thế chỉ có anh là một. Tài!

Cứ lầm nhấm tính cả cuộc đời, mỗi người thân phải dành chỉ ít là chục ngày cho họ thì anh Đình phải sống được chừng 200 tuổi mới có đủ thời gian để giao du, đừng nói là viết lách.

Thế mà anh ra sách âm âm, toàn tiểu thuyết không, sợ thế. Mới xong bộ ba tiểu thuyết *Ngược chiều cái chết*, *Tiền biệt những ngày buồn*, *Ngô lỗ thùng*, quay đi quay lại đã thấy anh ra *Lạc rừng*, ầm cái giải A cuộc thi tiểu thuyết Hội Nhà văn, tiền tiêu chưa hết đã thấy ra *Sống khó hơn là chết rồi*. Kinh!

Bảo Ninh nói cha Đình sống khó hơn chết thật, hầu bạn đã bạc mắt, lại còn hết lo con bà này đến lo con bà

kia, rồi viết sách viết siếc, thù trường thù triếc... thôi thôi chết quách đi sướng hơn.

Anh Đình cười khi khi, nói tôi đâu phải như ông, sách một cuốn, vợ một bà thế mà lo quần áo. Tôi nộp thuế cho vợ đầy đủ nhất Hội Nhà văn nhé, có thua thì thua Đoàn Tử Huyền thôi chứ quyết không thua ai.

Đã đến kì tóc bạc da mồi, nghe nói nộp thuế cho vợ thằng nào cũng ớn, anh Đình gần sáu chục tuổi đầu vợ bắt nộp thêm thuế giá trị gia tăng anh cũng không ngán. Phức!

Anh có tính sợ con, hằm hè đâu thì hằm hè, về nhà con lườm cái là thè lưỡi rụt cổ, không dám ho he. Thằng Cún bảy tuổi mãi xem tivi, anh muốn nhắc nó học mà đi vô đi ra năm lần bảy lượt, thỉnh thoảng liếc nó cái, nói khê Cún ơi, rụt rè như nhân viên gọi thù trường khi ông đang mắc bận. Thằng Cún quay lại nhẩn mặt, nói con xem xong hoạt hình này đã. Anh rụt cổ thè lưỡi nói ừ thôi thôi thôi, bố nhất trí liền.

Một hôm anh gọi điện âm lên nói đến ngay đến ngay không tao chết giờ, tao sắp tự tử đây này. Mấy thằng ba chân bốn cẳng chạy đến, hỏi sao, anh khóc nói con Thảo nó giận tao hu hu con Thảo nó giận tao. Tưởng nó giận gì hóa ra nó dối tí, sang nhà đi nó ngủ lại, thế mà cuống cà kê, làm như trời sắp sập đến nơi.

Anh nói thạo tiếng Gia Rai, còn soạn cả bài hát tiếng Gia Rai làm huyện đội ca, khi nào anh hát cái bài huyện đội ca ấy thì cấm chắc là anh say. Nhưng ngoại ngữ thì

dốt cực, không phải dốt mà không biết tí gì. Mình cũng dốt ngoại ngữ nhưng anh Đình còn tệ hơn.

Thình thoảng ngồi với mấy ông Tây, nghe bạn bè nói lia xia, anh cứ ngồi ngơ ngơ như bò đội nón, nghe người ta cười thì rít rít hỏi nó nói cái gì mà cười... nó cười cái gì mà cười.

Cái số anh thế mà may. đi Nga học trường Gorki ba tháng, trong tay có cuốn hội thoại Việt Nga. Muốn nói câu gì thì chỉ vào câu Việt rồi đưa cho người Nga, người Nga lại chỉ vào câu Nga đưa lại cho anh để anh nhìn sang câu Việt. Thế mà thông suốt cả. Còn tán được em Nga chân dài miên man, ngực to bằng cái rổ, đã đời.

Đi Mĩ, thằng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) soạn cho cả một cuốn sổ nhỏ hội thoại Việt Mĩ. Tại sân bay bà Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) lạc mất đâu tìm không ra. Anh cuống lên, đến gặp một thằng Mĩ, muốn xin nó vào tổng đài sân bay a lô hỏi bà Dạ đang ở đâu. Nhưng trong cuốn hội thoại của thằng Sơn không có trường hợp này, anh nói bừa: *For me a lô... For me a lô...* thế mà thằng Mĩ cũng hiểu, hi hi.

Nhưng sự đời không thể may mãi được. Một hôm anh về nhà thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyên) nằm vật ra sàn nhà cười khà khà, nói tao biết tiếng Nga rồi, thằng Nguyễn hỏi biết sao, anh vênh mặt lên nói *ban-sôi-a pi-zờ-đa đe-vu-sờ-ka* là chào em xinh đẹp.

Thằng Nguyễn nói ai dạy anh thế, anh vênh mặt lên nói tao biết chứ ai dạy. Thằng Nguyễn nói ngu ơi, người

Nga không ai nói thế, nhưng đó là cô gái bướm to. Anh tái mặt nói thôi chết cha rồi, tao vừa nói với bà nhà văn Nga, hèn gì mặt bà đỏ rực... tao lại tưởng được tao khen đẹp bà ấy sướng, ngu thế không biết.

Chuyện buồn muôn năm

Nếu có một lúc nào đó tôi thấy ân hận vì mình đã lỡ ném cả cuộc đời cho văn nghệ thì chính là khi tôi ngán ngẫm vô cùng về cái sự đồn kị, hẹp hòi đang trở thành căn bệnh trầm kha vô phương cứu chữa ở trong giới. Có thể nói chưa ở đâu đồn kị, hẹp hòi lại nặng nề như ở giới văn nghệ.

Tây cũng như ta, căn bệnh này chẳng ở đâu nó chữa ra cả, như một thứ virus HIV được truyền qua máu làm mất khả năng đề kháng con người, thứ virus này có tên là đồn kị được truyền qua cửa hẹp hòi vào máu hạo danh truyền kiếp của người nghệ sĩ.

Biết vậy nhưng không ở đâu như xứ mình lại lắm chuyện oái oăm, lắm chuyện cười ra nước mắt, đôi khi biết vậy không dám kể ra, sợ người ngoài cười cho thối mũi.

Anh còn trẻ, mới nổi lên tí tài, đàn anh đua nhau khen nức nở. Có kẻ khen thật lòng, có kẻ dùng lời khen như sợi dây ràng buộc với anh trẻ, ý nói có tao mới có mày nghe em, liệu hồn đừng có tí tòn qua mặt anh. Anh trẻ ngoan ngoãn khiêm tốn thì chớ, nhược bằng tuyên bố hung hăng là lập tức bị đòn phản pháo của mấy ông anh, lắm khi không ngóc đầu lên nổi.

Lũ trẻ bây giờ, hễ có anh lớp trước vỗ vai khen: “Chú mày khá lắm” thì phải biết đằng sau câu đó còn có câu: “Tuy vậy chú mày còn lâu mới bằng anh!” Đừng có tưởng thật, dú lên tuyên bố lảng nhăng, vỗ mặt có ngày.

Tôi nhớ cách đây hơn chục năm, mấy ông bạn trẻ của tôi đòi đòi gác này nọ là lập tức bị ần đòn. Chúng tao vào sống ra chết mới có được ngày nay, chúng mày hỗn láo dám đòi đòi. Đòi là đòi thế nào? Khổ, người ta đòi đòi gác chứ có đòi ăn trộm ăn cướp gì đâu. “Cũng là công việc cách mạng giao cho” cả thôi mà.

Tôi nói thật, trong thế hệ chống Mĩ, người nào làm văn được, người nào thực sự có công với văn học cách mạng thì rất hiếm hoi, ít khi nói năng gì. Chỉ mấy ông ba lảng nhăng, ngày xưa không biết đánh đấm có ra cái đếch gì không mà bây giờ hoảng huýt quá.

Ai động đến thế hệ chống Mỹ của ông thì ông lúng

lên như sói. Chẳng qua ông muốn bảo vệ ông thôi, ông nhân danh một thể hệ để bảo vệ cái thứ văn vút đi của ông thôi. Văn chương nó nghiệt lắm các bác ơi, nếu nó là thứ đáng vút đi thì các bác có bảo vệ đảng giời. Vài bài phê bình xào đi nấu lại, thế gọi là sống mãi ư?

Phàm là nhà văn ai chẳng lo văn mình rồi có ngày bị người đời bỏ quên. Đến như cụ Nguyễn Du còn lo ba trăm năm nữa chẳng còn ai nhớ cụ nữa là. Nhưng lo thì phải làm thế nào chứ không phải đi tìm kẻ khác, số toét kẻ khác, đặc biệt là lớp trẻ kế tiếp sau mình.

Chẳng cứ lớp trẻ, đồng trang lứa cùng thế hệ với nhau, thậm chí bạn bè chí cốt với nhau, nếu anh khó khăn tất có người giúp đỡ, chứ cứ thành công phoir phoir trước mặt người ta thì anh dễ ăn đòn của người ta lắm.

Lê Hoàng nổi lên như một đạo diễn làm phim ăn khách nhất Việt Nam. Hai phim *Gái nháy* và *Lọ lem hè phố* đã đem về cho Hãng phim *Giải phóng* một món tiền khổng lồ, bản thân Lê Hoàng cũng ôm được một mớ tiền nhiều người làm phim nằm mơ cũng không có. Thế là Lê Hoàng ăn đòn từ bốn phương tám hướng, đến nỗi phải khóc rưng rức tại Hội thảo ở Liên hoan phim 14.

Một cú khóc của Lê Hoàng khiến báo chí nước Nam được phen đất như tôm tươi. Lâu nay văn nghệ sĩ xuất hiện trên báo chí mặt mày hớn hở, ra cái vẻ hạnh phúc vô biên, bây giờ vớ được một anh đứng tấm tức khóc, lại một anh nổi tiếng cả tiền lẫn tài thì lạ quá, hay quá.

Tôi nói với Nguyễn Thanh Sơn: "Lê Hoàng nhà quê.

khóc cái gì. Ai bảo tài cho lắm vào, thông minh cho lắm vào, người ta đánh cho là phải. Minh làm mình chịu kêu mà ai thương!’

Hồng Ánh đoạt giải diễn viên nữ chính xuất sắc nhất, trừ khán giả và anh em trong đoàn phim đến chúc mừng, còn lại tuyệt không có một đồng nghiệp nào nhìn có bằng nụ cười thân thiện.

Ra sân bay, đồng nghiệp ngồi hai hàng ghế ở phòng chờ, Ánh tí ta tí tởn chạy đến chào thì gặp ngay những đôi mắt mang hình viên đạn, sợ quá đứng nép một xó. Lên máy bay không ai thèm ngồi chung, cứ trơ khấc suốt cả hành trình.

Thanh Vân cũng thế, anh là đạo diễn duy nhất nước ta ăn liền hai giải Châu Á-Thái Bình Dương, hai giải Bông sen vàng cả cho phim lẫn cho đạo diễn xuất sắc nhất. Tội để ý xem có ai ngoài đoàn phim đến chúc mừng anh không thì thấy có hai người, đó đạo diễn Hải Ninh, bố anh, và Lê Hoàng, người vừa bị no đòn hai năm qua. Chấm hết.

Sau đêm bế mạc, mọi người đi ăn đêm ở đường Y Juk - ăn đêm ở vỉa hè Ban Mê thích lắm, dân điện ảnh ngồi đầy cả vỉa hè. Thanh Vân cầm chai rượu hí hửng chạy đến, tuyệt không một ai gọi, đứng đực như ngỗng ỉa. May có Phạm Ngọc Tiến gọi đến bù khú cho đến sáng, không thì xách rượu về khách sạn uống một mình.

Tôi hai mươi năm bỏ văn theo sân khấu, điện ảnh nay mới ra lại cuốn sách, báo chí coi đấy cái sự lạ, hết

phỏng vấn lại viết bài, lại còn tivi ti veo hai ba cuộc. Từ chối thì bảo là kiêu ngạo mà cứ trả lời lia xia, lên tivi lia xia là cứ lo ngay ngáy, không biết khi nào mình bị đồng nghiệp cho nốc ao đây. Ôi chao là cực.

Chuyện xưa người nói xây nhà lầu cho văn nghệ không cần xây hố xí, cũng chỉ vì cái đố kị của mấy anh văn nghệ mà ra. Cái chuyện vui này có từ hơn nửa thế kỉ rồi mà y như chuyện của ngày hôm nay, bảo đảm sang thế kỉ 22 chuyện ấy vẫn còn như mới. Than ôi.

Bí mật ba mươi năm

Phùng Quán làm bài thơ *Lời mẹ dặn* khi mình mới một tuổi (1957), mặc dù bị cấm đoán lung tung nhưng đến năm bảy tuổi mình đã biết, còn được đọc cả bài thơ, đơn giản vì ba mình rất thích bài này. Cạnh nhà mình có bác Thông công an, hình như hồi đó bác làm trưởng hay phó ty công an tỉnh Quảng Bình, cũng rất thích bài này.

Khi nào hai cụ ngồi với nhau cũng đều nhắc đến Phùng Quán, Trần Dần. Có người thì hai cụ nói tiếng Pháp, vắng người thì các cụ cứ nói oang oang không

kiêng dè gì, mặc kệ mình đứng ôm cột nhà hóng chuyện. Ba mình nói anh đem bài này giáo dục chiến sĩ công an là tốt lắm, bác Thông gật gù, nói đúng đúng. Bác Thông nói anh đem bài này vào sách giáo khoa dạy con nít cũng rất tốt, ba mình gật gù, nói đúng đúng.

Ba mình nhìn bác Thông cười cười, nói nếu trên báo bắt Phùng Quán, anh có bắt không. Bác Thông cười cái hặc, nói tôi chấp hành nhưng trước khi chấp hành tôi sẽ phản đối. Rồi bác thờ dài, nói tôi chỉ làm được có thể thôi, khó lắm khó lắm.

Đó là vài câu tiếng Việt mình nghe được, nhớ đến giờ. Còn thì hai cụ toàn nói tiếng Pháp, mình chẳng hiểu gì, chỉ lâu lâu lại nghe Phùng Quán Phùng Quán. Cái tính tò mò bẩm sinh, mình lục cho được bài thơ *Lời mẹ dặn*.

Còn bé chẳng thấy hay gì, chỉ thấy đúng. *Yêu ai cứ bảo là yêu/ Ghét ai cứ bảo là ghét/ Dù ai ngon ngọt nuông chiều/ Cũng không nói yêu thành ghét/ Dù ai cầm dao dọa giết/ Cũng không nói ghét thành yêu* giống y chang ba mẹ, cô thấy vẫn dạy, có gì đâu nhỉ?

Sau này chơi thân với Phùng Quán, mình có kể cho anh nghe chuyện ấy, anh xuýt xoa tấm tắc khen bác Thông, nói công an mà như thế thì quá tuyệt vời. Khi đó anh mới kể bí mật mà anh đeo đuổi chần ba chục năm vì bài thơ này.

Nghĩ cũng hay hay, bài thơ như một chân lý hiển nhiên ấy lại làm cho thời đó xôn xao, đi đâu cũng thì thảo thì thăm, như vừa phát hiện gì ghê gớm lắm. Tất

nhiên bài thơ bị qui chụp là biểu tượng hai mặt, là mưu đồ đen tối của lực lượng thù địch. Từ Bích Hoàng tương một bài *Vạch thêm những hoạt động đen tối của một số kẻ cầm đầu trong nhóm Nhân văn - Giai phẩm* in trên *Văn nghệ Quân đội* số 5 (5/1958). Nghe thất kinh.

Anh Quán nói thực ra mình viết *Chống tham ô lãng phí* với *Lời mẹ dân* như những góp ý với Đảng thôi, vì mình nghĩ mình là chiến sĩ, mình không dám nói thật cho Đảng biết thì ai nói. Cho nên mới có câu này *Trung ương Đảng ơi! /Lũ chuột mặt người chưa hết/ Đảng cần lập những đội quân trừ diệt/ Có tôi/ Đi trong hàng ngũ tiên phong!* là mình nghĩ thế thật, khi đó Đảng hô một phát là mình vác súng xung phong ngay, mưu đồ gì đâu.

Mình cười khi khi, nói mấy ông cũng dở hơi, nếu có mưu đồ ai lại đại đi nói với Đảng, làm thế hóa ra lộ thiên cơ à. Anh Quán cười cái hặc, nói thừa bé đến giờ mình cũng chẳng thấy lực lượng thù địch nào đi góp ý cho Đảng cả. Nó không chửi Đảng thì thôi, ngu gì lại đi góp ý.

Chuyện tương đến đó là xong, ai dè một tối ở chòi *Ngắm sông*, anh rút tiền đưa mình, nói *Lập* đi mua cho anh chai rượu, anh kể chuyện này hay lắm. Chỉ chai rượu trắng với nhúm lạc rang, hai anh em ngồi gần sáng đêm. Anh Quán kể hồi đó phê phán chỉ trích đánh đấm anh rất nhiều, nhưng đánh đau nhất, độc nhất là bài thơ *Lời mẹ dân* - thật hay không dài 112 câu của Trúc Chi, hình như in báo *Nhân Dân*.

Mình hỏi Trúc Chi là ai, anh nói từ từ cái đã, rồi anh ngâm nga cả bài thơ, không quên một câu nào, chúng tôi anh đã đọc đi đọc lại bài thơ này vài trăm lần là ít trong suốt mấy chục năm qua. Hồi này hễ ai bị phê ở báo *Nhân Dân*, dù chỉ nhắc khê bóng gió một câu thôi, cũng cảm chắc là đời tàn. Thế mà cả bài thơ 112 câu dài dằng dặc, chụp mũ anh không thiếu một thứ gì.

Nào là *Nó ghét chỗ thấy hiền bạn tốt / Nó yêu nơi gái điểm cao bồi / Ghét những người đáng yêu của thiên hạ / Yêu những người đáng ghét của muôn người, / Quen học thói gà đồng mèo mả / Hóa ra thân chó má chim mồi...*

Nào là *Theo lẽ thường: thi sét đánh không ngã / Chắc trên đầu có cột thu lôi / Nêm đường mật lưỡi không biết ngọt / Chắc ăn tham vị giác hỏng rồi / Nghề bút giấy đã làm không trọn / Dùng dao khắc đá cũng xoàng thôi!...*

Mình nói qui kết tàn bạo thế, anh không bị tù tội là may, cậu Tổ Hữu có ba đầu sáu tay cũng đừng hòng giúp cháu. Anh Quán gật gù, nói đúng rồi, cho nên mình có trách Tổ Hữu đâu. Đột nhiên anh nhìn thẳng vào mặt mình, nói hơn ba chục năm qua mình chỉ làm một việc là tìm cho ra Trúc Chi là ai.

Anh Quán trăm ngâm hồi lâu, uống hết chén rượu, nói sở dĩ mình quyết tìm cho ra Trúc Chi là ai, vì đời mình tan nát cũng chính ông này chứ không ai khác. Tìm để biết ông ta là ai, rửa trôi, ngoài ra không có ý chi hết. Khi đó nhiều người cho mình dại, tìm chẳng

để làm gì, nhờ người ta biết mình đang đi tìm, có khi mình lại thiệt thân.

Hồi đó cả nước chỉ có mỗi anh Trúc Chi làm thơ ở Hải Phòng, anh là cán bộ tập kết, thỉnh thoảng lên Hà Nội vẫn gặp Phùng Quán chuyện trò rất vui vẻ. Phùng Quán đã đi tàu về Hải Phòng hỏi cho ra nhẽ. Trúc Chi cười buồn, nói anh nghĩ tôi là hạng người nào lại đi làm mấy trò khốn nạn đó.

Phùng Quán bế tắc, đòi khi nghi người nọ người kia nhưng tóm lại là không phải. Năm 1989, tình cờ có người bạn gửi cho anh tập thơ *Một đôi vãn* của Trúc Chi do Nhà xuất bản *Văn hóa dân tộc Việt Bắc* ấn hành, trong đó in nguyên bài thơ *Lời mẹ dặn - thật hay không*, lời nói đầu cho biết Trúc Chi đó là Hoàng Văn Hoan.

Bí mật ba mươi năm đã giải tỏa, Hoàng Văn Hoan khi đó đã cư trú chính trị tại Trung Quốc. Anh Quán cười cái hặc, nói mình muốn gặp Hoàng Văn Hoan quá nhưng không sao gặp được. Mình nói anh gặp làm cái gì, anh nói để nói một câu, một câu thôi. Mình hỏi câu gì. Anh Quán uống một hơi cạn chén, vuốt râu ngâm nga, nói *Anh Hoan ơi... ai quen học thôi gà đồng mèo mả/ ai hóa ra thân chó mái chim mồi...*

Hoàng Hiếu Nhân

Mình về quê, đang ngồi uống cà phê ở vỉa hè thì có cú phôn, nói anh mới về Ba Đồn à? Mình hỏi ai đó, có tiếng cười khê rồi nói em là Hoàng Hiếu Nhân đây, mới ở Nga về. Thật bất ngờ.

Lâu nay anh em nhà văn gặp nhau, thỉnh thoảng hỏi nhau không biết thằng Hoàng Hiếu Nhân bây giờ làm gì nhì. Người nói nó buôn bán bèn Nga trúng lắm, thành soái tù lâu, giàu có cự vạn. Có quan tâm gì đến văn nghệ văn gừng nữa đâu. Người nói đâu co, nó đi làm cửu vạn cho các soái chứ soái cái gì, đói rách lắm than đến nỗi không mua được cái vé máy bay về quê.

Toàn nghe nói thôi chứ chẳng ai biết. Lại nghe đồn nó làm đầu gấu, đâm chém nhau tùm lum bên Nga, nghe mà thất kinh. Không ngờ nó về nhà, quê nó ở Quảng Hòa, đi dò qua Ba Đồn tìm mình hai ba bận nhưng không gặp, nghe nó nói thật xúc động, ngồi yên không biết nói sao.

Bây giờ lớp trẻ hệ 8x, 9x hầu hết chẳng biết Hoàng Hiếu Nhân là ai, làm gì. Gõ google tìm Hoàng Hiếu Nhân toàn thấy ca sĩ Hoàng Hiếu, giám đốc Hoàng Nhân... tuyệt không có tên nó dù chỉ một lần. Thế mà cách đây gần nửa thế kỉ tên tuổi nó nổi như cồn, không hề kém cạnh tên tuổi Trần Đăng Khoa.

Những năm 1965-1970 sau khi thần đồng Trần Đăng Khoa xuất hiện, con gà tức nhau tiếng gáy, các địa phương đua nhau giới thiệu các thần đồng. Một loạt các nhà thơ tí hon ra đời, ngoài Trần Đăng Khoa còn có Cẩm Thơ, Hoàng Hiếu Nhân, Chu Hồng Quý, Nguyễn Hồng Kiên, Đoàn Mai Thanh... kẻ thần đồng người thần sất vụn nhưng nhờ thế mà có một dòng văn học của thiếu nhi ra đời rất xôm trò.

Nổi lên và lưu vào trí nhớ nhiều thế hệ vẫn chỉ có Trần Đăng Khoa và Hoàng Hiếu Nhân. Khoa có hàng trăm bài, được các bác Xuân Diệu, Tố Hữu hậu thuẫn, cứ thế mà đi lên phơi phới. Nhân chỉ có vồn vẹn ba mươi ba bài thơ, in thành tập *Đi nữa chú ơi*, chạy đi chạy lại động viên giúp đỡ cũng chỉ có mấy nhà thơ Hội văn nghệ Quảng Bình. Cơ khổ bác Xuân Hoàng mất ăn

mất ngủ vì ông thần đồng Quảng Bình, cố vực lên cho bằng thần đồng Hải Dương nhưng vực mãi không được.

Nhân không để tâm sáng tác lắm, ép mãi cũng chỉ 33 bài thơ, nó học giỏi toán lý, thi một phát vào Bách Khoa Hà Nội. Mình gặp nó ở Bách Khoa, mời nó vào nhóm thơ *Vòm cửa xanh* của nhà trường, nó cười nhàn nhạt, không nói có chẳng nói không.

Thình thoảng gặp nó khi ở nhà ăn khi ở phòng thí nghiệm, ôm vai hót cổ nói lâu nay có viết được cái gì không, nó vẫn cười nhàn nhạt, không nói có chẳng nói không. Mình nghĩ bụng thẳng này coi như xong, vụt sáng chói vụt tắt ngúm, thật tiếc quá.

Từ đó cũng ít chơi bởi với nó, mình tốt nghiệp đại học đi bộ đội, năm sau nó tốt nghiệp cũng đi bộ đội, anh em gặp nhau dọc đường xuống Hải Phòng, mình nói giờ vô lính rồi, điều kiện làm văn rất thuận lợi, mày cố mà làm lại thơ đi, không phí. Nó nhăn răng cười, nói làm chơ làm chơ, vô lính không làm thơ còn làm cái chi.

Nhưng đợi mãi chẳng thấy thơ nó đâu, cũng chẳng biết nó ở đâu, năm 1983 mới gặp nó ở Huế mừng lắm, anh em chui vào quán uống rượu nói nói cười cười hi hả. Mình khoe nó mấy bài thơ vừa làm, nó cười cười, nói anh giỏi thiệt, đôi vàng mắt còn làm được thơ. Mình đưa cho nó tập thơ thiếu nhi có in chùm ba bài của nó, nó cầm, uể oải lật mấy trang xem qua, rồi vứt sang bên, rồi quán cũng quên không cầm theo.

Mình nói mày bỏ thơ thật à, nó cười nhạt, nói làm

để làm gì. Xong câu đó nó ngồi yên, rất lâu sau thở hắt ra, nói em cưới vợ rồi. Minh về Phú Lộc thăm nó, vợ chồng mới cưới ở một nơi còn tệ hơn cái chuồng heo nhà nghèo, đến cái giường đơn mậu dịch cũng không có. Minh cưới vợ còn có tấm phản chị Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) cho làm cái giường cưới, nó cực hơn nhiều, vợ chồng kê gỗ mục củi khô lên làm giường cưới, thăm ới là thăm.

Hồi bé mình đọc văn cù Nam Cao biết cù nghèo khổ thương đứt ruột, giờ mới biết cù còn sướng hơn nhiều một số nhà văn nhà thơ hiện thời, thằng Nhân là một ví dụ. Nói thật chị Dậu, anh Pha còn sướng hơn nó nhiều. Minh nhớ mãi hình ảnh nó mặc quần đùi ngồi xồm, hai đầu gối cù lạc kẹp tai, ngược mặt nhìn lên trời cao, đôi mắt tối mò vô vọng.

Một phần tư thế kỉ gặp lại nó, trông đáng đáp nó khá lên chút đỉnh nhưng đôi mắt chẳng sáng lên được bao nhiêu, vẫn cái cười nhàn nhạt, hỏi vợ con đâu nó gãi đầu thở hắt ra, nói họ bỏ em cả rồi.

Vợ nó bây giờ là hiệu trưởng cấp 3, nó về chỉ nói nhẹ một câu em gửi đơn ra tòa lấu rồi. Hai đứa con gái của nó ở Hà Nội, học giỏi thuộc loại siêu, cả hai cũng tìm cách lánh mặt nó.

Nó ngồi yên, mặt buồn thăm thẳm, nói vợ con em bỏ em cũng phải thôi. Mười năm em đi Nga không gửi về cho vợ con được một xu, đến cái thư cũng không buồn gửi. Minh nói rằng rửa, rằng đến cái thư cũng không gửi, nó cười như khóc, nói tại em khổ quá, xấu hổ quá...

Chắc vợ con nó nghĩ đi nước ngoài không giàu cũng khá, trong khi vợ con đói rách lắm than nó không thèm đoái hoài ai không hận, lại nghe đồn nó sống với cô vợ Nga giàu lắm, càng hận. Ai biết nó nhiều khi không kiếm được cái bánh mì đen, chỉ mượn có 5 rúp thôi cũng không ai dám cho nó mượn.

Nó nghĩ rằng làm cừu vạn cho đám đàn em, học trò, những đứa ngày xưa ngưỡng mộ, tôn sùng nó, gom góp được ít rồi đi buôn, kiếm được món tiền kha khá. Đang hoan hỉ chuẩn bị đem tiền đi gửi về cho vợ thì một bọn đầu gấu cả Việt cả Nga bịt mặt chui vào nhà đánh cho một trận tơi bời, lấy đi hết sạch, không để lại cho nó một xu.

Nó lại bắt đầu từ con số âm, số âm chứ không phải số không, vì số tiền mất đi bao gồm cả tiền vốn bạn bè cho mượn. Lại làm cừu vạn, lại đứng chợ buôn vật, được chút ít lại thuê xe buôn chuyển, kiếm được kha khá, chuẩn bị gửi về cho vợ con thì lại bị bọn đầu gấu bịt mặt xông vào đánh cho đến ngất, vất ra bãi tuyết. May có cô gái Nga phát hiện, nếu không nó đã chết vùi trong tuyết từ tám hoánh.

Nó chìa cái đầu cho mình xem, có hơn bốn chục vết sẹo nhỏ chằng chịt, thất kinh, rùng mình ớn lạnh. Nó bảo thằng Khoa (Trần Đăng Khoa) viết về em sai, đầu gấu đánh em chứ đầu phải em làm đầu gấu.

Bây giờ nó sống với cô gái Nga, được một đứa con

trai nhỏ, ở yên thì không đèn nói nào nhưng động đến việc chuyển nhà về quê thì bế tắc, tiến không có.

Anh em kéo nhau vào quán uống vài chai bia, mình nói bây giờ mày tiếp tục làm ăn hay bắt tay vào viết? Nó ngược lên nhìn mình cười buồn, nói viết cái gì? Mình nói viết tất cả những gì mày đã trải, tao nghĩ số phận mày cũng là số phận của thế hệ tụi mình. Mắt nó chợt sáng lên, nói ừ, đúng rồi, thế thì em viết.

Quá tam ba bận, chẳng biết lần này nó có chịu viết cho không.

Hữu Thịnh

mình quen Hữu Thịnh năm 1980, hồi đó anh về học trường viết văn Nguyễn Du khóa I, ở khu tập thể Văn Hồ. Đọc thơ anh trước đó, bài nào cũng thích, đặc biệt bài *Chuyến đò đêm giáp ranh*, đọc lần thứ hai là thuộc liền.

Năm 1978-1980 có hai trường ca mình thích mê man, cho đến bây giờ vẫn thích, đó là trường ca *Những người đi tới biển* của Thanh Thảo và *Đường đèn thành phố* của Hữu Thịnh. Mình học Bách Khoa năm cuối, đọc xong hai trường ca này thì mặc nhiên coi hai ông này là trời, suốt ngày mơ làm sao mình có được dăm câu thơ hay như thơ họ.

Hồi đó hầu như chiếu nào mình, thằng Phong (Nguyễn Thành Phong), thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) cũng mò sang khu trại viết Văn Hổ, ngồi hóng chuyện Nguyễn Trọng Tạo, Chu Lai, Thái Bá Lợi, Xuân Đức v.v. rồi về bốc phét với tụi bạn Bách Khoa ông Tạo nói với tao thế này, ông Chu Lai nói với tao thế kia... Tụi nó nghe thế thì phục lắm, đã! He he...

Qua lại nhiều lần nhưng sợ không dám vào phòng Hữu Thịnh, cứ liệng qua liệng lại trước cửa. Một hôm anh nhóng cổ ra gọi Lập à, vào đây vào đây em, tiếng gọi thân thương triu mến như anh trai gọi em, mình cảm động quá.

Sau thấy anh gọi thằng Phong, thằng Hạnh cũng thân thương triu mến như thế, rồi anh cũng gọi mấy thằng sinh viên trường Tổng Hợp ti toe làm thơ viết văn như tụi mình cũng triu mến thân thương không kém gì, thì hơi bị thất vọng.

Hơi thất vọng tí thôi chứ mình vẫn đâm đuổi Hữu Thịnh. Có đứa nói Hữu Thịnh già lắm, đái bôi có mùi, tiếp đón thì ân cần lắm, xong rồi quên bếng chẳng nhớ thằng nào ra thằng nào. Mình nghĩ cái lũ con nít ranh như mình được anh ấy gọi như thế, tiếp đón như thế là tốt quá rồi. Người ta tha đuổi cổ ra khỏi phòng là may, còn đòi hỏi này nọ.

Mình nhớ có lần nhác thấy bóng mình, thằng Phong, thằng Hạnh đi tới, ba bốn anh nhà văn vội vã đóng cửa phòng liền, sợ mấy ông trẻ dờ hơi chập mạch này như

sợ hùi. Sau này mình cũng lâm vào tình trạng như các anh ấy mới biết thông cảm, chứ khi đó tức lắm, thấy nhục nhâ vô cùng.

Hữu Thịnh nói đọc thơ đi em, rồi hai tay đặt đầu gối, mắt nhìn đắm đuối đầy khích lệ. Minh sượng, tương một phát năm bài, toàn bài dài ngoằng, đôi chỗ sượng còn rú lên ngâm nga nữa. Xong, anh nhìn như xoáy vào mắt mình, cúi thấp xuống, lại nhìn xoáy, đắm đuối vô cùng, rồi đập mạnh hai tay lên hai vai nói như nghẹn được... được lắm em. Thật lúc đó chỉ muốn khóc oà.

Hôm sau, gặp thằng Phong, đang định khoe thì thằng Phong đã vénh mặt lên khoe, nói em đọc thơ cho Hữu Thịnh nghe (hồi xưa nó gọi mình bằng anh, bây giờ gọi bằng thằng rồi, hi hi), em đọc xong, Hữu Thịnh lặng đi mười giây rồi đập hai tay lên hai vai phát, nghẹn ngào nói được lắm, được lắm Phong ơi. He he.... đã!

Hôm sau nữa, gặp thằng Hạnh đứng tựa gốc cây nước mắt rân rân, mình hỏi sao thế, nó ôm lấy mình, nói Lập ơi tao vừa đọc thơ cho Hữu Thịnh, cảm động quá! Mình nói Hữu Thịnh lặng đi mấy giây, đập hai tay lên hai vai nói được, được lắm... có phải không? Nó nắc lên đúng đúng, sao Lập biết?

Về sau thì nghe quá nhiều người kể những chuyện tương tự. Từ đó cứ lảnh dẫn anh đi.

Hồi sinh viên đói rách, một hôm đang đứng lêu têu ở sân, anh Thịnh gọi vào, nói nhìn cái mặt chú mày anh biết ít nhất một tuần không có tiền, đúng không? Rồi

anh đập vào tay mình 10 đồng, nói cầm tiêu tạm, mai một anh có một khoản nhận bút, cho thêm.

Mình nghĩ anh cho mười đồng là quý hóa lắm rồi, chẳng mơ gì cái khoản cho thêm, chẳng ngờ tháng sau anh vẫy vẫy tay, gọi tháng kia anh có nhuận bút rồi, lại dúm cho thêm hai chục đồng nữa. Mình ngạc nhiên vô cùng, nghĩ mình là cái gì đâu, sao anh đối với mình còn quá anh em ruột làm vậy.

Mình về làm báo *Văn Nghệ Trẻ*, gần gũi Hữu Thịnh mới nhận ra nhiều điều không như mình đã nghĩ. Không phải Hữu Thịnh sống không thật, chỉ có điều quá ít người để anh tin, không tin làm sao chân thật được, có thể thôi.

Hơn nữa Hữu Thịnh diễn đạt tình cảm đối với ai cũng như ai, người cần chân thành cũng như kẻ chỉ nên đái bôi, cũng một động tác ấy, ánh mắt ấy, nụ cười ấy... thành ra gây hiểu lầm vô thiên lủng. Kể cả người được anh tin cậy cũng nghi ngờ anh chứ đừng nói người ngoài.

Có lần mình tức Hữu Thịnh, tâm sự với anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm), nói anh Thịnh thế này anh Thịnh thế kia. Anh Điềm cười nói tui lúc đầu cũng tưởng rứa đó, thậm chí còn nghĩ ông này lắm mưu nhiều mẹo, hóa ra sau mới biết không phải, tại hành vi ứng xử lộn xộn, nóng giận bất thường, tui còn hiểu lắm huống chi người khác.

Anh Thịnh cười đó giận đó. Hứa đó quên đó. Vừa nói rồi rồi nhớ rồi, giờ sau hỏi lại thì trợn mắt há mồm

thế à thế à, quên quên. Tính vậy nên nhiều người ghét, gọi là lão sư hứa hão.

Một hôm mình thấy chị M. và chị L. đi ra khỏi phòng Hữu Thịnh, mặt mày hăm hực, biết ngay cái mặt không được đăng thơ. Chị M. nói làm sao cho cha Thịnh khỏi hứa hão được nhỉ? Chị L. nói chỉ có cách đề cổ lão ra hiếp thì may ra...

Hữu Thịnh quên thật chứ không phải giả đò quên. Lắm việc quá, nhiều mối quan hệ quá, tính lại nể nang, hứa tràn, hay quên là tất nhiên. Việc gì cũng nhắc sáng sặc hai ba lần anh mới nhớ.

Chỉ riêng việc hiếu là anh không bao giờ quên. Nghe tin ai chết, dù thân sơ thế nào anh cũng bỏ hết việc đi viếng. Có người khi sống đối với anh không ra gì, chơi xỏ anh trắng trợn, đến khi nằm xuống anh vẫn có mặt từ đầu chí cuối đám tang.

Dạo này ngồi đâu cũng nghe người ta kể Hữu Thịnh đến viếng một người bạn, vào đầu gối đã khóc òa, khiến người nhà cảm động khóc theo. Mấy ngày sau gặp con trai người bạn, anh bắt tay thăm duỗi, hỏi bố khỏe không cháu. Mình cho là bịa ra nói xấu Hữu Thịnh thôi, chứ anh không có quên đến thế.

Và, không phải khi nào anh cũng quên. Mình nhớ có một việc rất nhỏ, tiện thể mà nhờ anh thôi chứ chẳng hy vọng anh nhớ. Mình nhờ xong rồi cũng quên, một hôm nghe anh gọi điện, nói việc chủ mày giao, anh hoàn thành nhiệm vụ rồi nha. Nói xong rồi cúp máy, không

cần chờ một lời cảm ơn. Chả phải riêng mình, nhiều người anh đã làm như thế.

Làm báo với Hữu Thịnh lắm khi muốn đập đầu vào tường mà chết lắc cha, khỏi phải cãi nhau. Buổi sáng nói hay hay, tốt quá tốt quá, tay vỗ miệng xuýt xoa, nói, giỏi giỏi, chú mày thông minh đấy chứ nhầy, cứ thế mà làm, buổi chiều nói thôi đẹp đẹp. Thật điên cái đầu.

Mình nhớ có truyện ngắn tên gì quên rồi, đem trình lên, anh duyệt ngay, kí cái xoẹt. Biết tính anh, mình hỏi lại anh đã chắc chưa, anh nói sao không chắc, ơ cái thằng này. Đến nửa đêm anh gọi điện dựng dậy, nói sửa ngay tên nhân vật cho anh!

Mình nghĩ không ra, cái kết truyện là cụ Công nửa đêm ngồi trong cái lều vệt nghe tiếng cuốc kêu, nhớ vợ thương con mà khóc, có thể thôi, có gì mà phải sửa nhì. Anh nói sửa ngay, mình nói nhưng giờ này nó ra bản kẽm rồi, sửa làm sao. Anh gào to trong máy sửa, sửa, sửa! Rồi đập máy.

Mình và thằng Tâm chạy vào nhà in, nạo bản kẽm, diên tiết sửa luôn tên cụ Cáy, hai anh em vừa làm vừa lảm rảm chửi Hữu Thịnh. Sáng mai gặp anh ở cổng tòa soạn, anh cầm cổ áo day nhẹ, nói chú mày giận anh hả? Anh có chai rượu lên lấy uống, mình chả thèm lên, anh cầm xuống tận phòng đặt đấy, cũng mặc kệ.

Đến trưa anh chèo kéo gọi đi uống bia cho bằng được, nói chúng mày phải thương anh, mình thì thấy không việc gì, nhưng có thằng đều nó tâu lên Công là Cuồng đấy! Ui xời! Kì húy đến nước đó trời thua.

Mình đi phòng vấn Tôn Thất Bách về, chia cái ảnh anh Bách chụp chung với danh thủ Maradona, anh xuýt xoa khen hay hay, tốt quá tốt quá. Vừa cầm cái ảnh ra khỏi phòng, anh gọi giật lại, nói này này, Maradona là ai? Cười rû, chắc anh lại nghĩ Maradona là thằng Tây phản động nào.

Bây giờ hình như Hữu Thịnh đã hồi tâm, chứ khi làm báo, kể từ sau vụ *Linh nghiệm* tính tình anh thất thường, như có bệnh, ngộ chữ, nghi kị tùm lum. Lắm khi thấy anh cô độc, thật thương.

Thường ngày vẫn dễ tính, ai nói gì cũng xuê xoa. Họp giao ban, anh đang nói, Võ Thanh An đã đến muộn còn say, nói Thịnh Thịnh mày im đi để tao nói cái, anh cũng im, còn cười vui vẻ. Nhưng chỉ cần ai đó tỏ thái độ coi thường, văng khê một câu là anh lồng lên như sói. Cũng chỉ lồng lên trong phòng mình thôi nhưng lắm khi tưởng anh sắp chết uất vì một câu nói mà người khác có thể nhẹ nhàng bỏ ngoài tai như không.

Có hôm nghe thằng nào đó tâu với Hữu Thịnh là mình nói Hữu Thịnh không ra gì, anh mắng mình, nói đều đều, mày đều lắm em ơi. Mình quặc lại, nói từ nay tôi ìa vào làm đây nữa. Chiều anh tới nhà, ngồi bệt, mắt rưng rưng, nói anh sai rồi, anh xin lỗi.

Mình nói ui xời, chuyện đó đến con nít cũng chẳng tin thế mà anh lại tin. Anh nói anh sai anh sai mà, cái mặt anh lúc đó tội nghiệp vô cùng. Hữu Thịnh như thế, nên dù ai có nói đến giới, mình vẫn yêu anh như thường.

Hữu Thịnh không máu gái nhưng thích à ơi với đám chân dài, gặp cô nào thì cũng giả đồ nhìn sưng, nói sao em xinh thế, trẻ ra bao nhiêu. Nói xong rồi quên, chẳng để tâm, như là chưa hề gặp.

Gái gú không màng, thế mà anh lại rất sợ ai trông thấy mình đầu hói. Đang ngồi vui vẻ, có ai đó bật quạt trần, mặt anh xanh như ớt nhái, hoảng hốt kêu to tắt tắt... tắt quạt.

Có lần mình vào phòng Hữu Thịnh (cái phòng ở Văn Hồ kia), anh đang thay quần, thấy mình, anh cuống quýt nói ra ra, ra mau lên, cứ y như anh đang cởi truồng gặp ngay đàn bà con gái.

Mình kể với thằng Phong, nó nói có ba người không bao giờ đứng đái chung với bọn đàn ông, đó là Xuân Diệu, Trần Đăng Khoa và Hữu Thịnh, họ đều là những nhà thơ trứ danh cả. Thằng Phong kết luận: muốn trở thành nhà thơ trứ danh như Hữu Thịnh thì anh ấy đái kiểu gì thì mình cứ kiểu đó mà đái, ắt công thành danh toại.

Có em trong tòa soạn cò cưa với anh suốt, lúc nào vào phòng anh, mồm thì nói bài này bài kia, xác thì cứ xấn xấn tới, nói anh ơi xem này xem này. Anh cũng đánh bài lờ, gật gật nói bài này hay, tốt quá tốt quá. Bướm nó đã vờn trước mũi mà chẳng dám làm gì, cứ gật gù, nói hay hay, tốt quá tốt quá.

Người đẹp

Chiều nay đi ăn cưới thằng Bùi Trung Hải, đang ba hoa với một em người mẫu thì có người đập vai, nói ông Khốt ta bít ơ, không còn sợi tóc đen nào nữa đây này, ba hoa gì lắm thế hả, ngẩng lên hóa ra chị MYZ.

Chị MYZ, gọi thế vì chị không muốn nêu tên, ra Hà Nội từ lâu mà mình không biết. Chị đã bỏ nghề sân khấu, mở cái shop thời trang, buôn bán rất được nhưng thỉnh thoảng nhớ nghề lại một mình ngồi khóc.

Chị đã hơn 40 tuổi vẫn xinh đẹp, đi đến chỗ nào rực rỡ chỗ đó, đám trai già như mình, ông nào ông nấy gây lười vì chị.

Công nhận chị đẹp bên, chẳng cần trang điểm gì lắm cũng ăn đứt mấy em 7x 8x, nhiều anh trai tơ loạng quạng còn nhầm chị là gái đôi mươi, bám theo chị à ời suốt buổi.

Có đêm chị đang vội, vầy mãi không taxi nào dừng, có thằng con nít đi xe máy qua, nói em ời đi đâu anh chờ đi, chị nói anh chờ em về chỗ nọ chỗ kia, thằng này mừng lắm chờ chị đi ngay.

Dọc đường thằng cu con giờ giọng à ời, nói sao em xinh thế mà anh không biết nhỉ, chị nói dạ tại em đề trước anh quá lâu.

Thằng này vẫn không tin, nói em mấy tuổi mà dám nói đề trước anh, chị nói dạ em bốn tư, chắc bằng tuổi mẹ anh. Thằng này ối một tiếng, phanh kít cái, gục mặt hồi lâu mới ngẩng lên, nói thôi được, cháu vẫn chờ cô đi. Dọc đường cảm miệng hén, chị thích chí cười rích rích.

Chị tốt tính, thường hay giúp đỡ mọi người, nhưng tính thẳng, gặp chuyện trái tai là đập lại liền, anh em trong đoàn gọi là mẹ Đốp.

Ngoài này cũng gọi chị Dương Thu Hương là mẹ Đốp, tính chị cũng y chang tính chị Dương Thu Hương.

Hôm đoàn kịch tổng kết năm, mấy anh lớn tuổi trêu chị, chị tức nói tôi ịa vào mặt các ông. Một ông nói đây đây tôi nằm ngựa cho bà tụt quần ịa để tôi xem cái của bà he he!

Chị xống tới đòi tụt quần, nói nằm xuống nằm xuống đi! Mấy ông này bỏ chạy té re.

Cái chuyện này cũng y chang chuyện chị Dương Thu Hương đối đáp với mấy ông nhà văn cùng lứa. Sao mà giống nhau thế không biết.

Một đạo diễn Hà Nội vào làm vợ, thấy chị thì thích lắm, làm bộ quan trọng, gọi chị ra riêng, nói anh muốn giao vai này cho em, em thích không, chị nói em thích lắm. Ông này nói tối nay đi ăn tối với anh nhé, chị cười nói ăn tối xong rồi sao nữa anh, ông này cười cười, nói em còn hỏi anh câu đó.

Chị nói thôi, để em tụt quần cho anh chơi ngay giờ, ăn uống làm gì mất thời giờ. Nói xong thì tụt quần liền. Ông đạo diễn vội vàng quay mặt, bỏ đi liền, từ đó không dám ho he gì nữa.

Hôm đi dự Hội diễn sân khấu ở Đà Nẵng, chị nhận được tin nhắn của một vị giám khảo: *Em nen co them mot huy chương vang nua de duoc nghe si uu tu. Anh o phong 216, chieu nay len voi anh nhe!* Lập tức chị gọi máy, nói này, thằng già kia, bướm tao ngàn vàng khôn chuộc, một cái huy chương vàng rơm của mày mà đòi đổi á, ngu thế!

Trên sân diễn nhiều chuyện cười ra nước mắt. Mặt chị trẻ đẹp, giọng lại trong vắt, chị thường vẫn phải đóng cặp yêu đương với đám thanh niên, ngày thường vẫn gọi cô xưng cháu, gọi mẹ xưng con.

Phải cửa sừng làm nghề, em em anh anh với đám con nít ranh, nhiều khi ngượng lắm nhưng chẳng biết làm thế nào, trong đoàn không có ai trẻ đẹp diễn tốt như chị.

Tập kịch, đóng cặp với một thằng trẻ, đạo diễn bảo phải hôn thật, thằng cu con thật thà, cứ đề cổ chị hôn. Chị đẩy nó ra, đá đít nó, nói hôn là hôn vậy thôi, chứ mày định dúi lưỡi vào mồm tao hả!

Hôm chị diễn kịch Nga *Những con hươu xanh*, đóng cặp với một thằng chưa đầy 30 tuổi. Thằng này nhậ nhệt tối ngày, miệng hôi rình, cứ thờ hất vào mặt chị, đã thế lại có *xen* nhảy đôi với nó, mặt sát mặt môi kề môi, hôi quá, nhiều khi chị muốn ọe.

Thằng này cứ mặc kệ, cứ ghé sát mặt chị, nói *hết chiến tranh rồi, anh sẽ về với em*. Chị lườm yêu nó phát, mặt cúi cúi ra cái vẻ xí hổ, kì thực để tránh cái miệng hôi rình của nó, nũng nịu nói ử ử... *anh không mua nổi vé tàu đâu*.

Nó lại cúi mặt xuống sát mặt chị, nói *anh không đi bằng tàu, anh đi trên những con hươu xanh*. Chị áp má lên vai nó, thái độ rất nũng nịu, nói khẽ mày đừng thờ vào mặt tao thằng ngu, rồi nói to giọng ngây ngất *những con hươu xanh, làm gì có những con hươu xanh, đấy là em nghĩ ra đấy chứ*.

May hồi đó micro treo cao chứ không đeo ve áo như bây giờ, chẳng ai nghe thấy.

Thằng này vẫn cứ mặt sát mặt môi kề môi, nói *em nghĩ ra là nó có, anh sẽ đi trên những con hươu xanh, bằng qua những cơn bão tuyết, mịt mù như khói...*

Chị nắc lên cảm động, nói *Ồi Andrây, em yêu anh...* rồi áp mặt vào tai nó, nói mẹ mày vào đánh răng ngay,

không lớp sau tao đeo diễn với mày nữa. Rồi chị lại nấc lên *Andrây ơi, em không thể sống xa anh...*

Khán giả vỗ tay rào rào.

He he!

Phạm Xuân Nguyên

mình quen thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) năm 1986. Hồi đó mình chỉ có mười lăm bài thơ, dăm bảy cái truyện ngắn, nó cũng thế, cũng dăm ba bài phê bình, mười lăm bản dịch, giới thiệu sách, thế mà gặp nhau xưng danh như các đại gia, mình nói tôi là Nguyễn Quang Lập, nó nói tôi là Phạm Xuân Nguyên, oách kinh hi hi.

Kéo nhau vào quán, chỉ nửa tiếng sau là thân thiết, cảm thấy khó rời nhau được, chơi với nhau bền bỉ một phần tư thế kỉ, càng lâu càng thân thiết. Bây giờ kiểm điểm lại, thấy mình với nó ngược nhau trăm phần trăm

về mọi chuyện, bất kì chuyện gì cũng cãi nhau như mỗ bò, thế mà vẫn gấn bó như thường, nghĩ cũng lạ.

Nó làm gì mình cũng ngứa mắt, mình làm gì nó cũng khó chịu. Mình chê nó sến, nó mắng mình quê, động cái là cãi nhau, việc nhỏ bằng cái tâm cũng tương gán búng má cãi nhau âm ỉ. Có lần chỉ vì một câu ca dao mà cãi nhau đến 3 giờ sáng, âm ỉ cả khu tập thể Viện Văn.

Gã đầu bạc cãi nhau hay lắm, mình đang cãi A, cu cậu thấy bí liền nhảy phốc sang B bắt lý mình, y chang đám phê bình nước Nam xưa nay cãi nhau hi hi. Nhưng hễ cứ động đến cứ liệu, cái gì cần huy động đến trí nhớ thì mình thua nó là cái chắc.

Nó có trí nhớ phi phạm, bất kì cái gì hễ đọc qua là nó nhớ tất. Đầu nó như một thư viện, ngăn nào ngăn nấy rõ ràng sáng sủa, rất đáng phục. Mình với Nguyễn Việt Hà làm báo thường xuyên hỏi nó, đôi khi hỏi nó còn nhanh và chắc ăn hơn gõ google.

Có lẽ trời cho nó có trí nhớ phi phạm nên nó học ngoại ngữ rất nhanh. Nó đi bộ đội ba năm xơi gọn hai món Nga, Pháp. Nó đọc báo Nga không khác người ta đọc báo Việt, ít khi thấy nó vấp phải dừng lại tra từ điển. Tiếng Pháp cũng thế, chỉ có tiếng Anh là cu cậu hơi có vẻ lúng túng chút thôi.

Không phải như người ta mài mòn đùng quần mới kiếm được một món ngoại ngữ, nó chẳng đến trường lớp, cũng chẳng mua giáo trình, chỉ một cuốn từ điển một cuốn sách Tây nó đánh lẩn từng từ từng dòng từng

trang, với một lòng kiên trì vô biên, nó dịch xong cuốn sách cũng là khi nó kết thúc môn ngoại ngữ đó với vạn từ bỏ túi như không.

Nhưng học thế thì chỉ đọc được thôi, nó gặp Tây cũng được xếp vào diện cảm điếc, nghe Tây nói mặt cứ ngệt như ngỗng ja. Nhiều khi tức quá nó tính học nghe nói tiếng Tây, mình xoa đầu nó, nói thôi đi em ơi, em nói tiếng Việt còn chưa sôi, đòi nói tiếng Tây.

Nó được mời dự hội thảo văn học ở Pháp, người ta bắt đọc tham luận bằng tiếng Pháp. Nó viết tham luận xong rồi bắt đầu học đọc, đọc đi đọc lại có vẻ suôn sẻ lắm, mới cười he he he, nói này, mày nghe tao đọc nhá. Nó đọc xong, mình nói mày vừa đọc tiếng gì, nó nói tiếng Pháp. Mình cười khì khì, nói ua châu châu, này giờ tao tưởng mày đọc tiếng Cẩm Xuyên.

Thế mà trót lọt cả, bao nhiêu hội nghị hội thảo Tây mời nó đều tham gia xuôi chèo mát mái. Nó gặp ông Cao Hành Kiện, ông nói tiếng Tàu nó nhăn răng cười, nói tiếng Anh tiếng Pháp nó cũng nhăn răng cười, thế mà thân nhau được mới tài.

Khi Cao Hành Kiện biết nó dịch Kundera thì ông trợn tròn mắt lên, văn Kundera thuộc loại khó dịch thế mà nó xơi tái mấy cuốn rồi, chẳng ngờ cái ông cảm điếc ngoại ngữ này dám dịch Kundera. Từ đó Cao Hành Kiện quý nó lắm, mấy ngày hội thảo ở Pháp đi đâu hai anh em cũng cặp kè, ông còn ủy quyền cho nó quản lý sách ông dịch từ tiếng Tàu ra tiếng Việt.

Phạm Xuân Nguyên có tài đọc sách, nó đọc nhanh kinh hoàng, nói như Đoàn Tử Huyền là đọc từng mảng chứ không đọc từng câu, nó cầm cuốn sách lật trang roạt roạt lướt rất nhanh, y chang con nít đọc truyện tranh, nhoáng cái là xong cuốn sách mấy trăm trang.

Đọc đâu nhớ đấy, nhớ rất kỹ, rất chi tiết thế mới phục. Cùng một cuốn sách, mình nhằn mất cả tuần, nó chỉ xơi vài giờ là xong, thế mà động đến chi tiết nào mình đều lại phải hỏi nó.

Mỗi tuần nó ôm về một chồng sách, từ thượng vàng đến hạ cám xơi tái hết. Mình cứ nằm khểnh chờ nó đọc xong, hỏi nó cuốn nào đáng đọc thì thì mới tha về đọc, khỏe, hi hi. Chẳng phải riêng mình, có đến vài trăm người từ Nam ra Bắc, làm việc gì cần phải tra cứu sách vở đều hỏi nó.

Hỏi nó vừa nhanh vừa chính xác, nó lại cất công tìm kiếm cho, tóm lược tóm tắt những gì cần phải chú ý, sướng thế ai không muốn nhờ. Thành thử không khi nào không có người nhờ nó. Bao nhiêu người có bằng nọ bằng kia, công đóng góp của nó không nhỏ, chẳng những nó tìm kiếm tài liệu cho mà còn góp ý đề cương, sửa sang chương này chương nọ. Nó đóng vai trò phản biện bao giờ cũng tuyệt hảo.

Vì thế nó khách khứa lia chia, điện thoại réo suốt ngày. Phòng làm việc của nó hễ có chuông điện thoại, ai nấy cứ ngồi yên vì chắc chắc điện thoại của Phạm Xuân Nguyên chứ không còn ai khác. Hôm nào vắng

điện thoại, mọi người cứ ngỡ ngạc hỏi nhau ơ hôm nay không có ai gọi cho thằng Nguyễn cả nhì.

Nó chẳng bằng cấp gì, trọc lóc mỗi bằng cử nhân, mình nói cả Viện Văn chỉ còn mày với bà Thiêm bán nước là chưa tiến sĩ thôi đấy, không biết xấu hổ à, nó nhăn răng cười. Mình với cái Yến vợ nó ép mãi rồi nó cũng cạp cạp đi học lấy bằng tiến sĩ, được vài ba bữa thì bỏ, hỏi sao lại bỏ nó cứ nhăn răng cười.

Mình nhớ có lần mình hỏi anh Trần Quốc Vượng, nói giả sử người ta bắt anh làm tiến sĩ anh có làm được không, anh lắc đầu nói không. Anh nói muốn tiến sĩ thì phải đi học, tôi mà đi học, ngồi nghe mấy thầy trẻ nói mấy câu đã nói khùng rồi, học làm sao được. Thằng Nguyễn chắc cũng tâm trạng y chang anh Vượng. Giúp người ta làm tiến sĩ thì dễ như trở bàn tay, tự mình làm lấy thì không được, khốn thế.

Từ ngày vợ nó bỏ, giá nó lên kinh khủng, gái gọi suốt ngày, đến nhà nó giờ nào cũng có vài ba em nói cười toe toét. Các em xinh đẹp lắm thạc sĩ tiến sĩ nheo nhéo suốt ngày anh ơi, anh nè lấy cho em cuốn này, mượn cho em cuốn kia. Rồi các em nhà báo chân dài hết cô này đến cô khác í ới anh ơi viết cho em cái này, anh ơi viết cho em cái nọ.

Lắm khi nghe nó đu đưa với gái mà phát điên, sến không ra sến quê chẳng ra quê, sốt ruột. Tán gái cù lấn kiểu đó mà cũng xó đổ người đẹp lừng danh, tài.

Mình nói mày tính đánh đu với đàn bướm bướm

cho đến bao giờ, coi chừng hết đời chẳng thấy nghiên cứu gì, chỉ toàn nghiên cứu bướm bướm thì bỏ mẹ, nó chẳng nói gì chỉ nhả răng cười. Bảo Ninh nói được thể đã phúc, bướm nó lượn vè vè như vậy thôi, còn lâu mới chụp được nó.

Cái tính cả nể, ai nhờ gì cũng làm, chưa bao giờ thấy nó nói không. Nhiều người thấy nó dễ tính việc gì cũng nhờ, kể cả mấy việc con nít phẩy cái là xong cũng nhờ, rất tẻ. Không phải không biết người ta lợi dụng mình, nó cứ sắp mặt hầu người ta vì đơn giản nó không biết nói không. Mỗi lần mở mồm nói không mặt nó đỏ lựng, lạ thế.

Kể cả việc đi nhậu cũng không biết nói không, mỗi ngày nhậu năm bảy cuộc, chạy sô hết chỗ này sang chỗ khác. Nó ngồi nhậu rất tức cười, mặt mày nhớn nhác, hết gọi chỗ này nói đến ngay đến ngay, lại gọi chỗ kia nói đến ngay đến ngay. Nhiều lần mình nổi điên găm lên, nói đ. mẹ, mày không biết mở mồm nói không được hả thằng kia. Nó nhả răng cười, nói không.

Nhớ Đoàn Anh Thắng

đem mấy đứa con đi dự *Liên hoan sân khấu thể nghiệm toàn quốc*, cho chúng nó làm quen dần với sân khấu nước nhà, xem vờ *Sông sông*, kịch bản dở ẹc, chẳng thấy kịch đâu, các nhân vật chẳng hiểu ở đâu ra, cứ thay nhau triết lý, toàn những triết lý vừa nhảm vừa cũ rích, chán ốm.

May thằng Anh Tú khéo bày trò, dù chưa thoát hẳn cái bóng của thầy nó nhưng mà khá, có trò nó làm còn sáng sủa hơn thầy nó nhiều, thế là mừng. Ở Hà Nội, sau Xuân Huyền, Doãn Hoàng Giang, Lê Hùng chắc chắn đến Anh Tú, nó đã trên bốn chục rồi còn trẻ mò gì nữa.

Đặc biệt cái décor cu Tôm làm rất hay, thoáng và sang, chỉ mấy miếng cong và cái cột buồm mà tài được hết triết lý của vở diễn. Hay nhất là décor đã tích cực tham gia đa chiều vào vở diễn, tưởng như nó là một nhân vật không thể thiếu của vở diễn. Cái này có công Anh Tú nữa, nhưng người thiết kế sân khấu không đặt nền móng thì ông đạo diễn có ba đầu sáu tay cũng tắc tị.

Đang ngồi xem kịch bỗng nhớ đến Đoàn Anh Thắng. Hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1985 tại Hà Nội, Đoàn Anh Thắng đã gây shock sân khấu cả nước bằng vở diễn *Dòng sông ám ảnh*. Đó là vở diễn sử dụng décor ước lệ, chỉ mấy tấm ván đặt cặp kênh anh đã dựng nên một thứ sân khấu ước lệ cực kì hoành tráng. Mưa gió, giông bão, trên biển dưới bờ, trong nhà ngoài ngõ cũng chỉ trên mấy miếng ván cặp kênh ấy, cuộc sống cứ cuốn cuộn trào ra từ mấy miếng ván cặp kênh ấy, thật tuyệt vời.

Sau đêm diễn, giới sân khấu tùm năm tùm ba, chỉ chai rượu gói lạc mà ngồi với nhau cho tới khuya. Người nói sân khấu khởi sắc rồi bà con ơi, người nói đ. mẹ thắng cu con thế mà tài. Năm đó anh Thắng ba tư tuổi mới ở Nga về, mặt bầu da trắng, thoát nhìn giống thằng cu con búng ra sữa.

Thực ra sân khấu ước lệ bắt đầu manh nha từ 1980, khi đám đạo diễn Tây học mới trở về, họ ngấm ngấm làm một cuộc "lật đổ" sân khấu tả chân cũ kĩ nhàm chán, nhưng chưa có ai thành công cho đến khi vở *Dòng sông ám ảnh* ra đời.

Từ đó các đạo diễn đua nhau khai thác đủ cách sân khấu ước lệ, Xuân Đàm thì dây dợ, Doãn Hoàng Giang thì bọc bệ, Xuân Huyền thì xếp chồng, Lê Hùng thì khép mở... quả là vui hơn tét.

Nói ra thì bảo ngoa ngôn chứ mình cho rằng cuộc cách mạng sân khấu 1985 chẳng khác gì cuộc cách mạng Thơ Mới năm 1932 cả, chỉ khác Thơ Mới khai thông một dòng thơ chảy mãi cho đến ngày nay, còn sân khấu mới đi được chừng dăm năm thì tịt ngòm.

Dù gì thì đó cũng là một cuộc cách mạng đổi mới sân khấu nước nhà, giúp nó thoát li thú sân khấu nghiệp dư cũ kĩ già nua, dở ông dở thằng, dạ dạ thưa thưa, chán ốm.

Ngày nay sân khấu đang bế tắc, nhớ đến thời kì 1985-1990 mà thêm, trong bày ngành nghệ thuật thì sân khấu làm bá chủ, tối nào nhà hát cũng đồ đèn, ngày hai ba suất diễn, ấy là nhờ cuộc cách mạng mà Đoàn Anh Thắng được xem như đột phá khẩu.

Không biết các vị viết sử sân khấu có nhắc gì đến Đoàn Anh Thắng không, hay là mãi tán tụng dưới ánh sáng này nọ mà quên mất anh. Trong văn học nghệ thuật, làm được cái gì là cậy vào năng lực các cá nhân nghệ sĩ chứ chẳng cậy được vào ai đâu. Nguyễn Duy nói đúng, thôi đừng hát những lời chim chóc mãi.

Mình quen anh Thắng năm 1987, khi anh về Huế dựng vở *Trên mảnh đất đời người*, mình chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của Anatoli Ivanov, đều là dân nhập cả, mới gặp đã thân thiện ngay.

Anh uống rượu khỏe và vui, mồm nói tay múa, say lên còn hát tuồng, giả giọng bác Tôn, bác Tô cực giống. Từ đó thân nhau, hễ anh làm vờ ở đâu, gặp chỗ bí cần sửa kịch bản là anh gọi điện, nói ra mau ra mau, cấp cứu cấp cứu bờ cu Lập! Nhiều lần mình thức với anh trắng đêm sửa kịch bản để ngày mai kịp lên sân, nhiều khi sửa vo trên sân, chẳng còn kịp viết lách.

Anh làm vờ hùng hục, cả đêm lẫn ngày, mỗi vờ chỉ một, hai chục ngày là bản giao, rồi lại vội vàng tốt đi làm vờ khác. Người tài thường đất sò, tưởng như không có ngày nào anh không có vờ đang dựng. Trong sáu năm hành nghề đạo diễn, anh làm sáu chục vờ, thất kinh.

Mình nói bác làm vậy teo chim chứ còn đâu, anh nhăn nhẽ nói teo thật rồi, ai có cho cùng trơ mắt ếch ra nhìn, chẳng biết làm gì.

Được cái anh khỏe như vâm, làm quần quật thể mà chưa khi nào thấy anh mệt mỏi chán nản, hoặc giả có mệt, có chán nhưng anh giỏi giấu mọi người, khi nào anh cũng trong tình trạng hồ hởi phấn khởi, hát hát múa múa, nói nói cười cười, anh em diễn viên vì thế mà phấn khích, làm việc rất hăng.

Hễ anh nằm xuống là ngủ ngay, ngủ rất sâu, nhưng vùng dậy cái là tỉnh như sáo, ồn ào vui vẻ như giả dò ngủ vậy. Có lần dựng vờ, giải lao mười phút, anh vừa nằm xuống ghế, trong chớp mắt anh đã ngáy ầm ầm, ai cũng trở mắt ngạc nhiên.

Lại vùng dậy, lại hò hét, hát hát múa múa, nói nói

cười cười như không. Có hôm tập đến ba giờ sáng, anh em mệt bã người nói không ra hơi, anh còn đủ sức ngâm một bài thơ nhại thơ Tố Hữu: *Mà nói vậy phần lương anh đó / Rất chân thật chia ba phần nho nhỏ / Anh dành riêng trả nợ phần nhiều / Phần đưa em và phần để anh tiêu / Em dầm dãi sao được nhiều thế hả / Rồi hai đứa cãi nhau - hai bà hàng cá / Bò nhau đi cho đến sáng mai nay / Anh đón em về... tiền cũng trắng trong tay.*

Người nói cha Thắng khỏe hơn tru, người nói tru còn gọi cha Thắng bằng ông cố nội, chẳng ai biết anh bị bực dạ dày nhưng anh giấu.

Vợ mình nói anh Thắng làm kinh thế, sức nghìn đầu nữa, không sợ chết non à? Anh cười khi, nói chết non thật chứ, dòng họ nhà anh không ai sống quá bốn mươi tuổi, anh ba tám tuổi rồi, còn hai năm nữa đây bốn mươi, cố kiếm tiền làm cho vợ con cái nhà rồi chết cho an tâm.

Vợ mình nói anh Thắng toàn nói gở, anh ngứa cổ cười ha ha ha, rồi khoa chân múa tay trước mặt vợ mình, hát một điệu dân ca Bình Trị Thiên: *Mạ mi ni là mạ mi ni, một đoan từng ni, không dài không ngắn, không xoắn không cong, cứ răng mà mạ mi sợ.* Anh lại ngứa cổ cười ha ha ha, lại khoa chân múa tay trước mặt mình hát *Bọ mi ni là bọ mi ui, một lỗ từng ni, không tròn không méo, không xiên không xẹo, cứ răng mà bọ mi sợ...*

Năm 1989, mình đang soạn nhà ra Quảng Trị, bỗng nhận được điện anh Ngô Thảo, nói Thắng nó chết rồi em ạ, bỗng lặng người đi. Anh chết lúc bốn mốt tuổi

khi đang dựng vờ thứ 60, vờ *Sóng* những ngày vĩnh biệt kịch bản của Nguyễn Thị Thu Huệ. Anh lại bị thùng dĩa dĩa, nôn ra máu trong toilet, ngất xỉu không ai biết, đến khi biết thì đã quá muộn.

Không ra được Hà Nội viếng, vợ chồng mình làm mâm cơm cúng, bái vọng. Mình ngồi bệt giữa cổ nhìn lên bàn thờ, không biết nói gì, cứ ngồi vậy cho tới khuya.

Nhậu nhệ ba miền

dân viết lách thường hay tự hạ hậu nhệ, phần vì ham vui, rời khỏi bàn làm việc, sau khi một mình chống chọi với “pháp trường trắng”, đa phần đều muốn tìm kiếm bạn bè giải stress; phần vì nhu cầu tìm kiếm thông tin, nhất nhệ tư liệu sống quanh bàn nhệ. Đôi khi nghe lỏm được nhiều ý tưởng cực hay, nhiều đề tài hấp dẫn bạn bè buột miệng nói ra.

Bây giờ hậu nhệ ba miền na ná nhau, ngày xưa khác nhau lắm. Sài Gòn sôi động, đời sống chày xiết, dân hậu Sài Gòn, là nói cánh viết lách, sáng dậy sớm hẹn nhau

đi ăn sáng uống cà phê nói chuyện công việc, rồi cầm cổ làm việc cho đến chiều tối xong việc mới nhậu nhẹt tới số, có khi kéo dài tới khuya.

Nhậu nhẹt ra nhậu nhẹt, mọi người quẳng hết việc hát hò chọc quê chơi vui, đúng là dân nhậu chuyên nghiệp. Anh nào gọi đi nhậu anh đó trả tiền, luật bất thành văn từ xưa đến nay. Không như dân Bắc cứ gọi nhau đi, nhậu xong ai có tiền thì trả, thành thử đến giờ thanh toán cứ nhìn nhau nói cười nhàn nhạt, nhiều anh cứ đúng giờ đó thì nhìn đồng hồ đứng đây, nói mình có việc phải về sớm, bí quá thì nhảy đại nhảy vào toilet, hi hi.

Sài Gòn mỗi trận nhậu thường chia thành ba hiệp, hiệp một bia hơi, uống mỗi chừng dăm bảy vai là kéo nhau đi karaoke, hội hát bằng mồm hội hát bằng tay. Cuối cùng thì nháy nhau đi massage, kẻ massage sắp người massage giữa. Sau đó thì biệt tăm, có khi nửa năm chẳng gặp nhau.

Sài Gòn lắm việc, bạn bè từ xa đến, sơ thì mời nhau cà phê ăn sáng, thân thì nhậu một trận tới bờ rồi lặn mất tiêu, ít ai mời bạn về nhà. Nhiều người mới vào Sài Gòn hay bị sốc. Đã quen thói ở miền Trung miền Bắc, hễ có bạn tới là đánh đu với bạn suốt ngày, nay thấy bạn lặn mất tiêu suốt kì mình ở chơi, đến ngày về gọi điện chào cũng chỉ nói đi mạnh giỏi nghen, chẳng thấy tiền tiếc gì thì ngạc nhiên lắm, đôi khi tủi thân, bực mình nữa.

Ngược lại dân Sài Gòn lần đầu ra Bắc cũng hay bị sốc. Sáng mấy anh quen gọi đi nhậu, chiều cũng mấy anh đó

đón đi, ngày mai ngày kia vẫn mấy anh đó, đến ngày ra đi cũng mấy anh đó. Nhiều người cứ băn khoăn không hiểu sao người ta mất quá nhiều thời giờ vì mình, đâu biết thời đó cánh viết lách xứ Bắc chỉ có một món tiêu xài thoải mái, đó là thời gian.

Dân Hà Nội cả phê không ham, công việc cũng chẳng nhiều, ngủ dậy muộn, ăn sáng xong làm mấy chén chè mới túc tắc đến công sở. Vật vờ vào ra cho đến trưa, giờ cơm trưa cũng là giờ đàn đúm, đến chiều tối lo về với vợ. Phàm đã chui vào chuồng lập tức nội bất xuất ngoại bất nhập, cố gắng làm anh chồng ngoan cho đến sáng hôm sau. Nhậu nhẹt nhiều khi như họp, bàn đủ chuyện trên trời dưới đất, cãi nhau ồm tòi.

Thi thoảng mới có cuộc nhậu chia làm ba hiệp, hiệp một nhậu say chí tử, hiệp hai mới kéo nhau đi hát hay massage. Nhưng quân số hiệp hai thường mất đi một nửa, đủ thứ lý do để bỏ cuộc, người sợ vợ, kẻ sợ quan trên nhìn xuống người ta trông vào.

Dân nhậu Hà Nội quan tâm đến cái chỗ ngồi, thoáng đang yên tĩnh càng tốt vì họ cần nói chuyện, cuộc nhậu nào cũng có người nêu vấn đề mọi người góp bàn hoặc tranh cãi, gọi là nhậu vấn đề. Cánh viết lách Hà Nội ngồi với nhau mỗi ông là một ông trời con, không việc gì không phán được, ông nào ông nấy phát ngôn tầm cỡ ủy viên trung ương, rất ghê. Hết nhậu về công sở lại bóp miệng vật vờ vào ra vô cùng khiêm tốn, hi hi.

Dân viết lách miền Trung thường nhậu nhẹt bất từ.

bất kể giờ nào miễn có tiền. Việc vòn chẳng có bao lăm, thời gian không thành vấn đề, chỉ cần cái cơ là kéo nhau vào quán. Bạn bè ở Nam ra, ở Bắc vào là cái cơ tuyệt vời để khai báo với vợ, có thể đi thâu đêm suốt sáng.

Miễn Trung vẫn giữ được thói quen, bạn bè từ xa đến không thể không mời về nhà, làm mâm cơm đãi bạn, nhậu nhẹt ở nhà chán chê rồi mới đi ra quán. Khách khứa nhiều người chạy sô ăn cơm nhà bạn cũng đủ chết xác nhưng không thể từ chối, bữa cơm nhà như là chứng chỉ của tình thân sự qui trọng, thiếu nó lăm người rất áy náy.

Không có khách khứa thì tụ bạ quán cà phê ngồi chán thế nào cũng có người kéo đi quán, nhậu hết cuộc này sang cuộc khác, tối vừa về nhà có người gọi lại vọt, các bà vợ chỉ nguyền lườm ít ai dám nói. Ngày nào cũng nhậu, ít ai có khả năng bao sên, thành ra có kiểu nhậu nối dài. Anh đến sau bảo kể từ đây là phần của tôi nhé, một anh khác đến lại bảo kể từ đây là phần của tôi nhé, mỗi anh chịu thanh toán một khúc, cứ thế nối dài ra mãi.

Về sau cánh nhà báo có kiểu nhậu bắt Fulro, gọi người ra trả tiền hộ. Nhậu giữa chừng thì gọi ai đó, thường là các ông chủ doanh nghiệp, các quan chức trong tỉnh mời họ ra nhậu chơi. Mấy ông này lập tức hiểu ý, vọt ra làm đôi ba chén, góp vui đôi ba câu rồi giành lấy bill thanh toán cái rẹt. Không phải ai cũng thích kiểu nhậu bắt Fulro, vì nó lụy đến đạo đức nghề nghiệp, nhưng tỉnh nào cũng có một anh bắt Fulro cực tài, rất đáng sợ.

Ngày nay văn hóa nhậu ba miền đã có nhiều điểm tương đồng. Dân nhậu Bắc, Trung đã chuyển nghiệp tựa dân nhậu Nam. Cánh viết lách Hà Nội không chỉ nhậu văn đề, nhậu đờn ca cũng rất phê. Cánh viết lách Sài Gòn không chỉ nhậu đàn ca mà nhậu văn đề cũng rất nổ. Cánh viết lách miền Trung đã có nhiều việc làm hơn, anh nào cũng cộng tác với vài ba tờ báo ở Hà Nội, Sài Gòn, nhậu nhẹt đã có giờ, không còn triển miên như ngày xưa nữa. Cả ba miền bây giờ chỉ nhậu hết hiệp một là về, ít ai sa đà sang hiệp hai hiệp ba tốn tiền mất thời giờ phí sức.

Phục vụ nhà hàng ba miền cũng có nhiều đổi khác. Miền Bắc, miền Trung học miền Nam đã thực bụng coi khách hàng là thượng đế. Nhân viên nhà hàng Hà Nội biết mềm mỏng lịch lãm nhiệt tình, đã mất đi khá nhiều các bộ mặt lạnh lùng khinh khỉnh, di chứng thời bao cấp. Nhân viên nhà hàng miền Trung cũng tiến bộ rất nhanh, không còn nhiều nhà hàng cho nhân viên ra tranh giành nhau chặn bắt khách hàng, bắt được rồi gọi gì cũng dạ, dạ riết mà chẳng thấy đưa món ra. Hỏi vì sao chưa đưa món ra, lại dạ. Nói tôi hỏi vì sao chưa đưa món ra dạ dạ cái gì, vẫn cúi đầu lễ phép dạ dạ, tức phát điên. Việc ấy bây giờ tưởng như đã chấm dứt. Có lẽ văn hóa dịch vụ thời bao cấp sắp chết thật rồi chăng?

Mừng.

Lâm Thị Mỹ Dạ

Năm 1973 mình học lớp 10, đọc báo Quảng Bình thấy có thông báo cuộc thi thơ của Hội văn nghệ tỉnh, mình chép ba bài gửi đi, chẳng thấy có hồi âm gì, rồi cũng quên khuấy. Hơn năm sau đang học Bách Khoa, một hôm nhận được cái thư thông báo mình được giải ba, sướng ngáy ngất con cà cuống.

Tháng sau thì nhận được thư chị Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ), mới thấy ngoài bì để Lâm Thị Mỹ Dạ đã run lên, không thể ngờ một nhà thơ nổi tiếng như chị Dạ lại gửi thư cho mình. Hồi này chị Dạ nổi như cồn, vừa được giải

nhất thơ báo *Văn Nghệ* lại càng nổi, lớp trẻ như mình
đứa nào cũng biết một đôi bài thơ của chị.

Cái thư chỉ vài dòng thông báo mình có chùm thơ
ba bài in ở tạp chí *Văn nghệ Quảng Bình* nhưng mình
đọc đi đọc lại hàng trăm lần, sướng nhất là câu: “anh
em ở Hội khen em lắm”. Có bảy chữ đó thôi mà mình
ngâm nghĩa suốt tuần, thư nhét túi quần, thỉnh thoảng
lại đem ra ngâm nghĩa.

Mấy đứa bạn cùng lớp thấy thư chị Dạ gửi cho mình,
trợn mắt há mồm, nói mày quen Lâm Thị Mỹ Dạ à?
Mình giả đồ tỉnh bơ, nói ờ, chị em quen nhau lâu rồi,
cùng làm thơ với nhau mà. Chùng nó phục lần, nhìn
mình đầy ngưỡng mộ, hi hi.

Năm 1976 mình vào Huế thăm chị, lúc đó chị đã lấy
anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường), vừa sinh con Líp
chưa đầy tuổi, mình ở nhà chị cả tuần, hai vợ chồng chị
thay nhau đưa mình đi chơi khắp phố Huế, làm quen
với anh em văn nghệ, từ đó mình coi anh chị như ruột
thịt, anh chị cũng yêu quý mình lắm.

Mấy năm sau chị ra Hà Nội học Viết văn Nguyễn
Du, chị em càng gặp nhau luôn, lần nào gặp chị cũng
cho tiền, chỉ năm mười đồng thôi nhưng lần nào gặp
chị cũng cho, ít có khi nào để cho mình về không. Mỗi
lần được chị cho tiền, thế nào mình cũng gọi bạn bè ra
quán, vừa đãi chúng nó vừa khoe tiền Lâm Thị Mỹ Dạ
cho, chùng nó càng phục lần.

Khi đó mình nghĩ bụng nhà thơ nhà văn nổi tiếng

chắc nhiều nhuận bút lắm, tiền tiêu không hết. Một lần mình đến trường Viết văn Nguyễn Du thăm chị, trước khi về, chị nói chờ chị chút rồi cầm cái áo len cũ chạy đi, nửa giờ sau chị về cầm trong tay mười bảy đồng, chị đưa mình bảy đồng. Bây giờ mới biết nhà chị nghèo, quá nghèo, đến bây giờ vẫn không khá hơn được bao nhiêu.

Nhưng cái tính chị thương người, hay mùi lòng, gặp ai khổ nghèo chị chịu không nổi, nhất định phải cho người ta cái gì đấy, kể cả khi trong túi chỉ còn vài đồng chị cũng cho, cho xong lại lật đật đi vay người khác.

Hiếm ai chạy đuổi theo ăn xin cho tiền như chị Dạ, đặc biệt ăn xin là trẻ con ông bà già, hễ thấy bóng họ là chị đứng ngẩn ngơ, cứ như chính chị làm cho họ nghèo đói vậy. Rất nhiều lần mình thấy chị le te chạy theo kẻ ăn xin dúi cho họ năm ba đồng, cho được tiền thì mặt mày nhẹ nhõm y như vừa trút được một gánh nặng.

Xem bóng đá, mọi người hò hét ủng hộ đội này đội kia, chị ngồi nhấp nhồm không yên, cứ sợ bóng sút vào lưới. Đội nào bị thùng lưới chị cũng thương. Đang khi người ta nhảy nhót reo hò ủng hộ đội thắng, chị ngồi nhìn đội thua, chép miệng nói tội hè tội hè.

Thành thử trận nào chị cũng mong hòa, kể cả trận chung kết, đang khi mọi người tranh cãi nhau đội nào thắng thì chị xua xua tay, nói không không hòa hòa... hòa kẻ (kèo) tội. Anh Tường nói em hay, đá bóng thì có kẻ thắng người thua, rứa mới vui chứ. Chị ngúng nguẩy xua tay, nói không không hòa hòa.

Chị hai lần được bầu vào Ban chấp hành Hội Nhà văn, họp bình xét kết nạp vào Hội, người nào chị cũng giơ tay đồng ý, nói thôi thôi cho họ vô kệ tội. Hề ai không được kết nạp, chị thử vô thờ ra, nói tội hề tội hề.

Đến cái xe máy chị cũng thương như thương người. Minh chờ chị đi chơi, đi được hơn một tiếng chị đòi nghỉ cho bằng được, mình nói chị mệt à, chị nói không, nghỉ cho cái xe nó nghỉ chút kệ tội.

Chuyện chị đi xe máy cũng vui. Chị sợ đi xe máy, qua đến năm 2005 vẫn cứ đi xe đạp, đi đâu gấp lại réo Ngô Minh chạy sang chờ đi, động viên mãi chị mới chịu tập xe. Chị ngồi trên xe mắt môi mắt lợi, mặt mày căng thẳng, thấy phía trước có người lại cuống quýt hét vang phanh mô rôi, phanh mô rôi.

Chị chỉ đi số 3, tuyệt không biết lên xuống số. Gặp phải dốc cao không lên được là dừng xe, móc điện thoại réo Ngô Minh đến đưa lên dốc. Đang đi gặp người quen, chị nhẩy đại xuống y như đang đi xe đạp, cái xe máy cứ thế chạy, lòi chị chạy theo, nhiều khi cả xe cả người ngã chổng gọng. Chị lồm cồm bò dậy, cuống quýt hỏi xe can chi không, xe can chi không. Không phải sợ hông xe, thương cái xe ngã đau chị hoảng hốt cuống quýt y như trông thấy con mình ngã vậy.

Mười năm anh Tường ngã bệnh, chị tất tả ngược xuôi đưa anh hết vào Nam lại ra Bắc, ai bày có thấy giỏi, thuốc hay ở đâu chị cũng đưa anh đi cho bằng được. Chuyện ăn uống, tắm rửa, vệ sinh... anh Tường không muốn có người ngoài, một tay chị lo cho anh cả.

Rồi hai đứa con gái, sinh đứa này đến đứa khác, rồi mẹ già yếu, đau ốm và mất... chị đều lo lắng chu tất. Trời cho chị có cái đức thương người mệnh mông chị mới vượt qua được tất cả những chuyện đó.

Đã thương người lại cả tin, thế gian lại lắm kẻ lừa đảo, chị đã nghèo lại nghèo thêm. Có lần mình với chị đang đi bộ dọc vỉa hè, một ông tầm tuổi năm mươi túm lấy tay chị meo meo máo, nói chị ơi chị ơi, con gái tôi ốm nặng, sắp chết. Mới nghe đến đó mặt mày chị đã thất thần, nói rủa a rủa a, tội hè tội hè. Rồi có bao nhiêu tiền trong ví đưa cho ông ta cả, mình ngăn mãi không được.

Mình tức, nói chị cũng cả tin quá, mấy cái trò lừa đảo đó chị gặp ba bốn vụ rồi chớ ít đâu. Chị giơ cái ví rỗng ngăm nghía, thở dài nói thì chị biết rồi, nhưng lỡ ông nì tội nghiệp thiệt thì rãng.

Cái sự cả tin của chị thật lắm chuyện buồn cười. Ngày còn trẻ chị xinh lắm, Hội Nhà văn có ba nữ nhà thơ xinh khét tiếng đó là Xuân Quỳnh, Hồng Ngát và chị, họ đi đâu cũng là đối tượng cho mấy ông nhà văn tán tỉnh trêu chọc.

Chị đi dự trại sáng tác Nha Trang, chiều chiều đám nhà văn rù nhau ra biển chơi. Có ông nhà văn đeo lấy tán, tán dai quá khiến chị cáu, hất mặt lên nói tui ẻ vô không yêu ai hết a. Ông này giả dồ đi thẳng ra biển, nói Dạ không yêu anh thì anh chết đây, rồi cứ thế lội ào ào. Chị hoảng quá, hai tay vẫy vẫy như khoát nước, cuống

quít hết ầm lên, nói yêu yêu vô đi vô đi, yêu yêu vô đi vô đi. Mọi người cười rử.

Hôm mình vô Huế thăm anh chị. Vẫn thấy chị tất tả chạy ngược ngược xuôi, hết dọn nhà đi chợ nấu nướng lại tắm rửa vệ sinh cho anh Tường, lo cho mấy người bạn anh Tường một bữa nhậu, ngồi chép bài cho anh, đọc cho anh một vài chương sách mà anh thích... cứ tưởng chị kiệt sức không cất đầu lên được, nhưng không, chị vẫn nói cười líu lo, thỉnh thoảng vẫn huyết sáo y như ngày xưa chị còn tươi trẻ.

Chị bật máy ghi âm cho mình nghe, khoe mấy bài hát thiếu nhi chị vừa sáng tác. Nhìn chị ngồi say sưa hát theo, mắt long lanh mãn nguyện... mình bỗng nhận ra trời cho chị cả cái đức cả tin nữa, nhìn đời bằng con mắt trong veo khiến chị luôn thấy mình hạnh phúc cho đến tận bây giờ.

Hồng Ánh

Năm 1997 Thanh Vân chuẩn bị làm phim *Đời cát*, vai nó chọn nhanh nhất, không chút băn khoăn là Hồng Ánh, nó vào vai Tâm vợ hai ông Cảnh. Mình nói Hồng Ánh có cái mặt gái quê Quảng Bình, hay lắm, Ánh đóng *Hải Nguyệt*, *Cầu thang tối* quá được, nhưng nó trẻ quá, có hai chục tuổi đầu cột quần chưa chặt, sao vào vai cô vợ có đứa con mười ba tuổi? Vân sững lại chút rồi cười cái xoẹt, nói nhưng em tin nó đóng được.

Thanh Vân đã đúng, vai người đàn bà ba lăm tuổi lam lũ, đối diện với một hoàn cảnh phức tạp, buộc phải ứng xử cực kì tinh tế, vừa nhẫn nhục vừa quyết liệt... đã được

Hồng Ánh xử lý ngon ơ, chỉ duy nhất cái đoạn gánh thì y chang người cả đời chưa biết gánh gồng.

Mình nói gái Trà Vinh mà gánh vậy à, Hồng Ánh cười, nói má em bán phở, em toàn bụng bê mâm bát, có gánh bao giờ. Mình nói thằng Vân không bảo em à, nó nói ui, anh Vân đến bụng bê còn chẳng biết nữa là. Mình cười he he, nói may giám khảo toàn nước ngoài, không ai biết gồng gánh thế nào, Ánh vỗ tay cười, nói ui ui may may ke ke.

Hôm được giải Châu Á - Thái Bình Dương, Ánh không có mặt ở Hà Nội, ngồi xem tivi thấy giám khảo réo tên mình thì nhảy lên, điên cuồng một mình trong phòng, kêu má ơi, ba ơi, anh Vân ơi, làng xóm ơi... sao tui sướng vậy nè.

Cả trăm cú máy gọi chúc mừng Hồng Ánh, nói sao không ra Hà Nội sao không ra Hà Nội, nó không biết nói sao ngồi ôm tivi khóc rưng rức. Khóc vì mừng được giải thì ít, vì tủi thân thì nhiều, được một đêm vui như hội ở Hà Nội thì lại không có mặt.

Nào ai biết *Đời cát* được giải mà gọi nó ra, xưa nay mấy khi diễn viên phụ được tham gia Liên hoan phim, huống hồ là liên hoan phim quốc tế, khách mời sàng đi lọc lại cả chục lần.

Ban giám khảo bí mật đến phút cuối cùng, không ai biết mô tê chi hết, mình và Thanh Vân quen ông giám khảo người Nhật, ông chấm xong thì về, chỉ bắt tay chào, nói bye bye, see you again tuyệt không hờ ra một tí nào.

Giải người ta thế, giải nước mình khi nào chấm cũng dần nhau bí mật nhé bí mật nhé, tóm lại vừa chấm xong cả nước biết cả.

Thành thử cả hội *Đời cát* được xếp ngồi gác hai, Thanh Vân nghe tên Hồng Ánh ba chân bốn cẳng chạy thật nhanh vẫn không kịp, may có chị Hồng Ngát nhanh trí lên sân khấu nhận giùm, truyền hình trực tiếp không ai chờ lâu được.

Mình nhìn Mai Hoa từm tim cười, nói em xuống gác đi, nhờ có giải lại chạy không kịp, Mai Hoa cười cái hặc, nói Trương Mạn Ngọc sang rồi, đến cái giải rút em cũng chẳng có. Hóa ra Trương Mạn Ngọc bay sang để trao giải, Mai Hoa ẵm cái giải vàng ngon lành, *Đời cát* tóm lại được năm cái đề cử, trúng ba giải, thật vui hơn tét.

Mai Hoa cầm mobile chạy ù ra sảnh gọi Hồng Ánh, nói em ơi phim mình được giải rồi, chị cũng được giải, rồi đứng khóc tu tu. Hồng Ánh nói ui ui *Đời cát* vinh quang quá chị ơi, chị em mình may quá trời luôn, rồi cũng khóc nghẹn. Hai chị em kẻ Bắc người Nam hai cái mobile khóc rưng rức. Ai biết làm phim *Đời cát* cay cực thế nào mới cảm được những giọt nước mắt của họ.

Từ đó Mai Hoa, Hồng Ánh thân nhau như chị em ruột, hội làm phim *Đời cát* tự nhiên coi nhau như người nhà, Ánh quý mình còn quá anh trai, chuyện gì cũng thủ thủ, ở Sài Gòn lâu lâu lại gọi điện ra anh ơi, anh nè vô cùng ầm ập.

Lần nào mình vào Sài Gòn đi đâu cũng một bên Mai Hoa một bên Hồng Ánh, nhiều người nhìn mình lác mắt, nói cha nội này chắc cỡ triệu phú đô la mới quặp được một lúc hai sao sáng trưng vậy chớ.

Sài Gòn chuộng sao, cỡ như Thành Lộc vào nhà hàng nào, ở đó coi như một vinh hạnh. Hà Nội khác, ông trời có vào thì cũng thế thôi, có khi còn bị mất nguyệt môi bĩu, chán ồm.

Một hôm mình đến nhà hàng, hai người đẹp xốc nách hai bên, phía sau Thanh Vân, Thanh Sơn hộ tống, lại thêm Thành Lộc lật đật từ trong nhà hàng chạy ra, mừng rỡ bắt hai tay, nói dạ dạ mời anh dzô... cả nhà hàng nhón nhác nhìn mình, thăm thẳm thì thì, nói ai đó ai đó. Ai đi qua chỗ mình cũng rón rén, mắt liếc cổ rút, y chang nhà hàng đang đón một đại gia tám cỡ thế giới, he he.

Hể mình vào Sài Gòn là Ánh giành lấy quyền săn sóc, ngồi uống đầu cũng nhắn tin anh uống ít thôi nghen, sáng bảnh mắt đã gọi điện tối qua anh ngủ ngon không. Rồi thì nhắc uống thuốc, gần thì pha nước lấy thuốc ép uống, nói uống đi uống đi, không uống chết với em, xa thì nhắn tin gọi điện, tám giờ rồi anh ơi uống thuốc này đi, mười giờ rồi anh ơi uống thuốc kia đi, mà mình còn không chu đáo với con cái được như thế. Ánh còn giành lấy việc giặt áo quần, mình nói thôi thôi, để đó khách sạn nó giặt, nó bảo em thích giặt giữ cho anh chớ bộ.

Bây giờ nghe tin Ánh cưới chồng, ban bè ai cũng mừng, chứ cách đây một hai năm tình hình vẫn còn u

ám lằm. Mình nói với thằng Vân con bé sinh ra để làm vợ, đến giờ vẫn không lấy được chồng là sao nhỉ. Vân cười buồn gật gật, nói chắc trời hành nó, cứ xong một phim là nó hi sinh một người yêu, khổ thế chứ. Quả đúng thế thật.

Phim *Đời cát*, Ánh yêu một anh chàng đạo diễn đẹp trai hiền hậu. Yêu đương hay ho thế, đúng đến chuyện gia đình nó cuống lên, thấy mình chưa hề sẵn sàng, thế là tan.

Sau đó toàn là oan oan tình. Khi thì chàng làm báo, nông nân được nửa năm thì chàng lặn mất tiêu không hề sủi tăm. Khi thì chàng công tử Bạc Liêu, quay xong phim Ánh tí tởn ôm một mớ quà đến thăm bố thì thấy ông bố đang ôm eo cô khác.

Mỗi lần tan cuộc tình, Ánh gầy như que củi, ai cũng thương. Năm 2003 nó ra Hà Nội, mình nói sao đẹp ra vậy nè, trẻ ra nữa. Nó mừng húm nói thiệt hông thiệt hông anh, rồi cười hi hi nói anh ơi tâm trạng khi yêu, tức thài lải gập cứt chó đó nghen, ke ke ke. Con gái có bồ thấy khác liền, mắt long lanh riu ra riu rít.

Mình nói lần này chắc không? Nó cười hi hi hi, nói chắc rồi, em túm gáy nó được rồi, đổ chạy đằng trời.

Phim *Thung lũng hoang vắng* ra lâu rồi, ông bồ thứ ba chưa được xem, nhân có liên hoan phim lần thứ 13, mình nói đem bỏ ra Vinh cho anh xem mặt nghe chưa, Ánh cười toe toét, nói dạ dạ có chơ, để em xách cổ nó ra.

Ánh phấn khởi lắm, nói xong liền hoan phim là tụi

em cười nhau, anh coi ảnh có được không. Mình nói thằng này đẹp trai cực nhưng đẹp kiểu Kim Trọng, Ảnh bảo đẹp kiểu Kim Trọng là sao, mình nói Kim Trọng chưa yêu đã đòi lột vỏ con người ta, gặp biến thì lặn mất tiêu, mười lăm năm không chịu sủi tăm. Ảnh sợ hãi túm tay mình hỏi đi hỏi lại thiệt hông anh thiệt hông anh.

Nói chơi vậy hóa ra thật. Anh chàng xem *Thung lũng hoang vắng* hăm hờ lắm, đến cái đoạn make love trong suối thì chịu không thấu, đá cái ghế phát đứng vụt dậy, nói à ha, đóng phim là đóng vậy đa chừng, rồi bỏ ra khỏi rạp, nhảy tàu về Sài Gòn một giờ như gió.

Liên hoan năm đó Ảnh lại được giải vàng nhưng có biết giải dó là gì đâu, nó đóng cửa phòng khách sạn khóc suốt, mắt sưng húp. Đồ mãi Ảnh mới chịu ra ngồi với anh em. Nó quệt nước mắt cười nhạt, nói biết lấy chồng khó vậy, em tiêm hoocmôn biến thành đàn ông cho khỏe xác.

Nguyễn Thanh Sơn

Tần đầu gặp Nguyễn Thanh Sơn tại một quán thịt chó nhà sàn, gặp cái là thiện cảm ngay. Không kiểu cách, không vớ vập, cái bắt tay và ánh nhìn của nó như là bạn cũ lâu ngày gặp nhau, bỏ qua mọi giao đãi lịch sự tầm phào, nó vào chuyện nhẹ nhàng như không.

Trước đó nghe thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyên) giới thiệu, nói thằng này học báo ở Nga, học kinh tế ở Mĩ, khá lắm. Nghe thì biết thế chứ không mấy tin nó là thằng chơi được.

Mấy ông trẻ Tây học, là nói học thật chứ không phải lấy tiền bố mẹ đi du lịch như ối cô cậu trẻ bây giờ, mười

ông thì chín ông tự đắc về sở học. Ngồi với đám văn già, thái độ kính cần nhún nhường lắm, kì thực chỉ coi họ bằng nửa con mắt.

Nói chuyện văn khôn ngoan không dả động đến văn Việt, chỉ nói văn Tây, ông này thế này ông kia thế kia, sách này mới ra sách kia nổi tiếng, thỉnh thoảng làm như tiếng Việt không tài nổi, dành thờ ra mấy thuật ngữ Tây, hết surrealist^(*) đến symbolic^(**) nghe ù tai.

Mới gặp thì cùng thấy hay hay, được vài buổi thì ngã ngửa ra, tóm lại mấy ông trẻ cũng chỉ một mớ hồ lớn tiếng Tây cùng với vài mươi nhận xét ngộ nghĩnh khéo sắp đặt, hoán đổi cho hợp ngữ cảnh mà thôi. Chán ốm.

Thằng Sơn cũng surrealist, symbolic nhưng nghe tự nhiên như không, nói nói nghe nghe không làm ai khó chịu. Ngồi nhậu đâu nó cũng trả tiền, cái cách rút tiền trả làm cho người ta yên tâm mình không nợ nó một bữa nhậu, cũng không cho người ta cảm giác nó đang hấu hạ mình.

Nó làm tất cả những điều đó tưởng như không cần một cố gắng nào, chỉ cần thế thôi biết ngay nó là thằng văn hóa chu toàn. Nhưng mình vẫn nghi chắc nó chẳng có tài cán gì đặc biệt, chẳng qua yêu văn, biết văn, thích đánh đu với mấy ông anh văn chơi bời cho vui thôi.

Đùng cái nó tặng cuốn *Phê bình văn học của tôi*, đọc thấy sốc, lần đầu thấy một cái nhìn khác, lịch lãm nhưng

* Siêu thực

** Biểu tượng

thắng thần, thậm chí trắng phớ, chỉ đối diện với văn bản, can đảm bước qua những hệ lụy ngoài đời để đi thẳng vào văn bản, mới nhận ra đây là nhà phê bình có cá tính hiếm hoi ở xứ mình.

Bất cứ bài viết nào của nó tung ra, người ngoài vỗ tay khen giỏi giỏi, kẻ trong nghiêng răng chửi tiên sư thằng khốn nạn. Chửi thì chửi nhưng cãi lại thì không, cãi lại nó cũng khó lắm, tơ lơ mơ lại mất mặt với nó một lần nữa, không phải chuyện đùa.

Nhiều người nói thằng Sơn ghét thằng nọ thằng kia hay sao mà đánh người ta dữ thế. Chẳng phải. Nếu phê gọi là đánh chắc chắn nó chẳng dám đánh ai, những tác giả bị nó phê người thì nó quý, kẻ thì nó thân chứ chẳng xa lạ, ghét bỏ gì.

Nó chơi thân với Đỗ Hoàng Diệu đến mức mấy ông bạn văn mê Diệu phải phát ghen, dùng cái, nó tăng một phát cái truyện *Bóng dề* khá nặng đô, Đỗ Hoàng Diệu cũng tăng một phát lại nó nặng đô không kém.

Cứ tưởng hai đứa trọn đời mãn kiếp không nhìn mặt nhau nữa. Chẳng dè ngồi nhậu nhà Lê Thiết Cương, chúng nó vẫn anh anh em em ngọt lịm, chia tay chia chân vẫn thân thiết như thường. Mới hay chúng nó phân biệt khá rạch ròi văn đàn và trường đời. Phục chúng nó quá, nước Nam mình ai cũng được như chúng nó thật hay biết bao nhiêu.

Nó phê phim *Mê thảo thời vang bóng*, thằng Vân (Nguyễn Thanh Vân) ngồi nhậu với nó, nói làm phim

vất vả cực khổ vô cùng, ông chê kiểu này còn ai dám làm phim nữa. Nó cười buồn, nói em biết chứ, em xem anh làm phim *Người đàn bà mộng du* vất vả đến phát sợ. Nhưng khi phê bình một tác phẩm, mình phải bỏ hết mọi chuyện ra ngoài, chỉ biết có tác phẩm thôi, thế mới công bằng.

Hôm xem xong *Áo lụa Hà Đông*, nó gửi cho mình xem bài nó viết, mình đọc xong hơi hoảng, nói bài hay, đúng lắm nhưng mà coi chừng, hãng phim BHD của anh Ngô Thảo chung vốn với Phước Sang đấy. Nó cười, nói em biết rồi, kè, việc đáng nói thì em nói.

Bài in ra, mình tưởng Ngô Thảo sẽ cầm dao phay đến nhà nó, chẳng dè mọi chuyện êm ro. Anh em vẫn ngồi với nhau, chỉ tránh nhắc đến *Áo lụa Hà Đông* thôi, còn thì vẫn anh anh em em, mặn lắm.

Có lẽ Ngô Thảo là nhà phê bình, anh thừa biết phê bình nước Nam sờ di mất tấm tích vì viết cái gì cũng ngó trước ngước sau, hết sợ ông nọ bà kia đến lo bạn bè cánh hẩu, tự mình tước hết chữ của mình, chỉ còn trơ khắc một đám văn nhảm, nhạt hoét. Vì vậy dù của đâu con xót, anh đã không phản đối, nếu không muốn nói đã lảng lạng ủng hộ nó.

Đọc xong bài nó phê phim *Huyền thoại bất tử*, phê không trật một chút nào, mình gọi điện cho Hồng Ánh, nói thế nào, đã sắm áo giáp cho chồng chưa? Hồng Ánh cười hi hi, nói ui anh ơi, ông này trời sợ.

Đám cưới Sơn - Ánh vừa xong, tiếng cười Ánh trong

vắt làm mình cũng vui lây. Cách đây sáu tháng chẳng ai dám chắc hai đứa cưới nhau, khi nào cũng trong tình trạng sắp cưới, nhưng lần nào thằng Sơn ra Hà Nội cũng chẳng thấy nó nói gì, không nói ra nhưng ai cũng thấy lo lo.

Xong đám cưới, thấy Huy Đức ngồi trầm ngâm một mình. Nó là ông mối vụ Thanh Sơn, Hồng Ánh, mọi người vẫn nói đùa đó là việc tốt duy nhất trong đời của Huy Đức. Mình đi tới vỗ vai Huy Đức, nói tâm trạng ông mối thế nào? Huy Đức cười, nói nhẹ cả người chứ còn thế nào nữa, hai năm qua tôi như trứng treo đầu đẳng...

Anh em thân thiết thì lo Sơn không cưới Ánh, người ngoài thì phản đối việc Ánh lấy Sơn, cả chục cô nhà báo gọi điện cho mình nheo nhéo, nói anh ơi anh ơi ông Sơn thế này, ông Sơn thế kia, nghe như tâm trạng khi yêu, hi hi.

Có cô độc mồm còn nói ông Sơn yêu không sót ngành nghề nào, có lẽ chỉ sót mỗi nữ bóng chuyền bóng rổ là ông ấy chưa mó tới. Nói vậy thôi, mình tin Sơn yêu Ánh còn hơn cả Ánh yêu Sơn.

Chẳng phải riêng mình, mấy đứa ở công ty T&A nói từ ngày có chị Ánh, anh Sơn hiền lành hẳn đi, ít quát nạt anh em hơn. Mỗi lần nghe tin chị Ánh sắp ra, mặt anh ấy hân hoan như con nít sắp nhận phần thưởng.

Hôm Ánh đi Dubai dự liên hoan phim, Ánh bận suốt ngày không gọi điện về, Sơn ở nhà quay cuống, đôi khi lồng lên như sói. Nó thức trắng đêm phục chờ tin tức

công bố giải. Vừa năm giờ sáng nó đã gọi điện cho mình, nói anh ơi Ánh trúng giải rồi, nghe cái giọng biết cu cậu sướng củ tỏi. Nếu không yêu Ánh thì làm gì có chuyện đó.

Buổi chiều ngày lễ Tình nhân ở Mũi Né vừa rồi, lần đầu tiên mình thấy Thanh Sơn đẹp trai lạ thường, nó đứng trước biển mặt rạng ngời ngây ngất như chàng trai trẻ lần đầu tiên cưới vợ.

Có lẽ lần đầu tiên nó biết thế nào là hạnh phúc.

Nhớ Hòa Vang

mình quen Hòa Vang vào khoảng năm 89, 90 thế kỉ trước. Thời kì này mình làm tạp chí *Cửa Việt*, cứ vào dịp cuối năm là mình lại ra Hà Nội vừa để kiểm bài vở vừa để tận hưởng mùa lá rụng. Hồi này tại mình có một hội nho nhỏ gọi là *Hội ốc bươu* gồm mấy anh nhà văn và mấy cô nhà báo xinh đẹp, thỉnh thoảng kéo nhau lên Hồ Tây nhể ốc bươu, tán phét vui vẻ lắm.

Hôm ấy Hội ốc bươu đang vui vẻ đấu hát chọc ghẹo nhau, mình thấy một ông mặt to, tóc rối, râu ria xồm xàm, da trắng bột, tướng mạo giống ông Quan Công mất ngựa, đang dắt xe đạp lóc cóc đi vào. Mình hỏi ai

dấy, mấy cô ngạc nhiên lắm, nói anh Lập mà không biết Hòa Vang a.

Té ra là Hòa Vang, mình xiết chặt tay anh, nói vắn bác giống văn thiên sư, chẳng ngờ bác giống ông quan võ thất trận. Hòa Vang cười tít mắt, nói chẳng biết ông khen hay chê nhưng mà sượng. Hòa Vang hơn mình năm sáu tuổi nhưng vẫn ông ông tôi tôi với mình rất chân tình. Với ai cũng vậy, anh đều đối đãi chân tình ngay từ phút đầu gặp gỡ, không chút khách khí.

Từ đó anh em thân nhau, sáng sáng chạy cùng nhau quanh Bờ Hồ, trưa nhậu cùng nhau ở quán lòng lợn Lò Sũ, tối lại gặp nhau ở nhà ai đó uống rượu tán gẫu cho tới khuya, ngày nào cũng giống ngày nào. Hòa Vang nhẹ tính, phàm là bạn nhậu chẳng tính cao thấp, mình nhỏ tuổi hơn anh nhiều hễ sai cái gì anh cũng vui vẻ thực thi, không hề câu nệ. Nửa đêm quán xá vắng tanh, cuộc nhậu thiếu gì chỉ cần bảo kê cái là anh vác xe đạp chạy liền.

Có cảm tưởng anh chỉ ngồi chờ bạn nhờ, bất kể việc to nhỏ, hủ cái là anh vọt tới liền ít khi chậm trễ. Nhớ mãi năm 1996, thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) bị ông ở nhà dưới gây khó dễ, bẽ hành bẽ tỏi khôn khổ vô cùng, không làm gì được. Bất kể việc gì, nói chuyện to, trẻ con khóc, nấu cơm có khói, kho cá có mùi... ông đều nhay lên nhà chửi tề tát, lại còn đơn từ kiện tụng lên phường lên quận.

Phong điên lắm nhưng chả biết làm sao. Biết ông này có máu mê tin dị đoan, mình mới nghĩ ra một mẹo, bảo

Hòa Vang vờ làm thầy bói, dọa cho một trận chết khiếp mới thôi. Hòa Vang lĩnh ý làm liến, cái mặt quái dị của anh cùng với kiến thức khổng lồ về tướng số, chiêm tinh đủ cho anh hoàn thành nhiệm vụ.

Dưới sự chỉ đạo của mình, he he, mấy ngày liến Hòa Vang đến cửa hàng của ông này, chỉ đứng nhìn chăm chăm cả nửa tiếng rồi phất áo bỏ đi. Ông này thấy lạ, bèn chạy đuổi theo, nói bác ơi, bác ở đâu, tại sao cứ nhìn tôi mãi thế. Hòa Vang hất mặt lên trời, nói thiện tai thiện tai và lại hất mặt bỏ đi.

Một tuần Hòa Vang không đến, ông này bốn chồn không yên, nên khi thấy Hòa Vang xuất hiện ông liến vội vàng cung kính gọi bằng thầy, mời anh vào nhà. Lúc này Hòa Vang mới trở tài bói toán. Thông tin nhà ông do thằng Phong cấp, Hòa Vang nói câu nào câu nấy ông đều giật mình toát mồ hôi hột, hi hi.

Bây giờ Hòa Vang mới phán. Anh tu nửa chai rượu ôm mặt khóc hu hu, ông này sợ quá, run lấy bầy nói thưa thầy, có gì xin thầy cứ dạy. Hòa Vang chấp tay vái ông như vái người chết, nói con ơi số con sắp hết rồi. Ông này hỏi sao, Hòa Vang nói số con còn rất dài, đáng lý chín mươi ba tuổi mới chầu trời, nhưng vì phạm nhiều điều ác nên trời bắt về chầu Diêm Vương sớm, nếu không kịp thời chấn chỉnh, chỉ còn ba tuần nữa là con đi.

Ông này vái lấy vái để, nói lạy thầy lạy thầy, xin thầy cứu con. Chiều hôm đó mình và thằng Phong ngồi ở nhà trên nhìn trộm xuống nhà dưới thấy Hòa Vang hết

cùng lễ lại múa may hò hét đánh đuổi tà ma... cười chết thôi. Anh bắt ông này lạy một trăm lạy, hứa một trăm lần, từ nay tuyệt không sách nhiễu o ép thiên hạ. He he mẹo cút gà của mình thành công hơn cả mong đợi, từ đó nhà thằng Phong yên ổn hoàn toàn. Chuyện này tuyệt không một ai biết, đến bây giờ mình mới dám kể ra.

Hòa Vang là vậy. Cuộc rượu có Hòa Vang bao giờ cũng rộn ràng, bất kì chuyện gì, từ văn chương đến gái gú, từ mấy món *Chúa học*, *Phật học* đến trò đấu hót ba lẳng nhăng anh đều tham gia rất nhiệt tình, nói say sưa như chưa bao giờ được nói. Đang cao đàm khoát luận hễ có ai lên tiếng là anh im liền, chưa khi nào Hòa Vang nói át người khác, mắt nhìn đắm đuối, đầu gật gật, tóc râu rung rung khiến người nói vô cùng phấn khích.

Chỉ khi hát là Hòa Vang át hết lượt, giọng nam trung to khỏe của anh nhiều lần đã làm rung lồng ngực chị em, đặc biệt bài *Người Hừ Nội* nghe lịm sườn luôn. Hòa Vang thuộc không sót bài nào các ca khúc cách mạng mà người ta vẫn gọi là nhạc đỏ. Cuối năm 1992, không nhớ nhân dịp gì đó Hội Nhà văn cho một bữa say, anh và Nguyễn Thụy Kha thi nhau hát bài này sang bài khác từ 6 giờ tối đến 12 giờ đêm không nghỉ một chút nào.

Bây giờ ngồi viết về anh tự nhiên nghe cái giọng opera của anh vang vang mấy lời ca tấu tảo nhại bài *Giải phóng Điện Biên*: “Lúc la lúc lắc đoàn quân ra Bắc/ đồng bào thắc mắc sao anh lại về.../ Vì sốt rét chúng ông mới về/ ốm gần chết chúng ông mới về/ thắc mắc làm chi...” Cái

mặt Quan Công lúc ấy trông thật ngộ, da mặt rung bần bật, ba chòm râu nhay nhót... đến chết cười. Mỗi lần nhớ đến lại cười phì.

Nói chung mỗi lần Hòa Vang say chỉ có hai việc, một là hát hai là khóc. Anh khóc nhanh và dễ đến nỗi rất dễ nhầm anh khóc vờ, diễn chút chơi vui thôi chứ có đâu lại khóc dễ thế. Tuồng như tâm hồn anh chứa đầy ắp nước mắt, chỉ cần ai khẽ động đến chút là trào ngay.

Năm 1992 kỉ niệm hai mươi năm 81 ngày đêm Thành Cổ Quảng Trị, nhà mình hồi đó ở ngay cửa tây Thành Cổ, Hòa Vang về ở chơi cả tuần, suốt tuần đó không ngày nào Hòa Vang không khóc. Một lần Hòa Vang, Sĩ Sô (nghệ sĩ nhiếp ảnh) và anh Xiển (trưởng phòng văn hóa thị xã) đã ngồi ôm nhau khóc trong nghĩa trang liệt sĩ Thị xã từ 2 giờ chiều đến 6 giờ tối, sáng sau mắt người nào người nấy sưng vù như hai cái bát úp.

Những ngày cuối đời Hòa Vang lại tình queo, không hề rơi một giọt nước mắt. Hiếm ai đón nhận cái chết nhẹ tựa lông hồng được như anh. Biết mình làm bạo bệnh, có chữa trị cũng chẳng sống thêm được bao lâu, anh từ chối “hóa trị” để đỡ gánh nặng kinh tế cho vợ con. Hòa Vang rời bệnh viện về nhà, bình tĩnh sắp đặt việc nhà, ba tuần trước ngày về trời còn kịp cưới chồng cho con gái, sợ chẳng may con gái vì để tang cha mà lỡ mất dịp có một tấm chồng.

Mình đến thăm, anh nói cười nhẹ nhàng, nói bệnh này cổ lắm chỉ vài ba tháng nữa là toi thôi. Coi như xong

một kiếp rong chơi. Nghĩ lại đời mình cũng không đến nỗi tệ lắm, dù thừa đau khổ nhưng hạnh phúc cũng chẳng thiếu thốn gì. Mình nói nghe nói bác từ chối “hóa trị” à? Anh cười hể hể, nói hóa trị làm gì, tráng sĩ một đi không trở lại. Anh cười tươi rói, tóc râu rung rung, đôi mắt sáng ngời hạnh phúc.

Ngô Minh

Tâu lăm mới vào trang web Hội Nhà văn để xem hai ông Văn Chỉnh, Hà Đình Cẩn làm ăn thế nào thì thấy dân tình phản ứng ầm ầm vụ Ngô Minh in lại bài đã in trên báo *Tiến Phong* nhân ngày 30 tháng Tư. Người đòi đuổi, kẻ đòi đánh, có người còn đòi giết nữa. Thất kinh.

Có ông trong làng văn lên giọng ta đây kẻ cả, nói Ngô Minh là ai, Ngô Minh là thằng nào mà lão toét vậy ta? Nghe mà lộn ruột.

Lại nhận được email của Ngô Minh gửi thư xin lỗi báo *Tiến phong* và bạn đọc, tự nhiên buồn, ngổn thờ. Thì sai lẽ ra rồi nhưng báo Ngô Minh cố tình làm thế thì oan

cho Ngô Minh quá. Nếu muốn dùng lại bài cũ thì thiếu khối gì báo để in, nhiều báo nhuận bút còn to hơn, ngu gì lại in báo *Tiến Phong*, tờ báo đã in bài này năm ngoái.

Ở đây chỉ là sự quên, một sự quên tai hại, kể cả hai phía, Ngô Minh và Ban biên tập. Làm báo bận rộn, một trăm mối, nhiều khi rối tinh rối mù cả lên... rất khó tránh được sự nhầm lẫn, nhất là đến kì lễ tết, việc công việc tư đổ lên đầu mỗi người làm báo, nhiều khi như ốc lộn hỗn, nhiều cái đến con bò cũng không thể sai mình vẫn sai như thường.

Mình ngày xưa làm ở báo *Văn Nghệ*, một cái mình họa đã mình họa cho truyện ngắn số trước, đến số này lại lấy mình họa cho một truyện ngắn mới khác.. Cái lỗi này còn thậm tệ hơn cả lỗi in nhầm bài cũ, lỗi văn hóa quá nặng. Nếu qui kết thì qui kết bao nhiêu cũng không đủ. Rất may là không ai biết, nếu không cũng nếm đòn y chang Ngô Minh.

Mình gọi điện cho Ngô Minh, nói rằng rồi rồi rồi, Ngô Minh cười sật sật, nói thì xin lỗi chứ biết rằng. Nghe cái điệu cười thấy có vị đắng. Rõ là đắng thật, viết báo từ năm 13 tuổi, thừa còn học lớp 6 trường làng, đã làm thơ viết báo đến nay gần nửa thế kỉ chứ không ít lại mắc lại cái lỗi sơ đẳng nhất của nghề báo, đẳng lắm.

Giá gần nhau thế nào cũng kéo nhau ra quán chia nhau chút buồn cho đỡ tủi. Xưa mình ở Huế, có ba người hễ gặp nhau không thể không uống, đó là Hoàng

Phù Ngọc Tường, Nguyễn Trọng Tạo và Ngô Minh. Đã uống thì uống đến say mới chịu về, ít khi nhấp vài ba chén lấy lệ rồi chia tay.

Ngô Minh say thì cười sật sật chạy đi đóng các cửa sổ nhà người ta, ai bảo thế nào cũng không nghe. Trời nóng, người ta mở ra cho thoáng, anh lại đi đóng lại. Anh Tạo nói ông Freud vừa gọi điện báo cho tao: thằng Ngô Minh luôn sợ công an bắt. Ngô Minh cười sật sật, nói mô có, tui sợ vợ con tóm cổ lôi về nhà, hết uống.

Có hôm uống rượu ở Bến Ngự, cả hội say sưa, Ngô Minh đã lên cơn chạy đi đóng cửa sổ, có bán rượu tên Chi nhìn anh cười cười, nói anh Ngô Minh uống rượu nhà em nhiều mà không tặng em bài thơ.

Ngô Minh cười sật sật, nói rửa a rửa a, rồi đọc một lèo bài lục bát: *Cô CHI ơi bán rượu CHI / Rượu CHI CHI cũng uống vì nhau thôi / Có CHI cô tìm tìm cười / Anh mần CHI được như người giàu sang / Say CHI đôi chén mơ nàng / Nhớ cô CHI đó, nhớ hàng rượu CHI*. Mọi người vỗ tay rần rần, khen hay hay. Ngô Minh ngửa cổ cười sật sật rồi ngã đánh rắm, mê man trong rượu.

Anh Tường (Hoàng Phù Ngọc Tường) rồi rít xuyết xoa, nói ua châu châu thằng ni tài gớm bay, say đến rửa mà sắp chữ mấy cái chữ *CHI* tài hết cỡ. Tài thơ Ngô Minh thì khỏi nói, anh có chục tập thơ tập nào cũng gây được chú ý, không giải trung ương thì giải địa phương. Vĩnh Nguyên nói thấy thằng Ngô Minh đi lãnh giải mà chóng cả mặt.

Say tíu mù, thơ phú miên man nhưng ít khi thấy Ngô Minh quên chuyện gì, dù là nhỏ. Ai nhờ vả cái gì chỉ nói một câu, không cần đến câu thứ hai, nói cả khi say ngất ngư anh vẫn nhớ, có khi người nhờ quên chứ anh thì không bao giờ. Chị Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) ở gần nhà anh, bất kì việc gì cũng gọi anh nheo nhéo, nói nhớ nha nhớ nha, mai giúp việc nì, mai giúp việc kia. Lắm bữa anh sang nhà, làm xong việc rồi chị Dạ mới về nhà, chị trở mặt kêu ui rứa tui nói với ông khi mô hè.

Chị Dạ sợ đi xe máy, đi đâu cũng nhờ Ngô Minh chở đi. Anh giống ông tài xế riêng của chị Dạ, đưa đón rất đúng giờ, lại còn phải nhắc chị giờ này giờ kia đi chỗ này đi chỗ kia, công việc bận rộn vô cùng nhưng anh không bao giờ sai hẹn.

Thế mới biết việc gửi lộn bài báo đã in quá thật không ngờ đối với Ngô Minh. Cuộc sống có những lỗ đen quái quỉ, ai vô phúc rơi vào đó chỉ cần vài mươi giây thôi cũng đủ gây đại họa. Bạn bè anh ai biết chuyện cũng vô cùng ngạc nhiên, riêng chị Dạ cứ trợn mắt há mồm hỏi đi hỏi lại rằng rửa hè răng rửa hè.

Ngô Minh học cùng lớp với chị Dạ thời phổ thông, cái lớp cũng lạ, ở đâu không biết chứ ở Quảng Bình tuyệt không có lớp thứ hai, đến chục nhà thơ nhà báo nhà khoa học nổi tiếng: Ngô Minh, Lâm Thị Mỹ Dạ, Đỗ Hoàng, Hải Kỳ, Lê Đình Tỳ, Trần Khởi, Phạm Hữu Xường, Nguyễn Minh Hoàng, Lê Viết Ngu. Trải qua nửa

thế kỷ họ vẫn bền bỉ yêu thương nhau cũng là chuyện xưa nay hiếm.

Ngô Minh vốn là cán bộ tổ chức Sở Thương nghiệp, hơn chục năm làm việc anh giúp không biết bao nhiêu bạn bè cho con cái họ có việc làm, giúp vô tư không hề hút của ai một điều thuốc. Con cháu nhà anh lắm khi anh chẳng để tâm, riêng bạn bè thì anh giúp đến tận cùng, đôi khi không được chính anh lại đau khổ hơn cả bạn.

Ngành thương nghiệp hồi đó gọi là ngành béo bở, anh lại là cán bộ tổ chức rất có uy với giám đốc Sở, chỉ cần chịu khó nhặt nhanh một chút anh đã giàu to. Nhưng không, cho đến bây giờ tài sản của anh vẫn chỉ là thơ, tất nhiên có một tài sản còn quý hơn cả thơ là bà vợ xinh đẹp, thủy chung và hai thằng con thông minh, giỏi giang. Thế cũng đủ cho anh cười sật sật suốt ngày, văn nghệ xứ mình ít ai được hạnh phúc trọn kiếp.

Viết đến đây bỗng thấy thèm uống rượu với Ngô Minh quá. Bây giờ già rồi không dám say sưa như ngày xưa nữa, chỉ cần chục năm đổ lại đây thôi kể chuyện Ngô Minh mà không kể chuyện say coi như chưa kể chuyện.

Hễ say là anh cười sật sật chạy lăng xăng đi đóng cửa sổ, hết màn đóng cửa lại đến màn vật nhau. Anh cứ cười sật sật lao vào mấy ông đàn ông đòi vật: Không biết Ngô Minh hứ, vật chắc cái coi - coi thương Ngô Minh hứ, vật chắc cái coi, qua mặt Ngô Minh hứ, vật chắc cái coi. Cứ thế anh vật hết người này sang người khác.

Vất vả cả đêm mới tha anh về nhà được. Sáng mai anh đến nhà, cười sật sật nói tối qua say kinh, ân hận quá, đi làm vài ly cho đỡ ân hận.

Năm 1999 Ngô Minh say, ngã vỡ hộp sọ đem vào viện, bác sĩ chữa sọ như cửa cái gáo dừa, xử lý máu tụ rồi ghép lại ngon lành. Bốn giờ sau khi mổ, anh mở mắt tỉnh táo như không, nằm cười sật sật. Mọi người lo lắng tưởng nào có vấn đề sau mổ, có khi anh điên rồi, hóa ra anh chưa già rượu, vẫn còn say, nằm cười sật sật.

Anh ra Hà Nội thăm mình, mình hỏi anh bị tai nạn thế nào, anh cười sật sật, nói mình tra (già) rồi, xương sọ không dính được, nếu ngã một phát nữa là xương sọ bắn ra liền. Mình trợn mắt há mồm, nói sợ quá, anh đã khiếp uống chưa. Ngô Minh lại cười sật sật, khiếp rồi ân hận rồi. Nói xong thì kéo mình đi ra quán, nói đi làm vài ly cho đỡ ân hận.

Văn Lợi

mỗi lần về quê bao giờ mình cũng tốt vào Đồng Hới chơi với anh em văn nghệ. Lần nào vào cũng gọi điện báo xua, gọi chúc ông may ra có vài ông nhiệt tình, reo lên như được của, nói tới liền tới liền, còn lại toàn gập giọng ờ ờ, nói mấy câu dài bồi, viện lý do này nọ để không đến, hoặc có đến cũng chỉ viếng qua vài mươi phút, nói cười nhạt nhạt rồi kiểm cỡ chuẩn.

Chẳng phải vì người ta ghét bỏ gì mình, anh em sống với nhau vài chục năm có chuyện gì đâu mà ghét, chỉ vì ngại, kè ngại gặp ông nhà văn có vấn đề cấp trên nhắc nhở, người ngại vì gặp lúc trong túi không có tiền, cứ

nhậu chùa mãi không đành... Òi trăm sự cũng do thói què khốn khó mà ra cả.

Duy nhất anh Văn Lợi bất kì lúc nào ới cái là anh vọt tới liền, nói chuyện say sưa hồ hởi, khi nào mình còn ở Đồng Hới là anh còn tới chơi, chưa khi nào thấy anh viện lý do để trốn cả, kể cả khi anh đang là giám đốc Sở.

Chẳng phải anh cùng dân Ba Đồn, là thù trường cũ của mình, anh em gần bó thân thiết nhiều năm, tại cái tính anh thế, yêu người và mến tài.

Hồi ở Huế, bất kì ai làm văn nghệ anh đều quý mến như nhau, miễn là người đó có chút tài từ Phương Xích Lô, Dương Thành Vũ đến Trần Hoàn, Nguyễn Khoa Điềm... ai anh cũng trọng như ai.

Tức ai là anh đập một phát liền, bí thư tỉnh ủy anh cũng không ngán, hết tức là ôm vai hót cổ kéo nhau vô quán tào lao chỉ khươn như không có gì xảy ra. Nếu hỏi có người nào ít để bụng, không bao giờ thù vật hay chơi xỏ thì đó là Văn Lợi.

Một hôm mình thấy Văn Lợi đỏ mặt tía tai trước mặt anh Trần Hoàn ngay sảnh vào Sở Văn hóa, tay chỉ miệng nói với Trần Hoàn anh thế này anh thế kia. Anh em văn phòng sở đều thè lưỡi rụt cổ không dám ho he. Hồi này anh Trần Hoàn là trưởng ban tuyên giáo, chức ấy ở quê to cực, như át pic chứ không đùa, chẳng ai dám đòi co tay đôi.

Trần Hoàn muốn xuê xoa qua chuyện, cười cười vỗ vai anh, nói thôi thôi rồi bỏ đi, Văn Lợi không tha cứ

sấn đến trước mặt nói anh như thế này anh như thế kia, ai nấy sợ xanh mặt lo thay cho anh Văn Lợi.

Tương anh thù muôn đời muôn kiếp không tan với Trần Hoàn, té ra hôm sau nghe anh Bửu Chi nói anh Trần Hoàn điều chi đó không phải, Văn Lợi lại xấn tới cãi, lại tay chỉ miệng nói Trần Hoàn không phải thế này Trần Hoàn không phải thế kia.

Bây giờ cả Bửu Chi lẫn Trần Hoàn đều là người thiên cổ, nhiều chuyện về các anh rất vui nhưng không dám kể, sợ kể ra người ta bảo mình bịa.

Lại nói chuyện Văn Lợi. Lần đầu gặp anh, thấy anh đeo kính 5 diop tưởng anh cận thị, sau mới biết anh bị hòng thần kinh mắt, cận đến nỗi không thể nào cận hơn, anh đeo kính lấy vì thế thôi chứ chẳng tác dụng gì. Nhìn anh đi xe đạp mà sợ, giống như người đi xe đạp trên dây, mắt trở môi mấp, người hay xe cách chừng một mét anh mới thấy, vội vàng lạng xe một phát. Cứ lạng một phát bên này lai lạng một phát bên kia thế mà anh đi suốt ngày ngoài phố chưa bao giờ xảy ra chuyện gì.

Mình thấy trong nhà văn Việt có hai người mắt kém đi xe đạp đáng sợ nhất là Bằng Việt và Văn Lợi, trông các anh đi hồi hộp kinh, lúc nào cũng ở tình trạng suýt toi, quá hãi.

Thấy Văn Lợi nằm đọc sách mà thương, sách dí sát mũi, ai không biết tưởng anh đang úp cuốn sách lên mặt ngủ, chứ không sao hình dung được khi mắt chỉ cách trang giấy không đầy 1cm thì đọc thế nào. Thế mà Văn

Lợi là người chăm đọc sách nhất. Hồi đó ở Huế ai muốn biết sách nào mới ra, sách nào hay sách nào dở cứ hỏi Văn Lợi, trúng bốt trăm phần trăm.

Đến cái đoạn viết thì trời sợ. Gần như anh úp sấp lên bàn, mắt rà rà sát trang viết, cắn mút ngọn cây bút bi, mắt nhắm nhắm lợi viết, nước mắt sống chảy ướt mặt, cực ời là cực.

Viết xong phải đi đến hiệu đánh máy đọc cho người ta đánh máy chứ không ai có thể đọc nổi chữ của anh. Chữ đã ngoằn ngoèo lại chồng lên nhau, đến vợ con trong nhà cũng mò mãi chẳng ra đừng nói người ngoài.

Họa sĩ Bính Văn thách cả phòng xuất bản, ai đọc được một trang chữ Văn Lợi thì anh thưởng một chiếc xe đạp Phượng hoàng, tất cả bó tay. Dương Toàn Thắng cười khịt khịt, nói ra đề văn thi vào đại học, chỉ cần ra cái đề này thì học trò rụng như sung: Hãy đọc chính xác ba dòng viết tay của nhà thơ Văn Lợi.

Đôi khi anh em trong phòng xuất bản buồn chuyện, chẳng có chuyện gì vui bằng chuyện Văn Lợi. Anh Bính Văn nói trường phòng Văn Lợi tội hèn, mình hỏi rằng, anh nói được cô vợ đẹp như tiên sa, trời lại không cho sáng mắt, toàn ngắm vợ bằng tay, có thiệt thời không chờ.

Dương Toàn Thắng cười khịt khịt, nói mô có mô có, tui thấy rồi, cụ Lợi lột vỏ vợ ra nha, rồi cúi sấp dí mắt sát vợ rì nha, rồi cụ rà lên rà xuống rì nha, rà từ gót chân lên đỉnh đầu cả giờ đồng hồ không biết chán nha. Mọi người cười rũ.

Mắt kém, viết lách khó nhọc thế mà anh viết như điên, sách ra ầm ầm, có đến chục đầu sách cả văn lẫn thơ chứ không ít. Chẳng đó không ăn thua, anh còn tổ chức một tạp chí *Văn hóa* ra hàng tháng, một tờ báo *Văn hóa đời sống* ra hàng tuần, ngoài ra biên tập hàng trăm đầu sách từ thượng vàng đến hạ cám.

Văn Lợi rất hay bày việc ra cho anh em viết lách trong tỉnh có chỗ kiếm cơm. Xưa xuất bản ít, báo chí nghèo nàn, chen được một chỗ không phải chuyện đơn giản. Lương năm đồng ba cọc, nếu không có chỗ in bài kiếm thêm ít nhuận bút thì giới viết lách Bình Trị Thiên không biết sống ra sao.

Những năm tám mươi, nơi anh em văn nghệ Bình Trị Thiên in sách vở, báo chí nhiều nhất là phòng xuất bản Sở Văn hóa. Một cái phòng bé tí hìn mà làm đủ việc cả xuất bản lẫn báo chí, anh em văn nghệ vào ra tấp nập nhất vẫn là chỗ này, thu nhập được nhiều nhất vẫn là chỗ này, không có chỗ nào khác.

Văn Lợi còn tổ chức các tập san văn nghệ huyện, thị. Rồi xui các sở làm sách về ngành mình, hầu như sở nào cũng có một hai cuốn, anh em viết lách kiếm được ổi tiền, sướng rêm. Có lần anh Hải Bằng kiếm được một mớ nhuận bút nhờ mấy mợ xuất bản của Văn Lợi, sướng quá hát rống lên Lợi là cuộc sống... ơ... của tau.. mãi mãi ơ... Văn Lợi.

Văn Lợi là người của phong trào, quanh anh lúc nào cũng có đám đông vây quanh, vì anh luôn nghĩ ra việc,

lại có cái tài thuyết phục cấp trên, đã biến những việc tưởng như không tưởng thành sự thật. Chơi với anh vừa vui vừa kiếm được tiền, ai mà không muốn.

Thời đó ở Huế truyền tụng câu đối không biết của ai: *Sống cùng Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thêm tường/ Chơi với Lợi càng lợi*. Anh Hải Bằng có câu: *Lợi cần sang, muốn lợi sang nên sang Văn Lợi*. Hồi đó mình thấy cũng thường, mấy chục năm lẫn lộn, va chạm đủ hạng người mới biết kiếm được một người như Văn Lợi không phải chuyện dễ.

Hè này mình về quê, lại mò vô Đồng Hới, ới một tiếng tất nhiên là Văn Lợi vọt đến đầu tiên. Anh đi xe máy chạy vèo vèo, lượn lách y chang thanh niên. Mình ngạc nhiên quá trời, nói mất mũi anh rửa mà dám đi xe máy. Anh cười tươi, nói cậu không biết tớ sáng mắt rồi à. Mình nói tại sao sáng, anh nói chẳng biết nữa, tự nhiên sáng rửa thôi.

Anh nói cả đời làm công chức khi nào cũng đi như đi trong sương mù Đà Lạt, đến khi về hưu thì tự nhiên mắt sáng trưng, rửa có hay không. Mình nói bây giờ tha hồ ngắm vợ, đã nhé. Anh cười khi khi, nói trẻ mò thì không ngắm được, giờ hoang hóa hết rồi có chi nữa mà ngắm. Mình nói lâm trận cũng không ngắm a, anh nói không, nhắm mắt nhắm mũi mần bữa, ngắm chi mà ngắm.

Nhớ Bùi Giáng

Sáng nay bừng dậy, ngồi thờ, thấy lòng rỗng không, vợ hỏi ăn sáng cái gì để em mua cũng không thèm trả lời.

Bật máy lên rồi cứ ngồi thờ, không biết đọc gì, viết gì.

Có cái kịch viết dở cho Idecaf mở ra rồi đóng lại. Còn chục ngày nữa, đúng hạn nộp cho Thành Lộc rồi cũng mặc kệ.

Tự nhiên nhớ Bùi Giáng.

Nhớ ai không nhớ lại nhớ Bùi Giáng, mình có quen biết gì nhiều lắm đâu.

Còn nhớ năm 1980, mình lục tủ sách anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thấy có cuốn *Tư tưởng hiện đại* (hay tên gì đó quên rồi) của Bùi Giáng, đọc chẳng hiểu gì cả, chỉ nhớ có một câu ông nói về ông nghe hay hay: Bùi Giáng là một cái tên có âm hưởng lãng nhăng, không gây được tin tưởng...

Mình hỏi anh Tường: Bùi Giáng là ai, anh Tường nói ui chà, ông này hay lắm. Rồi anh kể ông học giỏi ra sao, bỏ trường bỏ lớp đi chăn bò ra sao, đang dạy Kiều nổi điên làm đám ma Từ Hải ra sao. Mình nghe như nghe chuyện trên trời, khó tin, một ông điên điên khùng khùng, suốt ngày lang thang đầu đường xó chợ lại viết mấy vạn trang, toàn chuyện siêu hình, cả thơ văn lẫn triết học thì lạ quá.

Nghe anh Tường, anh Sơn (Trịnh Công Sơn) khen nức nở thơ văn Bùi Giáng, mình sắp mặt đọc mãi, nghĩ mãi, chẳng thấy hay, không thấm được, không dám chê, chỉ sợ mình dốt chưa tìm được chìa khóa lối vào thơ văn của ông.

Kì lạ, gặp ai hễ nhắc đến Bùi Giáng là khen nức nở, tuyệt không thấy một người nào chê, còn mình thì thật sự không thấy hay, ngoại trừ mấy câu, như ông vẫn nói là theo điệu du côn, đại loại *Sài Gòn - Chợ Lớn rong chơi/ Đi lên đi xuống đã đời du côn* thì hay. Nhưng bảo là sâu sắc thì mình chịu. Thơ đó mấy ông nhà thơ dân gian Bắc Kỳ, xứ Nghệ siêu hơn nhiều.

Mình cứ nghi nghi hay người ta đùa nhau sùng bái

thơ văn ông theo kiểu hoàng đế cỡi truồng, hi hi, nhưng không dám nói.

Năm 1988, 1989 gì đó vào Sài Gòn, ăn chơi nhảy múa với anh Cung Tích Biển suốt ngày. Anh Biển nói vợ tao sáng nào cũng cho năm chục. Tao còn lừa bà mua cái này mua cái nọ được vài trăm, anh em mình xài lịp ba ga.

Một hôm đang đi, bỗng anh Biển phanh kít xe máy kêu to: Anh! Mình ngồi sau nhày xuống, thấy đâu xe một người nhỏ thó, đen gầy, áo quần tóc tai rối rắm, không bắn nhưng thấy ghê ghê, biết ngay là Bùi Giáng. Khi đó ông đeo cái túi còi, vai còn ngoắc thêm mấy cái vỏ lon nước ngọt.

Anh Biển giới thiệu mình đây là Nguyễn Quang Lập, anh còn ngoéo thêm làm chỗ Hoàng Phủ Ngọc Tường kéo sợ Bùi Giáng không biết mình là ai.

Bùi Giáng gật đầu chào mình, mắt nhìn thân thiện, nói mới vô à? Anh Biển nói Nguyễn Quang Lập viết văn giỏi lắm đó anh, anh nói biết rồi, *Tiếng lục lạc*. Mình sướng rêm.

Anh Biển chào Bùi Giáng rồi đi, không rù Bùi Giáng đi uống gì cả. Mình hỏi sao không rù Bùi Giáng đi cho vui. Anh Biển nói mình con nít, ảnh bậc trưởng lão, style^(*) khác nhau, không hợp đâu. Chắc anh Biển nói tránh thể thời chứ anh Biển với Bùi Giáng thì hơn thua nhau mấy tuổi.

* Kiểu

Mình ngồi sau xe thầy Bùi Giáng lúi cuí đi bộ trên vỉa hè, dáng tất bật như đang đi tìm cái gì, thấy thương thương.

Ngồi uống với anh Biển, mình cứ nhắc đi nhắc lại tiếc không mời Bùi Giáng. Anh Biển nói khổ vậy đó, có nhiều người mình yêu nhưng không gần được.

Anh Biển nói Bùi Giáng toàn yêu mấy người trên trời. Mình hỏi sao. Anh Biển nói anh yêu Thuý Kiều, yêu Nam Phương hoàng hậu, yêu Marilyn Monroe... tóm lại vợ con không có, nhà cửa cũng không, phiếu bổng suốt đời, ai cũng thấy ảnh cực, chỉ có ảnh là không thấy.

Mình nói nghe anh Tường kể Bùi Giáng yêu Kim Cương mà, anh Biển nói yêu văn thơ vậy thôi, có động được cái lông chân nó đâu, chỉ béo thẳng Trần Trọng Thức thôi.

Anh Biển đọc thơ Bùi Giáng gửi Kim Cương, mình thấy hay hay, chép lại ngay: *Nếu ngày mai tôi chết đi, mà cô không thể giở cho một giọt nước mắt / Thì cô có thể giở cho một giọt nước tiểu cũng được/ (Nhớ nhỏ ngay trên mổ)/ Ở dưới tuổi vàng tôi sẽ ngậm cười đón nhận/ (Ngậm cười chín tuổi hầy còn thơm lây).*

Mình cười khi khi nói thơ hay, yêu vậy mới yêu, anh em mình toàn giả đồ yêu thôi. Anh Biển nói chà, có con nào thì ăn tươi nuốt sống ngay, chờ đến khi chết nó tụt quần đái cho vài giọt thì sung sướng cái nỗi gì. Mà mình đã nằm trong hòm rồi, nó đái trên, cũng có thấy cái him nó đâu.

Minh cười rû. Cười xong thì thấy thương Bùi Giáng, đại gái thế thì xưa nay hiếm.

Một hôm đang đứng vỉa hè chờ thằng Bùi Chí Vinh, thấy Bùi Giáng đi qua đường, anh đi thẳng băng, đang đi nhanh bỗng bật bỗng đứng khựng, lại đi nhanh bỗng bật, lại đứng khựng. Nhiều người phanh kít xe, cau có nhìn anh, có người chửi. Anh cười cười, vẫy vẫy tay ra hiệu xin lỗi.

Đi đứng thế có ngày chết mất ngủp. Minh cứ đứng nghĩ vớ không biết Bùi Giáng khùng thật hay khùng giả đồ nhì? Có anh Tường đây nhất định anh ấy sẽ nói Bùi Giáng đang cố trải nghiệm mọi nẻo đường dẫn tới cái chết, hi hi.

Nhiều lần tới quán bia hơi 81 Trần Quốc Thảo, thời đó là nơi tụ bạ của văn nghệ sĩ Sài Gòn, thấy Bùi Giáng cứ đi vào đi ra, không thấy có ai gọi. Đôi khi thấy anh ngồi ghé vào mâm nào đó. Không ai ghé lạnh với anh, cũng không ai mặn chuyện, nói Đông nói Tây không đụng gì đến anh cả. Anh ngồi uống chưa hết ly bia thì bỏ đi.

Chỉ khi gặp anh Thu Bốn thì anh ngồi hơi lâu lâu, vì anh Thu Bốn hay bắt chuyện với anh nhưng cũng chỉ anh Thu Bốn nói, không thấy anh nói năng gì. Cảm giác như anh vừa đánh mất một cái gì, đang muốn đi tìm, cứ nhấp nhồm không yên.

Thu Bốn nói cái câu anh tặng Trịnh Công Sơn - Công Sơn trịnh trọng phiêu bổng/ Thưa rằng thơ nhạc

chỉ chừng đó thôi, câu sau tui nghi không phải của anh, đúng không? Anh cười hất ra không nói gì.

Thu Bốn nói câu đó không hay, tui sửa lại vậy nghe: *Công Sơn trịnh trọng phiêu bổng/ Thơ hay nhạc giỏi nhưng không có ổn...* Anh cũng cười hất ra, cũng không nói gì, mắt nhớn nhác như đang tìm ai đó.

Rồi anh đi, đột ngột đi vậy thôi, hình như chẳng chào ai. Mình say sưa nói chuyện với mấy người mới đến, ngoảnh lại đã thấy anh đi đâu rồi.

Một hôm anh Sơn (Trịnh Công Sơn) hẹn mình đến 81 Trần Quốc Thảo, 10 giờ mình đến không thấy, đi ra cổng đứng ngóng thì thấy đằng xa ba bốn thằng thanh niên đang vây quanh Bùi Giáng sừng sộ. Một thằng đập anh cái ngã ngối. Mình chạy đến, đỡ anh dậy. Hóa ra anh qua đường láu táu thế nào làm mấy thằng này đi xe máy tránh không kịp, ngã đau, tức, chửi anh ngu, đòi đánh.

Mình xin lỗi, rồi nói đây là nhà thơ Bùi Giáng, chúng nó người Bắc, nói bùi bùi cái con buổi, rồi bỏ đi.

Anh Sơn đến, mình kể cho anh Sơn chuyện Bùi Giáng bị tui thanh niên suýt nữa hành hung. Anh Sơn trợn mắt với Bùi Giáng, nói nhiều lần rồi đó, anh qua đường phải cẩn thận chớ. Bùi Giáng cười hất ra nói vui thôi mà.

Hôm anh Thu Bốn chở mình ra ga tàu, chợt thấy ba bốn người đang cố ôm lấy Bùi Giáng, Bùi Giáng thì cố giãy giụa hét lên tui muốn qua đường! Tui muốn qua đường!

Hai anh em phải dừng xe nhảy bổ đến lòi Bùi Giáng ra khỏi đám đông sừng sộ, họ chửi anh, tục tũ văng tùm lum.

Bùi Giáng vừa thở vừa cười, nói vui thôi mà. Thu Bồn lắc đầu thở dài, nói vui như cha nội sợ quá trời luôn.

Ngông

Xưa nay chuyện chơi ngông không thời nào là không có. Chơi ngông kiểu gì cũng xuất phát từ bệnh vĩ cuồng, hoảng huyết mà ra, lắm chuyện điên rồ không ai hiểu nổi. Từ chính trị gia đến ông trọc phú, từ kẻ vô danh đến văn nghệ sĩ thật lắm chuyện oái oăm, cười đến muốn chết.

Chơi ngông cũng có năm, bảy loại. Nhiều nhất vẫn là loại giàu quá hóa cuồng. Ông Sapamurat Niyazovt, tổng thống Turkmenistan, một đất nước 5 triệu dân vừa có một cho xây dựng một cung điện băng tuyết trong vùng núi ngoại ô thủ đô Ashgabat. Cung điện mấy chục triệu đô chỉ chơi đúng một mùa rồi bỏ.

Cũng chưa ăn thua, thái tử một đất nước chỉ 1 triệu dân, đất nước gom mãi không được một đội bóng đá cho ra hồn, đem con gái sang Mỹ làm đám cưới, xây hẳn một cung điện ở New York, cưới xong rồi bỏ hoang, khiến dân giàu có ở Mỹ cũng phải thè lưỡi lắc mắt.

So với xứ ta, mấy ông này bà nọ làm nhà thờ, xây từ đường vài mươi tỉ, ngông thế cũng chỉ là thứ ngông nhà quê thôi, hay ho gì đâu. Một đại gia nghệ sĩ hết thời ở nước ta mua con Mercedes trị giá 185 nghìn đô có nội thất không thua gì xe của nguyên thủ quốc gia cũng không bằng nghệ sĩ Kylie mua 100 hecta một hòn đảo nước Úc xây cung điện để cưới chồng. Chẳng biết ông chồng này rồi sống được bao lâu, có khi mai một lại mua trăm hecta khác xây cung điện khác để cưới chồng khác cũng nên.

Mấy chuyện này nhiều lắm, thôi không nói nữa, bây giờ nói chuyện nghệ sĩ nước Nam ta chơi ngông.

Nghệ sĩ ta ít ai giàu như Kylie, tung tiền chơi ngông cũng có nhưng không nhiều. Ví dụ có ông để làm một cái video clip đám mua hai ô tô, đốt cháy đèn đèn, quay vào vài mươi giây, tiền tỉ cháy vào mà tiếng tăm chẳng thấy đâu. Hay có ông để được đóng phim đám bán cả cái nhà, bắt vợ con ra ở gara ô tô để ông lấy tiền góp vốn làm phim mới được một vai phụ. Phim ra, tiền vốn không thu về được một xu, vai phụ của ông cũng lặn mất tăm cùng với phim hàng chợ.

Chơi ngông kiểu ấy tất nhiên ở ta không nhiều, nhiều

nhất cũng chỉ là những trò diễn khoe mẽ mà thôi. Nghĩ cũng hay hay mấy ông nghệ sĩ đã nổi tiếng rồi, tiếng tăm thừa mứa vẫn cứ luôn luôn tích cóp tiếng tăm, hể chỗ nào có chút hương hoa dứt khoát mò đến mua lấy tiếng thơm. Lên tivi, ra sân khấu... bất kì chỗ nào cũng giả đồ khiêm tốn nói tôi đã dạy ông này... tôi đã thấy ông kia, chán ồm.

Thế vẫn chưa đủ, phải diễn trò trước đám đông mới đã. Có ông ca sĩ một thời lừng danh, nhắc đến ai ai cũng biết. Ra Hà Nội biểu diễn lúc nào cũng đi ô tô xịn, kè kè bốn ông vệ sĩ. Chẳng hiểu ông sợ ai giết ông mà làm vệ sĩ thế không biết.

Một hôm ông đến rạp Tháng Tám diễn, ông xuống ô tô cái là bốn vệ sĩ lập tức nhào ra đứng chắn lối đi, tay giăng rộng, mắt nhón nhác, tạo hành lang cho ông đi. Cứ làm như nếu không bảo vệ kiểu đó thì dân chúng nhào vô xin chữ kí đè bẹp chết ông tức thì, hi hi. Thôi thì thời mới nổi, PR chút cho oách cũng cho là được đi. Đến khi hết thời, cả tháng không được sò diễn nào, ra đường chẳng ai thèm ngó, cũng bốn ông vệ sĩ cặp kè, rất chi là chướng mắt.

Một bà Việt kiều về nước đóng phim, giữa chừng mót tiểu, phải như người ta thì chạy ào vô bụi tụt quần xoẹt cái là xong. Nhưng ông đạo diễn không chịu, ông muốn chứng tỏ cho bà Việt kiều dân ta giàu có văn hóa bằng ông cố nội dân tây, bèn thuê ngay một xe vệ sinh - nhà vệ sinh dã ngoại - chạy đến cho bà tè một phát, trả mấy

triệu đồng lại kéo xe đi. Ông cũng chỉ diễn cho bà Việt kiều thôi, chị em diễn viên quốc nội có đau bụng tè re ông cũng thầy kệ.

Có những khi giữa nghệ thuật và chơi ngông chỉ cách nhau một sợi tóc, người hám chơi ngông nhân danh nghệ thuật bày trò thiên thời không nói làm gì, kẻ không biết cũng a dua, bày hết trò này sang trò khác vô cùng rờm đời.

Hội họa đến kì bế tắc mới phịa ra mấy món sắp đặt, trình diễn, tung hô nghệ thuật thị giác, ta cũng như Tây nhiều người cũng kiếm được kha khá thành công. Nhưng lắm kẻ thích chơi ngông cứ thỉnh thoảng bày ra mấy trò ngổ ngàng ngông rất chi là tức cười.

Vô Sài Gòn thấy trên đường phố có một đám đông tùm tùm, không biết chuyện gì mới chằm chằm phẩy phẩy tới xem, hóa ra mấy ông đang trình diễn món nghệ thuật đường phố. Góc này mấy ông tô quét sơn đầy mình, kẻ đứng người ngồi giống mấy ông diên ở chợ què; góc kia mấy cô cũng sơn quét tùm lum, cứ hai cô một cột dính lưng bịt mồm bịt miệng đứng trơ giữa nắng trời. Không màn mở đầu chẳng màn kết thúc, cứ ra đó đứng, đứng chán khách hết thì bỏ về. Hi hi nghệ thuật kiểu đó thì đám con nít chúng nó còn bày ra lắm trò còn quái đản hơn nhiều.

Họa sĩ V., ông này có tranh bán rất chạy, một hôm tới rủ đến xem một cuộc trình diễn của ông người Pháp gốc Việt, nghe nói ông này nổi đình đám bên Pháp lắm.

Nghe thế mới cất công đi xem. Tới nơi thấy một bể lươn, con nào con nấy băng ngón tay dài hai gang đều nhau tằm tấp. Riêng việc ông đi chọn lươn được mấy trăm con lươn đều nhau như thế cũng đã phục lắm rồi.

Trên bể có một rổ to bánh mì ổ. Mọi người chờ mỏi mắt, bảy giờ mới thấy ông xuất hiện, cúi chào khán giả rồi tụt quần nhảy vào bể lươn. Ông ngồi bắt từng con lươn nhét vào vào bánh mì, nhét hết rổ bánh mì cũng hết luôn mấy trăm con lươn, ông nhảy lên mặc quần, cúi chào khán giả. Chẳng biết đây là nghệ thuật thị giác hay nghệ thuật tào lao nữa, giá phát cho mỗi người một con lươn về nhậu còn thấy có ý nghĩa hơn.

Nhưng ông này còn chưa ngông bằng cái ông Hàng Bài, là nói cuộc trình diễn ở Hàng Bài. Ông này chơi mới thất kinh. Cái phòng rộng rinh rang chỉ có một ông ngồi chóc ngóc. Trên bàn có mấy chục chai nước khoáng La Vie. Bụng nghĩ không biết ông này trình diễn cái gì, chỉ thấy lúc lúc ông bật nắp chai La Vie ra uống.

Hồi lâu mới thấy một vũng nước dãi dưới chân ông. Té ra ông này uống nước La Vie vào cho đầy bụng rồi thải nước tiểu ra cả quần. Hi hi trên uống nước La Vie dưới cứ thế dãi ướt quần gọi là nghệ thuật à?

Chợt nhớ những năm tám mươi ở Rumania có cuộc triển lãm xilip phụ nữ. Ông này chẳng phải họa sĩ họa siếc gì, ông chỉ là con trai của ông Nicolae Ceausescu, “vua” của Rumania thời đó. Bố làm “vua” bòn rút của cải của dân, con lấy tiền đi chơi gái. Chơi cô nào xong thì

lấy cái xilip về làm kỉ niệm, được mấy trăm cái thì làm cuộc triển lãm chơi vui. Ngông thế là cùng, nhưng giả có đến xem cũng còn chút gì đó thú vị chứ không phải bức mình điên tiết vì quá mất thì giờ như đến với mấy cuộc trình diễn ngông kia.

Ồi ngỗng ngỗng ngỗng ngông, nghĩ mà phát ớn.

Hoàng Cát

Tối nay lọ mọ thế nào lại vào được blog Hoàng Cát, dưới cái avatar có ghi *Nhà thơ Hoàng Cát, gần cây táo ông Lành* chợt phì cười, thế là bỏ hết việc viết về anh.

Quen anh đã gần ba chục năm, nói thân thì không mà sơ cũng chẳng phải, có lẽ quý nhau thì đúng hơn. Lần đầu gặp anh năm 79, kéo anh vào quán nước chè, anh nói chè cháo chi hè, để tau mời mi chén rượu trắng. Anh nói nói cười cười, ôm vai hót cổ như anh em thân thiết lâu ngày, dù mình chỉ là thằng sinh viên, anh thì đã nổi tiếng khắp nước.

Anh nói tội bay đẹp trai nhưng răng đẹp trai bằng tau được hề, ầy, hồi trẻ tau đẹp rụng rời, ầy, con gái xách dép chạy theo tau cả đoàn, chỉ nội yêu chúng nó không thôi cũng đủ nhọc, ầy, nhọc lắm nhọc lắm. Rồi anh kể tau mẩn như ri, tau mẩn như kia. Biết anh bốc phét nhưng buồn cười, cứ há mồm há miệng nghe anh kể.

Hơn năm sau mới phát hiện ra anh đi chân giả, cái chân gỗ giấu trong ống quần, anh đi lại nhẹ nhàng như còn nguyên xi hai chân thật. Có lẽ Hoàng Cát là người duy nhất đi chân gỗ như chân thật trong rất nhiều người đi chân gỗ mà mình gặp. Khen thì anh cười hề hề, nói ầy, gái còn lắm, tội bay là cái chi.

Anh đi lính từ năm 65, đánh nhau ở chiến trường Bình Trị Thiên, năm 69 bị thương cụt chân, năm 71 xuất ngũ về Hà Nội viết báo làm thơ âm âm, tiền bạc tên tuổi đang lên phơi phới thì mắc nạn *Cây táo ông Lành*, anh tụt xuống đáy bể khổ từ đó, suốt hai chục năm không cách gì có thể ngóc đầu lên được.

Mình đã đọc đi đọc lại cái truyện thiếu nhi đó, nghĩ mãi không ra tại sao người ta chụp cho anh đủ thứ chống. Có người bảo Hoàng Cát nói xấu Tố Hữu, bị Tố Hữu dẫn cho tan xương nát thịt chứ sao. Hồi đó truyền tụng câu đối như một lời nhần nhe tới Tố Hữu: "*Hoàng Cát không viết điều hung/ ông Lành chớ làm việc dữ*".

Sau này mình gặp Tố Hữu, hỏi thì Tố Hữu nói bậy, Hoàng Cát nó khen tôi chứ đâu có nói xấu tôi. Mình không tin, hỏi Hoàng Cát, anh nói ầy, Tố Hữu không

mấn chỉ tau mô, mình nói rứa thì ài, anh nói oa chà một ông to lắm. Dần dà mới biết có một ông to gấp mười Tổ Hữu đã xuất chương, may anh là thương binh không thì đi đời nhà ma từ tám hoánh.

Cái số Hoàng Cát thật không may, vào chiến trường yêu một em xinh đẹp, chưa kịp cầm tay nắm chân đã bị thương, chuyển hết viện này sang viện khác, thất lạc nhau kẻ Nam người Bắc, cuộc tình chưa kịp nở đã tàn. Tuồng què cụt không ai lấy, về Hà Nội cưới được vợ mừng hết lớn, đám cưới lại trùng ngay đêm Mỹ thả bom phố Khâm Thiên năm 72. Vợ vừa có chửa lại lâm nạn, lại mất việc làm, lại bị treo bút, hai chục năm trời đói rách lắm than.

Bị treo bút cũng chỉ là cách nói, chẳng có cái lệnh nào từ trên xuống, cũng chẳng ai ra quyết định kỉ luật gì. Thời đó hể ai đó có tiếng ồn ra là thành phần bất hảo, lập tức báo chí xuất bản cú thể lằng lằng đưa ngay người đó vào sổ đen, tuyệt giao thẳng cánh.

Cũng vì không có quyết định kỉ luật để biết thời hạn kỉ luật là mấy năm, thành ra cái án cứ treo lửng lơ hết năm này sang năm khác. Nếu đất nước không đổi mới năm 89 thì không biết cái án treo bút các anh Phùng Quán, Trần Dần, Hoàng Cầm... còn kéo dài đến bao giờ, Hoàng Cát cũng thế.

Đừng nói tại cấp trên, tại anh em mình cả thôi, cũng chỉ vì sợ bóng sợ vía mà làm khổ nhau, bây giờ có ai trách thì đổ hô cho tại cấp trên dọa này dọa nọ. Cấp

trên nào có thì giờ đi dọa tào lao chi khươn kiểu đó, ời giờ là buồn.

Người ta nói phúc bất trùng lai họa vô đơn chí quá nhiên đúng, người ta thương binh bị phân mếm cũng được trợ cấp này nọ, anh cụt hẳn một chân chẳng ai cấp cho một xu. Mười bảy mười tám nghề đã trải, toàn những nghề lật vật nhưng chẳng nghề nào được xuôi chèo mát mái. Buôn lợn bị lừa, dán tem thuốc bị phạt, nhổ lông bị lợn bị mất... đến mở cái quán chè chén cũng luôn luôn gặp rắc rối, không bị đuổi chỗ thì bị mất tiền, bị quit nợ, bị gây sự dù điều. Nghe mà phát sợ.

Cũng giống anh Hoàng Bình Trọng ở Quảng Bình, hình như khổ đến kiệt cùng Hoàng Cát còn chẳng biết khổ là gì nữa. Chưa bao giờ thấy anh kêu khổ, toàn thấy anh kêu khổ giùm bạn bè, nói thẳng ni, thẳng té khổ lắm bay ơi, đưa mô có giúp hẳn với bay nờ.

Thơ vẫn viết, rượu vẫn uống, uống say thì hú hét hát hò, ba hoa bốc phét chuyện gái gấm mua vui, nói con này lá tre con kia lá mít hay lắm hay lắm, tau mần như ri tau mần như tẻ đã cái mới đời bay ơi. Đang ba hoa chích chòe, hễ ai nhắc đến vợ con thì mặt dờ ra giống như vừa nghe danh thánh thượng, dù biết anh yêu vợ con đến nhường nào.

Cũng đúng thôi, nhờ có vợ con anh mới sống đến tận bây giờ, làm thơ viết văn đến bây giờ, sáu bảy tập thơ in được cũng nhờ vào tay vợ con cả. Có lẽ nói anh ngưỡng mộ vợ con thì đúng hơn. Con gái anh làm phát

thanh viên tiếng Anh, đến chương trình của con, trên tivi con đứng nói, dưới nền nhà bố ngồi ngược mặt nhìn con, hơn hớp từng tiếng một.

Con giỏi tiếng Anh, bố cũng bỏ ra phục hồi tiếng Pháp, món ngoại ngữ bỏ mấy chục năm tưởng quên sạch bỗng nhiên khôi phục được. Giờ uống đầu hể say là anh toàn xì xỏ tiếng Pháp, đôi khi thấy anh như người cuồng, xì ra nửa Việt nửa Pháp, nói tụi bay ơi... on dit souvent que... argent ne fait pas le bonheur...^(*) nhưng moa^(**) chỉ thích tiền thôi.

Có một người nữa khi đang vui hể ai nhắc đến là mặt Hoàng Cát cũng dờ ra, đó là Xuân Diệu. Ai cũng biết Hoàng Cát và Xuân Diệu là anh em kết nghĩa nhưng quan hệ của họ đã vượt quá tình anh em, đạt đến cái gọi là tình yêu, có lẽ điều này thì nhiều người không biết.

Năm 1958 Hoàng Cát mới 17 tuổi, trâu bị lạc, anh tất tả đi tìm thì gặp Xuân Diệu đang ngồi nghỉ dưới tán cây giữa cánh đồng làng anh. Xuân Diệu đi thực tế về Nghệ An, tay cầm cặp bánh chưng, anh cho Hoàng Cát một cái bánh, lần đầu tiên Hoàng Cát biết bánh chưng ngon đến chừng nào.

Từ đó anh em thân nhau, rồi yêu nhau, chính xác chỉ có Xuân Diệu yêu Hoàng Cát, còn Hoàng Cát suốt cả đời mình chỉ biết thương Xuân Diệu, thương đến vô

* người ta thường nói rằng... tiền bạc không làm ra hạnh phúc...

** Moa: tôi

cùng. Thương quá hóa chiều, Hoàng Cát chỉ chiều yêu Xuân Diệu mà thôi.

Hôm vừa rồi nhậu ở nhà thằng Đạo (Trần Quang Đạo), Hoàng Cát say, đang hủ hét ồn ào bỗng nghe ai đó nhắc đến Xuân Diệu, anh chợt ngưng lại rưng rưng, nói tau thương Xuân Diệu lắm bay nờ, bay đừng nói nữa mà tau khóc.

Và anh khóc thật, nước mắt chan chứa, vừa khóc vừa đọc bài thơ Xuân Diệu viết tặng anh 45 năm về trước, ngày anh lên đường nhập ngũ. Anh nói ấy, tau không yêu Xuân Diệu theo kiểu trai gái yêu nhau, ấy, nhưng mà tau thương, thương lắm bay nờ.

Mình hỏi rứa Xuân Diệu có yêu anh không, Hoàng Cát nói yêu chứ, Xuân Diệu yêu tau thiệt mà, yêu lắm mi nờ.

Đoàn Tử Huyền

Mấy hôm lễ tết, mình theo cuốn *Kí ức vụn* vừa ra lò bận bịu xua, sinh nhật mình đúng 30 tháng Tư cũng không kịp tổ chức một cái tiệc nho nhỏ mời bạn bè giống như mọi năm. Anh Huyền (Đoàn Tử Huyền), giám đốc Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, người đứng ra xuất bản cuốn *Kí ức vụn*, vỗ vai mình cười hể hể, nói công nhận tuổi con khi khổ thật, thôi đẹp, đi Cao Bằng chơi với tao. Tự nhiên muốn viết về ông này.

Quen anh Huyền từ năm 89, 90 chi đó. Mình làm tạp chí *Cửa Việt*, thỉnh thoảng vẫn nhận bài dịch của anh, không có cái nào anh dịch mà mình không thích. Dịch văn học Nga ra tiếng Việt có cả trăm người nhưng cũng chỉ trụ lại có bốn ông, đó là Phạm Mạnh Hùng, Cao Xuân Hạo, Bằng Việt và Đoàn Tử Huyền.

Cái cuốn *Nghệ nhân và Margarita* của Mikhail Bungacov cực dày, cực khó dịch thể mà anh dịch ngon trót, nói thật nếu không đọc cuốn này thì ít ai xếp anh lên chiếu trên trong hàng hà sa số dịch giả nước Nam.

Mình ăn cắp cuốn này của Phú Quang. Năm 89, Phú Quang ra Quảng Trị dàn dựng chương trình ca múa nhạc cho Đoàn văn công Quảng Trị, mình đến thăm, thấy cuốn *Nghệ nhân và Margarita* đặt dưới gối, nghĩ bụng Phú Quang đặt sách đây để lấy nê với gái thôi, đọc điếc gì cha này, lạ gì mấy ông nhạc sĩ. Tranh thủ lão vào toilet, mình lấy sách nhét bụng liền.

Về đọc vài trang là bị hút liền, chơi trắng đêm sạch cuốn sách, lại đọc lần nữa, xong rồi nằm ngẩn ngơ nghĩ đến văn mình mà xấu hổ quá đi mất. Có lẽ đây là cuốn sách tôn Bungakov lên nhà văn bậc thầy trong thế giới văn chương, cũng là cuốn sách đưa Đoàn Tử Huyền vào hàng số sách các dịch giả nước ta.

Hôm sau ra chơi với Phú Quang, thấy lão nhăn nhó gái đầu bút tai, nói tôi vừa mất cuốn *Nghệ nhân và Margarita* rồi, không biết thằng nào lấy, điên thế. Lão nhìn mình lườm lườm, mặt đầy khả nghi. Mình nói ối,

sách đó ra cái gì mà bác tiếc. Phú Quang trợn mắt ngạc nhiên, nói ông không thích cuốn đó thật a, tôi đọc ba lần rồi, đang đọc lại lần thứ tư.

Mình cũng giả dò ngạc nhiên, nói bác tiếc cuốn đó thật a. Phú Quang nhìn mình như nhìn thẳng vô lại, cười nhạt vẻ coi thường, nói thế mà tôi nghi ông ăn cắp *Nghệ nhân và Margarita*, đang phục thẩm ông là thằng biết ăn cắp. He he.

Đám dốt ngoại ngữ như mình hầu hết trông cậy vào các dịch giả, văn chương thế giới hay dở thế nào cũng trông vào họ cả. Chính họ đã đóng dấu ấn phong cách văn chương của các nhà văn nước ngoài vào tâm trí bạn đọc, làm cho bạn đọc yêu quý, trọng thị hay xem thường văn của ai đó cũng nhờ vào mấy ông dịch giả này, chẳng thèm nói ngoa.

Ai đã đọc Marquez do Nguyễn Trung Đức dịch, Kundera do Phạm Xuân Nguyên dịch, Bungacov do Đoàn Tử Huyền dịch rồi đọc các ông ấy do người khác dịch thì thấy thế nào a, nó không hay, có cảm tưởng không phải văn của mấy ông ấy. Nghi cũng hay hay. Có lẽ dịch giả vẫn được người ta tôn là nhà văn cũng vì thế.

Vài năm sau ra Hà Nội chơi, đang đứng lơ ngơ trước cửa Nhà xuất bản Văn học - hồi này ở đường Trần Hưng Đạo, thì thấy Đoàn Tử Huyền ốm nhom, hai đầu gối cù lặc kẹp lên tận mang tai, anh đang ngồi bán sách, ngạc nhiên quá trời. Cái giá sách đóng bằng cái đất giường cũ, đựng vài mươi cuốn sách, anh ngồi dẫu mò nhìn khách

bộ hành qua lại, tóc tai râu ria bù xù trông thảm lắm.

Tưởng anh lãnh án tù tội gì mới ra, không ngờ anh vừa qua cơn thập tử nhất sinh, hai năm trời nằm viện. Anh bị khối u lớn, bác sĩ sờ thì thấy, chụp phim lại không thấy, chẳng ai dám mổ. Chạy vào bệnh viện Sài Gòn nằm cả năm trời cũng không ai dám mổ, cái bệnh gì thật lạ, như bị ma ám.

Anh em văn nghệ lo lắng kháo nhau, nói thằng Huyền bị Bungacov ám rồi, ở Nga hể ai dây với Bungacov, hoặc văn Bungacov đều không chết cũng bị thương, nhất là với cuốn *Nghệ nhân và Margarita* thì lại cang nguy nữa.

Không phải chuyện đùa vui, chính Bungacov cũng đã nói vậy trong thư ông gửi chính phủ Liên Xô ngày 28 tháng 3 năm 1930, thật đấy. Làm phim từ tác phẩm của ông thì cảnh quay hồng, đạo cụ cháy, diễn viên ngã chấn thương, thậm chí chết.

Phim *Nghệ nhân và Margarita* của đạo diễn Yuri Kara rất đắt tiền (15 triệu đô, năm 1995) quay xong không hiểu vì lý do gì đến giờ vẫn chưa được chiếu. Người nào may mắn, gọi là nhẹ thôi cũng bị chuyện tiền nong làm cho khuynh gia bại sản. Bao nhiêu giai thoại nghe mà thất kinh.

May thay trời còn to hơn Bungacov, cảm cảnh Đoàn Tử Huyền chỉ vì mê đắm văn học Nga mà thân bại danh liệt nên trời tha. Một nhóm bác sĩ Sài Gòn liểu mổ cho anh, hóa ra khối u nằm sau bàng quang, chụp phim mới không thấy.

Thoát chết trở về, rơi vào tình trạng cùng kiệt kinh tế, bao nhiêu tiền bạc đổ hết cho hai năm nằm viện, lại còn một cục nợ to đùng. Lương biên tập năm đồng ba cọc, lắm khi cầm cốc bia hơi bạn mời anh chỉ mơ làm sao có tiền để mỗi ngày có vài cốc uống chơi. Mơ cũng chỉ là mơ thôi, cơm rau còn khó kiếm, nói chi bia bọt.

Đời vốn vậy, cùng tất biến, một ngày đẹp giờ Đoàn Tử Huyền bỗng nghĩ mình ở Nhà xuất bản bao nhiêu năm sao không biết làm sách như mấy ông đầu nậu nh. Thế là nhảy vào cuộc tang bỗng, một năm sau thành đại ca đầu nậu, được chú em ruột hỗ trợ, góp vốn chung sức, kinh tế lên vùn vụt, tiền tỉ bỏ túi ngon ơ. Ngồi trước một mớ tiền, lắm khi Đoàn Tử Huyền véo đùi thật mạnh kiểm tra xem đây là mơ hay thực.

Thực ra Đoàn Tử Huyền kinh doanh chả giỏi, chẳng qua trời thương trời cho chứ làm xuất bản gì mà toàn in thứ mình thích. chả cần biết thiên hạ thích gì, vợ phải quyển sách mình thích là chết cũng in cho bằng được, lắm bữa sách tồn kho cả đống.

Lại còn thành lập Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, tiền bạc ném vào cho các hoạt động văn hóa không thu lợi nhiều không kể xiết. Sách in ra chửi nguyền chửi bạn đến để cho, nghĩ mãi không ra, ông này kinh doanh kiểu thế sao mà giàu được nhỉ, tài thật.

Đã thế còn ham chơi, bất kì đang dở việc gì nghe bạn hú là vọt liến, không chỉ vài ba cây, vài mươi cây cũng vọt, chơi vừa về bạn hú lại vọt tiếp. Tóc bạc quá gáy,

mặt mày giống bác thiền sư, ai không biết tưởng ông này hiền lành nhu mì, chắc chẳng biết ăn chơi. Nhầm to, anh thuộc loại chơi hăng máu không kém gì tụi trẻ.

Hơn sáu chục tuổi hể gặp gái đẹp là mất sáng hình viên đạn ngay tắp lự, vẫn huyền hoang tuyên bố gái trên 23 tuổi không duyệt, Văn Sáng nói cha Huyền ghê lắm đấy, 120 phút không kể thời gian chép đề. Thất kinh. Lại nhớ đến ông Hoàng Ngọc Hiến, ông ấy chép đề cả 120 phút, chẳng chịu làm bài, cứ hí húi chép đề miết không biết chán, kể cũng tài.

Đoàn Tử Huyền đang cao đàm khoát luận Đông Tây kim cổ, thoáng có bóng hồng là mặt ngẩn tò tè, nhớn nhác rí tai em nào em nào, duyệt được không duyệt được không. Mình nói bác được mấy hơi mà ba hoa lắm thế, anh cười khì khì, nói đời tao chỉ có một mơ ước, mơ ước tốt bậc, là ngày nào cũng duyệt được một em xinh đẹp mà vợ con không biết.

Chắc anh chỉ nói phét vậy thôi, thấy cái lưng Mã Siêu của anh gập trên máy tính mười sáu tiếng một ngày, chẳng ai nghĩ Đoàn Tử Huyền sống để mà chơi.

Ông chưa tới

Tối qua mất ngủ dậy muộn, mở mobile thấy cái tin nhắn: “*Ra sách mới à? Gửi cho anh một cuốn*” Chẳng biết tin nhắn của ai, nhắn tin hỏi lại thì có reply liền: “*Anh Y. đây*” À, nhớ rồi.

Cái anh này hay, mình chẳng bạn bè cánh hấu gì, xưa anh làm sếp mình cũng chẳng lấy lộc của anh được chút nào, chỉ quen sơ vẩy thôi, sao lại nhắn tin ra lệnh như bố mình thế nhỉ?

Anh là đạo diễn, cũng chẳng biết đạo diễn gì nữa, khi thấy anh làm sân khấu, khi thấy anh làm tivi, có khi còn làm cả biên đạo múa, chỉ huy dàn nhạc. Anh học Nga

về, học phê bình sân khấu năm năm về viết đúng có một bài *Nét mới của một đoàn dân ca*, thứ bài báo mà mấy đứa nhà báo mới vào nghề vừa viết ngu gât còn hay hơn.

Thế mà họp ở đâu có cơ hội phát biểu anh đều nhắc đến bài báo ấy cả, nhắc rất khéo, đại loại trong một bài báo của tôi có ý thế này, trong một bài báo của tôi có đặt vấn đề này, trong một bài báo của tôi đã đưa ra vấn đề này... Ai không biết tưởng anh có nhiều bài báo lắm.

Cái cách anh đi lại, họp hành, nói năng được rèn giữa chu đáo không chệ vào đâu được. Anh ngồi vào cuộc họp lặng lẽ khiêm nhường, tùy theo cử tọa hôm đó là ai để anh vất chân chữ ngũ mắt lim dim hay ngồi nhô lên phía trước mắt mờ to háo hức thành kính, lúc lúc lại ghi ghi chép chép.

Anh nói chậm rãi, từ tốn, hầu như không thừa thiếu một chữ nào, kể cả cách lấy giọng, ngắt hơi, thật phục quá đi mất. Không nói ý anh, mà thực thì chưa bao giờ tự anh có ý gì hay ho, anh nhắc lại ý của những người nói trước để lập thành cái ý của anh với cái kết bỏ lửng rất đẹp, lại càng phục nữa.

Ở lâu quen tính anh rồi, ngồi nghe anh nói buồn ngủ lắm. Bất luận vở kịch nào, khi phải nhận xét anh cũng chỉ mấy câu rất hoành tráng nhưng không có nội dung gì cả.

Đại loại cái này tính nhân văn cao nhưng chưa tới, vai nọ vai kia diễn có hồn nhưng chưa tới cái chất; cái này tiến để triết học sâu nhưng chưa tới, vai nọ vai kia

có chất nhưng tới cái hôn... rồi anh buông lỏng với cái nhìn tươi sáng nửa như thâm phục nửa như tiếc rẻ.

Chả biết chưa tới là thế nào, tại sao chưa tới. Anh cứ chưa tới vậy thôi nhưng ít ai bắt bẻ. Vả, cũng chả biết bắt bẻ làm sao. Anh Ngọc Tranh vỗ vai vợ anh, nói này, nó ngủ với mày có tới không. Chị cười hi hi hi, nói chưa tới chưa tới. Từ đó anh em vẫn nghệ gọi anh là ông chưa tới.

Anh có cặp mắt đẹp mê hồn. Anh Ngọc Tranh nói mắt thẳng cha nó có ma, còn thằng Thịnh (Nguyễn Thế Thịnh) thì nói mắt sát gái, tao có mắt của lão, tao giết hết gái Đà Nẵng. Minh nghĩ chả phải, mắt anh sát lãnh đạo.

Bất luận lãnh đạo là ai, quen hay không, anh cũng có cái nhìn ngưỡng mộ, lấp lánh niềm tin yêu và chịu ơn. Hôm mình ngồi uống cà phê với một ông bộ trưởng, anh đi đến bắt tay chào, không xun xoe, không nói những lời nịnh thối, chỉ cái siết tay ấm áp và cái nhìn sát lãnh đạo kia cũng đủ để ông bộ trưởng mấy phút sau bỏ mình sang ngồi nói chuyện với anh, dù trước đó họ không hề quen nhau.

Đám tang mẹ bí thư tỉnh ủy, tất nhiên mọi người đến viếng rất đông. mình cũng đến. Mình để ý thấy anh cúi mặt đi cuối đoàn, về mặt trầm ngâm. Đến cái đoạn thấp hương anh chấp tay lên trán lẩm bẩm khấn rất lâu, đôi mắt ướt thành kính ngược lên quan tài. Rồi vắn lẳng lặng đi cuối đoàn, anh bắt tay bí thư tỉnh ủy, nước mắt lưng tròng khẽ nấc lên hai tiếng rất nhỏ anh ơi, tiếng kêu đau buốt thấu đến tận tim.

Ngọc Tranh đi cạnh mình, rì tai nói đ. mạ thẳng diễn giỏi. Ai nấy viếng xong thì ra đứng góc vườn, tùm năm tùm ba nói cười như không. Anh khác, một mình ngồi yên góc vườn, mắt ngược phía tang lễ như là đang bái vọng, khuôn mặt sầu thảm vô biên. Ngọc Tranh nháy mình, nói mi tới coi, nó chọn chỗ ngồi giống thẳng đến Bí thư đấy. Minh chạy tới, đúng y chang Ngọc Tranh đoán, chỉ có chỗ ấy thì bí thư đứng cạnh quan tài mới nhìn ra thấy được. Phục lân.

Đùng cái anh được điều về làm trưởng đoàn, ra ba bốn vở liên tục, vở nào cũng anh làm đạo diễn. Ai cũng biết anh học phê bình, biết gì đạo diễn mà đạo. Cái nước mình nó thế, đi xe máy mới cân bằng thôi còn thì làm gì cũng chẳng ai hỏi bằng đâu.

Anh làm đạo diễn thật khỏe re. Khai trương vở anh đứng nói rất cảm động, vở nào cũng một bài, đây là vở tâm huyết nhất của tôi, anh em hãy cùng tôi sống chết với vở. Làm cái nghề này cực khổ lắm anh em ạ, không có cái tâm sáng không làm được đâu.

Xong rồi anh giao cả đoàn tự dựng lấy với nhau, khi thì kêu họp hành bận quá, khi thì kêu đau đầu sổ mũi, kêu việc nhà rối tinh. Anh nói anh em cứ vỡ vạc đi, tôi về chuốt lại. Vở dựng xong rồi, đến đoạn *chạy dây* anh mới ngồi vào ghế đạo diễn chỉ trò đôi câu thế là xong. Vở nào cũng thế, trăm vở như một.

Trăm vở như một, đạo diễn - kịch bản - âm nhạc - thiết kế sân khấu phục trang - đạo cụ - đều anh với vợ

con anh đứng tên. Dựng vở có trăm triệu, anh bỏ túi bảy, tám chục triệu ngon ơ.

Tất nhiên chẳng có vở nào có khách, chỉ đem diễn báo cáo là ngựa xe như nước, người đến chật như nêm, xong đêm đó rồi thì vắng như chùa Bà Đanh. Ngọc Tranh trêu anh, nói đạo diễn là ông, kịch bản là ông, âm nhạc là ông, đạo cụ là ông, họa sĩ là ông, phục trang là ông.... thì khán giả cũng là ông thôi. Anh cười khi khi, nói khó lắm khó lắm.

Nhưng hội thảo sân khấu nào anh cũng nói nỗi đau sân khấu, thực trạng sân khấu, bức bối sân khấu. Cái cách anh nói chậm rãi, da diết, với đôi mắt buồn thăm thăm, ai không biết suýt khóc với anh.

Hôm hội thảo sân khấu không biết bàn chuyện gì đó quên rồi. Mọi người đang nói chế độ đãi ngộ cho nghệ sĩ. Anh giơ tay xin nói, đi lên bục rồi không thấy nói, cái đầu cứ cúi gằm, rất lâu sau mới ngẩng lên, mắt ướt sâu bi, nói tôi chỉ nói thế này để mọi người hiểu: chị em nghệ sĩ đoàn chúng tôi mỗi đêm diễn chỉ được sáu chục nghìn, trong khi gần như đã lột hết vảy xương, phơi hết ra rồi vẫn chỉ có sáu chục nghìn thôi... Anh ghen lại rất lâu, rồi như cố hắt ra uất ghen, nói đau lắm các đồng chí ơi... đau lắm.

Dứt lời thì anh về chỗ ngồi thù, mặt buồn thăm thăm, trông anh tội nghiệp vô cùng. Chỉ những người trong đoàn mới biết vở nào anh cũng bắt diễn viên mang phục trang là áo quần, vảy xương cũ của vợ con anh. Giá mỗi thứ gấp đôi gấp ba đồ mới.

Hôm tập võ gì đó, hình như nàng Xinva thì phải, tranh thủ anh đi ra ngoài, thằng Tình giăng cái váy cũ của vợ anh ra, nói cái váy này sắp phải đặt mua tận Sài Gòn đó nghe bà con. Cái váy gián cắn thủng khá nhiều lỗ nhỏ. Thằng Tình trùm cái váy lên mặt, vờ khóc nức nở, nói đau lắm các đồng chí ơi... đau lắm.

Nhớ Hoàng Cầm

Mình vừa từ Sài Gòn bay ra thì nhận được điện thoại của anh Toán (Nhiếp ảnh gia Nguyễn Đình Toán), nói cụ Cầm đi rồi, vừa đi lúc 9 giờ 12 phút. Mình ngồi thừ hồi lâu, buồn và ân hận. Trước đây mình đều thăm anh một năm đôi ba bận, hơn năm qua mình không đến thăm anh lần nào. Từ ngày anh bị ngã dập xương đùi, người già xương khó liền, hình như xương chèn dây thần kinh hai chân liệt hẳn. Trong căn phòng tầng năm nhà anh ở 43 Lý Quốc Sư, ngày nào cũng giống ngày nào anh ngồi trông ra như đợi chờ một cái gì.

Anh ở cao quá, mình thì què, leo được năm tầng để thăm anh thật toát mồ hôi hột, thở không ra hơi. Anh nhìn mình thương xót, nói thôi, thăm nom làm gì, Lập đừng cố leo trèo nữa, gọi điện thoại là được rồi. Mình lại thương anh, một người suốt đời *tìm* và *về* cả thơ lẫn đời bây giờ phải ngồi bó gối trông ra, vắng tanh người qua lại, anh một bên và cái máy giặt một bên, buồn quá là buồn.

Tính anh ham vui ham chơi, thời trẻ đem đoàn văn công lặn lội khắp các chiến trường, gian khó cay đắng khổ nhọc không thiếu nhưng đây là thời kì rục rờ nhất vui sướng nhất của anh, cứ mỗi lần nhắc đến thời này mắt anh sáng rực lên, lấp lánh hạnh phúc. Sau này gặp nạn *Nhân văn*, nhiều người cùng cảnh buồn nản chấm dứt cuộc chơi thì anh vẫn rong ruổi giữa đời chưa bao giờ biết chán.

Hè năm 1993 mình ở thị xã Quảng Trị, anh và anh Toán bất ngờ đến thăm làm mình sướng muốn ngất. Trước đó không quen anh, có gặp anh đôi lần nhưng chỉ dám khép nép ngồi ké nghe anh nói. Đối với mình anh là một tượng đài thơ chỉ ngược lên ngưỡng mộ chứ không dám tới gần. Một hôm mình đang họp ở Đông Hà, vợ gọi điện ra, nói bác Hoàng Cẩm đến chơi. Mình sướng rêm, y chang như khi biết tin các bác Hoàng Thi Thơ, Lê Bá Đảng đến chơi nhà vậy.

Mình vọt về ngay, vừa gặp chưa kịp chào hỏi gì anh đã kéo tay mình, nói ở đây ai có điều cày không, mượn

giúp tôi cái, thêm thuốc lão quá. Minh huy động tám ông bạn rải khắp thị xã truy lùng điều cày, một giờ sau thì kiếm được, anh cầm điều rít một hơi dài, ngửa cổ phả khói, nói đã!

Hỏi ra mới biết anh về nhà mình để đón hai ông đi bộ Hòa Vang và Nguyễn Lương Ngọc, nghe nói họ đã về Đông Hới, đang trên đường về Quảng Trị. Anh và anh Toán đã bám theo Hòa Vang, Lương Ngọc vào đây. Cùng xuất phát từ Hà Nội, anh và anh Toán đi ô tô đón đầu từng chặng một. Minh nói anh đã bảy chục tuổi đầu còn rong ruổi đường trường với mấy ông trẻ, thật phục anh quá. Anh cười cái hì, nói đi cho tụi nó vui, để giấu cái trẻ trung của tụi nó vào thân, ích lắm...

Hôm xuất quân tại báo *Văn Nghệ*, Hoàng Cẩm nói đoàn ba con chó chuẩn bị lên đường. Ai cũng ngỡ ra không hiểu sao, anh cười cái hì, nói tôi tuổi Tuất, Hòa Vang, Lương Ngọc cũng tuổi Tuất, chả phải ba con chó sao. Tôi là chó già, Hòa Vang là chó anh, Lương Ngọc là chó em. Anh Toán nhăn răng cười, nói em cũng là chó, chó săn... ành.

Buổi xuất quân hôm ấy thật xôm trò, anh Cẩm giơ tay hô, nói đoàn bốn con chó lên đường! Hòa Vang - Lương Ngọc khoác ba lô hăm hở đi, anh em nhà văn chạy theo tiễn họ cho đến ga Giáp Bát mới thôi. Hôm sau báo chí ầm ĩ. Bạn bè thân thiết mừng thì ít lo thì nhiều, một khi báo chí ế ý rồi, nếu đi đứng không đàng hoàng thì dễ toi cơm với dư luận lắm.

Chả biết hai ông Hòa Vang - Lương Ngọc đi bộ kiểu gì mà nhiều đoạn còn nhanh hơn ô tô. Hôm ở thị xã Hà Tĩnh, Hòa Vang còn điện tín cho học trò anh là vợ chàng Thịnh (nhà báo Nguyễn Thế Thịnh), nói ngày nọ ngày kia thấy về Đồng Hới. Ai dè thấy về Đồng Hới hôm trước hôm sau điện tín mới tới tay trò.

Tối hôm ấy đón Hòa Vang - Lương Ngọc, ngồi nhậu với nhau trước sân nhà mình, Hoàng Cầm hỏi đi hỏi lại chuyện đi bộ của hai người từ Hà Nội vào Quảng Trị, nói các ông có nhảy cóc đoạn nào không đấy. Minh cười khi khi, nói mấy ông này đi mà không đi, không đi mà đi, ấy là đi vậy. Anh nhìn Hòa Vang - Lương Ngọc nghiêm mặt, nói đi đứng cho đảng hoàng nhé, không ai ép các ông đâu nhé, biết viết văn thật thì phải đi thật nhé. Hòa Vang - Lương Ngọc thề lười rụt cổ không dám nói gì.

Sáng sau Hoàng Cầm vào Huế, anh kéo mình ra một góc, nói Lập cho người kèm sát anh ông tướng kia nhé, đừng để mất uy tín. Khi nào thấy chúng nó mệt quá thì chờ chúng đi một đoạn, còn thì phải đi bộ cho bằng được. Minh vâng vâng dạ dạ cho qua chuyện, thực bụng không tin hai ông có sức nuốt trôi hai ngàn cây số đường bộ, thôi thì lờ đi cho các ông vui về đi tới nơi về tới chốn.

Nhưng mà sợ anh không dám nói, anh xưa nay sống thật chơi thật viết thật. Một lần uống rượu với anh, nhân có người nhắc câu *Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng*, anh cười cái hì, nói người ta khen tôi duy mỹ nhưng tôi lại thích được khen duy thật, duy đời.

Lại nói chuyện *Lá điều bông*, nó nổi tiếng đến nỗi dù anh có cả trăm bài thơ hay nhưng nhắc đến anh không ai không nhắc đến *Lá điều bông*. Một hôm anh Quốc (Bùi Minh Quốc) gọi điện từ Đà Lạt, nói tao tìm được *Lá điều bông* rồi nhé. Và anh đọc oang oang: *Thời ta chẳng thèm tìm lá điều bông/ Cái lá vu vơ cái lá phiêu bông/ Một thời ngu ngơ một thời trả giá/ Cái lá phiêu bông cái lá không không/ Ta hái ven đường nụ hoa cút lợn/ Làm thuốc phong trần chữa bệnh nhân gian/Vĩnh biệt nhé lá điều bông huỷ diệt/Em cầm che khuôn mặt bẽ bàng.*

Anh Thanh Thảo cười khì, nói éo phải, lão Quốc không tìm được, tao tìm được hần hoi nhé. Thanh Thảo khịt mũi hai ba lần rồi đọc: *Chết mẹ đây rồi cái lá điều bông/Cái lá mu mơ cái lá mòng mòng/ Một thuở hào hùng anh đâm lút cán/Cái lá pháp phù lảnh rách như không/ Ở hờ điều bông nhạt ở hội trường/Làm thuốc cường dương chữa bệnh âm ương/Welcome! Lá điều bông mát quá/Mỏng hơn lá lúa rắn hơn đồng.*

Cả hai bài này mình đều in ở *Cửa Việt*, mình đưa cho anh xem, đọc xong anh cười cái hì, nói nhiều người hỏi mình *lá điều bông* là lá gì, mình chẳng biết nói sao. Có lẽ đó là cái lá định mệnh, là tinh lá vận số kiếp của mình thôi. Anh ngồi rit thuốc Lào hai ba điếu liền, nói ở nơi đông không móng quạnh thế này mà làm được tờ *Cửa Việt* là giỏi lắm, ông với ông Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) cổ mà giữ lấy nhé.

Nhưng mình và anh Tường không giữ được, anh

Tường chạy vào Huế, mình chạy ra Hà Nội. Lần cuối cùng gặp anh, đang nói chuyện vui về anh đột nhiên im lặng, rít mấy điếu thuốc lòn liễn, nói tờ *Cửa Việt* còn không. Mình nói vẫn còn anh ạ. Anh cười cái hì, nói báo chỉ bây giờ nhiều tờ còn mà không còn, không còn mà còn, ấy là còn vậy. Anh thở hắt ra, nói cũng như kiếp vãn anh em mình thôi, còn mà không còn, khổn thế.

Anh nhìn ra ngoài trời, đôi mắt mở to buồn thăm thẳm.

Hai ông trời sợ

Đỗ Trung Quân nói tôi đi khắp đất nước rồi, duy chỉ có khu Tư là chưa tới, nói ra xí hổ chứ tôi không biết từ Hà Nội vào thì đến Quảng Bình quê ông trước hay Quảng Trị trước. OK, thì đi. Hai anh em cùng với mấy bạn blogger đi lang thang từ Vinh vào đến Huế, nói phét là đoàn du khảo văn hóa với chủ đề Đất nước và gái, đi đâu nhậu đấy lia xia, lằm bừa say tít mù.

Ngang qua Cầu Dài Đồng Hới mình nói bên kia là làng Văn La, quê hương của hai ông trời sợ. Quân ngạc nhiên nói hai ông nào, mình nói đó là cặp họa sĩ song sinh Lê Ngọc Thanh và Lê Đức Hải, người ta vẫn hay gọi gộp là Thanh - Hải. Quân cười hơ hơ hơ, nói tôi biết

hai ông này rồi, đúng là hai ông trời sợ. Quân vừa dứt lời thì cu Hải gọi điện liền, nói tới mô rồi tới mô rồi, cu Thanh chen vào, nói tới Huế không kêu hai đứa tui là chết liền với tui tui đó nghe.

Thật sự thì mình không thể nhận ra cu nào là Thanh cu nào là Hải, hai ông sinh đôi này giống nhau như lột, ngồi sát chúng nó cả giờ vẫn lộn tùm lum. Mặt mày đã giống, đen đen sần sần ngẫu ngẫu. ông này vòng khuyên bạc xỏ mũi xỏ tai, ông kia cũng vòng khuyên bạc xỏ tai xỏ mũi, giọng nói cũng y chang, cả cách diễn đạt cũng không sai một li. Ông này khoa chân múa tay nói năng bậm bõ ồn ào, ông kia cũng nói năng ồn ào bậm bõ, khoa chân múa tay, như Tôn Ngộ Không tách đôi vậy, hi hi.

Đã thế mobile chung số, email chung địa chỉ, vẽ tranh cùng một phong cách, tranh luận cùng một quan điểm, ông này nói xong ông kia nói tiếp nghe như một người nói hai hơi chứ không phải hai người nói, rất lạ. Có lẽ chúng nó chỉ có vợ con là khác nhau, còn tất cả đều giống hệt nhau tất tần tật.

Mình biết hai cu này từ lâu, phàm là người Quảng Bình có ít nhiều thành công trên đường đời mình đều chăm chú theo dõi, vui mừng và tự hào. Từ năm 1994 hai đứa đã có triển lãm đình đám ở Huế khi cả hai mới hơn hai chục tuổi đầu và đang là sinh viên năm thứ hai thứ ba chi đó Trường Mỹ thuật Huế. Từ đó đến nay chỉ hơn chục năm hai đứa liên tục gây ngạc nhiên thiên hạ bằng nhiều cuộc triển lãm tranh, nghệ thuật sắp đặt

và trình diễn ở Mỹ, Pháp, Đức, Nam Phi, Bì, Nhật, Ý, Canada... Ngay cả ở Thái ở Lào chúng nó cũng đã làm sập đặt và trình diễn cả tháng trời. Kinh.

Biết là biết vậy chứ chẳng gặp bao giờ. Anh Ngô Thảo nói mày có hai thằng đồng hương khá lắm, chơi như bụi đời nói năng như ăn cướp nhưng làm nghệ thuật thì rất nghiêm ngặt. Nghe cũng tò mò nhưng ngại gặp, mấy ông trời sợ này đứng xa xa ngắm nghĩa thì được, gặp rất dễ bị sốc.

Một hôm cái An con gái anh Điểm (Nhà thơ Nguyễn Khoa Điểm) gọi điện tới, nói chú ơi, chú chuẩn bị đón khách, mình hỏi ai, nó cười hi hi hi, nói hai ông trời sợ. Chúng nó đến thật, ào ào ào, vừa ngồi xuống đã tranh nhau nói nói cười cười tự nhiên như ở nhà mình.

Rồi kéo mình ra quán. Chén đầu nói anh Lập giỏi hè, chén thứ hai nói anh đừng có kiêu nhé, kiêu với ai chứ kiêu với Thanh - Hải là không xong mô nghe. Chén thứ ba cười ha ha ha, nói ở Quảng Bình chưa có Thanh - Hải thì Quang Lập là số 1, có Thanh - Hải rồi Quang Lập bị đẩy xuống thứ mười. Lại cười ha ha ha, nói anh cẩn thận không tui tui đẩy anh xuống thứ một trăm.

Mình chỉ ngồi cười khì, không dám nói gì, bụng nghĩ mấy ông này mà gặp mấy ông không biết đùa chắc cãi nhau như mổ bò. Mấy người tính cách kiểu này ai không biết cho là ngông ngạo, ba hoa chích choè, kì thực bụng để ngoài da tếu táo chơi vui vậy thôi, chơi với họ không cần phải lo lắng gì hết.

Mình về Huế, vừa kéo nhau và quán chưa kịp uống ly nào chúng nó đã lù lù kéo đến, lập tức chiếm diễn đàn, ẩm ào suốt buổi. Đứa nói tại sao ở Sài Gòn tui tui gọi anh không tới, trốn hả trốn hả. Đứa nói lần này anh ra, tui tui quyết cho anh nhậu cho tới khi nào anh biết nhục mới thôi. Mình cười cười không nói gì, chúng nó lại tranh nhau nói, đứa nói nhìn cái mặt kiêu của ông ni ghét gớm, đứa nói anh đừng có đem thân tra (già) của anh ra mà dọa tui tui nghe, anh chỉ hơn năm chục tuổi thôi, hai đứa tui cộng lại chẵn bảy chục tuổi đó.

Nhậu nhẹt say sưa rồi kéo nhau về cái nhà sáng tác của chúng nó, gọi là New Space, không gian mới. Té ra hai ông trời sợ dám bỏ ra cả đồng tiền xây dựng một trung tâm nghệ thuật phi lợi nhuận, tài trợ cho các hoạt động nghệ thuật của anh em văn nghệ sĩ. Nguyễn Duy, Lâm Thị Mỹ Dạ, Mai Linh, Ngô Thảo, Hoàng Đăng Nhuận, Phan Hải Bằng, Võ Xuân Huy... đều đã có những cuộc trình diễn thơ, phim, tranh ảnh ở đây...

Mình xuýt xoa khen chúng nó giỏi, Ngô Minh nói chúng nó giỏi lắm, dám thực hiện cả chương trình phục dựng tranh làng Sinh là giỏi lắm. Chúng cười, nói ề he, từng nớ ăn thua chi, mai một tui tui kéo các nhà điêu khắc vùng sâu vùng xa cả nước về đây mần một trại sáng tác điêu khắc cực hoành tráng. Mình lại khen giỏi, chúng nó vỗ vai cười ha ha ha, nói Quang Lập khen Thanh - Hải thì khen cả ngày.

Mình nói nghe các ông ngày 30/4 kéo nhau ra cầu

Hiền Lương làm cái video art *Cây cầu* hay lắm à, phim đầu cho xem cái. Chúng nhìn mình cười cười, nói ề he Quang Lập biết chi phim trú mà đòi coi hề. Chúng bỏ đĩa bật máy cho xem. Thừa nhận hai đứa có ý tưởng thật độc đáo. Hai anh em sinh ngày 5/4/1975, 35 năm sau cùng làm cuộc trình diễn trên cầu Hiền Lương đúng ngày thống nhất đất nước, chỉ chừng đó thôi cũng đã phục chúng nó lắm rồi.

Cái video art chỉ 13 phút phim thôi đã chứa được lịch sử bi tráng, đau thương và cay đắng hai miền Nam Bắc, cả những gì khó nói kết tủa nhức nhối chúng nó cũng không né tránh, đưa vào rất ngọt. Giỏi! Nhưng mình không khen, mình chê đôi chỗ góc máy hơi bị nghiệp dư, vài ba chỗ dựng hơi què què.

Chúng cười ha ha ha tranh nhau mắng mình, đứa nói ề he Quang Lập ngu ngu, biết chi phim trú hề, đứa nói ề he Quang Lập ngu ngu, nó biết chi video art. Nhìn sang Đỗ Trung Quân thấy anh ngồi lặng đi, mắt rưng rưng, nói cảm động, cảm động quá. Chúng lại trợn mắt chỉ tay, nói đó đó, Quang Lập thấy chưa, ngu chưa ngu chưa. Mình nhăn răng cười, nói ngu rồi.

Nhớ Phùng Quán

Hồi bé nghe ba kể về Phùng Quán, ngồi há mồm nghe như nghe chuyện ông tiên trên trời, chẳng ngờ có ngày gặp anh. Gặp rồi vẫn thấy anh giống ông tiên, quần bà ba, áo cánh kiểu H'mông, chòm râu trắng phơ phất, đi guốc mộc chậm rãi khoan thai, đôi mắt sáng trưng, nhìn vào ai cũng thấy ấm áp lạ thường.

Phùng Quán trở lại Huế năm 1985, từ bữa anh giải ngũ Vệ quốc đoàn rời Huế ra Hà Nội, gần ba chục năm anh mới quay trở lại.

Năm đó đời sống văn nghệ đã thông thoáng hơn nhiều, nói như anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) đất nước đã làm le đổi mới, nhưng mới được anh Quán vào Huế không phải chuyện đơn giản. Anh Tường, anh Vĩ (Tô Nhuận Vĩ), anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm) chạy rạc chân, nói gãy lưỡi, tỉnh ủy mới chấp thuận Hội Văn nghệ đón chính thức Phùng Quán.

Sự kiện anh Quán vào Huế làm cả Huế xôn xao, riêng đám văn trẻ đã từng đọc *Vượt Côn Đảo*, rồi trùm chân đọc *Lời mẹ dặn*, *Chống tham ô lãng phí*, ngưỡng mộ anh từ thừa cột quân chưa chặt, ai nấy ngáy ngất con cà cưỡng.

Mình đeo lấy anh suốt ngày, ba tháng anh ở Huế anh đi đâu mình lon ton theo đó, mắt tròn mắt dẹt nghe anh kể chuyện Đông Tây, rồi được ngủ với anh, được vuốt râu sờ chim anh... đã quá trời, he he.

Năm 1986, anh Vĩ anh Tường nổi hứng sáng kiến làm cái hội thảo *Văn xuôi Nguyễn Quang Lập* tại thị trấn Ba Đồn quê mình. Người ta đặt cái loa to lên cái xe tải chạy vòng quanh thị trấn, nói a lô a lô mời bà con đến rạp hát Ba Đồn dự hội thảo văn xuôi Nguyễn Quang Lập, đưa con của quê hương a lô a lô.

Dân tình đến chật rạp, tràn ra cả hành lang. Mình sướng lắm, hóa ra người ta đến chỉ vì nghe tin trong đoàn văn nghệ tỉnh có nhà thơ Phùng Quán. Ai gặp mình cũng vỗ vập bắt tay bắt chân nhưng chỉ hỏi Phùng

Quán mò Phùng Quán mó, tuyệt không ai hỏi đếm xia đến mình, hi hi.

Ba mình và ông bố vợ thích lắm, hai bên hai ông cứ thể kè kè bên Phùng Quán suốt ngày. Mặt mày hai cụ rất phờn, ra cái điều ta đây quen thân Phùng Quán. Chỉ hai ngày ở Ba Đồn, anh có hai chục cuộc đọc thơ lớn nhỏ, ba mình và ông bố vợ có mặt không sót một cuộc nào.

Phùng Quán đọc thơ thì hết chê. Không biết bên Nga ông Mai-a đọc thơ thế nào, chứ nước Nam mình ăn giải độc đắc về đọc thơ, không ai qua mặt được anh. Mắt rục rầu dựng ngực rung tay vung chân bước, từng chữ thơ như vọt trào từ máu. Tuồng như không phải anh đọc thơ, anh đang hút hồn người khác.

Anh em thân thiết nhau từ lúc nào không biết, nghe anh kể cuộc trần ai ba mươi năm rượu chịu cả trộm văn chui của anh thật hãi quá. Nghĩ bụng mình rơi vào trường hợp của anh liệu có chịu nổi ba năm không.

Anh chỉ cho mình cái cột nhà bà bán rượu phủ kín những vạch phấn cao gần hai mét. Cứ mỗi chai rượu chịu là một vạch phấn, có đến mấy trăm vạch phấn như vậy. Xong cột này lại xóa đi vạch cột khác, mười năm ở Nghi Tâm anh ghi nợ cả chục cột, tính ra cả chục thùng phuy rượu, kinh.

Phục anh uống nhiều rượu thì ít, phục bà chủ quán cho nợ rượu thì nhiều. Nợ vài ba chai đã không muốn, nợ năm bảy chai đã khó chịu, nợ đến mười lăm chai thì dừng hòng, đằng này bà cho nợ cả thùng phuy.

Bà chủ quán rượu cười he he he, nói mấy ai được Phùng Quán nợ rượu. Tội mà giàu có tội thay mặt đất nước dãi rượu nhà thơ Phùng Quán, khỏi phải nợ nần. Ai đời thừa làm được bài thơ học máu mà một chai rượu không có uống.

Phùng Quán rời Nghi Tàm cả chục năm, hôm lên thăm lại bà vẫn thấy cái cột nợ rượu của anh đầy phấn trắng, hỏi sao không chùi đi, bà cười he he he, nói tôi giữ làm kỉ niệm, ai đến cũng khoe, để đấy mai một tôi bán cho bảo tàng trung ương.

Anh Quán ở đâu cũng có người thương, hết lòng giúp đỡ anh, có lẽ nhờ vậy mà anh đã thoát qua ba chục năm trường đau khổ, nhiều khi tưởng có thể chết đói cả nhà. Mình nói ba chục năm cậu anh không ngó ngang chi anh cả à? Anh lắc đầu cười, nói đã có đồng bào ngó ngang mình rồi. Cái chữ đồng bào anh dùng đặc địa không chịu nổi.

Câu trộm cá Hồ Tây, lúc đầu bảo vệ không biết anh là ai đuổi anh chạy chí chết. Một lần túm được anh, giải lên phường, khi đó mới ngã ngựa ra anh là nhà thơ Phùng Quán, những lần sau đều lờ đi cho cả.

Có lần câu được con cá trăm to. Đang sướng, chợt thấy ba bốn ông bảo vệ lăm lăm đi tới. Tưởng họ cũng chỉ nạt nộ chiếu lệ như mọi lần, không ngờ cả ba ông cứ xông xộc tới chỗ anh. Hoàng quá anh thả cá bỏ chạy, ba bảo vệ đuổi theo rất riết. Túm được anh, các ông cười hi

hả, nói mời được nhà thơ uống rượu vất vả quá. Tối đó anh được một bữa no say, lại được một xâu cá mang về.

Từ đó ông trộm cá với mấy ông bảo vệ thân thiết như người nhà, lâu lâu không thấy anh ra câu cá, bảo vệ còn vào nhà nhắc nhở, nói anh Quán ché cá Hồ Tây rồi à.

Như người khác anh tha hồ vét cá Hồ Tây, có khi làm giàu được chứ không phải chuyện chơi. Anh thì không, cần một con câu một con, không cần không câu, thời đói rách anh bỏ qua cái lợi lớn ấy nhẹ tựa lông hồng, thật phực quá đi mất.

Mọi người nghe chuyện văn chui của anh tường đơn giản, thì cứ bịa ra một cái tên thế là xong. Không phải, cái tên bịa vừa khó in vừa dễ bị nghi ngờ. Anh phải nhờ những bạn văn có danh nhưng không quá nổi tiếng, nổi tiếng quá cũng dễ bị sấm soi. Văn viết phải hay vừa vừa, không được quá hay, chỉ vừa đủ để in được thôi, hay quá người ta lòi cổ ông nhà văn anh mượn tên đi hội thảo đi phỏng vấn thì cũng bỏ mẹ.

Tìm người đứng tên giùm là cả một vấn đề, thời buổi người ta tránh mấy ông *Nhân văn* như tránh hủi, tìm được người cả gan đứng tên cho đâu phải chuyện đùa.

Người này phải cầm bản thảo đưa đến nhà xuất bản, nếu biên tập có góp ý cũng phải kiên trì ngồi nghe, cũng phải gặt gù, nói đúng quá hay quá, nghe bác góp ý mà tôi sáng ra bao nhiêu, tuyệt không được trương gân búng má lên cãi.

Đến kì sách ra lại phải đến lấy sách, lấy nhuận bút, rồi lại phải đưa cả phòng biên tập đi nhận. Rách việc thế nên cây được người đứng tên giùm thật mừng hơn bố chết sống lại. Cũng có đôi ba người nhận lời giúp, đến kì sách ra thì cứ thản nhiên đến lấy nhuận bút không đưa cho anh một xu, anh cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt, nhưng hầu hết đều giúp anh rất vô tư. Nhiều người vì giúp anh đã rơi vào tấn bi hài nửa cười nửa mếu.

Năm 1969-1970 gì đó, anh đọc báo *Phụ nữ Liên Xô* thấy có loan tin thì viết về Lê-nin, anh viết cái truyện *Như con cò vàng trong cổ tích*, hi vọng kiếm cái giải khuyến khích lấy cái đồng hồ báo thức cho con Quyên đi học đúng giờ, nhiều lần nó ngủ quên trễ học bị cô trách mắng tội quá.

Anh lấy tên ông anh họ là công nhân lâm trường ở Nghệ An, thời này người ta khuyến khích công nông binh viết văn, lấy tên đó để được ăn giải. Chẳng ngờ được giải nhất, một anh công nhân lâm trường viết văn được Liên Xô trao giải nhất là chuyện có một không hai.

Ông anh họ được lâm trường lời lên hội nghị khen ngợi hết đợt này sang đợt khác. Lại huyện gọi lên khen, tỉnh gọi lên khen, phóng viên đài báo được dịp khua bút âm ỉ. Ông anh họ cuống lên, lâu lâu lại gọi điện ra, nói ôi Quán ơi Quán ơi, mày làm anh sắp chết rồi.

Giải nhất được một cái xe đạp, hồi đó là cả một gia tài, nếu ông anh họ khai một phát thì chẳng những cái gia tài ấy mất tiêu mà cả Phùng Quán lẫn ông anh họ

sẽ lâm vào trọng tội. Vợ chồng anh Quán lay lục phúc bái nói anh ơi anh ơi kiên quyết không khai nha anh.

Khuân được chiếc xe đạp ở đại sứ quán về, lại phải đem về Nghệ An đi lại trước mắt mọi người chừng vài tháng rồi mới nài có “bán” cho Phùng Quán. Hôm giao xe đạp, ông anh họ xá Phùng Quán mấy xá, nói thôi thôi anh lay mi, từ ni mi nhờ chi tau thì nhờ đừng có nhờ tau nổi tiếng, cục lăm.

Anh Quán cười trêu anh, nói được nổi tiếng cả năm, sương rứa còn kêu. Ông anh họ cười hặc một tiếng, nói è he... tau biết nổi tiếng là chi rồi, từ ni tau ẻ vô nổi tiếng.

Chuyện anh Quán có lẽ phải viết một cuốn sách mới thỏa. Minh nhiều lần giục anh viết hồi kí đi, anh à à ừ ừ, lần nữa mãi không viết, đến khi biết sắp chết mới viết cố được vài mươi trang, thật tiếc quá đi mất.

Nghe tin anh bị bạo bệnh, mình và thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyên) đến thăm. Anh bị xơ gan, bụng đã to lăm, nhưng vẫn cười nói như không, không hiểu sao toàn nhắc chuyện thời đánh Pháp.

Anh nói cả đời uống rượu tạp mới bị thế này đây, giờ sắp chết rồi có chai rượu ngon lại không uống được. Nhìn xuống đầu giường có chai rượu John đen bốn lít to đùng, ông Việt kiều nào không biết anh ốm vừa mang đến tặng.

Mười bảy năm uống rượu với anh toàn uống rượu trắng không thôi, hầu như cả đời anh không được một chén rượu Tây. Nghi bụng đắng nào anh cũng chết cứ

để anh uống một vài chén rượu cuối đời, mình chạy ra khát khổ xin chị Trâm, chị ứa nước mắt, nói thôi em ơi, để anh sống với chị ngày nào hay ngày đó.

Chị có vậy thôi mà mỗi lần nhớ anh, nghĩ đến chuyện đó lại trào nước mắt.

Nhà văn thêm con trai

mình có cả trai lẫn gái nên chẳng mấy quan tâm đến nỗi buồn của mấy ông rất sinh con gái. Chẳng biết con trai sau này chúng nó có hầu được bố mẹ gì không nhưng ai cũng thêm con trai.

Nuôi được đứa con trai từ khi nhỏ đến khi cho ra ràng thật mệt bờ hơi tai. Nói đại mồm, con gái nếu có lỡ đại thì nó chỉ mang cái trống về nhà, còn con trai thì lo đủ chuyện, hết lo đánh nhau đến lo cờ bạc, lo đua xe, lo hút xách, trốn học, gái gú... một trăm thứ lo.

Nuôi con trai vất vả bằng năm bằng mười con gái.

Hai thằng con mình từ lớp một đến hết lớp 12 không ngày nào mình không lo lắng, vì không ngày nào không có vấn đề. Cô con gái thì không sao cả, chỉ nhắc khẽ cái là nó nghe liền, khổn khổ là hai đại ca.

Mỗi lần các đại ca ra khỏi nhà là ngồi lo ngay ngáy, không làm mất cái này thì làm hỏng cái kia. Cái khăn quàng đỏ quàng ở cổ thôi, thế mà mỗi năm nó làm mất cả trăm cái, thật không hiểu nổi. Bút mực sách vở thì khỏi nói, mất mát búa xua, lo cho hai đại ca đi học bằng cả hai chục đứa con gái đi học, không thèm nói ngoa. Rồi thì trốn học, đánh nhau, thuốc lá rượu chè nhức đầu kinh khủng. Nhiều khi chỉ biết ngồi khóc thầm chứ chẳng biết làm sao.

Nước mình chủ yếu làm nghề nông, dân quê ai cũng mê có con trai, sức dài vai rộng gánh vác việc nhà không nói làm gì, dân phố cũng thích có con trai, lắm kẻ vừa đẻ đứa con gái đã lo phát cuống, tìm hết sách nọ sách kia, thuốc này thuốc nọ, cứ làm như không có con trai thì tan cửa sập nhà.

Mấy ông bà nhà văn, viết sách báo thì một mực nói không nên trọng nam khinh nữ, trai gái gì cũng là con, con nào ngoan hiền, giỏi giang đều quý cả, nhưng nếu đẻ rất con gái thì mặt mày iu xiu, thờ vô thờ ra như sắp vong gia bại sản không bằng. Nghĩ cũng buồn cười.

Phạm Ngọc Tiến có đứa con gái vừa ngoan vừa giỏi, thì đại học trúng hai trường, về nhà lo cho bà nội già cả ốm yếu ngơ ngẩn rất mực dịu dàng, vợ nó còn phải

học tập. Thế nhưng nó vẫn mơ con trai. Đến nhà ai có con trai nó nhìn hau háu đầy thèm muốn.

Mình nói mày viết báo viết kịch viết phim hò hào mọi người trai gái cũng là con, thời buổi này mơ được anh quý tử là lạc hậu rồi, sao vẫn siếc con trai. Nó bảo tao giáo dục dân chúng thì được, chứ giáo dục tao không có nổi, con trai vẫn là nhất.

Mình nói với nó mày nhậu ghê thế, đẻ con gái là phải, kinh nghiệm cho thấy đa phần con gái là rượu đẻ chứ không phải mình đẻ, con May-ơ là rượu đẻ chứ không phải tao đẻ đâu.

Nó bảo đêch phải, vợ tao có bài rồi, từ tháng sáu này tao bắt đầu chiến dịch đẻ con trai.

Tháng sáu nó thực hiện thật, rượu uống mấy ly, uống giờ nào, uống rượu gì? Đồ mỗi ăn thứ gì, buổi này ăn con này, buổi kia ăn thứ kia nó nhất mực răm rắp nghe theo lời vợ nó.

Nó thì mù tịt y khoa, vợ bảo sao nghe nấy, miễn sao có con trai là được. Bạn bè nói con vợ mày nó muốn kiểm soát việc ăn nhậu của mày đó thôi, đừng nghe nó tàn đời em ơi. Nó nói chúng mày đừng cản tao, một là vâng theo lời Bác, hai là vâng theo lời vợ, kiên quyết không vâng theo lời mấy thằng nhà văn ba lằng nhằng chúng mày.

Nó nhịn nhục nghe theo vợ nó ba tháng trời, đang nhậu, sướng, muốn uống thêm li nữa, vợ nó nhắc anh ơi con trai, nó tên tò bò li xuống.

Có tuần ăn đúng một món, chán phát điên, vợ nó cứ gắp cho liên tục, nó nuốt không nổi, chực trào ra. Vợ nó bảo anh ơi con trai, nó vội vàng gật gật phùng mang trợn mắt nuốt đánh ực.

Đến cái đoạn make love mới đau thương. Nửa đêm sướng, nhảy lên bụng vợ, vợ nó đẩy ra, nói ây ây chưa đến 4 giờ 30... chưa được. Nó nói con gì thì con em ơi, làm phát cho xong mẹ nó đi. Vợ nó nghiêm mặt nói không được, xuống! Nó nằm vật ra thở dốc, mở tủ lạnh lấy đá đập hạ bộ để ngủ.

Đến 4 giờ 30 vợ nó soạn sửa xong xuôi đánh thức nó dậy, nó vừa ngáp vừa hành sự, ngán ngẩm như nửa đêm bò vào trinh sát đồn địch vậy. Vợ nó quát anh ơi con trai mau lên... Nó giật mình thức liên tục rồi nằm vật ra thở phào, may quá ra rồi... và ngủ vùi.

Suốt ba tháng đau thương đêm nào cũng thế. Tưởng xong rồi, thoát rồi thì vợ nó đọc được tài liệu gì đó nói trước khi hành sự phải ngâm hạ bộ vào nước ấm 40 độ, bắt nó thực hành.

Đang sướng nhảy lên, vợ nó đẩy xuống, nói ngâm ngâm mau lên. Vợ nó hòa nước sôi, lấy nhiệt kế đo đủ 40 độ rồi bảo nó ngồi vào chậu.

Nó ngồi vào chậu cần nhân chưa thấy ai khủng bố hạ bộ chống như vợ tôi đây.

Vợ nó trừng mắt nói anh đừng có nói tào lao, ngâm đủ 10 phút! Rồi vợ nó nằm ngửa nhìn đồng hồ. Nó ngồi ngâm, nhìn giàn thiên lí tuyệt hảo của vợ đang phơi ra

mà không làm gì được, tức muốn chết, nó than người ta nói một ngày tù nghìn thu ở ngoài, mình thì một phút ngâm hạ bộ nghìn thu ở ngoài, khổ ơ là khổ.

Vừa đủ 10 phút nhòm đít đứng dậy thì chim cò cũng tong teo, đi đời nhà ma.

Ba tháng vất vả rồi cũng qua, vợ nó có chữa, nó hí hửng nói chúng mày chờ xem trình độ khoa học của bố mày nha.

Đến khi siêu âm biết con gái, nó cười mếu máo nói trai gái gì cũng được, nhưng tao tức vô cùng ba tháng vợ tao khùng bố hạ bộ tao...

Đỗ Chu

Tối nay vào blog Trần Nhung thấy mấy cái ảnh Đỗ Chu, không ngờ anh đẹp lão nhanh quá. Mới đó đã chục năm không gặp anh, quay đi quay lại anh đã gần bày chục tuổi rồi, nhanh thật.

Mình quen anh từ năm 1988, khi đó anh phụ trách Trại viết văn Suối Hoa. Đọc văn anh từ thuở bé, phục lắm. Lại nghe các anh lớp trên khen Đỗ Chu thiên kinh vạn quyển, đọc anh thấy đó là thứ văn "mật ngọt chết ruồi" lại càng phục. Nghe anh phụ trách trại viết văn vừa mừng vừa sợ, mừng vì gặp được ông thầy giỏi, sợ cũng vì thế.

Hôm ấy mình và mấy anh em miền Trung, miền Nam ra sớm, trại chưa có ai đón, cứ đứng lơ ngơ ở cổng, chẳng biết hỏi ai. Anh đạp xe từ nhà đến, nhà anh ngay thị xã Bắc Ninh, gặp tụi mình anh chẳng dừng xe, cũng chẳng thèm nhìn đứa nào, nói chúng mày vào cả đây. Cả hội lúc cúc theo vào phòng của anh ở tầng trệt. Anh ngồi túc tắc xoi nỏ hút thuốc lão. Tụi mình đứa đứng đứa ngồi, anh mặc kệ, chẳng buồn kéo ghế mời ai ngồi... Giống ông chủ trước đám học trò đến học việc, anh chẳng nhìn ai cho trọn một cái nhìn. Làm liền mấy điều, ngửa cổ thông dong nhà khói, anh chỉ mặt từng đứa, nói thằng này tên gì, con này tên gì. Tụi mình lần lượt xưng tên, mặt anh lạnh tanh chẳng hề ư hử, như vừa nghe tên tuổi một đám vô dụng. Anh chỉ cái ấm, nói uống nước đi, chè mới pha.

Tụi mình tự rót nước uống, im lặng nghe anh nói. Chỉ mình anh nói, vừa hút thuốc lão vừa nói, chẳng cho ai chen vào một câu. Xoi nỏ, nói. Tra thuốc vào nỏ, nói. Lấy đóm châm lửa, nói. Nói mãi cho đến khi đóm tắt, lại châm lửa vào đóm, lại nói. Cứ thế anh nói cho hết buổi sáng. Nhưng mà vui, chưa thấy ai một mình độc thoại từ đầu đến cuối mà người nghe không biết chán như anh. Chuyện gì anh nói cũng buồn cười, cười xong thì nghĩ ông này sâu cay thật. Cái kiểu nói chẳng hề dài hơi khách sáo cũng chẳng thật thà chất phác, nửa thật nửa hư, nửa nạc nửa mỡ, nửa đùa nửa thật, rất vui.

Anh lừ lừ nhìn cả hội, nâng điều cày vếch mày rít

một hơi, nói nghe nói chúng mày đều là văn tài cả, có văn tài tao mới nhận làm trưởng trại, không thì có các vàng tao cũng thêm vào. Tao có biết chúng mày viết lách thế nào đâu, thời giờ đâu mà đọc chúng mày. Viết gì thì viết, miễn hay là được. Chợt anh trợn mắt lên như kẻ muốn gây sự, nói đừng hỏi tao thế nào là hay nhé, hỏi thế là hỏi đều đấy. Văn chúng tao là văn nịnh. Nếu hỏi văn nịnh thế nào là hay thì tao dạy cho. Còn văn chúng mày đến bố tao cũng chả biết nữa là tao. Trần Thùy Mai cúi mặt cười phì. Anh trợn mắt chỉ tay, nói con này cười cái gì. Chúng mày viết văn để thành nhà văn, chúng tao viết văn để được tăng lương, được vào Đảng, vào Ban chấp hành. Khác nhau một trời một vực như thế, dạy nhau thế quái nào, hả?

Tất nhiên văn anh không phải văn nịnh rồi. Ai bảo *Phù sa, Cỏ mặt, Mùa cá bột, Thung lũng cỏ, Ráng đỏ* là văn nịnh. Có điều nghe anh mắng anh xơi xơi cứ buồn cười, chẳng biết anh mắng anh hay mắng ai nữa, mắng rất kinh. Hình như chữ nghĩa chặt cứng trong đầu anh, hễ mở mồm là tuôn ra ào ào, không cưỡng được. Đức Ban cười, nói bác nói rửa chữ em đọc bác thấy bác có nịnh chi mô, bác nó biết nịnh lắm rằng viết được văn nịnh. Anh lại trợn mắt chỉ tay, nói thẳng này ngu. Mày đọc tao được bao nhiêu mà bảo tao không nịnh. Mày không biết trước đây cứ Tết đến là tao có một tùy bút to bằng cái mẹt, nịnh thối inh từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài à. Cả hội cười. Anh nói cười cái gì, tao đâu có

bị. Có năm tao ốm không viết được, ra tết cụ Trường Chinh điện xuống hỏi ngay, nói năm nay không thấy tùy bút Đỗ Chu nhẩy. Nhục thế chứ. Anh kêu nhục nhưng mặt lại vênh lên, rất buồn cười.

Rồi anh xua tay, nói thôi chúng mày cắt cả đi. Cả hội vừa đứng lên anh lại vẫy tay ra hiệu ngồi xuống, nói viết lách cho hay, rõ chưa. Văn chúng mày còn khuya mới hay nhưng Hội cần trại này thành công, sắp đại hội rồi rõ chưa. Cả hội lại đứng lên, anh lại vẫy tay ra hiệu ngồi xuống, nói anh bảo này, trong trại có chuyện gì chúng mày cứ nói với anh, chớ có nhảy mồm tâu với thằng Thịnh (Hữu Thịnh), rõ chưa.

Anh nói đùa vậy thôi, sướng lên cứ nói vung tí mết chứ chẳng để làm gì, nói xong rồi quên, lại bày chuyện khác ra nói. Ở văn phòng Hội nhà văn gần hết đời, chưa khi nào anh làm một chức gì dù nhỏ, kể cả tổ trưởng tổ ba người. Anh nói tao ghi trong lý lịch ở cái mục Những chức vụ đã kinh qua: Đàn anh Hữu Thịnh. Mình cười, nói bác vinh dự nhỉ. Anh cười cái hặc, nói thằng Thịnh vinh dự, đầu phải tao. Mình kể ở mục Đã đi nước ngoài mấy lần?, anh Lê Văn Thảo ghi: Dễ gì! Anh cười, nói thằng Thảo ngu, tao ghi: Tại sao lại phải đi. Việt Nam là số 1, còn đi đâu!

Anh ăn ngủ tại Trại sáng tác, nhà anh gần có một đoạn nhưng anh chẳng về, có lẽ anh sợ tội mình bỏ đi chơi chẳng viết lách gì. Sáng sớm, anh đi từ đầu đến cuối hành lang tầng 2 khách sạn, qua phòng nào anh cũng

gõ cọc cọc cọc, nói rất to: Viết! Viết! Viết! Rồi anh đi về phòng mình nằm ngửa đọc Kinh thánh. Được khoảng hai tiếng, anh lại vùng dậy ra khỏi phòng, đi dọc hành lang tầng 2 gõ cọc cọc cọc: Viết! Viết! Viết! Khi đó anh mới đi uống bia. Uống no bia, chừng 2 giờ chiều, anh mắt nhắm mắt mở, ngật ngà ngật ngưỡng đi dọc hành lang tầng 2, gõ cọc cọc cọc: Viết! Viết! Viết! Thế là xong, anh về phòng mình đánh một giấc đến 6 giờ tối.

Thình thoảng anh gọi Thuý Cải và các cô trong Đoàn quan họ Bắc Ninh đến chơi, hát hò: “Cho mấy ông nhà văn trẻ thư giãn để viết cho nó hay.” Các cô vừa sợ vừa nể Đỗ Chu, anh bảo gì hát nấy, không dám ho he. Đến Bắc Ninh mới biết anh Chu rất được dân ở đây trọng. Không chỉ Đoàn quan họ Bắc Ninh, cán bộ Thị xã cũng vậy, hễ anh a lô đề nghị việc gì là đáp ứng ngay không hề chậm trễ. Hôm nhà khách Suối Hoa đang đêm mất điện, anh a lô chính quyền Thị xã cấp ngay 30 chục cây đèn bão: “Nhanh lên, các nhà văn đang hứng, đừng làm cụt hứng sáng tạo của họ”. Nửa giờ sau có liền. Thời bao cấp, chính quyền đáp ứng nhanh như thế mới biết Đỗ Chu có uy đến thế nào.

Hi hi qua mồm Đỗ Chu văn chương quá quan trọng. Một hôm anh vào chơi phòng mình. Vừa nhấp ngụm trà anh đã nhăn mặt như khi phải mắ mồm, nói chúng mày uống chè này à, không được không được. Rồi anh gọi điện cho ai đó, nói các anh không được để các nhà văn uống chè đỏ. Người ta viết văn, viết văn chứ không

phải nấu cám lợn. Sáng sau có ngay chè ngon, loại hảo hạng, chưa khi nào mình kiếm được loại chè ngon như thế. Đồ Chu còn gọi cả ông Quát (họ gì quên mất rồi) Bí thư Tỉnh ủy đến tận Trại nói chuyện thời sự: “Cho anh em nhà văn nắm được tình hình viết văn mới hay được”. Cũng để “anh em nắm vững tình hình”, anh còn lôi được cả ông Lê Quang Đạo, lúc đó là Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng từ Hà Nội về nói chuyện. Mình nhăn nhó, nói anh Chu cứ bắt tội em “nắm vững tình hình” thế này, thời giờ đâu mà viết văn. Anh trợn mắt, nói mày ngu lắm. Không có mấy ông ấy đến thăm Trại, tao lấy đầu ra tiền quyết toán với thành Thịnh. Hi hi.

Được một tháng, Đồ Chu gọi cả hội đến, nói thành Thịnh mới gọi điện hỏi tao, chúng mày viết được cái gì thì kê ra để tao báo cáo cho nó. Mình hỏi anh, nói anh không đọc cho tụi em xem hay dở thế nào để còn chỉnh sửa. Anh cười cái hặc, nói ngu sao tao đi đọc văn chúng mày. Thành Thịnh thích văn chúng mày hay thì tao báo hay, rõ chưa. Hi hi. Chợt nhớ một hôm anh tóm cổ mình lúc đang trốn trại đi tán gái, anh hỏi mày đi đâu, mình nói đi tìm tài liệu. Anh cười khì, nói chúng mày nói phét giỏi, anh yên tâm.

Tổng kết trại, ngựa xe như nước, quan khách to nhỏ đến ầm ầm. Đồ Chu lên nhận xét tổng kết các tác phẩm của anh em. Anh cầm danh sách tác phẩm nói vanh vách cứ như là anh đã đọc rồi, đọc kĩ lắm. Đại khái cuốn nào

cũng có tấm tư tưởng, văn chương thanh thoát, có tính khái quát cao... Tất cả anh em ở trại đũa nào cũng lộ sáng một tài năng. Anh nhìn tội mình rất chân thành, nói cảm ơn các nhà văn trẻ đã cho tôi niềm hy vọng sáng ngời về tương lai văn học nước nhà. Tội mình cúi mặt cười chết thối.

Hết tổng kết, vào cuộc nhậu. Anh uống rượu say bét nhè, ôm cổ mình hỏi nhỏ, nói mày nói thật tao nghe, chúng nó viết lách thế nào. Minh nói cũng được anh ạ, có vài cuốn hay lắm. Anh lại cười cái hặc, nói cút, chúng mày mà viết hay thì tao biến thành con bò. He he.

Tạ Vũ

Chiều này đứng tựa ban công nhìn xuống bờ kè, chợt thấy một người đàn ông áo quần xơ xác, chân nam đá chân chiêu, đi đi giật giật... y chang Tạ Vũ khi say. Bỗng nhớ từ ngày mình bị tai nạn đến giờ không gặp anh lần nào, mới đó đã hơn chục năm. Chả biết anh có còn nhớ mình nữa không, có khi quên rồi.

Anh là nhà thơ lớp trước. Hồi anh ra tập thơ *Vùng sen Hàm Rồng* mình mới 20 tuổi. Đọc những câu thơ vạm vỡ, chắc khỏe của anh cứ hình dung anh nghiêm trang đạo mạo lắm, đến khi gặp anh thất vọng quá trời.

Hôm đó chẳng biết có việc gì mình với thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) đi đến vườn hoa Hàng Đậu, đang định vào quán nước chè thì có tiếng người gọi to tên thằng Phong, gọi rất to y như gọi xích lô, xe thô. Mình quay lại thấy một người nhanh nhẹn đi tới. Thằng Phong mặt biến sắc miệng lẩm bẩm, nói chết cha... Tạ Vũ. Nó chưa dứt lời anh đã a tới mặt mày phấn khởi nói oang oang, mồm nói tay đẩy, nói vào đây vào đây, chúng mày mời anh chén rượu, tất nhiên rồi, phải không?

Mình nhìn anh, mặt mày sần sùi, tóc tai râu ria lờm chờm, áo đứt cúc, quần rách dít, mồ hôi đọng ở ức ngực giọt nào giọt nấy đen thui, cảm tưởng cả nghìn năm anh không tắm. Thằng Phong giới thiệu với mình, nói đây là anh Tạ Vũ. Nó chực chỉ mình giới thiệu, anh đã nói oang oang, biết rồi biết rồi, Nguyễn Quang Lập chứ gì, Phùng Quán khen mày lắm. Thằng Phong lưỡng lự tính bài chuẩn nhưng anh đã tóm cổ cả hai thằng vào quán cùng anh. Anh ồn ào gọi rượu trắng lạc rang, cứ như đang mở tiệc lớn. Bà chủ quán thấy anh vào mặt mày nặng nặng, vẻ không ưa. Anh cũng cứ mặc kệ, nói này chị, tôi gọi còn hai thằng này trả tiền, yên tâm nhé. Hóa ra đây là quán quen của anh, chắc anh “cắm” đây cũng đã nhiều.

Chùng như anh vừa ngửi thấy rượu đã say, nói cười hì hà, chẳng nghe ai nói cũng chẳng cần biết mình nói có ai nghe không. Anh uống ít, lâu lâu mới nhấp một ngụm nhỏ, thế mà anh say như, y như người vừa uống

cạn cả chum rượu. Và anh đọc thơ, đọc lia xia, đọc cực to làm mình và thằng Phong cứ giật mình thon thót, nhìn trộm khách trong quán xem họ có phản ứng gì không. Anh gãi gãi cổ, nhấp ngụm rượu khà một tiếng, đầu lắc tay khua, đọc oang oang *Trăng thu sáng thế/ Rượu Vân ngon thế/ Các nhà thơ nâng cốc cùng trăng/ Ai cũng thấy bạn mình là Lý Bạch*. Chẳng cần chờ nghe khen chê, lại đọc tiếp, lại gãi gãi cổ, nhấp ngụm rượu khà một tiếng, đầu lắc tay khua, đọc oang oang *Tôi đầy đủ lý do/ để bạn bè ghét và yêu/ như ghét yêu thời tiết!* Khách trong quán lúc đầu khó chịu lắm, có người ném cái nhìn khinh bỉ vào chỗ tụi mình, nhưng sau đó đều thay đổi thái độ, lẳng lặng ngồi im nghe anh đọc thơ. Vài ba người kéo ghế đến ngồi chung mâm, nhìn anh rất trân trọng và ngưỡng mộ.

Mình về làm báo *Văn Nghệ*, nghe anh Trục (Võ Văn Trục) kể Tạ Vũ làm công nhân đường sắt, rồi công nhân cầu đường. Lao động cật lực quá, bị đau ngực, xin về. Làm việc hơn mười năm mà không được vào biên chế, lúc về không có lương hưu, chỉ được một ít tiền mất sức. Chị Diệu vợ anh cuốn thuốc lá cuộn còn anh làm đủ nghề, hết thợ hồ đến thợ quét sơn, quét vôi, đôi vắn hoàn đôi. Chưa thấy ai đói nghèo thế thảm như anh, “luôn luôn trong túi một nghìn cũng không”, áo quần cũ rách, bếp núc lạnh tanh. Lắm khi cứ nghĩ không biết anh sống bằng gì, không lẽ uống rượu trừ bữa.

Chưa thấy khi nào nghe anh kêu ca về hoàn cảnh của

anh, bạn bè kêu giùm anh còn anh hình như coi chuyện đời nghèo là lẽ đương nhiên, không việc gì phải bàn. Đối với anh chỉ có hai chuyện đáng quan tâm nhất, đó là rượu và thơ, “bà Điếu” và Đất nước. Hễ uống rượu là đọc thơ, rượu vào là say, say là khóc, khóc vì thương “bà Điếu” và Đất nước. Hiếm có một bà vợ nào tận tụy hầu chổng như chị Điếu. Anh say sưa suốt ngày, khi say chẳng biết sạch bẩn là thế nào, cứ lăn bừa ra ngủ, đái ướt quần, nôn ướt áo, chị vẫn nhẫn nhục hầu anh không một lời ca thán.

Chuyện say sưa của anh quá nhiều giai thoại kinh dị. Anh đến Nông trường Cồn Tiên (Quảng Trị) đọc thơ, thơ anh hay, ai cũng thích, mọi người ngưỡng mộ anh lắm. Đến bữa Nông trường chiêu đãi, anh say, lăn ra nong phoi ớt khô cứ thế ngủ, khiến ai nấy thất kinh hoảng hốt. Anh đến ăn giỗ ở nhà người bạn (nghe nói nhà anh Hữu Thịnh). Người ta trân trọng mời anh lên mâm trên ngồi với các cô lão. Lúc đầu còn nói năng lịch sự lắm, sau say rồi, anh vừa ngắt ngưỡng đọc thơ vừa đái ra quần. Khổ nỗi cái phen gỗ gu, nước đái không thoát đi đâu được, cứ tràn ra lênh láng. Các cô lão một phen khiếp vía.

Cho nên bạn bè văn nghệ ai cũng thương anh, mến tài anh nhưng hễ gặp anh ở đâu đều lẫn như chạch. Chẳng may bị anh túm được đều vội vã rút tiền đưa anh, nói thôi thôi, ông cầm tạm mấy ngàn mua rượu, tội bạn quá, bạn quá. Nói rồi mắt trước mắt sau chuẩn thẳng.

Mình cũng thế, bị anh tóm cổ hai ba lần, sợ quá. Hồi ở báo *Văn Nghệ*, hề nghe tiếng anh oang oang ở cổng tòa soạn là lập tức lên ra cửa sau chuồn thẳng. Có hôm đang chuồn thì bị anh tóm cổ, mình nhẩn nhó nói anh ơi em có cái hẹn phải đi ngay. Anh cười kha kha kha, nói tao có ăn thịt mày đâu mà mày sợ thế. Mày đã nghe tao kể Phạm Văn Đồng mời tao đến nhà chưa. Mình trở mặt nhìn anh, nói thật à. Anh vênh mặt lên, nói chứ sao, ra quán tao kể cho. Vốn háo chuyện, mình ra quán cùng anh liền. Tè ra chuyện anh theo tốp thợ sơn đến quét sơn cổng nhà cụ Phạm Văn Đồng từ năm cả cuống, hi hi.

Có một địa chỉ luôn luôn sẵn sàng đón Tạ Vũ, đó là nhà Phùng Quán. Anh Quán chị Trâm rất hiếu khách, chưa khi nào anh chị tỏ ra khó chịu hay mệt mỏi khi khách đến nhà, bất kể đó là ai. Chẳng riêng gì Tạ Vũ, cả dòng họ “Văn Sĩ Say” khi không còn chỗ nào đều mò đến nhà Phùng Quán. Mình đã đôi lần uống rượu với Tạ Vũ ở Chòi ngắm sông của anh Quán. Khi say Tạ Vũ khóc như mưa, nói hỏi trên thế giới này có ai thương bà Điều bằng tôi không. Phùng Quán cười cười, nói vợ ông, ông không thương thì ai thương. Anh trợn mắt lên, nói chứ sao, bà Điều là nhất, chân lý đấy. Rồi anh khóc tu tu, nói tôi cũng thương Đất nước lắm, thương vô cùng. Anh Quán cười cười, nói thôi, uống đi. Biết rồi, biết ông thương bà Điều nhất, thương Đất nước thứ nhì. Anh lại trợn mắt lên, nói bây nào, Đất nước là nhất, chân lý đấy. Mình và anh Quán cười to. Anh khóc ầm lên, nói cười

cái gì, Đất nước là ai các ông biết không, là Tạ Vũ, là Phùng Quán, là Quang Lập, là bà Diệu. Vừa lúc chị Bội Trâm bước vào, anh chỉ chị Trâm mếu máo vừa khóc vừa nói Đất nước có thêm bà Bội Trâm nữa!

Nhớ mãi một tối trên đường Phùng Hưng, mình gặp Tạ Vũ đang khi anh đã say lắm. Anh đứng ở vỉa hè bấm môi trợn mắt ra sức đấm gió về mấy tòa nhà trước mặt, vừa đấm vừa quát, nói đồ đểu, đồ ăn cắp, đồ lưu manh, đồ bán nước. Anh đấm gió vùn vụt và ngã chổng khoèo. Mình chạy đến đỡ anh dậy, nói để em chở anh về nhà. Anh không chịu, khóc thút thít, nói tao không đi đâu hết, tao ngồi đây. Mình nói ơ kìa, khuya rồi, ngồi đây làm cái gì. Anh nói không, tao ngồi đây, tao thương Đất nước lắm. Rồi anh ôm mặt khóc òa.

Nhà văn làm giàu

Tối qua ngồi nhậu với Nguyễn Ngọc Tư ở bờ kè kênh Nhiêu Lộc, nó từ Cà Mau lên Sài Gòn dự đám cưới. Nó nhìn mình cười cười, nói anh Lập sắp về nhà mới à. Nhà anh có trồng hoa lài không đó. Mình cười khi, nói hổng dám đâu, nhà anh toàn trồng hoa đồng tiền. Vừa dứt lời bỗng nhớ anh Sinh, xưa gọi là Sinh bia khô, Sinh ốc bươu vàng, giờ gọi là Sinh Vina. Anh làm báo viết văn, lấy bút danh loạn cả lên, chẳng bút danh nào đọng lại trong trí nhớ bạn đọc, bạn bè chẳng ai nhớ anh viết cái gì, chỉ nhớ những chuyện làm kinh tế đại bại của anh mà thôi.

Hồi ở Huế, năm 85, 86 chi đó, mình có đến nhà anh chơi. Nhà anh ở trong làng Vĩ Dạ, nói thiệt nó giống cái chuồng trâu, rách nát nhếch nhác, nhưng trần ngập hoa đồng tiền. Hoa đồng tiền trồng ở cổng, dọc hai lối đi, tràn ra cái vườn nhỏ bằng hai chiếc chiếu, chui vào bếp, leo lên cả bàn thờ. Mình ngạc nhiên, nói anh trồng hoa đồng tiền chi lắm. Anh mặt mày nghiêm trọng, gật gù, nói mày biết tiền là gì không, đó là giấc mơ của anh, khát vọng của anh. Bọn trẻ con mới “đêm qua em mơ gặp Bác Hồ” đã khoe khoang hát hò ồm tỏi, tao đêm nào cũng mơ thấy Bác, cả đời tao mơ thấy Bác. Anh nói nghiêm túc đến nỗi mình không dám cười, chỉ mong về nhà cười một phát cho đã đời, he he.

Anh kể vì sao anh về Huế ở cái nơi chật chội thế này. Ở quê, anh có nhà ngói cây mít đằng hoàng, ba mẹ anh để lại cho. Một hôm anh được đi thăm quan Trung Quốc, đến cái chợ gần biên giới, anh thấy người ta bán ốc bươu vàng, con nào con nấy vàng hươm, trông rất ngon lành. Mấy người bán nói loại ốc này vô cùng bổ béo, sinh trưởng rất nhanh, chỉ cần bỏ xuống ao chục con, tháng sau đã có mấy rổ ốc rồi, vô cùng kinh tế.

Anh nói khi đó tao nghĩ ngay bài toán kinh tế làm giàu bằng ốc bươu vàng. Tao mua ngay một bao tải, về nhà đổ ra nửa bao làm đồ mỗi mời bà con hàng xóm đến nhậu. Mình nói ốc bươu vàng ăn được a. Anh nói chú sao. Chọn những con ốc to, còn sống, ngâm vào nước vo gạo, cho thêm vài quả ớt già nhỏ trong vài giờ để ốc

nhà hết nhớt và phân. Luộc chín ốc, chọn lấy phần thịt ngâm vào dấm chua nguyên chất, thêm một chút muối để vài phút cho ngấm, sau đó rửa sạch. Thái miếng vừa ăn, đem xào sả ớt hoặc nấu với chuối đậu, nghệ, ớt, hạt tiêu... Ua châu châu, ngâm mà nghe.

Bà con ai cũng khen ngon, hỏi mua ốc này ở đâu. Anh bốc phét, nói nông dân Trung Quốc đang phát lên nhờ ốc bươu vàng, xuất khẩu ra thế giới mỗi năm mấy triệu tấn, ai cũng trợn há mồm trợn mắt. Vài người hỏi xin, anh làm bộ quan trọng, nói tôi phải mua một nghìn hai một con ốc giống này, để tôi gây giống rồi bán lại cho bà con, mỗi con chỉ một đồng hai thôi. Nói rồi anh đổ nửa bao tải xuống ao trước mắt mọi người, nói bà con ghi lại ngày này nhé. Một tháng sau tới đây xem tôi thua hoặc được mấy gánh.

Tháng sau anh thu được cả chục rổ ốc bươu vàng, đúng là loại ốc này đẻ như ăn cướp, bà con cũng tranh nhau mua như ăn cướp, anh thu được một mớ tiền to. Nghi bụng chỉ cần một năm là mình thành triệu phú, ai dè mấy tháng sau anh phải bỏ của chạy lấy người. Ốc bươu vàng chẳng những phá nát đồng làng anh mà còn tràn sang phá nát các đồng làng khác. Huyện chỉ đạo truy tìm kẻ nào đem ốc bươu vàng về làng. Nửa đêm anh đem vợ con ra bến xe chạy thẳng vào Huế, bỏ lại tất cả, chỉ kịp mang theo mấy bộ áo quần. Hi hi.

Ở Huế hầu như ngày nào mình cũng gặp anh, thường vẫn kéo nhau lên Trường Đảng uống bia khổ. Bia khổ

là loại bia hơi đóng chai, mùi khăng khăng, hôi hôi, nồng nồng, ai không quen chỉ nhấp vào một ngụm là ọe liên. Uống say thì nhức đầu kinh khủng khiếp. Được cái giá cực rẻ, mỗi chai có 600 đồng. Hối đó bia Huda chai ba ngàn sáu, bia này chỉ có 600 đồng, vẫn biết là bia rơm, rất độc hại nhưng dân nhậu nghèo như tụi mình không ai chê, chiều nào cũng kéo nhau lên Trường Đảng nhậu nhẹt say sưa.

Đang nhậu, anh bỗng vỗ vai, nói tao nghĩ ra bài toán kinh tế rồi. Tao sẽ sản xuất bia khỗ, lấy tên là bia Vạn Hạnh. Trung Quốc có bia Vạn Lực tao có bia Vạn Hạnh, kém chi. Mình nói bài toán kinh tế của anh thế nào. Anh nói tao nghiên cứu rồi, vốn bỏ ra cho mỗi chai bia khỗ là 400 đồng, tức là mình lãi 200 đồng một chai. Chỉ cần sản xuất 1000 chai một ngày, nghĩa là mỗi sớm tao lật gối lên là thấy 200 ngàn đồng, bằng nhuận bút vở *Mùa hạ cay đắng* của mày, hiểu không em. Mình cười khi khi, nói hiểu rồi, nhưng nếu bia ế, anh huy động đâu ra người tu cho hết nghìn chai bia? Anh cười cái hặc xua tay, nói mày ngu lắm em ạ. Bài toán kinh tế của anh được tính toán rất chi ly, bỏ vào cối đâm cũng không trật.

Mình vẫn cười khi khi, nói vụ ốc bươu vàng anh chưa tởn sao. Anh cúi, nói mày im đi, đừng có phá ngang để anh làm ăn, phất lên anh mua tặng mày cái xe đạp. Bằng đi ba bốn tháng không thấy mặt anh, ra quán thấy có bia Vạn Hạnh, chỉ vài quán bày bán thôi nhưng mình cũng đã phục lắm. Tính anh nói là làm, làm lấy được, thế mà

thành. Một đêm mưa gió anh bỗng gõ cửa nhà mình, nói mày có tiền không cho anh vay vài chục nghìn, trăm nghìn càng tốt. Minh hỏi sao cần tiền gấp vậy anh? Anh nói hồi chiều có hơn chục người ngộ độc thức ăn cấp cứu bệnh viện Trung ương Huế, ai cũng khai vì uống bia Vạn Hạnh, công an đang tìm tào. Tao không dám về nhà, mày cho anh vay tiền để anh nhảy tàu vào Sài Gòn, vợ con vào sau.

Từ đó gần hai chục năm sau không biết tin anh, đầu năm ngoái mình vào Sài Gòn, tình cờ gặp anh ở chợ Bến Thành. Anh nói cười hì hả, nói mày vào đây hay rồi, cứ yên tâm đi, anh sẽ bày cho cách làm giàu. Bài toán kinh tế của anh lần này chỉ có giàu trở lên, muốn nghèo cũng dẻo được. Minh hỏi anh làm gì, anh nói nuôi yến. Tao đã xây nhà nuôi yến ở Gò Công. Minh lại cười khi khi, nói liệu yến Gò Công có giống ốc bươu vàng không. Anh nói bậy nào, tao tham quan nhà thằng Công Khế rồi. Nó bây giờ mỗi tháng thu hơn trăm triệu tiền yến, gấp mấy lương tổng biên tập ngày xưa của nó.

Anh đưa mình về Gò Công, chỉ cái nhà xây thô, lắp hộp gỗ dưới trần nhà, tạo các lỗ thông hơi, mở giếng trời, trang bị hệ thống phát “nhạc” yến gọi bầy, hệ thống phun sương, làm ẩm, gắn tổ giả, tạo “mùi yến” thu hút bầy đàn... nói chung đủ hết, chỉ chim yến là chưa có. Anh nói nhà này mới làm hơn một tháng, phải ba tháng sau chim yến mới về. Thằng Công Khế phải chờ đến nửa năm yến mới về nhưng anh chỉ cần ba tháng.

Anh kể cả tháng nay hai vợ chồng hồi hộp lắm, đêm nào cũng nín thở chờ chim yến. Hai vợ chồng không dám ở trong nhà, sợ có tiếng người, mùi người yến không vào. Họ khuôn cái chông tre ra gốc vườn, ngồi thu lu dòng tai trượng mắt chờ yến. Một đêm thấy vùn vụt hơn chục con bay qua, vợ chồng ôm nhau trào nước mắt. Sáng ra vào nhà thấy cút yến rơi vãi trên nền, vợ chồng thì nhau ngửi ngửi, hạnh phúc vô biên. Hóa ra không phải, đó chỉ là cút dơi. Dơi về chứ yến không về.

Mình cười khì khì, nói đó, thấy chưa, bò ra cả đồng tiền để nuôi dơi, có phải dại không. Anh trợn mắt xua tay, nói bậy nào, chiều qua đã có bốn năm con bay về rồi đấy. Chúng nó chỉ về khảo sát thôi, chưa làm tổ. Mình nói bác xem lại có nhầm không, có khi yến nhà ông Công Khế bay sang chơi đấy. Anh sững lại giây lát rồi cười to, cười rất to, nói phải rồi, yến nhà thằng Công Khế. Để rồi xem, anh mày sẽ hút hết yến nhà thằng Công Khế sang nhà anh mày. Anh mày giàu to, thằng Công Khế trơ mép, kha kha kha. Anh ngửa cổ cười, mặt đỏ rực, mắt long lanh y chang ông Lưu Bị vừa đả xong trận Xích Bích. Hi hi.

Nhớ Hoàng Ngọc Hiến

Gần tết mình bay ra Hà Nội, vừa rời máy bay, bật mobile đã thấy 8, 9 tin nhắn báo tin: “*Thấy Hoàng Ngọc Hiến đã mất lúc 23h ngày 24.1.2011*”. Tất cả các tin nhắn đều là các nhà văn, có người học với anh, có người không học với anh một giờ nào như Phạm Xuân Nguyên cũng gọi anh bằng thầy. Mình cũng vậy, chưa được học với anh một giờ nào nhưng mình luôn coi anh là thầy, như mình đã từng coi Hoàng Phủ Ngọc Tường là thầy vậy.

Thực ra mình đã bỏ qua nhiều cơ hội để được học với Hoàng Ngọc Hiến ở Trường viết văn Nguyễn Du.

Khóa I thì không dám mơ vì không thể đấu lại với các nhà văn “đại ca” lớp trước, toàn là những tài năng văn chương thời chống Mỹ. Khi đó mình còn nhỏ, mới vào làm thơ chẳng có tiếng tăm gì, chỉ dám nép cửa sổ nghe anh giảng. Các khóa sau hoàn toàn có thể thi đỗ vào Trường nhưng khi thì bận đi lính, khi thì bị tai nạn giao thông, khi thì vừa mới vào làm công sở không dám xin đi học, thành ra lỡ mất các dịp Nhà trường tuyển sinh. Năm 89, 90 chỉ đó anh Phạm Vĩnh Cư và Tạ Duy Anh về Quảng Trị vào nhà mình “dự dỗ” mình đi học. Anh Cư còn nói tui mình đang muốn cậu làm lớp trưởng khóa tới. Hi hi. Nhưng khi đó hai đứa con còn nhỏ quá, vợ thì không có việc làm nên mình đành chịu. Bây giờ nghĩ lại cứ tiếc mãi.

Cho nên mình chỉ được nghe lóm anh Hiến dạy thôi. Hồi đó mình học Bách Khoa, hôm nào có tiết hay thầy giỏi thì chị Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) lại nhón lên Trường để mình đứng nghe lóm. Mình đã đứng sau cửa sổ nghe lóm rất nhiều giờ. Cái trò nghe lóm như ăn vụng vậy, rất thích. Nghe đến đâu thấm đến đó. Lần đầu tiên mình biết S. Freud là ai, thuyết phân tâm học là gì. Chưa bao giờ mình nghe ai nói về phân tâm học của S. Freud để hiểu và hấp dẫn như Hoàng Ngọc Hiến. Chỉ một giờ đứng nghe lóm thôi mà mình sáng ra biết bao điều. Sau này mò sách về phân tâm học, toàn sách của miền Nam in, đọc thấy rối mù chẳng hiểu gì cả, phải nhờ anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) giảng mãi mới hiểu.

Hồi đó nhìn thấy anh Hiến thì sợ lắm, chỉ dám đứng xa xa nhìn, không dám đến gần. Mãi đến cuối năm 1985 mới được ngồi trò chuyện với anh. Hôm đó anh Tường ngồi nhậu với anh ở quán rượu nhỏ gần Trường, khi mình đến thì hai anh đã nhậu lâu lắm rồi. Anh Tường cứ rượu vào là nói lia xia, anh Hiến tay gấp thức ăn miệng nói đúng đúng đúng. Anh Tường nói gì anh cũng đúng đúng đúng, tưởng như anh không quan tâm đến anh Tường nói gì, chỉ say sưa gấp gấp gấp đúng đúng. Rất vui.

Anh Tường võ vai mình giới thiệu với anh Hiến, nói đây là Nguyễn Quang Lập. Anh ngược lên mở to mắt nhìn mình, nói a thế à. Tưởng như mọi đàn anh khác khi mới gặp mình, thế nào anh cũng nói tớ đọc của cậu rồi, được lắm. Hóa ra không. Anh lại cúi mặt gấp gấp gấp đúng đúng đúng với anh Tường. Mình hơi bị thất vọng, nghĩ bụng anh “A thế à” vậy thôi chứ chẳng đọc của mình chữ nào. Mãi khi đĩa mồi sạch bách, anh thông thả lấy giấy lau miệng, nói này cậu, cái *Tiếng lục lạc* là một cuốn truyện ngắn đấy. Nhưng sao lại có chức danh trợ tá? Tội hỏi mấy ông bác sĩ rồi, họ nói ở bệnh viện chẳng có chức danh nào là trợ tá cả. Mình thú thật, nói đó là y tá giúp việc cho bác sĩ, nhưng viết thể dài dòng quá nên em gọi đùa là trợ tá. Anh lại mở to mắt nhìn mình, nói a thế à. Nhưng mà từ chuyên ngành của người ta thì mình không nên bịa, có bịa cũng phải chú thích.

Chỉ chừng đó thôi mình đã hài anh. Đọc thấy một

từ lạ thì đi tra, tra không được thì đi hỏi đây là bài học đầu tiên mình học từ anh. Sau này quen anh rồi, nhiều lần ngồi nói chuyện cùng anh mới thấy bệnh qua loa đại khái, thói giấu dốt của mình thật đáng xấu hổ. Anh nói tu bổ kiến văn như ăn cơm vậy. Nếu mắc xương thì lo khạc ra rồi mới ăn, cứ để đấy ăn liều thì chẳng những bữa cơm không ngon mà chẳng tác dụng gì, vì mình không ăn mà nuốt sống. Nếu không biết điều gì là anh hỏi ngay, hỏi cả những người thua anh cả chục bậc về đẳng cấp chẳng hề sợ người ta chê mình dốt. Có lần nghe anh hỏi một người anh đã chê dốt trong một bài phỏng vấn nổi tiếng. Mình quá ngạc nhiên, nói anh chê nó dốt kia mà? Anh nói thì nó dốt thật chứ sao, nhưng cái điều này nó biết mà mình không biết thì mình hỏi, có gì đâu. Anh hỏi và a thế a đấy ngơ ngác, rồi đúng đúng đúng đấy sáng khoái, cứ như anh vừa lạc vào một thế giới văn minh nào đó.

Nhưng chớ có nghe anh a thế à, đúng đúng đúng mà tường bờ. Có lần mình ngồi nói chuyện với anh, hình như nói về cái *Văn học phái đạo* của anh thì phải. Mình nói lia xia, anh mắt mở đầu gật, hết a thế à lại đúng đúng đúng. Mình sượng lỏ rồn nói càng bốc. Đến khi anh nói lại thì hóa ra hầu hết ý kiến của mình hoặc rất ấu trĩ hoặc sai bét. Anh cứ a thế à vậy thôi nhưng khi anh đưa ra ý kiến của mình thì bao giờ cũng có một cái gì đó rất độc đáo, bất luận vấn đề gì.

Nói chuyện a thế à, đúng đúng đúng của anh, có lần

mình nghe chị Nga, vợ anh, kể mới vui. Thời anh chị mới cưới nhau, nửa đêm không thấy anh lên giường, cứ đi lại lăm bằm mãi một điều gì đó. Sốt ruột, chị nói khuya rồi, không đi ngủ cứ đi đi lại lại chóng cả mặt. Anh quay lại cúi xuống mở to mắt nhìn chị, nói a thế à, đúng đúng đúng. Xong rồi anh lại vẫn đi lại lăm bằm, không chịu lên giường. Điền tiết, chị vùng dậy dài giọng dẫu môi, nói a thế à, đúng đúng đúng. Anh lại quay lại cúi xuống mở to mắt nhìn chị, nói a thế à, đúng đúng đúng. Hi hi. Viết đến đây nhớ chuyện anh Mạnh (Nguyễn Đăng Mạnh) kể một hôm anh đến chơi nhà thấy vợ chồng anh cãi nhau chuyện gì đó. Chị Nga đang mắng anh Hiến, nói ngu lắm. Anh Hiến mở to mắt nhìn chị, nói a thế à. Chị Nga nhảy chồm chồm chồm, nói ngu lắm lắm ngu lắm. Anh Hiến gật gù, nói đúng đúng đúng. Chị Nga lườm cái, dẫu môi dài giọng nói a thế à, đúng đúng đúng, ngu ngu ngu, rồi bỏ đi. Anh Hiến kéo tay anh Mạnh mặt mày nghiêm trọng, nói này, ông thấy không, vợ chửi mình ngu cũng giống như mình chửi đế quốc Mỹ ngu ấy mà, đúng không.

Chị Nga rất yêu anh Hiến, tính chị sồn sồn, động chuyện gì là nói ngay không nhịn được, bất kể khi đó có khách hay không. Chị vẫn hay mắng anh ngu vì những niềm tin quá ngây thơ của anh. Mình cũng rất ngạc nhiên là một người trí lự phi thường, tư duy thậm logic lại thiên kinh vạn quyển như anh đôi khi lại tin vào mấy thủ tào lao, ai cũng thấy phi lý, chỉ có anh là không.

Một dạo mình bị đại tràng, đau bụng rất khó chịu. Anh biết tin gọi điện cho mình nói có một loại thuốc hay lắm, rất thần kì, để tôi gửi cho cậu. Cậu phải uống ngay, uống thật đều thể nào cũng lành. Anh nói say sưa cả giờ về thứ thần dược này. Đã quá quen với mấy món ‘thần dược’ mà lâu lâu anh lại giới thiệu cho mình, mình dạ dạ cho qua chuyện. Anh cho người mang xuống Linh Đàm cho mình một gói thuốc bột kèm theo một tài liệu giới thiệu loại thuốc này, toàn là những quảng cáo tào lao xit bốp. Đại loại tổng thống nước này ung thư di căn uống ba liều thì khỏi, nhà sư ngã gãy lưng vừa uống thuốc này vừa hòa thuốc với nước chanh bóp ba tháng thì lành... ỹ chang tài liệu *Niên liệu pháp* mình đã đọc ngày xưa. Mình gọi điện cho anh, nói anh ơi tài liệu tào lao thế mà anh cũng tin à. Anh lặng đi vài giây, nói à thế à. Lại lặng đi vài giây, nói nhưng tài liệu này là chuẩn của nó đấy. Rồi ngày nào cũng gọi điện hỏi, nói uống chưa, uống đi. Mình đem gói thuốc sang cho ông dược sĩ hàng xóm. Ông ngừi ngừi nểm nểm rồi cười phì, nói men tiêu hóa thôi mà, có gì đâu. Mình gọi điện cho anh, chưa kịp nói anh đã rối rít nói ngay, nói tôi biết rồi, tôi biết rồi, đang định gọi điện cho cậu đấy. Mình cười khi khi, nói ời anh Hiến ơi là anh Hiến. Anh cũng cười khi khi, nói à thế à.

Tại đám tang đưa tiễn anh về trời, sau điệu văn của anh Hữu Thịnh, người em của anh Hiến lên nói lời cảm

tạ. Ông nói nhiều về anh Hiến, trong đó có câu: Anh Hiến của tôi vừa là một nhà giáo chuẩn mực vừa là đứa bé ngây thơ giữa cuộc đời. Khi ông nói đến câu này tự nhiên mình bật khóc.

Phùng Quán khi yêu

Đã viết chuyện Phùng Quán nhiều rồi, định bụng không viết gì thêm nữa. Sau ngày anh mất, bác Ngô Minh và chị Bội Trâm (vợ Phùng Quán) đã cho xuất bản nhiều cuốn sách về đời anh và các sáng tác chưa công bố của anh, ai đọc hết sẽ thấy cuộc đời Phùng Quán, khỏi phải nói gì thêm. Chiều nay vào trang web người quen cũ, nữ nhà văn Phong Diệp, mình đã từng làm việc với cô ở tờ *Văn Nghệ Trẻ*, tình cờ thấy bài: “Đi tìm Như của Phùng Quán” của một người mình không quen, tên là Thu Dịu, đọc xong ngồi ứa nước mắt. Lại nhớ anh.

Mình chơi thân với Phùng Quán hơn mười lăm năm, anh vẫn hay đùa, nói thằng Lập chơi với tui từ thời hăn hi chưa sạch mũi. Thực ra khi đó mình cũng gần ba chục tuổi rồi, có điều mắc bệnh viêm mũi, cứ se lạnh là nước mũi lòng thông như con nít. Mỗi lần ra mình ra Hà Nội, anh lại dắt mình đi các tòa soạn báo, các nhà xuất bản cho mình làm quen, sau này có chỗ gửi bài. Đến đâu anh cũng vỗ vai mình cười cười, nói đây là thằng nhà văn hi chưa sạch mũi, dân bọ gộc. Mau làm quen đi, sau này hăn thành nhà văn lớn còn có cơ để mà khoe.

Một hôm anh đưa mình đến Nhà xuất bản *Văn hóa*, vào phòng chị Q. Chị Q. lúc này cũng đã trên bốn mươi nhưng hây còn giòn lăm, xinh nữa. Anh Quán vào phòng không gõ cửa, chị Q. thấy anh cũng không chào, chỉ chào mình không thôi. Anh Quán đến bàn chị kéo cái học bàn ra, chị trừng mắt lên đập tay anh, nói học bàn của người ta, tìm cái gì. Anh cười cười, nói em có cất thuốc Lào của anh đây không. Chị lại trừng mắt lên, đẩy anh ra, nói em dư hơi đi cất thuốc Lào cho anh à. Cút đi, vô duyên. Nói thế nhưng chị ném cho anh một bọc thuốc Lào to tướng, nói thuốc Lào Vĩnh Bảo thật đấy, em vừa đi Vĩnh Bảo về.

Xem thế là biết hai người có tình ý với nhau rồi. Mình hỏi anh Quán, nói chị Q. là anh đang yêu hay đã yêu. Anh thông thả tra thuốc Lào vào nỏ, mỗi lửa rít một hơi dài, ngửa cổ nhả khói, nói đã yêu, đang yêu. Anh dừng lại nhấp một ngụm nước, nghĩ ngợi gì lung lăm, rất lâu

sau anh mới nói rồi chắc cũng sẽ yêu. Mình biết cái sự ngáp ngừng của anh, vì khi đó anh đang yêu cô N. ở Huế, cô N. và chị Q. đang có “xung đột” mạnh vì bài thơ Phùng Quán tặng cô N. Bài thơ này được in lên có lời đề tặng cô N. của Phùng Quán. Chị Q. nói đó là bài thơ anh Quán tặng chị hơn chục năm trước. Cô N. nói chị Q. nhận xằng. Chị Q. tức mới trưng bản gốc lên, thế là cãi nhau, hi hi.

Mình nhân rằng cười hỏi anh Quán, nói rằng rửa răng rửa. Anh cười khì, nói kệt thơ chớ rằng. Yêu nhiều rửa mần thơ răng kíp. Thừa nhận anh Quán có nhiều người yêu, người yêu một ngày người yêu một đời, rất nhiều. Thời trẻ anh cực đẹp trai, lớn lên một chút thì tiếng tăm nổi như cồn, anh đi tới đâu có người theo anh ở đó. Ngay cả khi anh đóng vai ông già, để râu dài, mặc áo quần bà ba, đi guốc mộc thì vẫn có người yêu anh. Anh không khoe chuyện yêu đương cũng chẳng giấu diếm, ai biết chuyện mà hỏi anh là anh thừa nhận liền, không hề chối cãi quanh co, kể cả vợ anh.

Năm 1990, sau chuyện linh xình giữa cô N. và chị Q., anh thấy nhức đầu mới rời Huế ra Quảng Trị ở nhà mình cả tháng. Anh em tối tối ngồi uống rượu với nhau, chuyện văn chương thơ phú chán rồi thì quay sang chuyện gái gú. Mình nói em hỏi thiệt anh nha, anh còn làm ăn chi được nữa không. Anh cười phì, nói thằng ni chủ quan. Mình không tin lắm, thấy anh đi đứng không được nhanh nhẹn hoạt bát, mấy chuyện sex không còn

mặn nữa, đừng sự thì đánh trống làng thì dù anh có kể thế nào mình cũng không tin.

Một hôm mình nói chuyện này với Ngô Minh, nói anh Quán có làm ăn chi được nữa mà yêu đương hè. Ngô Minh cười sặc sặc, nói lúc đầu tao cũng nghĩ như mi, té ra không phải. Đêm ngủ với anh, tao sờ anh, oa chà... cũng ngắc. Từ đó mình mới tin, không dám coi thường anh nữa, hi hi. Anh ít khi kể chuyện yêu đương, chuyện trong buồng tối lại càng không. Nhưng một hôm đang cao đàm khoát luận đột nhiên anh hỏi mình, nói mi yêu đương lãng nhăng rúa, có mối tình mô từ tế không.

Mình kể anh nghe mối tình đầu bảy năm của mình, chuyện qua lâu rồi mà thỉnh thoảng mình vẫn bị ghen giọng, rung rung. Nghe xong anh cười cái hặc, nói chuyện thường, mối tình đầu của tao hay hơn. Rồi anh vừa nhấp rượu vừa thông thả kể chuyện. Phùng Quán rất có tài kể chuyện, bất kì chuyện gì anh cũng đều có thắt nút mở nút, có cao trào, có vĩ thanh, đặc biệt cái kết lúc nào cũng bất ngờ. Anh nói anh yêu đương nhiều nhưng có ba người đàn bà đến chết anh cũng không bao giờ quên, đó là chị Bội Trâm, chị Q. và bà Nhù (không phải Như), người mà nửa thế kỉ sau có Thu Diệu bốn ba đi tìm và tìm được.

Chị Bội Trâm thì tất nhiên rồi, đó là người đàn bà vô cùng tuyệt vời, khi khác mình sẽ kể. Chị Q. vừa là người tình vừa là bạn vừa là ân nhân của anh. Những năm bị án “treo bút”, *rượu chịu cá trộm văn chui*, nếu

không có chị Q. thì nhà anh sẽ rơi vào túng quẫn, nếu không muốn nói là chết đói. Khi đó chị Q. làm biên tập ở Nhà xuất bản Văn hóa đã đặt hàng cho anh viết lời cho hàng chục tập truyện tranh, mười mấy cuốn văn xuôi, tất nhiên là lấy tên người khác. Đây là việc cực kì nguy hiểm, nếu lộ ra chẳng những chị bị mất việc mà có thể chị bị rơi vào vòng lao lý. Nhưng chị Q. không sợ, suốt ba chục năm chị luôn tạo điều kiện cho anh Quán làm văn chui, bất chấp mọi sự dè bủ đe nẹt của người đời. Chị làm việc đó vì yêu, vì thương và vì cảm phục Phùng Quán, có một lần chị đã nói với mình như vậy. Tiếc là thiên tình sử của chị với anh Quán mình chỉ biết đến đó thôi, không biết được nhiều hơn.

Anh Quán cũng không kể nhiều về chuyện tình với chị Q., khi nào hỏi đến thì anh nói khi thì Q. hay lắm khi thì Q. ngon lắm, tuyệt tuyệt, vậy thôi. Riêng mối tình với cô Nhũ thì anh kể với mình suốt đêm, kể khi say, kể đi rồi kể lại, đôi khi bật khóc. Những khi kể chuyện cảm động thì anh không mảy mao nữa, anh xưng mình. Anh nói hồi đó “mình mới 22 tuổi, là phóng viên quân đội, đi xuống Sầm Sơn đón tù Côn Đảo, hỏi chuyện và viết báo. Chẳng ngờ chuyện tù Côn Đảo hay quá, mình quyết định viết hẳn một cuốn sách, gọi là *Vượt Côn Đảo*. Có Nhũ hồi đó mới 16 tuổi, là con gái nhà mình ở trọ, tối nào cũng kéo đội *Chim hòa bình*, như kiểu đội thanh niên xung kích bây giờ, của thôn cô đến nhà cô nghe mình kể chuyện.

Nghe mình kể chuyện các cô thích lắm, mắt trở miệng há hết lượt. Vài cô trong đội *Chim hòa bình* cố ý với mình, mình biết nhưng lơ đi, kỉ luật quân đội hồi này nghiêm lắm, tơ lơ mơ là bị cạo trọc đầu. Nhưng rồi mình cũng không trốn được ái tình. Mình đã yêu Nhù, yêu nồng nàn, trong khi cô chuẩn bị lấy chồng. Đến chết cũng không quên nụ hôn đầu của mình. Tối đó cả nhà đi vắng. Mình đang hí húi viết thi Nhù đến bịt mắt, mình quờ tay ra sau vô tình chạm ngực Nhù. Rứa là tối tắm mặt mũi, rửa là hôn vầy hôn vò em. Hôn xong rồi ngồi ngẩn ngơ, không biết mình vừa hôn vô chỗ mô. Chỉ một lần hôn đó thôi mà nhớ nhau suốt đời.”

Anh dừng lại mắt rưng rưng, nói mình nhớ như in buổi chiều mình trốn Nhù ra đi. Trốn là vì không thể cưới Nhù được, yêu một cô gái sắp cưới chồng là trọng tội, chẳng những đơn vị trưng trị mà làng xóm cũng không tha. Mình khoác balô tìm đường về Hà Nội. Ra đến giữa cánh đồng bỗng nghe Nhù gọi thất thanh, nói anh Quán ơi đừng đi đừng đi. Nhù chạy đến, ôm chầm lấy mình, nói để em trả lễ cho nhà trai rồi em theo anh, anh đi đâu em cũng đi. Và Nhù gục mặt vào ngực mình nức lên, nói anh ơi đừng bỏ em...tội nghiệp. Kể đến đây thì Phùng Quán nghẹn lại, trong giây lát mặt anh đầm đìa nước mắt.

Nhớ Trần Vũ Mai

Khoảng năm 79-80 gì đấy thế kỉ trước, mình học năm cuối Bách Khoa vẫn hay sang khu tập thể Văn Hồ chơi với mấy anh Hữu Thịnh, Nguyễn Trọng Tạo, Thái Bá Lợi, Trung Trung Đĩnh... Khi đó họ là các nhà văn trẻ quân đội đang theo học trường viết văn Nguyễn Du khóa I. Một buổi tối mình được các anh cho ngồi nhậu cùng chiếu. Mình còn nhỏ, không biết uống rượu nhưng thích hóng chuyện, được ngồi hóng chuyện mấy ông nổi tiếng còn gì bằng.

Cũng như bất kì cuộc rượu nào của đám nhà văn, lúc đầu còn nói chuyện văn chương lịch sử nhĩa nhặn

lâm, khen cũng nhâ chê cũng nhâ. Sau bỏ văn chương nhảy sang chuyện thể sự cũng là lúc rượu ngấm thì bắt đầu tranh luận, người nói chuyện này các ông không biết đâu, người nói mày thì biết cái gì. Đến khi say bỏ cả thể sự nhảy sang chuyện tư cách nhà văn, người bảo mày hèn, người bảo mày ngu, cãi nhau ỏm tỏi, có khi còn táng nhau nữa và rã đám.

Cuộc rượu hôm ấy cũng vậy, chẳng nhớ cãi nhau vì việc gì mà ném đĩa đập bát rất kinh. Anh hất cả chén rượu lên mái nhà, nói tao tuy bắt tài nhưng hèn thì không, anh kêu tiên sư mấy thằng ngu làm chúng ông khổ, anh hét đuổi cổ mấy thằng ngu ra khỏi Hội nhà văn đi, nhục lắm. Tóm lại chẳng ai hèn cũng chẳng ai ngu nhưng cuộc rượu thì tan. Chỉ mỗi mình ngồi lại trên chiếu và một anh nằm co quắp nửa trong chiếu nửa ngoài đất. Mình không biết đó là ai. Mãi khi có ai đó kêu to, nói đưa Trần Vũ Mai vào nhà đi, để nó nằm ngoài sương chết thẳng cẳng giờ. Hình như anh Thái Vượng ôm Trần Vũ Mai vào nhà. Mình biết Trần Vũ Mai từ đêm ấy.

Biết là biết vậy chứ hoàn toàn chưa đọc của anh một cái gì. Cứ nghĩ anh này nổi tiếng vậy thôi chứ chẳng có gì đáng kể. Ở đời thường vậy, rất nhiều người nổi tiếng mà không biết họ nổi tiếng về cái gì, có cái gì để nổi tiếng. Hồi mình ở Huế có ông nhà thơ rất nổi tiếng, dân Huế không ai không biết, đăng đàn diễn thuyết rất hăng, giao du với các bậc đại ca văn chương, hạng nhà

vẫn như mình anh không thêm đếm xỉa. Nghe nói anh vào Hội nhà văn trước 1975, danh tiếng nổi như cồn khắp miền Nam thời chống Mỹ. Ở Huế bốn năm mình chưa nghe anh đọc bài thơ nào, cũng không thấy anh in bài nào, hỏi anh có bài nào hay thì ai cũng đực ra rồi cười trừ, nói nhưng ông này ghê lắm đấy. Mình quyết tìm cho bằng được, hóa ra anh có hai tập thơ in ronéo những năm 69-70, chẳng phải thơ, thứ ca dao hò vè tuyên truyền cổ động.

Nhưng Trần Vũ Mai không vậy. Một tháng sau mình thấy trường ca *Ở làng Phước Hậu* của Trần Vũ Mai ở phòng Hữu Thỉnh, lập tức nhét bụng đem về ngay. Đọc một lèo hết cả cuốn, bây giờ mới biết Trần Vũ Mai không thuộc tip nổi tiếng sông.

Trường ca *Ở làng Phước Hậu* của Trần Vũ Mai đến nay lớp trẻ 10 đứa thì 9 đứa không biết, nhưng nó là trường ca bé thế nhất, đúng chất trường ca nhất, trước đó chỉ là những bài thơ dài, nhờ vậy đã mở ra tạm gọi một trào lưu trường ca ra đời sau 1975. Nói thật, mình đọc các trường ca nổi tiếng sau này, hầu hết đều ảnh hưởng trường ca *Ở làng Phước Hậu*, ít nhất về cấu trúc.

Sau này mình còn đọc thêm trường ca *Nàng Chim lạc*, các bài thơ *Cực Nam*, *Trở lại Cực Nam*, *Thành phố nghiêng mình...*, những truyện ngắn *Bắc biển*, *Dắt đèn*, *Tâm hồn người bạn...* cũng thích. Sáng tác của anh người thích kẻ không, tiếng tăm cũng không nhiều, nhưng nếu ai đọc kĩ anh sẽ thấy một tầm vóc đáng nể, một tâm hồn đáng yêu.

Sở dĩ phải nói dài dòng như vậy vì khi Trần Vũ Mai mất đi, mà ngay cả khi anh còn đang sống, rất ít người nhắc đến anh, kể cả những bạn bè của anh suốt ngày bù khú rượu chè với anh cũng ít khi nhắc đến. Trong tất cả các tuyển tập hầu như vắng bóng anh, tuyển tập 45 năm văn học Khánh Hòa, mảnh đất mà anh đã từng sống chiến đấu và viết nhiều năm trời, có thể nói nửa cuộc đời anh đã cùng đổ mồ hôi cùng sôi giọt máu với Khánh Hòa, cũng không có tên anh. Rất lạ.

Mình không thân anh, chơi bởi với anh cũng ít nhưng quý anh, cả tài và tình mình đều quý. Năm 1985 mình mới nổi có dăm ba truyện ngắn in ở báo *Văn Nghệ*, các anh lớp trước đa phần đều khen theo kiểu xoa đầu, nói cũng được đấy, khá đấy... thế thôi. Riêng Trần Vũ Mai viết cho mình một thư rất dài, khen chê đầy hào hứng, nhắc đi nhắc lại kế hoạch in tập truyện ngắn của mình vô cùng phấn khích, nhớ mãi câu cuối: Anh đang ngồi rung đùi chờ bản thảo tập truyện ngắn của em đây, kha kha.

Hồi đó anh làm biên tập viên Nhà xuất bản *Tác phẩm mới*, nổi tiếng là một biên tập viên đỡ đầu cho nhiều cuốn sách hay ra đời. Vợ phải bản thảo hay anh mừng như cha chết sống lại, khoe khắp làng. Anh ra sức “chiến đấu” với các sếp, bảo vệ từng câu từng chữ của nhà văn. Nhiều đêm anh loay hoay nghĩ ngợi nát óc, tính toán mẹo mực làm sao để qua được mắt sếp câu này chữ kia, sao cho một tác phẩm ra đời không bị què cụt. Lắm khi

anh đập bàn đập ghế, văng tục tùm lum chỉ vì một câu một chữ nào đó của nhà văn bị cắt bỏ bị bẻ queo. Làm biên tập như anh có thể nói chỉ đếm được trên đầu ngón tay, đa phần đều làm theo kiểu cơm vua ngày trời, in được thì cũng tốt, không in được cũng chẳng ảnh hưởng gì đến mình, trăm sự do sếp gánh cả.

Năm 1988 mình ra Hà Nội dự Hội nghị nhà văn trẻ lần thứ 3, hội nghị này oách lắm, oách vì hội nghị lần 2 cách đó đã 15 năm và vì nó quy tụ hầu hết các cây bút nổi lên sau chiến tranh. Một cái hội nghị thôi mà báo chí ầm ầm, quan to quan nhỏ vào ra tới tấp, hầu hết các nhà văn danh tiếng đều có mặt. Mình vừa đến hội nghị đã có người nói này, Trần Vũ Mai tìm mày đấy. Đến trưa ăn cơm lại có người nói này, Trần Vũ Mai tìm mày đấy. Hồi đó chẳng có mobile, cả ngàn người nhốn nháo không sao tìm được anh. Mãi chiều tối tình cờ thấy anh ngồi quán rượu nhỏ ở đường Nguyễn Thái Học. Mình nói anh tìm em làm gì. Anh trợn mắt quát, nói trời ơi, mày quên rồi à, bản thảo tập truyện ngắn đâu. Hóa ra từ 1985 đến đó anh rất hồi hộp chờ đợi tập bản thảo tập truyện ngắn của mình gửi ra trong khi mình đã quên biến. Mình cảm động quá, có lẽ suốt đời mình không có một biên tập viên nào nhiệt tình với mình đến như thế.

Chỉ tiếc Trần Vũ Mai nát rượu sớm quá, chỉ hơn 40 tuổi đã nát. Hình như anh chỉ ngửi phải mùi rượu đã say, lúc nào cũng thấy anh say sưa, lúc nào mình cũng gặp anh hoặc từ quán rượu bước ra hoặc từ ngoài đường

bước vào quán rượu. Trong túi ít khi có được năm ngàn, bạn bè cho được đồng nào uống hết đồng đó, hết tiền thì kí nợ, nợ nhỏ thôi nhưng đầm đìa đầm đề năm này sang tháng khác, rất khổ.

Rượu làm anh ốm yếu oặt oẹo, rượu cũng làm cho bạn bè anh xa lánh dần. Anh không còn minh mẫn như xưa nữa, cứ rượu vào là lẫn lộn lung tung, đầu Ngô mình Sở. Hôm mình ở quê ra, anh vợ được mình lập tức kéo vào quán. Chén đầu anh còn nói Nguyễn Quang Lập giỏi, mày tài đó em. Chén sau đã hỏi mày tên gì nhỉ. Chừng 4 chén anh đã đứng không vững, lẽ nhè nói mày viết đéo gì em, văn hay thơ? Chết cười.

Người ta nói Trần Vũ Mai vừa ngủ dậy chưa kịp uống chén nào đã say, thật không sai. Đêm nốc đầy bụng rượu, sáng ra uống nước vào, hơi rượu từ dạ dày bốc lên đã say rồi. Người ta say đầu thì say, hợp chi bộ cũng phải đảng hoàng tí chút, anh không. Sáng sớm ra cửa nghĩ bụng dứt khoát mình không say để hợp chi bộ. Nhưng khốn nạn đến cửa Nhà xuất bản *Tác phẩm mới* còn sớm, thế là ghé vào quán nước chè, mua chén rượu trắng, chỉ một chén thôi là ngà ngà. Lại làm thêm chén nữa, chén nữa... đến khi vào họp anh vật vọ như thàng chết rồi, cứ tranh phần phát biểu, không cho ai nói.

Điền tiết người ta đòi khai trừ anh ra khỏi Đảng. Chị Xuân Quỳnh giầy này, nói này này, không cho Trần Vũ Mai xuống quán chúng đầu nhé. Chị Lê Minh Khuê nói đúng đúng, Trần Vũ Mai muốn đi đâu thì đi, không

cho xuống quần chúng. Anh cười mếu máo, nói các bà không cho tôi xuống quần chúng thì tôi xuống âm phủ à.

Anh xuống âm phủ thật. Một đêm tháng Tám năm 1991 anh ngất ngưỡng về nhà, đi qua đầm sen, tưởng đất bằng, cứ thế bước xuống và chết chìm đến hai ngày sau người ta mới biết. Hôm trăm ngày của anh, mình có lên viếng mộ. Một nắm mồ nằm trong ruộng trũng, nước hầy còn lông bông, thật thương. Anh em mỗi người một chai rượu rưới lên nắm mồ của anh, đứng yên mấy phút rồi về, lòng ai nấy buồn tênh. Ôi cái kiếp người, kiếp văn thật chà ra làm sao.

Vàng Ảnh Vàng Anh

mình quen Vàng Anh (Phan Thị Vàng Anh) từ năm 1996, khi tổ chức phi chính phủ CARE (Úc) kết hợp với Đài truyền hình Việt Nam sản xuất phim truyền hình *Gió qua miền sáng tối*. Đây là phim truyền hình dài tập đầu tiên ở nước ta, vì thế phim chỉ có 23 tập thôi, mỗi tập chỉ 30 phút, mà người ta điều động gần chục anh tài tham gia viết kịch bản: Lê Phương, Lê Hoàng, Mường Mán, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Quang Thiều, Đoàn Minh Tuấn, Thùy Linh và mình, tất cả mình đều quen biết từ trước trừ Vàng Anh.

Mình không hề biết mặt Vàng Anh, nó cũng vừa mới nổi sau cuốn *Khi người ta trẻ*, nghĩ bụng nó còn con nít lại nghe nói không xinh lắm nên chẳng quan tâm, hi hi. Hôm đầu tiên gặp mặt nhóm biên kịch mình đến hơi muộn, đang lơ ngơ đi dọc hành lang tầng hai kiểm phòng để vào thi và phải Vàng Anh cũng đang lơ ngơ kiểm phòng. Nó cười rất tươi, nói anh Lập hả. Mình cũng biết ngay đó là Phan Thị Vàng Anh, nhìn nó cười cười, nói tưởng không xinh hóa ra khẩu phết. Nó kéo mình vào phòng họp, nói thông thả đã rồi tán, gì mà vội thế. Từ đó anh em thân nhau, suốt mấy tháng trời ở CARE ngồi đầu cũng kè kè bên nhau như là bồ bịch.

Nhà văn là vậy, người ta nói văn kì thanh quả không sai. Biết tiếng nghe tên nhau, đọc nhau mãi rồi đến khi gặp nhau cứ như quen nhau từ vạn kiếp, nói chuyện với nhau bỏ bả như người nhà. Mấy tháng làm ở CARE anh em chọc ghẹo nhau đủ thứ chuyện trên đời, rất vui. Có ba nhà văn nữ mà người ta rất sợ phải đối chất với họ, cũng không dám chọc ghẹo gì, đó là Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài và Phan Thị Vàng Anh. Ba mẹ Đốp văn chương Việt này thông mình trời sợ, đàn ông rầu quặp chẳng ai dám ho he. Nhưng mình không sợ, vẫn đối chất chảnh chọc với cả ba.

Chị Hương thì hình như còn sợ mình nữa, hi hi. Bao nhiêu người đốp chị một chị đốp lại mười, chị còn xoa đầu mấy ông lớn tuổi gọi em ơi con ơi. Nhưng mình thì không, hề mình đốp là chị cười rất hiền không nói gì.

Phạm Thị Hoài cũng vậy, có hôm mình thấy nó mắng cái ông bố nửa nắng của nó như tát nước, mình chọc ghẹo nó hoài nó chẳng nói gì, chỉ nguýt cái rồi thôi chứ chẳng nói gì. Riêng Vàng Anh là khác, mình đập một nó đập một, chơi tay bo luôn chẳng ngăn gì cái ông trời sợ, đến Nguyễn Khải còn ngăn nhưng nó chẳng ngăn.

Có cảm giác người ta vừa mở mồm là nó đã hiểu người ta định nói gì rồi. Ngồi thảo luận đề cương với bà biên kịch người Úc tên gì quên mất rồi, chỉ nhớ bà biên kịch phim *Trở lại Eden* rất nổi tiếng, nó đề xuất một ý được bà khen nức nở. Tưởng mũi nó phồng lên như hai quả cà, ai dè đương khi bà nói thì nó rỉ tai mình, nói anh Lập chờ nhé, bà sắp *but* (nhưng) rồi đấy. Quả nhiên sau đó bà chê, bác bỏ hoàn toàn đề xuất của nó. Nó cười hi hi lại rỉ tai mình, nói đó, thấy chưa thấy chưa.

Một hôm mình nheo mắt nhìn nó rồi đọc bài *Mèo con đi học* nó viết từ thời bé con, vừa đọc vừa sờ mép *Hôm nay trời nắng chang chang / Mèo con đi học chẳng mang thứ gì / Chỉ mang một chiếc bút chì / Và mang một mẩu bánh mì con con*. Nó cười hi, nói anh định nói sự nghiệp thơ ca của Phan Thị Vàng Anh chỉ mỗi bài đó, đúng hòng. Em ngang với Ngô Văn Phú nhé, Ngô Văn Phú chỉ mỗi bài này thôi: *Trên trời mây trắng như bông / Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây / Máy cò má dõ hây hây / Đội bông như thế đội mây về làng, thế mà thành nhà thơ đấy, biết chưa!*

Mình ngồi biên tập kịch bản với nó hai ba tháng,

chưa một lần nó nhìn mình âu yếm, chỉ chực mình để xuất cái gì để cãi lại. Nó cãi cái gì mình thua cái đó, sao nó lắm lý thế không biết, chuyện có lý hẳn hoi, nó nói loanh quanh một hồi mình trở thành thất lý, tức kinh. Mình chọc nó, nói yêu là ngộ nhận, nhờ lừa nhau mà thành, em ranh như cáo thế đàn ông có thằng nào lừa nổi em. Nó cười cái hặc, thì em lừa chúng nó. Lừa quách cho xong, nghe chúng lừa chán chết, vừa sến vừa què bực cả mình.

Hi hi hèn gì Lê Hoàng nói năm bốn năm thế kỉ trước Mỹ ném một quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản. Nửa thế kỷ sau tổng thống Mỹ hối hận, ông tuyên bố đáng ra không cần ném bom mà chỉ ném Phan Thị Vàng Anh xuống cũng đủ làm cho Nhật đầu hàng. Mình hỏi nó, nói nếu ném Phan Thị Vàng Anh lên giường Lê Hoàng thì tình hình thế nào nhấy. Nó cười hơ hơ, nói thì Lê Hoàng kéo cờ trắng đầu hàng khẩn trương, còn thế nào nữa.

Đàn ông trêu chọc nó chỉ bằng thừa, đổ ai làm được nó đỏ mặt. Ngồi với đám mày râu văn chương, tục tĩu phun tràn cung mây mặt nó cứ tỉnh bơ không xí hổ cũng chẳng giả đò nguợng ngùng e lệ như mấy mự nạ dòng tiểu thị dân. Một hôm mình với thằng Tiến (Phạm Ngọc Tiến) tắm ở phòng tắm gác hai Trung tâm nghe nhìn, ngó xuống thấy nó với Thùy Linh đi dưới sân, hai thằng chõ mõm qua cửa sổ hét vang vang, nói Vàng Ảnh Vàng Anh... có phải vợ anh... chui vào buồng tắm. Nó dơ nắm

đấm lên đe, nói này này, đừng có ba hoa, em chui vào phát là mấy ông teo cơ hết lượt đó nghe chưa.

Những năm chín mươi phong trào bia ôm phát triển rầm rộ, đàn ông ít ai không một lần chui vào quán bia ôm. Thời này thịnh hành bài hát nhại theo bài *Đâu có giặc là ta cứ đi* (tức bài *Hành quân xa*) của Đỗ Nhuận, ngồi đầu cùng nghe đám đàn ông gào thét: *Thời bia ôm có rất nhiều mới lạ / Không phải bố không phải vợ mà ôm / Mấy năm trước sống cơ cực rượu bia không có uống / Đời chúng ta không quán nào là không có ôm*. Hồi đó tụi mình còn trẻ khỏe, hễ kiếm được chút tiền là rủ nhau đi bia ôm. Hôm CARE thanh toán cho một mớ tiền, mình rủ cả hội đi bia ôm, Vàng Anh chạy theo kêu ơi ới, nói anh Lập anh Lập... cho em đi theo với.

Mình trợn mắt quát, nói việc của đàn ông đàn ông em theo làm cái gì, thích ôm à. Nó xuống giọng năn nỉ, nói thì em viết văn không lẽ không biết bia ôm là gì, đừng may phải viết mấy thứ đó thì viết làm sao. Nghe nó nói bùi tai mình cho nó theo. Đến nơi nó ngồi một mình nhấp ly bia vếch mảy nhìn mấy ông anh vừa uống vừa vọc gái, mặt mày nó cứ tỉnh như không, như đang ngồi xem phim vậy. Tan cuộc, mình nói em thấy thế nào, nó bĩu môi hất mặt lên, nói chờ chờ, bây giờ mới biết đàn ông các anh què mùa đến thế nào, nhạt như nước ốc thế mà đồ cả đồng tiền mua vui, ngu quá là ngu.

Gần gũi Vàng Anh, nghe nó nói đủ thứ trừ văn chương và Chế Lan Viên. Khác với nhiều người con cái

nhà văn lớn, nghệ sĩ lớn hể mở mồm là ông cụ tôi thế này bà cụ tôi nói thế kia, nó tuyệt nhiên không. Cũng chưa bao giờ nghe nó nói về văn nó. Còn như hỏi nó sắp tới viết gì thì bị nó coi như câu hỏi ngu nhất mọi thời đại.

Nó thuộc diện cả thềm chóng chán, đang khi người ta đang bàn tán xôn xao hai tập truyện ngắn *Khi người ta trẻ* và *Hội chợ* của nó thì nó bỏ đi làm báo. Nó viết cho báo *Thể thao & Văn hóa*, mục *Tôi xem nghe đọc thấy* với cái tên Thảo Hào, tập hợp lại thành cuốn sách *Nhân trường hợp chị thả bông*. Đang khi người ta đang nức nở cuốn sách này, coi như một tập tản văn đặc sắc thì nó bỏ đi làm thơ. Tập thơ *Gửi VB* của nó được giải Hội nhà văn Hà Nội, người khen kẻ chê rầm trời, nó kệ, lại bỏ đi làm phim. Nó tự quay và dựng bộ phim tài liệu *Trong phường Thành Công, có làng Thành Công*, kể chuyện làm loa phường rất độc đáo. Mình nhớ hình ảnh cuối cùng cái loa phường nằm lơ lửng giữa chợ đời, một hình ảnh độc không chê vào đâu được.

Hiếm có nhà văn nữ nào lại biết mình là ai, đang ở đâu, phải làm gì như nó. Nó tự làm tự biết, thiên hạ tha hồ bàn tán, thích là nó làm chẳng sợ gì sất. Đại hội Hội nhà văn lần thứ VII nó trúng Ban chấp hành, mình gặp nó cười toe toét, nói chời chời, Vàng Anh cũng vào Ban chấp hành hà bay. Nó cười hì hì, nói thì cũng giống bia ôm vậy, không vào sao biết nó là cái gì. Viết đến đây mình gọi điện cho nó, nói sắp Đại hội Hội nhà văn rồi,

đã chán Ban chấp hành chưa. Nó lại cười hi hi, nói chán lắm òi, đợt này có các vàng em cũng chẳng vào nữa, thà đi bia ôm với anh còn có lý hơn. Hi hi.

Thạch Quỳ

Mấy hôm đi chơi khu Bốn, tới Vinh vào buổi trưa nắng gắt, mấy anh em tìm chỗ nào mát mẻ nghỉ ăn trưa, nhắc thấy khách sạn 3 sao có tên *Thượng Hải*, bình thường chẳng dám sờ vào mấy khách sạn lắm sao này đâu nhưng thấy cái tên hơi lạ, nói thật là ngứa mắt nên rủ nhau kéo vào, xem thử chủ khách sạn có phải là ông Tàu không.

Té ra không phải, chủ khách sạn có tên là Thượng Hải thì lấy tên khách sạn thế thôi. Giám đốc điều hành là một anh đẹp trai lồng lộng thấy Đỗ Trung Quân thì

mừng lắm, hết lòng đón tiếp, anh em được bữa no say nhờ Quân, ai nấy cười tít mắt. Khi tiễn mình ra xe, anh Giám đốc điều hành ghé sát tai mình thì thầm, nói anh Lập về Vinh không ghé thăm bác Thạch Quỳnh chút à, mình chẳng biết nói sao chỉ cười trừ.

Mình gọi điện cho Tuyết Nga, nói Thạch Quỳnh dạo này thế nào. Tuyết Nga cười hi hi, nói ôi giờ như một bộ rề bị bật ra khỏi đất, đập chẵn ngù suốt ngày, chán đời lắm. Lại còn đề ra trường phái thơ bộ xương. Mình nói thơ gì, Tuyết Nga lại cười hi hi hi, nói thơ bộ xương. Mình nói thơ bộ xương là thơ gì, Tuyết Nga cười hi hi hi, nói em có biết thơ gì đâu, ông này mỗi ngày không đề ra một cái gì mới là không chịu nổi.

Kỳ thực trong bụng cũng muốn gặp Thạch Quỳnh lắm nhưng chương trình đã định sẵn từ Hà Nội mình chẳng dám thay đổi, sợ phiền anh em. Thêm nữa mình đã hai chục năm rồi không đến nhà anh, quên mất nhà, điện thoại lại không có. Đó cũng chỉ là chuyện nhỏ, cái chính là mình sợ anh em không quen tính cách ông đồ gàn xứ Nghệ, mất vui.

Cái ông đồ gàn này đề ra dưới chân núi Quỳnh tính cách cứng như đá, đến xứ Nghệ hỏi trăm người thì có đến trăm rưỡi người biết anh nhưng đa phần đều nể sợ, chơi thân thì rất hiếm. Mình đến Hôi văn Nghệ hỏi nhà Thạch Quỳnh đâu, ai cũng nhiệt tình chỉ dẫn, hẹn đến chơi nhà anh thì mắt trước mắt sau nói cười nhàn nhạt, kiểm cơ chuẩn hẳn.

Tính gàn có từ thời trẻ, làm giáo viên Toán dạy cực siêu nhưng soạn giáo án chẳng giống ai, lên lớp chẳng giống ai, chấm điểm chẳng giống ai, đối xử với học trò cũng chẳng giống ai. Anh nói với học trò tôi ăn lương nhà nước không phải để đi truyền thụ kiến thức đâu nhé, các anh chị đừng có mơ, lương nhà nước trả tôi chỉ vừa đủ cho tôi gọi mở kiến thức thôi, kiến thức không phải mấy món đồ mỗi thầy cô bày ra cho các anh chị chén đâu, muốn giỏi giang thì liệu thần hồn tự đi mà kiếm lấy.

Có người nghe được hỏi anh tại sao lại nói với học trò như vậy, anh cười khắc khắc, nói bởi vì học trò của tôi không phải là những con vẹt, chúng là con người, con người viết hoa hẳn hơi đầy nha chứ không phải hạng cá ươn như các anh đâu. Từ khi vác ô đi làm anh công chức nhà nước Thạch Quý đã đông sự kiêu đó nhiều vô thiên lủng, người ngoài nghe sướng rên, kẻ trong giận tím ruột.

Khoảng năm 1967, 1968 chỉ đó khi anh còn dạy ở miền tây Nghệ An, nghe có người xin ra Hợp tác xã, nhà trường cử anh về tận nhà gặp gỡ động viên giải thích cho người này. Anh tới hỏi rằng bác bỏ Hợp tác xã? Người này cười cái hặc, nói tui như con gà, muốn ở trong chuồng lắm chứ! Nhưng trong chuồng có con cáo, có ai bắt cáo cho mỡ mà vô. Thạch Quý gật gà gật gù, nói hay hay giỏi giỏi, rồi đi kể chuyện khắp nơi. Ông sếp huyện gặp Thạch Quý, nói anh là thầy giáo tại sao lại đi tuyên truyền lời lẽ của bọn phản động. Thạch Quý

cười khắc khắc, nói chính bác mới là thằng phản động, bởi vì bác cấm đoán những lời nói thất.

Tất nhiên sau đó Thạch Quý mất dạy, hi hi. Anh bỏ giáo dục sang hẳn làng văn nghệ, tình hình chẳng khá hơn, đồ gàn gặp đồ lót đồ hèn đồ dơ chịu làm sao thấu. Năm 1979, 1980 chỉ đó anh làm bài thơ *Với con* ai cũng khen hay, báo *Nhân Dân* đăng lại đăng hoàng nhưng trong tình nổi lên một cơn sóng thần phản ứng dữ dội. Xuân Diệu ba chân bốn cẳng chạy về Vinh, Hội nhà văn cử hết đoàn này sang đoàn khác về giải thích này nọ nhưng chẳng ăn thua, cơn sóng thần ngày một lan tỏa, ai cũng lo cho anh, mình cũng lo. Mình gặp anh ở Hà Nội, nói rằng rồi tình hình rằng rồi, anh nhả răng cười, nói tình hình là rất tình hình. Rồi anh nốc cạn ly rượu, nhổ nước bọt cái toẹt, nói ề he, miễn cặc chi tao.

Đay học bỏ dạy, làm tạp chí văn nghệ được mười số cãi nhau với mấy ông khóm róm không xong, anh phất áo “tử quan”, nói ề he ề ề quẹt quẹt, ba vạn cũng bỏ. Năm 1996 gặp anh ở Hà Nội, anh kéo mình vào quán, nói này, ông làm báo với tôi nhé, thằng bạn tôi ở Bộ Giao thông mời tôi ra làm báo *Tiếng còi*. Mình cười hi hi, nói anh thối còi hay bạn anh thối còi? Nếu hơi của anh còn việc thối là của bạn, anh có chịu không. Anh uống cạn chén rượu, nhổ nước bọt cái toẹt, nói rứa thì ề vò.

Được vài tháng gặp anh ở ga, anh kéo vào quán, nói tôi lại về Nghệ đây. Mình hỏi sao, anh ngồi yên không nói, uống rượu tí tí, một lúc nhổ nước bọt cái toẹt, vồ

vai mình cái bộp, nói này ông, tôi sống với mấy đứa ác còn dễ chịu hơn sống với mấy đứa ngu. Minh chẳng biết nói sao, chỉ khẽ vỗ nhẹ vai anh, nói thôi anh về quê tiếp tục công tác rượu chè gái gù cho khỏe xác. Anh nhăn răng cười, nói phải phải, mạng tôi chỉ hợp với gái thôi, chẳng hợp với thằng đéo nào.

Minh cười khì, nói anh phét vậy thôi chứ anh tàn gái vùng bỏ cha. Mấy cô yêu thương ngưỡng mộ thì anh coi người ta bằng nửa con mắt, mấy cô coi anh bằng nửa con mắt thì anh đánh đu suốt đời, cuối cùng xoi hồng bông không. Anh cười khắc khắc khắc, nói rửa mới đồ gàn. Tôi mê gái từ lúc sáu tuổi, không nói phét đâu nhé, các cô gái đẹp trong làng tôi đều mê, bất kể họ hơn tôi vài chục tuổi. Ra đồng tôi cứ bám theo họ, lắm khi họ phát điên, đuổi đánh chí chết. Đường từ làng ra đồng có hai hàng cây xương rồng, cứ một đoạn tôi lại khắc tên một cô tôi mê vào cây xương rồng, sáu bảy chục cô cả thảy. Cô nào cưới chồng, tôi mò đến đám cưới đứng đầu ngõ đợi một phát rồi bỏ chạy, coi như trả thù xong. Dứt lời anh cười to, nói bây chừ thì đi mò cũng mò về mụ Nhã, ẻ vô gái gù, quẹt quẹt.

Chị Nhã vợ anh xưa xinh đẹp nhất làng, yêu anh từ 13 tuổi, đến 16 tuổi thì theo anh bôn ba cho đến bây giờ, khổ đau đói nghèo đắng cay đủ hết không một lời ca thán. Hôm mình đến chơi nhà, bất ngờ thấy chị quá xinh đẹp so với anh. Chị lúi húi tất tả hết vào bếp xào nấu, ra vườn hái rau, xuống bể rửa chén, nói mãi chị

mới chịu ngồi vào mâm. Hồi này xứ Nghệ có phong trào nuôi hươu sao, một con hươu cái đến mấy chục triệu. Anh khoác vai chị hôn cái chụt, nói em có biết anh mơ gì không, anh mơ sáng mai ngủ đây, bên anh không phải là em mà là một con hươu sao.

Mọi người cười, chị cũng cười rất tươi. Mình nói anh nói thế mà chị không giận anh à. Chị lườm yêu anh, nói cả tỉnh cả nước giận ông này rồi, chị giận nữa thì ông sống với ai. Anh cười khắc khắc khắc, nói anh nói chơi vậy thôi, bây giờ anh vô dụng rồi, anh ước anh biến thành con hươu sao để em bán đi lấy tiền nuôi con không thì cực quá.

Chị không cười, nước mắt rân rân. Anh cười khắc khắc khắc, chẳng phải cười, nghe như anh cố khạc ra mấy cục đờm ngắt.

Nguyễn Văn Tý

Kỉ niệm 35 năm ngày thống nhất, cũng kỉ niệm luôn ngày sinh nhật của mình he he, mình ngồi ở quán Đodo với mấy anh chị em Thanh niên xung phong đồng đội năm xưa của Nguyễn Nhật Ánh, uống rượu và hát liên miên bài này sang bài khác. Mấy cô văn công năm xưa nay đã U50 rồi mà giọng hát vẫn trong vắt trẻ trung, mắt lúng la lúng liếng thật dễ thương.

Thích nhất hai bài *Mùa xuân đầu tiên* của Văn Cao và *Dư âm* của Nguyễn Văn Tý, mình bắt mấy cô hát đi hát lại hoài. Anh Nhượng (Nguyễn Khắc Nhượng, nguyên

Tổng thư ký tòa soạn báo *Thanh Niên*) ngồi cạnh mình, ghé tai mình nói cụ Tý bây giờ sống khổ lắm. Nghe biết vậy chứ cũng chẳng hỏi gì thêm.

Minh không quen Nguyễn Văn Tý, duy nhất một lần thấy cụ ở Đồng Hới, hình như năm 1970 thì phải. Lúc đó cụ đã hơn 45 tuổi rồi mà vẫn rất phong độ, đẹp trai cực, miệng rộng môi tươi, cười có lúm đồng tiền sâu hoắm. Hồi này cụ đã nổi tiếng lắm rồi, dân Quảng Bình quên ai thì quên chứ Hoàng Văn và Nguyễn Văn Tý thì không bao giờ quên.

Khi cụ từ hội trường tỉnh ủy đi ra, bao nhiêu cô nhìn cụ với những cái nhìn ngưỡng mộ thêm khát bốc cháy như muốn ăn tươi nuốt sống cụ, bảo đảm chỉ cần cụ vẫy khê cái là có cả chục cô chạy theo liền. Cụ nổi tiếng đào hoa, nhạc sĩ chuyên trị phụ nữ cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, những bài hát về phụ nữ của cụ đều hay, tất nhiên vô thiên lủng phụ nữ say mê cụ, khỏi phải nói.

Bài *Dư âm* là kết quả của cuộc tán gái bất thành của Nguyễn Văn Tý, hi hi. Năm 1950 khi cụ là đoàn trưởng đoàn văn công sư đoàn 304, cụ đến tán cô chị 21 tuổi nhưng cô em 16 tuổi lại mê luôn cụ. Cụ cũng chết mê chết mệt cô em, thả luôn cô chị. Gia đình tức lắm, cấm cung cô em, cấm cửa cụ không cho được đến nhà. Cái gì bí tất sẽ phát, bài *Dư âm* đã ra đời trong một đêm điên cuồng vì yêu của cụ. Chuyện này mình nghe qua radio trong taxi cách đây mấy năm rồi.

Hôm nay sinh nhật mình, Đỗ Trung Quân mang đến

cho chai rượu, anh ngồi thù, nói cụ Tỷ vừa gọi điện cho tôi, buồn quá. Minh hỏi sao, Quán nói từ ngày bị tai biến liệt nửa người, cụ sống một mình khổ nghèo buồn tui, tội lắm. Cụ gọi điện cho tôi, nói Quán ơi mai ba mươi tháng tư có chương trình văn nghệ nào vui cho mình đi xem với. Cụ có cả một Hội nhạc sĩ, một tấn bạn bè nhạc sĩ ca sĩ lại đi hỏi mình, nghĩ cái sự đời mà chán.

Té ra Nguyễn Văn Tỷ ở rất gần chỗ mình, đi bộ chừng chục phút là đến nhà cụ. Minh gõ cửa, từ chỗ cụ nằm ra cửa không đầy bốn mét mà cụ phải đi chừng năm phút, đúng hơn cụ lết chứ không phải đi, toàn thân run lẩy bẩy, lúc nào cũng có cảm tưởng cụ sắp đổ xuống sàn. Duy nhất gương mặt đẹp lão vẫn còn tươi tỉnh còn tất cả đều tàn tạ, cả thân xác lẫn căn hộ ám khói nơi cụ sống.

Cụ chẳng biết mình là ai, có lẽ cụ chẳng đọc một chữ nào của mình, nhắc tên Nguyễn Quang Lập hai ba lần cụ chỉ nhần răng cười trừ, nhưng mà cụ vui, vui lắm. Cụ lập cả lập cập đòi pha trà uống nước, mình ngần mãi không được. Cụ nhìn quanh quất chép miệng, nói có lon bia mình uống mất rồi, không có mời Lập. Chì chừng ấy thôi mình biết cụ thêm khách đến nhường nào.

Minh hỏi bạn bè có hay đến thăm anh không (giới văn nghệ ai lớn tuổi hơn mình đều gọi bằng anh, không chú bác gì hết), cụ cười nhẹ khê lắc đầu, nói chỉ còn một thằng thôi, thằng này tháng nào nó cũng đến thăm, cho hai trăm ngàn, tháng nào nó bận không đến thì tháng sau nó cho bù bốn trăm.

Mình ngược lên bức tường thấy bức ảnh cụ chụp chung với nhạc sĩ đại ca được phóng to treo rất trang trọng. Mình biết nhạc sĩ đại ca là bạn chí thiết của cụ từ hồi chống Pháp, hơn nửa thế kỉ chia ly nay cả hai đã gặp nhau, sống cùng thành phố. Trong khi cụ đã tàn tạ, đếm ngày xuống lỗ thì nhạc sĩ đại ca vẫn rất hoành tráng, tiến nhiều như quân Nguyên.

Mình chỉ tấm ảnh cười cười, nói Đại ca không đến thăm anh à? Cụ cười hiền lành, nói thẳng đó thì tính làm gì. Thời kháng Pháp nó ốm nặng, nằm ở nhà mình cả tháng. Mẹ mình có đàn gà 12 con, lần lượt thịt từng con một nấu cháo cho nó ăn, ăn đến con thứ 12 nó ngược lên hỏi mẹ mình một câu lạnh tanh, nói đây là con cuối cùng à. Thế thôi.

Tường đến chết nó cũng không thể quên chuyện đó, chẳng ngờ anh em gặp nhau, nhắc đến chuyện cũ nó không hề nhớ gì, ngơ ngác hỏi gà nào nhỉ gà nào nhỉ? Đỗ Trung Quân ngồi cạnh, nói chú có biết Đại ca viết hồi kí nhắc đến chủ thể nào không? Cụ lắc đầu nói không, Quán nói Đại ca viết nguyên xi thế này nhé: "Tôi nhớ ngày đó trong văn công có một anh cán bộ tên là Tỳ, có làm nhạc..." Chú lững danh với bài *Dư âm* trước cả khi gặp đại ca, đúng không. Bạn bè thân thiết mà nói vậy là không có được.

Cụ cười khi khi, nói nó còn nhắc tên Tỳ là may lắm rồi. Rồi cụ ngược nhìn ra cửa sổ khe thờ dài, nói bạn bè mỗi đứa một nết, trách nhau thì trách cả ngày. Mình

nhìn cụ thấy thương thương, chợt nhớ chuyện Quân kể năm ngoái chương trình âm nhạc của Đại ca được làm rất hoành tráng, vé bán hai triệu đồng một cặp, không được Đại ca cho vào danh sách khách mời nhưng cụ vẫn đến. Có người nói người ta đã không mời, anh đến làm gì. Cụ nói chương trình âm nhạc của bạn tôi tại sao tôi không đến.

Cụ đứng rúm ró ở cửa nhà hát không biết làm sao có được cái vé, may gặp Đỗ Trung Quân, anh kéo cụ vào, nói cháu cũng không có vé nhưng cháu xin vào được. Quân xin bảo vệ cho vào, bố trí cụ ngồi một ghế trống, nói chú cứ ngồi đây, nếu có ai đến đòi ghế chủ cứ giơ tay lên là cháu vọt tới liền. Cụ ngồi thắc thòm không yên, hề có ai tới gần là cụ nhòm dật lúng ta lúng túng. Trong khi Đại ca bận rộn bắt tay bắt chân quan khách thì cụ ngồi lo bị đuổi ra khỏi ghế.

Một cặp vợ chồng trẻ đến, nói chú ngồi lộn ghế tại cháu rồi. Mặt cụ tái nhợt, nói vàng vàng rồi ngồi đực mặt không biết làm gì. Đỗ Trung Quân vọt đến, nói đây là nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, cụ không có vé. Cặp vợ chồng trẻ mặt trở miêng há, nói vậy mời chú ngồi, vợ chồng cháu ra sau đứng cũng được, nước mắt cụ giàn giụa, nói may quá may quá...

Quân nhắc lại chuyện này, nói đó, chú thấy chưa, đời vẫn yêu chú lắm. Cu mìm cười lặng lẽ, cất giọng run run hát bài *Ru người trăm năm*, lời thơ của Trần Mạnh Hào - *Ngủ đi người của anh ơi. Xin nhờ làn gió về nơi em*

nằm. Anh ngồi thức với xa xăm. Đến em phải vượt hàng trăm tinh cầu... Cách xa như đất với trời. Đêm đêm anh lặng ru người trăm năm.

Đang hát cụ chợt dừng lại ngồi yên, nước mắt rân rân. Mình nói sao thế anh, cụ lặng lẽ nhìn mình, nói tự nhiên nhớ bạn, bạn bè mình nhiều lắm.

Khách văn

1 • Làm báo sợ nhất là cộng tác viên, nếu là báo văn lại càng sợ. Báo không có cộng tác viên thì báo toi, tất nhiên rồi, nhưng số cộng tác viên mà báo cần chỉ chiếm 10%. Số này rất đáng hoảng, ít khi có thời giờ la cà tòa soạn, cần thì gọi điện hỏi chứ chẳng đến. Phần vì họ tin tưởng bài họ viết ra là được in, báo này không in thì báo khác in; phần vì họ không có thời gian la cà, và cũng sợ mất thời gian của người khác.

Làm báo với các cộng tác viên như thế rất sướng, khi cần gọi điện đặt bài, nếu họ OK thì đúng giờ ấy ngày ấy là có bài. Biên tập có cất bỏ sửa chữa chỗ nào đó cũng

không sao, họ biết rõ vì sao biên tập phải làm như thế, cũng hơi buồn một chút nhưng ít ai thắc mắc kêu ca kiện cáo gì. Chỉ khi gặp phải mấy ông biên tập quá hèn hoặc quá ngu, đã ngu và hèn lại còn tự đắc thì họ mới nổi khùng.

Số 90% còn lại thì rất mệt. Đa phần viết lách chẳng ra sao, hoặc quá yêu mình, quá quan trọng chữ nghĩa mình viết ra; hoặc tự biết mình bất tài nhưng không nhận được sự hiểu danh, muốn đăng được bài thì phải lách, cố đánh bạn chơi thân với đám biên tập, đánh đu với số này vô cùng mệt mỏi. Báo nào cũng khốn khổ vì cộng tác viên như thế, báo văn lại càng khốn. Không ít kẻ chỉ cần biết mình rảnh là được, người khác có rảnh hay không bất biết, không quan tâm. Thành ra tòa soạn giống cái hồ rác cho đám cộng tác viên vô công rồi nghề ném vào đấy cả đồng thời giờ vô nghĩa của họ, khổ lắm.

Nhớ lại hồi mình làm *Văn Nghệ Trẻ* thật hãi quá. Hễ bước chân đến tòa soạn là gặp khách, tiếp khách từ sáng đến tối vẫn không hết, nhiều người bám trụ tòa soạn từ sáng sớm đến tối mịt chỉ để biết chắc bài mình có dùng được không. Mình đã nghĩ ra trăm phương nghìn kế đuổi khách cũng chẳng ăn thua, lắm kẻ lì không chịu được. Đôi khi điên quá bèn đuổi thẳng cổ không nể nang, nói chúng mày biến đi để cho tao làm việc. Chúng nó bảo OK, khi nào mày làm việc thì bọn tao về. Mình đứng lên làm việc, chúng nó về thật, nhưng vừa ra đến cửa lại có khách vào, chúng nó lại quay vào, nói đấy nha, mày ngồi chơi thì bọn tao ngu gì mà về. Ôi chờ chờ.

Loay hoay vài dợt khách là đến trưa, thế nào cũng có vài ba anh chèo kéo đi nhậu. Lại phải chối quanh, nói thôi, trưa nay tôi ăn cơm hộp, lắm việc quá. Người cầm tay kéo, nói gồm chưa, chỉ có mày lắm việc thôi sao. Người ra mặt giận, nói anh mày từ quê ra chỉ muốn ngồi uống với mày chén rượu, mày có đi không thì bảo. Người trợn mắt chỉ tay, nói chúng nó ngồi sẵn ngoài quán rồi, mày không ra tao biết ăn nói với chúng nó thế nào. Minh nói thì anh ra ngồi với chúng nó đi. Anh lại trợn mắt quát, nói nhưng tao lỡ khoe mày thân tao rồi, ngu ẹ.

Chẳng riêng gì mình, bọn thằng Thiệu (Nguyễn Quang Thiệu), thằng Phong (Nguyễn Thành Phong), thằng Quang (Hồng Thanh Quang), thằng Quý (Trần Quang Quý)... đều làm vào bi kịch ăn trưa như thế cả. Nhưng chúng nó khá hơn mình, ăn nhậu điểm đậm, hết giờ trưa là kiếm cớ rút lui. Trường hợp không ai cho về thì giả vờ đi toilet rồi chuồn thẳng. Minh khác, cả tháng không giọt bia rượu nào cũng không sao nhưng hễ ngồi vào bàn nhậu là sa đà. Nốc vào vài cốc rồi, “tê tê” rồi, thì chẳng cần ai chèo kéo cứ uống uống ăn ăn đến tàn cuộc mới thôi. Rồi cuộc nhậu đã ba, bốn giờ chiều, định bụng “cày” đến tối cho xong việc, chẳng dè vừa đầy cửa vào đã có đôi ba anh ngồi chờ sẵn, ngao ngán.

Cộng tác viên văn vui lắm, viết xong cái truyện, bài thơ đã chạy khoe khắp làng rồi, tưởng đến tòa soạn chỉ gửi bài rồi về, không, còn đu đưa chán mới gửi. Có ông bảo tôi muốn gửi các ông chùm thơ, để tôi đọc cho các

ông dầm bài, xem có được không nhé. Minh giãy nảy, nói thôi, ông cứ gửi đây, tôi đọc sau. Ông mới trợn mắt lên, nói gửi các ông có đọc đếch đâu, tôi đọc các ông duyệt ngay tại chỗ, có phải tiện cả đôi đường không. Minh gật đầu, nói OK đọc đi. Ông lại ra về làm cao, nói không có rượu mời làm sao đọc. Minh nhăn nhó chối quanh, nói không có đâu, ai cất rượu ở tòa soạn. Lập tức ông lôi chai rượu ra từ trong túi, nói thế thì tôi dành hy sinh rượu của tôi vậy. Cứ thế ông vừa nhâm nhi rượu vừa đọc thơ cho hết buổi. Đọc xong chưa ai kịp phản ứng gì đã vỗ đùi đánh đét, nói hay không, hay quá còn gì nữa. Đang không, đang được quá phải không?

Khách ở quê ít khi ra tòa soạn, chỉ chăm chỉ viết thư, thư nào thư nấy dài dằng dặc, đầu tiên khen nức nở tờ báo, sau đó khen nức nở biên tập viên, nếu biên tập là nhà văn lại càng nức nở. Hi hi cuối thư mới lòi ra cái đuôi chuột nhờ gửi đăng cái truyện in chùm thơ. Có hôm mình nhận được cái thư của một cô, viết nắn nót ôi cái tên Nguyễn Quang Lập mới đẹp làm sao. Minh cười rû, đem khoe với thằng Phong, lập tức nó chia ra hai, ba cái thư ôi cái tên Nguyễn Thành Phong mới đẹp làm sao. Thằng Thiệu “tàn bạo” hơn, cả chục cái thư ôi cái tên Nguyễn Quang Thiệu mới đẹp làm sao. Thằng Thiệu còn nói thằng Hồng Thanh Quang có cả tấn thư ôi cái tên Hồng Thanh Quang mới đẹp làm sao. Hi hi.

Một ông trẻ ở Đà Nẵng ra, hôm đầu đến nói thăm các anh, hôm sau đến đưa bài, hôm sau đến xin các anh

ý kiến. Cái truyện chán òm nhưng vô lễ nói huých toét ra, dành báo chưa đọc. Hôm sau ông trẻ lại đến, đến mãi. Cho đến khi bước phải trả lời là truyện không dùng được, ông cúi mặt ra về. Nghĩ bụng chắc chẳng bao giờ ông trẻ thềm bước chân đến đây nữa, ai ngờ hôm sau lại đến. Hỏi còn có chuyện gì nữa. Ông trẻ gãi đầu bứt tai, nói em tưởng đang được thì ứng tiền nhuận bút để mua vé tàu về quê, nếu các anh không đăng em chẳng biết lấy gì mà mua vé tàu. Thành Thiếu rút tiền ra đưa, nói ông cầm tiền mua vé tàu, còn cái truyện đó không thể đăng. Ông trẻ khóc òa, nói nếu anh không đăng thì em tự tử chứ không dám về quê. Hỏi sao thì ông bảo em lỡ ba hoa với người yêu em là các anh khen cái truyện rất hay, mời em ra để chụp ảnh phòng vấn in kèm luôn bài. Nó kể xong thì mặt sắt lại, nói em nói thật đó, thà chết ở đây chứ em chẳng dám về nhìn mặt người yêu của em.

Cả hội đầu đầu, chẳng biết nó nói thật hay dọa chơi, nhờ may nó làm thật có phải khổ không. Minh mới bày một mẹo, nói ông cứ về, chúng tôi sẽ viết thư về cho ông, nói truyện rất rất hay, vì quá hay nên chỉ đăng số đặc biệt chứ không thể đăng số thường. Số đặc biệt mỗi năm chỉ có một lần vào ngày 2/9. Ông đưa cái thư cho người yêu ông đọc, thế là xong. Nó nhăn nhó nói nhưng đến 2/9 không có báo thì sao. Minh nói thì tôi lại viết thư về, nói Trung ương vừa ra chỉ thị: Để tiết kiệm, từ nay các báo không được ra số đặc biệt. Vì thế truyện ông không thể đăng, đăng số thường sẽ làm

hồng truyện nên chúng tôi không dám. Rất tiếc phải gửi lại truyện này cho ông. Nghe xuôi xuôi, nó mới chịu ra về, chết khổ.

Vất vả nhất là đám văn chương chân dài. Hơn ba chục năm làm văn nghệ mình nghiệm ra đàn bà hiếu danh hơn đàn ông nhiều, đặc biệt trong lĩnh vực thơ ca. Báo *Văn Nghệ Trẻ* vừa dựng nên chưa đầy tháng đã thấy đám chân dài vào ra tấp nập, đủ loại, từ mắt xanh mỏ đỏ đến tiền mãn kinh, phàm đã làm thơ không có cô nào không đôi ba lần ghé qua báo *Văn Nghệ*. Họ ngồi lâu đến phát rồ, khổ nỗi với đàn bà con gái chẳng ai dám thất lễ, cứ phải cười cười nói nói, tán tỉnh đôi câu, các cô các bà tưởng thật lại càng ngồi lâu.

Mỗi lần nghe tiếng guốc dép đàn bà, vừa gõ cửa vừa nói anh ui, cả hội giật mình đánh thót, nhìn nhau mặt mày tái dại, nói ôi thôi bỏ mẹ rồi, nát một đời trai. Rồi rặn ra bộ mặt hớn hở, mở cửa cười tươi, nói giới ơi rống đến nhà tôm, dạo này sao xinh thế, trẻ ra bao nhiêu. Ngồi đu đưa với các nàng chừng mười lăm phút, một anh đẹp trai phải nhảy ra liêu mình cứu chúa. Anh này mới bịa ra sinh nhật sinh nheo, giải thưởng giải thiếc, mời các nàng đi cà phê, đi ăn nhậu. Các nàng ra khỏi phòng, cả hội nhảy cà tăng, thờ phào nhẹ nhõm, mừng hết lớn. Nhưng chỉ độ mười phút nửa tiếng lại nghe tiếng guốc dép đàn bà, vừa gõ cửa vừa nói anh ui. Cả hội lại đứng đực mặt như ngỗng ỉa. Hi hi. *Thứ nhất là sợ đau răng / Thứ nhì là sợ khách văn đến nhà.*

2. Chẳng biết người khác thế nào, với mình người hiểu khách văn nhất nước ta là cụ Vũ Đình Liên. Phùng Quán cũng nổi tiếng hiểu khách văn nhưng không bằng cụ Vũ Đình Liên được. Mình đã đến chơi nhà cụ một lần, chỉ một lần duy nhất thôi mà đến chết không thể quên.

Hình như năm 1978 thì phải, có lần thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) khoe nó quen cụ Vũ Đình Liên, mình trợn mắt há mồm, phục nó vô cùng. Nghe nó bảo cụ còn hẹn đến chơi nhà lại càng phục. Mấy đứa con nít 21, 22 tuổi, mới ti toe làm thơ viết văn như mình, đứa nào quen được ông nổi tiếng nào thì tự nhiên thấy mình quan trọng hẳn lên, cao giá hẳn lên. Thằng Phong cũng thế, có lẽ trong hội thơ *Vòm Cửa Xanh* Trường Bách Khoa hồi đó nó là thằng quen được nhiều người nổi tiếng nhất. Cứ vài ba tuần nó lại khoe quen được một ai đó rất nổi tiếng. Hôm thì nó bảo Quang Huy (nhà thơ) quý nó lắm, muốn nó làm cháu rể của ông. Hôm khác nó lại khoe gặp Xuân Quỳnh ở chợ Hôm, chị còn mời nó đi ăn bún ốc. Hôm khác nữa lại khoe Nguyễn Búi Vội hẹn nó đi ăn thịt chó mấy lần mà không đi được. Kinh. Thằng nào thằng nấy lác mắt.

Chỉ mỗi cụ Nguyễn Tuân là chưa nghe thằng Phong khoe quen được cụ thôi, còn hầu hết các nhà thơ nhà văn nổi tiếng ở Hà Nội nó quen sạch. Mình quen được khối người cũng nhờ nó. Tội nghiệp thằng Sinh (Lê Quang Sinh) khoe đi khoe lại mấy năm trời mỗi chuyện nó

quen được bà Ngân Giang. Đã thế tính lại hay ganh đua, thằng Phong khoe hôm qua anh Nguyễn Trọng Tạo nói với tao, thằng Sinh khoe luôn hôm qua bà Ngân Giang nói với tao. Thằng Phong khoe vừa mới đi chơi với Chu Lai về, thằng Sinh lại khoe vừa mới được bà Ngân Giang đưa đi ăn bún chả, bà còn tặng cho hai bài thơ mới làm. Rõ khổ, hi hi.

Chiều tối hôm đó mình, thằng Phong, thằng Sinh, thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) ra quán ông Tuấn béo trước cửa trường Bách Khoa uống chè chén ăn kẹo lạc. Nghe thằng Phong khoe nó quen được cụ Vũ Đình Liên, thằng Sinh hỏi lại Vũ Đình Liên viết Ông đồ à. Thằng Phong vênh mặt lên, nói chữ sao. Thằng Sinh cười cái hặc, nói cút, mày mà quen được Vũ Đình Liên. Thằng Phong cười nhạt, nói không tin, để khi nào tao đưa đến nhà cụ chơi. Thằng Sinh lại cười cái hặc, nói cút. Điên lên, thằng Phong đứng bật dậy, nói thế thì đi ngay bây giờ.

Thật không ngờ cụ Vũ Đình Liên đón mấy đứa vô danh tiểu tốt tụi mình còn quá đón con cái ở xa về. Cụ ôm vai hót cổ, bắt tay bắt chân, nói nói cười cười suốt buổi. Cụ kể chuyện cụ chơi thân với Vũ Trọng Phụng như thế nào, thơ Đình Hùng hay dở ra sao, con cái Nam Cao, Ngô Tất Tố giờ ở đâu... toàn những chuyện từ bé đến giờ mình mới nghe. Rất hay. Có điều cụ nói dài quá, dài miên man, tưởng như cụ đang nhắc lại hồi ức cho chính cụ chứ không phải kể cho người khác nghe. Rồi cụ đọc thơ cụ, cử đọc xong một bài cụ lại dịch nó

ra tiếng Pháp. Hết thơ mình cụ lại đọc thơ bạn bè, đọc rồi dịch thơ ra tiếng Pháp, triển miên như thế cả trăm bài. Quá muộn, tội mình chục nhóm dít đứng lên, cụ liền kéo tay ngồi xuống, nói chưa xong chưa xong, còn thơ Baudelaire nữa chứ, khoảng hai trăm bài nhưng bác chỉ đọc chục bài thôi. Xong thơ Baudelaire đã quá nửa đêm, tội mình chào cụ ra về, ra đến cửa cụ nói thêm hai bài nữa nhé, ra đến ngõ vừa chục bắt tay thì cụ nói khoan khoan, thêm hai bài nữa. Gần 2h sáng mới về tới trường, mệt bã người.

Bây giờ nghĩ lại mới thấy thương cụ. Trong khi nhiều người khác gặp tội mình không buồn bắt chuyện thì cụ trò chuyện ân cần như với con cháu trong nhà, thật quý hóa lắm thay. Nhưng hồi đó thì hài lắm, đến nhà cụ một lần rồi biệt luôn, không dám ló mặt lần thứ hai. Chẳng riêng gì cụ Vũ Đình Liên, nhiều cụ khác cũng vậy. Họ nổi tiếng đến nỗi mình chưa bao giờ nghĩ là có thể gặp họ, hình như họ sống ở một thế giới quá cao xa sang trọng mà mình không thể tới được. Chẳng ngờ khi gặp, sau phút ban đầu sững sờ ngơ ngác là sợ chết khiếp vì bệnh nói dài của họ.

Người già thường lâm bệnh nói dài, nhưng bệnh nói dài của các cụ thời tiền chiến hình như còn một lý do khác trầm trọng hơn. Đang chói sáng trên văn đàn, tự nhiên các cụ bị rơi rất nhanh vào quên lãng. Chính xác là không ai quên các cụ nhưng ngại hoặc không muốn nhắc đến các cụ nữa. Số còn được vỗ vấp trọng vọng

rất ít, hình như không đến hai chục, họ đột ngột mất phong độ một cách đáng ngạc nhiên. Ví như cụ Xuân Diệu chẳng hạn, đang ở đỉnh cao chói lọi với vai trò “ông hoàng thơ tình”, thời thế đổi thay cụ bỗng xoay sang làm thơ thế sự, bài nào bài nấy dở òm. Tuy vậy họ vẫn còn kẻ đón người đưa, tiền hô hậu ủng. Số còn lại rất đông, đa phần đều rơi vào hoàn cảnh như cụ Vũ Đình Liên, chẳng có ai làm gì họ cả, tự nhiên người ta hết quan tâm, ngại quan hệ, thế thôi.

Các cụ cũng ngai lên tiếng trước đám đông, bao nhiêu tâm sự chẳng biết trút vào đâu, gặp đám văn trẻ quý mình thật lòng thì các cụ mừng rỡ như bắt được vàng, cứ thế nói, chẳng biết nói gì, nói thế nào, các cụ nói cho hà cái sự nói vậy thôi. Mình nhớ năm 1987, cụ Tế Hanh về Huế, sinh viên Đại học sư phạm Huế nô nức đón cụ chật cả hội trường lớn, tràn ra cả hành lang. Đến khi cụ lên nói thì hời ôi, cụ nói vừa nhỏ vừa méo tiếng, và dài quá là dài, không chuyện gì ăn nhập với chuyện gì. Hội trường đông như thế, cho đến cuối buổi chỉ còn hơn trăm người, tụi trẻ chuồn sạch.

Lắm lúc mình bị rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan khi đối diện với các cụ. Các cụ nói không thể không nghe, mà nghe thì chẳng hiểu các cụ nói gì, oái cả người. Không thể hồ đồ cắt ngang, nói cháu xin lỗi rồi bỏ chạy được, đối với các cụ đạo cao đức trọng mình không thể thất lễ. Rõ là bị kịch khác thời.

Đại hội Hội nhà văn lần thứ IV, có bữa mình từ toilet

vào Hội trường, gặp cụ Hoàng Trung Thông lừ đừ say đứng ở hành lang, về già lúc nào cụ cũng ở tình trạng lừ đừ say. Cụ nhìn mình, nói Nguyễn Quang Lập phải không. Minh dạ, chực đi, cụ vẫy vẫy tay ra hiệu đến gần. Và cụ nói, nói rất nhiều chuyện gì đó về văn Hán văn Tây, mình nghe ù ù cạc cạc chẳng hiểu gì. Mình nghe nghe dạ dạ nhưng tâm trí dồn vào hội trường, trong đó không rõ có chuyện gì mà người ta cãi nhau như mố bò. Đang trẻ mà, hào hức mấy chuyện cãi nhau lắm, hi hi. Nghe gần một tiếng, tưởng cụ nói xong rồi mừng rỡ chào cụ chạy vào hội trường, ai ngờ cụ kéo tay đến gần cụ hơn, nói còn một số vấn đề nữa... Ối giờ rồi, hu hu.

Hôm mình đến Hội nhà văn, anh Chu (Đỗ Chu) đang ngồi tiếp chuyện cụ Nguyễn Xuân Sanh, thấy mình anh Chu mừng rỡ vẫy tay rồi rít, nói Lập Lập vào đây vào đây. Mình vào, anh Chu hồ hởi giới thiệu với cụ Nguyễn Xuân Sanh, nói anh ơi, đây là thằng Nguyễn Quang Lập, nó cùng quê Quảng Bình với anh đây. Rồi anh Chu đứng dậy xách cái phích nước, nói mày ngồi nói chuyện để tao đi lấy nước. Anh Chu ra khỏi phòng và biến thẳng cánh, để mình ngồi chịu trận. Cụ Nguyễn Xuân Sanh tỉnh tỉnh hiền hiền, gặp được đồng hương cụ mừng lắm, nói lia xia, cụ nói rất nhỏ, hầu như không nghe thấy gì. Chuyện cụ kể bí hiểm y chang “Đáy đĩa mùa đi nhíp hải hà”, hi hi.

Đến quá trưa, mình thấy anh Đình, lập tức gọi anh vào chơi. Anh Đình cười khì khì, nói anh mày không

ngu như mày đầu cu ơi. Mình tức phát điên lên, nhìn cái mặt cười đắc chí của anh Đình lại càng tức. Chẳng dè hôm sau anh Đình gọi điện đến thì thảo, nói Lập ơ, đến cứu tao đi, tao sắp chết rồi. Mình hỏi sao, anh nói cụ Tế Hanh đang ở phòng tao. Mình sướng rơn cười ha ha ha, nói ông anh yêu quý ơ, em hết ngu rồi.

Khổ nỗi không ai dám nhắc các cụ một câu, các cụ thì cứ đĩnh ninh mình đến chơi thế này, nói chuyện thế này, chắc bọn văn trẻ chúng nó thích lắm, thành ra nạn khách văn già vẫn là cái nạn hãi hùng nhất đối với các tờ báo văn. Một hôm đến 7 giờ tối rồi phòng Hữu Thịnh vẫn đồ đèn, mình lò dò lên. Cụ Tế Hanh đang đứng trước cửa phòng, vẻ sốt ruột lắm. Trong phòng, anh Hữu Thịnh đang tiếp cụ Nguyễn Xuân Sanh, chắc là tiếp từ trưa đến giờ. Cụ Tế Hanh nhăn nhó chỉ cụ Nguyễn Xuân Sanh, ghé tai mình thì thầm, nói cậu biết không, ông này nói dài lắm. Hi hi

Nhớ Văn Tâm

Mình quen Văn Tâm từ năm 87, mãi đến năm 92, 93 gì đó Bảo Ninh mới rủ đến nhà anh chơi, từ đó qua lại nhà anh nhiều lần, được anh đối xử rất trân trọng, quý mến. Nói thật trước đó mình chẳng biết Văn Tâm là ai, đọc bài anh viết về truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp rất thích nhưng cũng chẳng cố công tìm hiểu tác giả. Đôi khi ngồi nhậu, nghe mấy anh nhà văn lớp trước nói Văn Tâm nói thế này, Văn Tâm nói thế kia cũng không để ý. Một hôm mình đến báo *Văn Nghệ* lấy nhuận bút cái truyện ngắn, đi ra cửa suýt va vào anh

đang dắt xe đạp đi vào. Anh nhìn mình, nói Nguyễn Quang Lập phải không? Minh vâng. Anh bắt tay mình rất chặt, nói vừa đọc cái *Chớp Rì* của cậu xong. Rồi anh đào xe ra cửa, nói mình đi đâu ngồi chút đi.

Anh nói chuyện không nồng nhiệt cho lắm nhưng ấm áp và thân thiện. Anh nghe nhiều hơn nói, nghe rất chăm chú nói rất kiệm lời, hình như nói ra câu nào là câu đó anh đã nghĩ ngợi kĩ càng lắm rồi, có lẽ đó là tác phong của ông giáo suốt đời phải đối diện với đám học sinh giỏi. Sau mới biết anh thuộc lớp sinh viên khoa văn sư phạm đầu tiên ở miền Bắc, cùng với Ninh Viết Giao, Cao Xuân Hạo, Phạm Hoàng Gia... được học với các thầy cực nổi tiếng Đặng Thai Mai, Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Cao Xuân Huy, Trần Văn Giàu, Nguyễn Mạnh Tường... Kinh. Chỉ cần học với một trong các thầy đó cũng đủ giỏi rồi, đằng này anh học hết các thầy, lại là học trò yêu của họ, mới biết anh giỏi thế nào.

Chuyện đó mình nghe anh Phê (Nguyễn Khắc Phê) kể chứ anh chẳng bao giờ kể. Anh thuộc típ thầy giáo ghét mấy ông thầy hể lên lớp là ngày xưa tôi thế này, ngày xưa tôi thế kia. Khinh nữa, khinh ra mặt. Mình nhớ có lần đang đứng với anh ở vỉa hè trước cửa nhà anh, một bác nhà thơ khá nổi tiếng từ bên kia đường dắt xe đạp chạy sang bắt tay anh vẻ nồng nhiệt lắm. Anh bắt tay hờ hững, nói mấy câu nhàn nhạt rồi kiểm soát kéo mình lên nhà. Mình hỏi ai đó anh. Anh cười nhạt, nói một ông thầy “dốt hay nói chữ”. Thì ra ông này xưa là

đồng nghiệp dạy văn cấp III với anh, cái ông nghiện nói “Ngày xưa tôi...”

Văn Tâm yêu ghét rõ ràng, thích ai chơi không tiếc thời giờ, ghét ai một phút cũng không tiếp. Ít khi anh chịu bù khú đàn đúm, cao đàm khoát luận ngoài quán xá. Ai thích thì mời về nhà, không thì thôi. Ngồi nói chuyện với anh rất dễ có cảm giác mình rất quan trọng, những ý kiến của mình rất đáng được lắng nghe. Gặp anh một lần rồi cứ muốn gặp mãi, mình hay mò đến nhà anh nhiều cũng vì thế. Anh Quán (Phùng Quán) nói muốn uống rượu ngon đến nhà Văn Tâm, muốn được đón tiếp trọng thị đến nhà Văn Tâm, muốn thật sự đàm đạo văn chương cũng đến nhà Văn Tâm nốt. Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thì mê Văn Tâm như điên đảo, hễ ra Hà Nội là đến nhà anh, bất kể bận rộn thế nào.

Cũng không rõ tai nạn nghề nghiệp của anh đầu những năm 60 là gì, anh không nói, anh Quán có kể qua nhưng quên mất rồi, hình như anh có dính đến vụ *Nhân văn giai phẩm*, người ta không cho anh cơ hội dạy đại học, “mời” anh về dạy cấp III. Mời ra trường, anh nổi lên như một cây bút sáng giá, một loạt bài về thơ 30-45, về văn học lãng mạn, về *Nhật kí trong tù*, về các tác phẩm được coi là “nhạy cảm” của Vũ Trọng Phụng... được dàn trong nghề đánh giá rất cao. Anh Quán gọi anh là “ông một-mười”, mình hỏi sao, anh Quán nói Văn Tâm đề ra nguyên tắc muốn viết một phải biết mười, nghe dễ sợ, nể Văn Tâm vô cùng.

Sau tai nạn nghề nghiệp, anh gác bút mấy chục năm, mãi đến năm 1987 mới viết lại. Cả một thời sung sức nhất của anh đã bị bỏ qua, thật tiếc. Bù lại, đám học sinh lại vỡ được ông thầy quá giỏi, họ sung sướng từ thời được học với anh đến bây giờ vẫn sung sướng, tự hào nữa. Một trong số đó là Nguyễn Thanh Sơn, học trò yêu của anh thời anh dạy chuyên văn Hà Nội. Thành Sơn đạt giải nhất văn toàn quốc điểm 10 tuyệt đối, thầy nào cũng phết điểm 10 đỏ chói cho bài văn của nó, rõ là học trò Văn Tâm.

Chị Cam (vợ anh) kể từ ngày anh mất, hễ khi nào chị lên thăm mộ anh cũng thấy hoa tươi, ba bốn năm nay trên mộ anh luôn hoa tươi như thế. Chắc chắn đó là hoa của học trò yêu mến anh, cả những học trò đã từng yêu trộm nhớ thầm anh nữa, nhiều lắm. Làm thầy được như thế không gì hạnh phúc hơn. Nhưng sinh thời hễ ai khen anh dạy giỏi anh chỉ cười nhạt rồi đánh trống lảng sang chuyện khác. Đôi lần mình có hỏi anh vì sao như thế, anh chỉ mỉm cười không nói. Một lần ngồi nhậu với anh, có ai đó lại khen anh dạy giỏi, anh thờ ơ hất ra, nói ai cũng khen tôi dạy giỏi, nghe phát ngượng. Giỏi giang gì đâu, tôi dạy con tôi còn chả xong... Anh dừng lại đó không nói gì thêm. Biết tính anh mình không dám hỏi, nhưng hơi lạ, hai đứa con gái của anh đều xinh đẹp giỏi giang thế, sao anh còn thất vọng? Sau này mới biết anh có cậu con trai nữa, đó là họa sĩ Cao Tuấn, thời còn bé nó là một bi kịch giáo dục của anh, hi hi.

Bây giờ Cao Tuấn là họa sĩ đã thành danh, vợ đẹp con khôn, tranh tre bán được, tới đây nó sẽ có cuộc triển lãm bẽ bẽ ở 39 Hàng Bài. Ngày xưa nó được coi như một thàn họa của Văn Tâm. Thực ra anh với nó là hai thế giới văn hóa khác nhau, thậm chí ngược nhau. Trong khi Văn Tâm coi văn là một cái gì vô cùng quan trọng của văn hóa đời sống thì nó chẳng coi văn veo ra cái gì, người ta hoàn toàn sống tốt mà chẳng cần văn... Đối với nó sách tình báo, sách phản gián mới gọi là sách trong khi Văn Tâm chẳng hề bao giờ mó tới. Mấy món văn veo trong sách giáo khoa làm nó chán ốm, không bao giờ nó mó tới thì Văn Tâm lại quả quyết đó là thứ không thể thiếu nếu nó muốn trở thành người có văn hóa. Tất nhiên người có văn hóa thì nó thích quá rồi, nhưng nuốt trọn cả mớ sách giáo khoa kinh dị kia để trở thành người có văn hóa thì dù có chém chết nó cũng chẳng theo. Văn Tâm bảo thế nào nó cũng chịu nghe, điểm văn của nó chưa bao giờ vượt quá được điểm 5, mấy điểm đó có được cũng chỉ nhờ quay cóp mà thôi.

Đến kì thi tốt nghiệp lớp 10, anh buộc phải luyện thi môn văn cho nó. Đoán năm đó có thể thi về *Truyện Kiều*, anh ôm một đồng sách vở báo chí về *Truyện Kiều* về nhà, bảo nó đọc. Thịnh thoàng anh hỏi nó đã đọc chưa, nó bảo đọc rồi. Anh hỏi đọc kĩ chưa, nó bảo kĩ lắm rồi bố. Anh dạy nó cùng với hai đứa con bạn anh gửi nhờ anh kèm cặp. Một hôm anh bảo mỗi đứa ngâm một hai câu *Kiều*, hai đứa kia ngâm trọt lọt cả, đến lượt nó thì tịt.

Anh hỏi sao, nó bảo con không biết ngâm. Anh bảo ừ, thế thì đọc. Đọc nó cũng tịt. Anh trở mắt nhìn nó, nói chả nhẽ con không thuộc câu *Trăm năm trong cõi người ta / Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*, hay sao? Nó trở mắt nhìn anh, nói thế hà bố, hai chữ đó ghét nhau thật à? Mặt anh từ hồng tươi chuyển sang tím bầm. Tu trợn một ca nước để giữ bình tĩnh, anh hỏi nó *Truyện Kiều* là của ai. Nó căm như hến. Anh ném ấm nước vỡ tan, đập bàn đánh rầm, nói mày có thể không biết bố mày là Văn Tâm, nhưng mày không thể không biết *Truyện Kiều* là của Nguyễn Du, rõ chưa. Hi hi.

Hôm mình đến nhà anh, thăm chị Cam, uống rượu với Cao Tuấn. Nó khen cuốn *Kí ức vụn* của mình, nói không ngờ Nguyễn Quang Lập viết giỏi thế. Mình cười hi hi, nói tao thật quá vinh dự, mày không biết Nguyễn Du là ai lại biết Nguyễn Quang Lập viết giỏi. Nó liếc vội lên bàn thờ anh, nói thôi, anh đừng nhắc đến nữa kẻo bố em buồn. Nó đem bức chân dung tự họa của Bùi Xuân Phái ra khoe, một bức tự họa quá đẹp cụ Phái tặng Văn Tâm. Nó bảo từ bé em mê bức này quá trời, mấy lần xin bố em, lần nào xin bố em cũng cười nhạt không nói gì. Em đoán bố em nghĩ cái thử văn hóa như mày lại dám giữ bức họa của một đại danh. Trước khi bố em mất năm ngày, em nói của cái bố để lại con chẳng xin gì, chỉ xin bố bức chân dung tự họa của cụ Phái. Bố em ngược nhìn em ứa nước mắt, cầm tay em run run, nói bố cho con tất. Nó kể đến đó rồi ngồi rû ra, ngược lên bàn thờ

anh rưng rưng. Mình cũng ngược lên bàn thờ anh rưng rưng. Ôi Văn Tâm, cho đến những ngày cuối đời, trước khi về trời anh mới nhận ra con trai anh không hề là “một thảm họa”, nó là một chân giá trị giữa đời.

MỤC LỤC

<i>Mấy lời thưa trước khi đọc sách này</i>	5
Chuyện nhỏ hai người bạn	9
Bào Sinh	15
Nhớ Trần Dần	21
Đỗ Trung Quân	26
Ông già nghiện sách thiếu nhi	31
Tin đồn	38
Nhớ anh Hải Bằng	44
Trọng Đài	51
Cái miệng hình số tám	58
Nguyễn Khắc Phê	63
Nhớ Nguyễn Khải	70
Khi đàn ông ghen	73
Tuyết Nga	78
Trần Vàng Sao	85
Thùy Linh	90
Nguyễn Trọng Tạo	96

Chơi thơ	100
Ông tát nhiên rồi	106
Nhớ Xuân Diệu	111
Các nhà thơ say	119
Trần Đăng Khoa	124
Chuyện ghi trên tàu	129
Hoàng Phủ Ngọc Tường	134
Ban bè ở Huế	141
Nhớ Trần Khắc Tâm	147
Ông dề cương	153
Mai Hoa	159
Nhớ Nguyễn Minh Châu	164
Nghien thơ	170
Bào Ninh	175
Nhớ Phan Tử	182
Tôi bắt đầu viết truyện ngắn như thế nào	189
Ông quan trọng	194
Nhớ Xuân Sách	199

Quốc Trọng	202
Huy Đức	207
Đi Tây	213
Nguyễn Thành Phong	218
Phạm Ngọc Tiến	225
Trung Trung Đỉnh	230
Chuyện buồn muôn năm	236
Bí mật ba mươi năm	241
Hoàng Hiếu Nhân	246
Hữu Thịnh	252
Người đẹp	260
Phạm Xuân Nguyên	265
Nhớ Đoàn Anh Thắng	271
Nhậu nhét ba miền	277
Lâm Thị Mỹ Đa	282
Hồng Ánh	288
Nguyễn Thanh Sơn	294
Nhớ Hòa Vang	300
Ngô Minh	306
Văn Lợi	312

Nhớ Bùi Giáng	318
Ngông	325
Hoàng Cát	331
Đoàn Tử Huyền	337
Ông chưa tới	343
Nhớ Hoàng Cầm	349
Hai ông trời sợ	355
Nhớ Phùng Quán	360
Nhà văn thèm con trai	368
Đỗ Chu	373
Tạ Vũ	380
Nhà văn làm giàu	386
Nhớ Hoàng Ngọc Hiến	392
Phùng Quán khi yếu	399
Nhớ Trần Vũ Mai	405
Vàng Ánh Vàng Ánh	412
Thạch Quý	419
Nguyễn Văn Ty	425
Khách văn	431
Nhớ Văn Tâm	443

BẠN VẦN

Nguyễn Quang Lập

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Biên tập: TRƯƠNG QUÝ

Bìa: HỮU KHOA

Sửa bản in: VIỆT TRUNG

Trình bày: VŨ PHƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Phòng 602, số 209 Giảng Võ, Phường Cát Linh,

Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax (04) 35123395

E-mail: chanhanh@nxbtre.com.vn

Khổ: 13 cm x 20 cm, số: 92-2011/CXB/51-05/Tre

Quyết định xuất bản số 472A/QĐ-Tre, ngày 21 tháng 7 năm 2011

In 2 000 cuốn, tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2011

“...Tháng sau anh thu được cả chục rổ ốc buou vàng, đúng là loại ốc này đẻ như ăn cướp, bà con cũng tranh nhau mua như ăn cướp, anh thu được một mớ tiền to. Nghĩ bụng chỉ cần một năm là mình thành triệu phú, ai dè mấy tháng sau anh phai bỏ của chạy lấy người. Ốc buou vàng chẳng những phá nát đồng làng anh mà còn tràn sang phá nát các đồng làng khác. Huyện chỉ đạo truy tìm kẻ nào đem ốc buou vàng về làng. Nửa đêm anh đem vợ con ra bến xe chạy thẳng vào Huế, bỏ lại tất cả, chỉ kịp mang theo mấy bộ áo quần. Hi hi.”

Với lợi thế có mối quan hệ rộng rãi và khả năng quan sát, ghi chép sắc bén, Nguyễn Quang Lập đã dựng nên được một không khí hậu trường làng văn nghệ mang phong cách riêng. Cùng những nhân vật của thời buổi truyền thông ồn ào, nhưng với Nguyễn Quang Lập, họ là những người bạn làm tài nhiều tật, những tình huống tréo ngoe có khi cười chảy nước mắt. **Bạn Văn** giới thiệu với bạn đọc mỗi nhân vật một vẻ trong không gian văn nghệ sôi động suốt mấy chục năm qua dưới làng kính hải hước mà cũng rất cảm động.

“Anh viết dường như rất dễ, nhưng sự dễ ấy trái ngược hoàn toàn với dễ dãi. Để anh dễ dãi nào viết dễ được như thế. Còn những người viết khó khăn và ỉ ạch như tôi thì lại thường hay 'làm văn' nên chỉ ước ao chứ không bao giờ đặt nổi khả năng 'khẩu văn' của Nguyễn Quang Lập. Viết được như thế thật sướng, nhưng muốn sướng được như vậy phải đối cả một đời trần ai, nào ai dám đối”
— nhà văn **Bảo Ninh**



ISBN 978-604-1-00077-3
Bạn văn



Giá 92.000 đ